Phẩm 11 - Đại (Kinh số 116 - 141)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 11: ĐẠI1 (Gồm 25 kỉnh, thuộc ngày tụng thứ ba, tại thành Tiểu Tho)

Kệ tóm tắt 25 kinh:
Nhu nhuyến, Long tượng, Xứ
Vô thường, Thỉnh, Chiêm-ba
Nhỉ Thập ửcf Bát nạn y y
Bân cùng, Dục, Phước điên
Ưu-bà-tắc, Oản gia
Giáo Đàm-dif Hàng ma
Lại-traf ưu-bà-ỉy
Thích vấn cập Thiện Sanh
Thương nhân, The gian, Phước
Tức chỉ, Chí biên, Dụ.2
1 Quyển 29.
;L,.'.íRi
2 Nguyen tác ^iếp tụng:
; WA,;Mi, Mí e. Do đặt lại tựa đê nên
Nhiêp tụng không trùng với tên kinh.
116. KINH CÙ-ĐÀM-DI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa trong dân chúng Thích-ca và an cư mùa mưa trong vườn Ni-câu-loại, thuộc thành Ca-duy-la-vệ.2 Bấy giờ, Đại Ái Cù-đàm-di3 đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Người nữ có thể chứng đắc quả vị Sa-môn thứ tư được chăng? Từ nhân duyên ây, người nữ có thê ở trong giáo pháp này với niêm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo được chăng? Đức Thế Tôn nói: Thôi, thôi! Cù-đàm-di! Dì chớ nên nghĩ rằng: '"Người nữ có thể ở trong giáo pháp này với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo." Cù-đàm-di! Đúng ra4 dì [có thể] cạo bỏ tóc, khoác áo ca-sa, nguyện suốt đời tịnh tu Phạm hạnh. Khi ấy, bị Phật ngăn cản, Đại Ái Cù-đàm-di liền lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Bấy giờ, các Tỳ-kheo đang khâu vá y cho đức Phật. Đức Thế Tôn ngụ trong dân chúng Thích-ca không bao lâu, sau khi trải qua ba tháng an cư mùa mưa và việc khâu vá y cũng hoàn tất, Ngài liền đắp y, ôm bát du hành trong nhân gian. Đại Ai Cù-đàm-di nghe tin các Tỳ-kheo đang khâu vá y cho đức Phật. Đức Thế Tôn ngụ trong dân chúng Thích-ca không bao lâu, sau khi trải qua ba tháng an cư mùa mưa và việc khâu vá y cũng hoàn tát, Ngài liên đáp y, ôm bát du hành trong nhân gian. Biết vậy rồi, Đại Ái Cù-đàm-di lại đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Ngài roi đứng sang một bên và thưa:

1 Nguyên tắc:Cu-đàm-di kinh (roi. 0026.116. 0605a08). Tham chiếu: Cù-đàm-dỉ ký quả kinh m(roi. 0060. 0856a04); Ma-ha-tăng-kỳ luật (122. l25.39e471aZ.

0476bll); Tứ phần luật (T.22. 1428.48. 0922c06-0923cl2); Căn Ban Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ Tỳ-nại-da tạp sự (7.24. 1451.29. 0350bl0-0351a25); A. 8.51 - IV. 274; Cv. 10. 2 Xem chú thích 4, kinh số 12, tr. 67. 3 Đại Ái Cù-đàm-di (,Mahāpajāpatī Gotamī).

4 Nguyên tácrNhư thị (),ngoài nghĩa thông dụng là "nhu vậy„J "nhu thi”()còn mang nghĩa 4tđúng như thế, thật sự, quả thúc”có từ Pali tương đương ỉảyathā (như, đúng như, giông như...).

-Bạch Thế Tôn! Người nữ có thể đắc quả vị Sa-môn thứ tư được chăng? Từ nhân duyên ấy, người nữ có thể ở trong giáo pháp này với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo được chăng? Đức Thế Tôn cũng đáp lại: -Thôi, thôi! Cù-đàm-di! Dì chớ nên nghĩ rằng: "Người nữ có thể ở trong giáo pháp này với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo." Đúng ra dì [có thể] cạo bỏ tóc, khoác áo ca-sa, nguyện suốt đời tịnh tu Phạm hạnh. [0605b02] Khi ấy, bị Phật ngăn cản lần thứ hai, Đại Ái Cù-đàm-di cúi đầu :K A A lạy sát chân Phật, nhiêu

Vì sao Cù-đàm-di chân bê bết bùn đất, thân thể đầy bụi bặm, vô cùng mỏi mệt đứng ngoài cổng, buồn rầu khóc lóc như vậy? Đại Ái Cù-đàm-di đáp: Thưa Tôn giả A-nan! Người nữ không được ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo. Tôn giả A-nan nói: Cù-đàm-di hãy ở đây, tôi sẽ đến thưa việc này lên đức Phật. Đại Ái Cù-đàm-di đáp: Kính vâng! Thưa Tôn giả. Ton giả A-nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật, chắp tay hướng Phật rồi thưa: -Bạch Thế Tôn! Người nữ có thể đắc quả vi Sa-môn thứ tư được chăng? Từ nhân duyên ấy, người nữ có thể ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo được chăng? [0605c01] Đức Thế Tôn bảo: Thôi, thôi! Này A-nan, thầy chớ nên nghĩ rằng: "'Người nữ có thể ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo.” A-nan! Nêu cho người nữ được ở trong giáo pháp này, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì Phạm hạnh này sẽ không được tồn tại lâu dài. A-nan! Ví như gia đình có nhiều người nữ, ít người nam thì gia đình này có hưng thịnh lên được không? - Thưa không, Bạch Thế Tôn! Này A-nan! Cũng như thế, nếu cho người nữ được ở trong giáo pháp này, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì Phạm hạnh sẽ không được tồn tại lâu dài. Này A-nan! Ví như trong ruộng lúa nếp, ruộng lúa mì mà cỏ dại mọc đầy thì những đám ruộng đó chắc chắn sẽ bị hư hại. Cũng vậy, này A-nan! Nếu cho người nữ được ở trong giáo pháp này, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì phạm hạnh này sẽ không được tồn tại lâu dài. Tôn-giả A-nan lại thưa: Bạch Thế Tôn! Đại Ái Cù-đàni-di đã đem lại cho Thế Tôn nhiều lợi ích. Vì sao như vậy? Vì sau khi thân mẫu Thế Tồn mất, Đại Ái Cù-đàm-di đã nuôi dưỡng Thế Tôn. Đức Thế Tôn dạy: Đúng vậy, A-nan! Đúng vậy, A-nan! Đại Ái Cù-đàm-di đã đem lại cho Ta

nhiều lợi ích, đã nuôi dưỡng Như Lai sau khi mẫu thân mất. Nhưng này A-nan, Ta cũng đem lại cho Đại Ái Cù-đàm-di nhiều lợi ích. Vì sao như vậy? Này A-nan, Đại Ái Cù-đàm-di nhờ Ta mà được quy y Phật, quy y Pháp, quy

y chúng Tỳ-kheo, không nghi ngờ Tam bảo và không nghi ngờ khổ, tập, diệt, đạo, thành tựu tín tâm, phụng trì giới câm? học rộng tu khéo, thành tựu hạnh bô thí và được trí tuệ, xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, xa lìa trộm cướp, đoạn trừ trộm cướp, xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm, xa lìa nói dối, đoạn trừ nói dối, xa lìa uống rượu, đoạn trừ uống rượu. Này A-nan? nếu có người nhờ người khác mà được quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo5 không nghi ngờ Tam bảo và không nghi ngờ khổ, tập, diệt, dạo, thành tựu tín tâm, giữ gìn giới cấm, học rộng tu khéo, thành tựu bố thí và được trí tuệ, xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, xa lìa trộm cướp, đoạn trừ trộm cướp, xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm, xa lìa nói dối, đoạn trừ nói dối, xa lìa uống rượu, đoạn trừ uống rượu thì này A-nan, giả như người ây cúng dường cho người kia đây đủ các vật dụng trong cuộc sông như y phục, thức ăn5 giường nằm, thuốc thang,... (cho đến) trọn đời thì lẽ nào đó chẳng phải là được đen ơn? Này A-nan! Nay Ta vì người nữ mà chế định tám pháp kính trọng,9 người nữ không được phạm, phải phụng trì suốt đời. Này A-nan! Ví như người đánh cá và đệ tử người đánh cá đắp đập ở khoảng nước sâu để giữ nước, không cho nước chảy ra ngoài. Cũng vậy, này A-nan! Nay Ta vì người nữ mà chê định tám pháp kính trọng, người nữ không được phạm, phải phụng trì suốt đời. Tám pháp gom những gì? Này A-nan! Tỳ-kheo-ni phải cầu thọ giới Cụ túc nơi Tỳ-kheo. Này A-nan! Ta đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ nhất, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. [0606a07] Này A-nan! Tỳ-kheo-ni cứ mỗi nửa tháng phải đến thọ giáo nơi Tỳ-kheo. Này A-nan! Ta đã vì người nữ mà che định pháp kính trọng thứ hai, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Này A-nan! Nếu trụ xứ nào không có Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo-ni không được an cư mùa mưa. Này A-nan! Ta đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ ba, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Này A-nan! Tỳ-kheo-ni sau khi an cư mùa mưa phải đối trước hai bộ chúng để thỉnh cầu chỉ rõ về ba việc: Thấy, nghe và nghi. Này A-nan! Ta đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ tư, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. NàyA-nan! Nếu Tỳ-kheo không cho phép Tỳ-kheo-ni thưa hỏi thì Tỳ-kheo- ni không được thưa hỏi Tỳ-kheo về Kinh, Luật hoặc A-tỳ-đàm. Nếu cho phép hỏi thì Tỳ-kheo-ni mới được thưa hỏi về Kinh, Luật hoặc A-tỳ-đàm. Này A-nan, Ta đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ năm, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời.

9 Nguyên tác: Bát tôn sư pháp (),tức "tám pháp tôn kính." Củ-đàm-dì kỷ quả kinh (roi. 0060. 0856a04) ghi: Bát trọng pháp ();A. 8.51 - IV. 274: Atthā garudhamma (tám kính pháp).

Này A-nan! Tỳ-kheo-ni không được nói lỗi của Tỳ-kheo, nhưng Tỳ-kheo được quyên nói lỗi của Tỳ-kheo-ni. Này A-nan! Ta đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ sáu, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Này A-nan! Tỳ-kheo-ni nếu phạm Tăng-già-bà-thi-sa10 thì phải đối trước hai bộ chúng để hành pháp bất mạn11 trong vòng mười lăm ngày. Này A-nan! Ta đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ bảy, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Này A-nan! Tỳ-kheo-ni dù đã thọ giới Cụ túc lâu đến một trăm năm vẫn phải khiêm cung, cúi đầu làm lễ, cung kính nương nhờ, chắp tay thưa hỏi Tỳ- kheo mới thọ giới Cụ túc. Này A-nan! Ta đã vì người nữ mà chế đinh pháp kính trọng thứ tám, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. [0606b01] Này A-nan! Ta đã vì người nữ mà chế định tám pháp kính trọng này, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Này A-nan! Nếu Đại Ái Cù-đàm-di phụng trì tám pháp kính trọng đó thì được ở trong giáo pháp này mà xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, làm Tỳ-kheo-ni. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe đức Phật dạy, khéo nhận lãnh và ghi nhớ, cúi đầu lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra9 đi đến chỗ Đại Ái Cù- đàm-di và nói: Cù-đàm-di! Người nữ đã được phép ở trong giáo pháp này, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Đại Ai Cù- đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định tám pháp kính trọng, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì tám pháp kính trọng này suốt đời. Tám pháp kính trọng đó là gì? Cù-đàm-di! Tỳ-kheo-ni phải càu thọ giới Cụ túc nơi Tỳ-kheo. Đại Ái Cù- đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ nhất, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di! Tỳ-kheo-ni cứ mỗi nửa tháng phải đến thọ giáo nơi Tỳ-kheo. Đại Ái Cù-đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ hai, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di! Nếu nơi trụ xứ không có Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo-ni không được an cư mùa mưa. Đại Ái Cù-đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ ba, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di! Tỳ-kheo-ni sau khi an cư mùa mưa xong phải đối trước hai bộ chúng để thỉnh cầu chỉ rõ về ba việc: Thấy, nghe và nghi. Đại Ái Cù-đàm-di!

10 Tăng-già-bà-thi-sa ,Sañghādisesa, thường được dịch là "Tang tân”,với 17 điều khoản dành cho Tỳ-kheo-ni. 11 Hành bất mạn Tử phần luật danh nghĩa tiêu thích K 0.44 0744.11. 0485CÍ5 gọi la “M^na-d6a",Mãnattà, hoặc i6Ý hy”,l “pháp sám hôi tội Tăng-già- bà-thi-sa,,Sañghādisesa . Với Ty-kheo thì thực hanh pháp nay riêng với chúng Ty-kheo trong thời gian 6 ngày cộng với thời gian giấu tội, nhimg với Tỳ-kheo-ni theo kinh này phải thực hành giữa hai bộ Tăng Ni, với thời gian 15 ngày.

Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ tư, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di! Nếu Tỳ-kheo không cho phép Tỳ-kheo-ni thưa hỏi thì Tỳ-kheo- ni không được thưa hỏi Tỳ-kheo về Kinh, Luật hoặc A-tỳ-đàm. Nếu Tỳ-kheo cho phép hỏi thì Tỳ-kheo-ni mới được thưa hỏi về Kinh, Luật hoặc

A-tỳ-đàm. Đại Ái Cù-đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế điiýi pháp kính trọng thứ năm5 người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di! Tỳ-kheo-ni không được nói lỗi của Ty.kheo, nhưng Tỳ-kheo được quyền nói lỗi của Tỳ-kheo-ni. Đại Ái Cù-đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ sáu, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. [0606c01] Cù-đàm-di! Nếu Tỳ-kheo-ni phạm Tăng-già-bà-thi-sa thì phải đối trước hai bộ chúng để hành pháp bất mạn trong vòng mười lăm ngày. Đại Ái Cù-đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ bảy, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt đời. Cù-đàm-di! Tỳ-kheo-ni dù đã thọ giới Cụ túc lâu đến một trăm năm vẫn phải khiêm cung, cúi đầu làm lễ, cung kính nương nhờ, chắp tay thưa hỏi Tỳ- kheo mới thọ giới Cụ túc. Đại Ái Cù-đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định pháp kính trọng thứ tám, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suốt dơi. Cù-đàm-di! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định tám pháp kính trọng này, người nữ không được trái phạm, phải phụng trì suôt đời. Đại Ai Cù-đàm- di! Đức Thế Tôn dạy như vầy: "Nếu Đại Ái Cù-đàm-di phụng trì tám pháp kính trọng ấy thì được ở trong Chánh pháp này xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, làm T'-kheo-ni." Bấy giờ, Đại Ái Cù-đàm-di thưa: Thưa Tôn giả A-nan! Xin Tôn giả cho phép tôi nói ví dụ này, người trí tuệ nhờ nghe ví dụ mà hiểu rõ ý nghĩa. Thưa Tôn giả! Ví như các thiếu nữ đoan chánh xinh đẹp dòng Sát-lợi, Phạm chí, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la12 được tắm gội sạch sẽ, dùng hương xoa khắp thân, mặc y phục mới, trang sức nhiều loại chuỗi ngọc. Có người thương tưởng đến các thiếu nữ ấy, mong muốn cho các cô được lợi ích và phước lành, được an ổn và hân hoan nên đem tràng hoa sen xanh, tràng hoa chiêm-bặc, tràng hoa tu-ma-na, tràng hoa bà-sư, hoặc tràng hoa a-đề-mtru-đa trao tặng cho các cô. Các thiếu nữ ấy vui mừng, hai tay nhận lãnh, đem cài lên đầu mình. Cũng vậy, thưa Tôn giả A-nan! Đức Thế Tôn đã vì người nữ mà chế định tám pháp kính trọng này, tôi nguyện nhận lãnh và phụng tri suốt đời.

12 Xem chú thích 7-8, kinh số 5, tr. 25.

116. KINH CÙ-ĐÀM-DI 751

Bấy giờ, Đại Ái Cù-đàm-di ở trong giáo pháp được xuất gia, học đạo, thọ giới Cụ túc, làm Tỳ-kheo-ni. về sau, bà trở thành Đại Tỳ-kheo-ni, cùng các Trưởng lão thượng tôn Tỳ-kheo-ni là những vị danh tiếng trong hàng vương giả tu hành Phạm hạnh đã lâu, đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cúi đầu làm lễ, đứng sang một bên roi thưa: Thưa Tôn giả A-nan! Xin Ngài biết cho, các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thượng tôn này là những vi danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành Phạm hạnh đã lâu, còn các Tỳ-kheo kia nhỏ tuổi, mới học đạo, xuất gia sau, vào trong giáo pháp này chưa được bao lâu. Mong rằng các Tỳ-kheo ấy đối với các Tỳ- kheo-ni nên tùy theo lớn nhỏ mà cúi đau làm lễ, cung kính chắp tay thưa hỏi. [0607a03] Khi ấy, Tôn giả A-nan nói: Cù-đàm-di hãy ở đây, tôi sẽ đi đến chỗ đức Phật thưa hỏi về việc này! Đại Ái Cù-đàm-di thưa: Kính vâng, thưa Tôn giả A-nan! Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Phật rồi đứng sang một bên, chắp tay hướng Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Hôm nay Đại Ái Cù-đàm-di và các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thượng tôn là những vị danh tiếng trong hàng vương giả tu

hành Phạm hạnh đã lâu cùng đi đến chỗ của con, cúi đầu đảnh lễ sát chân con, rồi đứng sang một bên, chắp tay nói với con rang: "Thua Tôn giả A-nan! Các Tỳ-kheo-ni Trưởng lão thượng tôn này là những vị danh tiếng trong hàng vương giả, tu hành Phạm hạnh đã lâu, còn các thây Tỳ-kheo nhỏ kia còn nhỏ tuổi, mới học đạo, xuất gia sau, vào trong giáo pháp này chưa được bao lâu. Mong rằng các Tỳ-kheo ấy đoi với Tỳ-kheo-ni nên tùy theo lớn nhỏ mà cúi đau làm lễ, cung kính chắp tay thưa h6i. 3 Đức Thế Tôn bảo: Thôi, thôi! Này A-nan, hãy cân nhắc lời nói này, hãy thận trọng, chớ nói điêu đó. Này A-nan, giả sử thây biêt như những gì Như Lai biêt thì một lời cũng không nên nói, huống nữa lại nói như vậy. Này A-nan! Nêu người nữ không được ở trong giáo pháp này với niêm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì các Phạm*

13 Trong ubát tôn sư phAp" ()vừa lãnh thọ, yêu cầu này đã trái phạm với điều thứ 8. Cullavagga (Cv. 10.521) ghi lại việc nay rõ hơn. Nghĩa là, bà Mahāpajāpati Gotamĩ thông qua ngài Ānanda xin Phạt cho phép Ty-kheo-ni và Ty-kheo-tăng lễ kính nhau theo sư thâm niên (yathavuddharri). Đức Phật dạy: Này Ānanda, việc đức Như Lai có the cho phép sự đảnh lễ, sự đứng dạy chào, sự chắp tay, (và) hành động thích hợp đến nữ nhân là điều không co cơ sở và không hợp lý. Này Ānanda, bởi vì các ngoại đạo cổ ky luật khống nghiêm khắc còn không thực hành sự đanh le, sự đứng dậy chậuD, sự chắp tay, (và) hành động thích hợp đến nữ nhân; vậy điêu gì khiến Như Lai lại cho phép sự đanh lễ, sự đứng dậy chào, sự chắp tay, (và) hành động thích hợp đến nữ nhân? Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiên ấy đã thuyết pháp thoại rọi bảo các Tỳ-khưu rằng: "Này các Tỳ-khưu, không nên thực hiện sự đảnh lễ, sự đứng dây chào, sự chăp tay, (và) hành động thích hợp đên nữ nhân; vị nào thực hiện thì phạm tội Dukkaụ (Ac tác)" (Tỳ-khưu indacanda dịch).

chí và cư sĩ sẽ lấy áo trải lên mặt đất rồi nói rằng: "Thua Sa-môn tinh tấn! Ngài có thể đi lên trên này. Thưa Sa-môn tinh tấn! Ngài đã làm việc khó làm khiến chúng tôi luôn được lợi ích, được an ổn và hân hoan.,, Này A-nan! Nêu người nữ không được ở trong giáo pháp này với niêm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì các Phạm chí và cư sĩ sẽ đem đầu tóc mình trải lên đất và nói rằng: "Thưa Sa-môn tinh tấn! Ngài có thể đi lên trên này. Thưa Sa-môn tinh tấn! Ngài đã làm việc khó làm khiến chúng tôi luôn được lợi ích, được an ổn và hân hoan." Này A-nan! Nêu người nữ không được ở trong giáo pháp này với niêm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì các Phạm chí và cư sĩ khi trông thay Sa-môn họ sẽ dùng hai tay bưng đủ loại thức ăn ra đứng bên đường chờ đợi và thưa: "Thua chư Tôn! Xin hãy thọ nhận món ăn này, Ngài có thể mang đi rồi tùy ý thọ dụng để chúng tôi luôn được lợi ích, được an ổn và hân hoan." Này A-nan! Nếu người nữ không được ở trong giáo pháp này với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì các Phạm chí và cư sĩ nếu trông thấy Sa-môn tinh tấn liền khởi tâm kính mến, đón rước vào nhà, đem các tài vật ra cúng dường vị Sa-môn tinh tấn và thưa: "Thua chư Tôn! Xin hãy thọ nhận tài vật này, Ngài có thể mang đi rồi tùy ý thọ dụng để

cho chúng tôi luôn được lợi ích, được an ổn và hân hoan." [0607b04] Này A-nan! Nêu người nữ không được ở trong giáo pháp này với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì dù cho mặt trời, mặt trăng này có như ý túc lớn, có oai đức lớn, phước đức lớn và có oai thần lớn, nhưng đối trước đức oai thần của vị Sa-môn tinh tấn vẫn không thê sánh băng, huông nữa là đôi với hàng ngoại đạo ôm yêu, non nớt ây. Này A-nan! Nêu người nữ không được ở trong giáo pháp này với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo thì Chánh pháp sẽ tồn tại đến nghìn năm, nhưng nay đã mất hết một nửa, chỉ còn lại năm trăm năm. Này A-nan! Có năm việc mà người nữ không làm được. Nếu bảo rằng người nữ được thành Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, hoặc Chuyển Luân Vương, Thiên Đế-thích, Ma vương hay Đại Phạm thiên thì điều này nhất định không thể có. A-nan nên biết, có năm việc mà người nam làm được. Nếu bảo rằng người nam được thành Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, hoặc Chuyển Luân Vương, Thiên Đế-thích, Ma vương hay Đại Phạm thiên thì điều này chắc chắn xảy ra. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.14

14 Bản Hán, hết quyển 28.

117. KINH NHU HÒA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ5 ngụ tại Thắng Lâm? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thuở trước, khi xuất gia học đạo, chính Ta đã ra đi từ nơi sung túc nhất, từ chốn thong dong, nhàn nhã, hạnh phúc nhất, từ cuộc sống ấm êm nhất.2 Lúc còn tại gia, Ta được Vua cha Duyệt-đầu-đàn3 xây cho ba cung điện: Cung điện đe ở vào mùa xuân, cung điện đe ở vào mùa hạ và cung điện để ở vào mùa đông. Vì Ta thích dạo chơi nên cách cung điện không xa lại xây các loại ao hồ trồng nhiều loài hoa khác nhau, như ao hoa sen xanh, ao hoa sen hồng, ao hoa sen đỏ và ao hoa sen trăng. Trong ao đó trông các loại hoa sông trong nước, như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng. Nước trong ao luôn đay, hoa nở đều đặn, khiến người chăm sóc ao vườn không thể biết hết. Vì Ta thích du ngoạn nên trên bờ ao trồng các loại hoa mọc ở đất liền, như hoa tu-ma-na, hoa bà-su, hoa chiêm-bặc, hoa tu-kiền-đề9 hoa ma-đầu-kiền-đề? hoa a-đề-mâu-đa và hoa ba-la-đầu. Vì Ta thích vui chơi nên vua cha sai bốn người hầu tắm rửa cho Ta. Tắm cho Ta xong, lại xoa hương chiên-đàn đỏ khắp thân, rồi mặc áo gấm lụa mới, trên dưới, trong ngoài toàn là trang phục mới. Vì sợ ban đêm bị thấm sương, ban ngày da bắt nắng nên vua cha sai người cầm lọng che cho Ta suốt cả ngày đêm. Trong khi nhà dân thường được ăn lúa mì thô, cơm gạo tẻ, cháo đậu, rau gừng và cho đó là món ăn bậc nhất thì ngườặ4ắ8bbặCúXmặmệ4080)ắặắ85ệm8ặ56)ệ;8ặJxặ8

1 Niệm tụng thứ ba. Quyển 29. Nguyên tác: Nhu nhuyến kỉnh 01. 0026.117. 0607c04. Tham chiếu: Tăng.T.02. 0125.22.8. 0608b16; A. 3.39 - L 145;.5.5 - III. 71.
2 Nguyên tác: Thung dung nhàn lạc, cực nhu nhuyến .Tham chiếu: A. 3.39 - L 145: Sukhumālo aharn, bhikkhave, paramasukhumālo accantasukhumālo Này các Tỷ-kheo, Ta được nuôi dưỡng tế nhị, tối thắng nuôi dưỡng tế nhị, cứu cánh nuôi dưỡng tế nhị, HT. Thích Minh Châu dịch. 3 Duyệt-đầu-đàn ọSuddhodana phiên âm theo cách chiết tự, tức Vua Tịnh Phạn.

4 Đề-đế-la-hòa-tra ,kiếp-tân-xà-la ,hề-mễ-hà ,ISnSxa ,
thi-la-mễ

754 KINH TRƯNG A-HÀM

Ta còn nhớ thuở xưa, lúc còn ở với Vua cha Duyệt-đầu-đàn, suốt bốn tháng mùa mưa sống trong cung điện, hoàn toàn không có người nam, Ta chỉ vui chơi cùng các thể nữ, không rời khỏi cung điện. Khi Ta muốn dạo vườn ngự uyển liền có ba mươi kỵ binh xuất sắc được tuyển chọn với những nghi vệ trước sau, hộ tống dẫn đường, huống nữa là những việc khác. Ta có mọi điều như ý muốn5 và cuộc sống cực kỳ êm ấm này. Ta còn nhớ thuở xưa, có lần đi thăm đồng ruộng, thấy người nông phu nghỉ ngơi trên cánh đồng, Ta liền đến bên gốc cây Diêm-phù ngồi kiết-già, lìa dục, lìa pháp ác, bất thiện, có giác có quán, được hỷ lạc do lìa dục sanh, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Ta thầm nghĩ: “Kphàm phu mê muội thiếu hiểu biết, mặc dù chính mình có bệnh, không tránh khỏi tật bệnh, nhưng thấy người bệnh tật lại chán ghét khinh bỉ5 không ưa không thích và không tự xem xét lại mình.,^ Ta lại nghĩ: "Thân Ta vốn có bệnh, không tránh khỏi tật bệnh, nếu Ta thấy người bi bệnh mà chán ghét khinh bỉ, không ưa, không thích thì không nên, vì Ta cũng có pháp ấy.” Quán sát như vậy rồi, tâm cống cao phát khởi do không có tật bệnh liền tự tiêu diệt. Ta lại nghĩ: "Kẻ phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, mặc dù bản thân có sự già, không tránh khỏi sự già, nhưng khi thấy người già lại chán ghét khinh bí, không ưa không thích và không tự soi xét mình.^^ [0608all] Rồi Ta lại nghĩ: "Ta vốn có sự già, không tránh khỏi sự già. Nếu Ta thấy người già mà chán ghét khinh bỉ, không ưa không thích thì không nên, vì Ta cũng có pháp ấy.” Quán sát như vậy rồi, tâm cống cao phát khởi do sống trường thọ liền tự tiêu diệt. Kẻ phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, vì chưa bị bệnh nên tự cao về dòng dõi hào quý rồi buông lung, tham dục mà sanh si mê, không tu tập Phạm hạnh. Kẻ phàm phu mê muội thiếu hiểu biết, vì tuổi trẻ nên tự cao về dòng dõi hào quý, rồi buông lung, tham dục mà sanh si mê, không tu tập Phạm hạnh. Kẻ phàm phu mê muội thiêu hiểu biêt, vì sông thọ nên tự cao về dòng dõi hào quý, rồi buông lung, tham dục mà sanh si mê? không tu tập Phạm hạnh. pv Á • y r-p-| Ấ r-p/X l • À Z j

Bay giơ, The Ton liên noi kẹ:
Bệnh tật, già nua, Và sự chết chóc,
Có tự ngàn xưa, Phàm phu chẳng ưa.
Nếu Ta chán ghét, Chẳng chiu vượt qua,
Đừng nên như vậy5 Ta cũng thế mà!
Ai sống như vầy, Biết pháp lìa sanh,
Tuổi trẻ chưa bệnh, Sống thọ kiêu căng.
5 Như ý túc iddhipādā thường được dịch là thần thông, ở đây có nghĩa là quyền uy.

117. KINH NHU HÒA^ 755

Liền đoạn tâm kiêu, Vô dục an ổn, Người ấy giác ngộ, Không còn sợ dục, Chứng Vô tưởng đinh, Tịnh tu Phạm hạnh. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy

xong đều hoan hỷ phụng hành.

118. KINH LONG TƯỢNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-ve, ngụ tại Đông Viên, giảng đường Lộc Tư Mầu.2 Bấy giờ5 vào lúc xế chiều, đức Thế Tôn rời nơi tĩnh tọa, từ tịnh thất đi ra và bảo: -Ô-đà-di! Hãy cùng Ta đến sông Đông để tắm rửa.3 Tôn giả Ô-đà-di bạch Phật: Thưa vâng. Bấy giờ, Thế Tôn cùng Tôn giả Ô-đà-di đến sông Đông, cởi y phục để trên bờ rồi xuống sông, tắm rửa xong lên bờ, lau mình và mặc y phục vào. Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc có một con voi chúa tên là Niệm4 đang lội ngang qua sông Đông với tất cả các loại âm nhạc được tấu lên. Dân chúng trông thấy liền kêu lên: "Đây là con voi56trong loài voi, là voi chúa lớn, hay là con vật gì v"6 Tôn giả Ô-đà-di7 chắp tay hướng Phật, thưa: Bạch Thế Tôn! Con voi này có thân to lớn nên dân chúng trông thấy liền kêu lên: "Dây là con voi trong loài voi, là voi chúa lớn, hay là con vật gì vay?" Đức Thế Tôn bảo: Đúng vậy, đúng vậy, Ô-đà-di! Con voi này có thân to lớn nên dân chúng trông thấy liền kêu lên: "Đây là con voi trong loài voi, là voi chúa lớn, hay là

1 Nguyên tác: Long tượng kỉnh roi. 0026.118. 0608b02. Tham chiếu: A. 6.43 - III. 344; Thag. 15.2-689. 2 Đông Viên, giảng đường Lộc Tử Mầu Pubbārāma Migāramātu pāsādā. Xem chú thích 2, kinh so 94, tr. 627. 3 Đông hà ,Pubbakotthakā, một bến nước nằm ở phía Đông Pubbā kinh thành Xá-vệ. 4 Niệm sati. Tham chiếu: A. 6.43 - III. 344: Tena kho pana samayena rañño pasenadissa kosalassa seto nāma nāgo Lúc bấy giờ, Setā, con voi của Vua Pasenadi nước Kosala, HT. Thích Minh Châu dịch. Seto có nghĩa là màu trắng. Bản Hán có khả năng bị nhâm giữa chữ seto và sati nên dịch là "niêm". 5 Nguyên tác: Long nāgā. Thuật ngữ này thường được dịch bằng hai chữ Hán tương đương, thứ nhát là Tong"và thứ hai là "tượng".Trong ngữ cảnh kinh văn thì chữ "tượng"là hợp lý hơn. 6 Tham chiếu: A. 6.43 - III. 344: t4Ôi đẹp đẽ thay, thưa các ngài, con voi của vua! Đáng nhìn thay, thưa các ngài, con voi của vua! Thoải mái thay, thưa các ngài, con voi của vua! Thân thể đây đủ thay, thưa các ngài, là con voi của vua! Con voi, thưa các ngàC thật xứng đáng là con voi!" HT. Thích Minh Châu dịch. 7 Ô-đà-di/Udāyi cũng gọi là Laludāyi, con của mộtrBà-la-môn ở Kapilavatthu, khi lần đầu chứng kiến năng lực thần thông cua đức Phật nên phát tâm xuất gia.

con vật gì vậy?,, Này Ô-đà-di! Các loài ngựa, lạc dà, bò, lừa, rắn,8 người, cây cối... sanh ra có thân hình to lớn thì khi dân chúng trông thấy đều kêu lên: “Dây là con voi trong loài voi, là voi chúa lớn, hay là con vật gì vay?" Này Ô-đà-di! Nếu có chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn9 Phạm chí5 từ loài người cho đến cõi trời trong nhân gian mà thân, miệng, ý không gây hại thì Ta nói vị ấy chính là voi. Này Ô-đà-di! Như Lai đối với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đến cõi trời trong nhân gian hoàn toàn không gây hại bởi thân, miệng, ý, thế nên Như Lai được gọi là voi.9 Khi ấy, Tôn giả Ô-đà-di chắp tay hướng Phật thưa: Bạch Thế Tôn! Kính mong Ngài gia trì oai lực cho con! Xin đức Thiện Thệ hãy gia trì oai lực thêm cho con, khiến con được ở trước đức Phật, dùng bài tụng tương ưng với voi đe ca ngợi The Tôn. Đức

Thế Tôn bảo: -Thây muôn gì thì cứ tùy ý! Bấy giờ, Tôn giả Ô-đà-di ở trước đức Phật, làm bài tụng tương ưng với voi để ca ngợi đức Thế Tôn:10 Chánh Giác ở trong đời, Tự chế ngự, đắc định, Tu tập theo Phạm hạnh, Tam ý tĩnh, lạc an* Được nhân loại kính tôn, Vượt lên tất cả pháp, Chư thiên đều quy ngưỡng, Bậc Vô Trước, Chí Chân. Giải thoát mọi trói buộc, Từ rừng, bỏ rừng đi, Lìa dục, vui viễn ly, Như vàng ròng trong đá. Vang lừng danh Chánh Giác, Như mặt trời trên không, Toi thượng giữa loài voi, Như núi cao vòi vọi. Xứng danh là voi chúa, Tuyệt đối không nào hại, Trong tất cả loài voi, Đây loài voi tối thượng. Nhu hòa và vô hại, Hai chân voi là đây5 Khổ hạnh và Phạm hạnh, Là sở hành của voi.1112 Tín la voi cua voi, Hai công đức là ngà, Niệm, huệ là cổ9 đầu, Phân biệt pháp, tư duy.

8 Nguyên tác: Hung hành uragam'. Loài đi bằng bụng, loài bò sát hay con rắn. 9 Nguyên tác: Bất dĩ thân khẩu ý hại ... thị cố ngã danh long ....Tham chiêu: A. 6.43 - III. 344: Agurn na kāgoti kāyena vācāya manasā, tam aham nāgo ti brūmi Ai không phạm một tội vê thân, về lời, về ý, người áy, Ta nói rằng: C4Người ấy là con voi", HT. Thích Minh Chau dịch. 10 Tham chiếu: Bài kệ tương đương trong 4 6.43 - III. 344 và Thag. 15.2-689. 11 Nguyên tác: Thị vị long sở hành . 12 Nguyên tác: Đại long tín vi thủ . Thủ í được hiểu là chi trước hoặc những cơ quan cảm quan phía trước của động v% & đây có thể hiên là vòi voi.

118. KINH LONG TƯỢNG 759

Bụng lớn chứa muôn pháp, Chân sau: Vui độc cư,13 Khéo tu quán hơi thở, Nội tâm dốc chí thiền. Voi đi, đứng đều đinh, Ngồi thiền, nằm cũng thiền, Các thời voi đều định, Là pháp thường của voi. Thọ thực nhà thanh tịnh, Nhà bất tịnh không ăn5 Gặp thức ăn bất tinh, Quay đi như sư tử. Được phẩm vật cúng dường, Thọ nhận vì tình thương, Voi ăn từ tín thí, Đủ nuôi mạng, không tham. Dứt trừ mọi kiết sử, Giải thoát mọi buộc ràng, Tâm không còn dính mắc, Vạn nẻo đường thong dong. Ví như loài sen trang, Sanh trưởng từ trong nước, Bùn nhơ không tham được, Đẹp tuyệt, hương ngạt ngào. Cũng vậy5 Tối Thượng Giác, Hành đạo trong nhân gian, Dục không vay ban được, Như hoa không tham nước. Ví như đống lửa hừng, Củi không thêm sẽ tắt, Không củi, lửa chăng truyên, Đây gọi là lửa diệt. Người trí nói dụ này, Mong mọi người hiểu nghĩa, Điều voi trong loài voi, Đã biêt và đa nói. Xa lìa dâm dục5 sân, Dứt si, được vô lậu? Voi xả bỏ thân này, Đó là voi diệt tận. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Ô-đà-di nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

13 Nguyên tác: Lạc viễn ly song tý Hai tay vui viễn ly. Tuy,nhiên, câu trước đã nói về 2 chân trước rồi:thế nên song týícó thể hiểu là 2 chân sau. Tham chiếu: A. 6.43 - III. 344: Vìveko tassa vāladhi đuôi là sông viên ly.

119. KINH Cơ SỞ ĐÀM LUẬN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: ở đây, chỉ có ba cơ sở để đàm luận,2 chứ không có bốn hay năm. Nếu Tỳ- kheo đã thấy, rồi nhân sự thấy đó mà nói về một vấn đề rằng: "T6i thấy, nghe, hiểu, biết" thì Tỳ-kheo nên nói:

"Dây là điều tôi biết." Ba cơ sở đe đàm luận đó là gì? Tỳ-kheo nhân sự kiện trong đời quá khứ mà nói:3 "Đời quá khứ có sự kiện như vãy." Tỳ-kheo nhân sự kiện trong đời vị lai mà nói: "Đời vị lai sẽ có sự kiện như vay." Tỳ-kheo nhân sự kiện trong đời hiện tại mà nói: “Dời hiện tại có sự kiện như vậy.,^ Đó gọi là ba cơ sở để đàm luận chứ không có bốn hay năm. Nếu Tỳ-kheo đã thấy, rồi nhân sự thấy đó mà nói: "Tôi thấy, nghe, hiểu, biết" thì Tỳ-kheo nên nói: "Đây là điều tôi bi2t.” Do những điều được nói mà khéo thông hiểu4 được nghĩa, do không được nói mà không khéo thông hiểu được nghĩa. Vị đệ tử Hiền thánh nhất tam nghe pháp bằng cả hai tai. Sau khi nhất tâm nghe pháp bằng cả hai tai, vi ấy đoạn trừ một pháp, tu một pháp, chứng đắc một pháp. Sau khi đoạn trừ một pháp, tu một pháp, chứng đăc một pháp, vị ây liên được chánh định. Vị đệ tử Hiên thánh sau khi tâm đã được chánh đinh liên đoạn trừ tất cả tham, sân, si.5 Như vậy, vi đệ tử Hiền thánh chứng đắc tâm giải thoát, giải thoát rồi liền nhận biết mình đã giải thoát và biết đúng như thật rang: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Do điêu vừa được nói đó nên có bôn trường hợp đê quan sát người, cho răng Hiền giả này có thể cùng bàn luận, hoặc không thể cùng bàn luận. Nếu Hiền giả

1 Nguyên tác: Thuyết xứ kinh 01. 0026.119. 0609a06. Tham chiếu: A. 3.67 -1. 197.
2 Nguyên tác: Tam thuyết xứ .Tham chiếu: A 3.67 - L 197: Tīni kathāvatthūni 3 cơ sở để đàm luận. A-tỳ-đạt-ma Tập dỉ môn túc luận 7.26. 1536.03. 0378c23-0379b02 gọi là tctam ngồn y”“Quá khứ ngôn y",t4vị lai ngôn y”,“hiên tại ngồn y” . 3 Nhân quá khứ thuyết nhi thuyết .Tham chiếu: A. 3.67 - L 197: A títam vã addhānarn ārabbha katham katheyya có thể nói về vấn đề liên hệ thời quá khứ. 4 Nguyên tác: Tập :Thông hiểu .

5 Nguyên tác: Dâm ,n,si .

này với câu hỏi khẳng định mà không trả lời khẳng định,67với câu hỏi phân biệt mà không trả lời phân biệt/ với câu hỏi phản vân mà không trả lời phản vân,8 với câu hỏi cần đê qua một bên mà không biêt đê qua một bên.9 Như vậy, Hiên giả ấy không thể cùng nói chuyện, cũng không the cùng thảo luận. Nếu Hiền giả này với câu hỏi khẳng định mà trả lời khẳng đinh, với câu hỏi phân biệt mà trả lời phân biệt, với câu hỏi phản vấn mà trả lời phản vấn, với câu hỏi cần để qua một bên thì để qua một bên. Như vậy Hiền giả này là người có thể cùng nói chuyện, cũng có the cùng thảo luận. [0609b01] Lại nữa, do điều được nói nên lại có bốn trường hợp để quan sát người, cho rằng có thể cùng bàn luận, hoặc không the cùng bàn luận với Hiền giả này. Nếu Hiền giả này không xác định được trường hợp nào dúng, trường hợp nào không đúng; không xác định được điều mình biết; không xác đinh được ví dụ; không xác định được phương pháp thì không thể cùng bàn luận, cũng không thê cùng thảo luận với Hiên giả này. Trái lại, nêu Hiên giả này xác định được trường hợp nào đúng, trường hợp nào không đúng; xác đinh được điều mình biết; xác định được ví dụ; xác định được phương pháp thì có the cùng bàn luận, cũng có thể cùng luận giải với Hiền giả này. Trong khi luận

thuyết, nếu người biểu hiện phong thái trầm tĩnh, xả bỏ kiến chấp của mình, xả bỏ tâm oán kết, xả bỏ tham dục? xả bỏ sân hận5 xả bỏ si ám, xả bỏ kiêu mạn, xả bỏ sự che giấu,10 xả bỏ ganh ghét, không háo thắng, không r: k r <• 2 A hạ tháp người, không chập khuyêt diêm của người, thường phân tích và giảng giải,11 sau khi phân tích và giảng giải xong thì dạy bảo và khuyên dừng, tự mình hoan hỷ5 khiến người cùng hoan hỷ. Người với sự phân tích như vậy, giảng giải12 như vậy đó chính là sự phân tích của bậc Thánh, là sự giảng giải của bậc Thánh, nghĩa là vị này đã đạt đến cứu cánh vô lậu. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ: Nếu tranh cãi luận bàn5 Ý loạn, tâm cống cao, Phỉ báng, nghịch Thánh dức, Tìm khuyết điểm của nhau,

^Nguyên tác: Nhất hướng luân .Chủng tập kinh roi. 0001.9. 0051b01 ghi: Quyêt định ký luận .Tham chiêu: A. 3.67 - L 197: Ekarnsabyākaranīyam trả lời một cách dứt khoát. 7 Nguyên tác: Phân biệt luận .Chủng tập kinh roi. 0001.9. 0051001 ghi: Phân biệt ký luận .Tham chiêu: A. 3.67 - L 197: Vibhajjabyākaranīyam trả lời một cách chi tiết. ^Nguyên tác: Cật luận .Chủng tập kinh roi. 0001.9. 0051b01ghi: Cật vấn ký luận .Tham chiếu: ^,3.67-1. .Patipucchābyākaranīyam ưả lời với một cau hỏi ngược lại. 9 Nguyen tác: Chỉ lu?n,.Chúng tập kinh roi. 0001.9. 0051b02 ghi: Chỉ trụ ký luận .Tham chiêu: A. 3.67 - L 197: Thapanīyampañham thapeti gạt qua một bên một câu hỏi cần phải gạt qua một bên. J 10 Nguyen tác: Bất ngữ ,makkhà\ Che giấu. Xem chú thích 6, kinh số 89, tr. 603. Hjrhiiyet nghĩa thuyết pháp S Phân tích và giảng giải. Theo Hán dịch A-hàm kinh từ điển

12 Nguyên tác: Thuyết sự ,một cách viết khác là t4ngôn SỊT".

119. KINH Cơ SỞ ĐÀM LUẬN 763

Chỉ mong tìm lỗi người, Ý muốn khuất phục họ5 Tranh nhau mong cầu thắng, Bậc Thánh không làm vậy. Nếu mong được luận nghị, Người trí nên biết thời, Có pháp và có nghĩa, Cách chư Thánh luận bàn. Người trí nói như vầy: Không tranh, không cống cao, Tâm không có nhàm đủ, Không kết? không não phiền, Tùy thuận, không đảo điên, Tỉnh giác rồi hãy nói, Khéo nói đó chính là, Trọn đời không nói ác. Không vì tranh mà luận, Cũng chẳng tranh với người, Biết chỗ và tùy thời,13 Là căn cứ để luận. Như lời Thánh nhân nói, Bậc trí được hai đường:14 Đời này được an vui, Đời sau cũng như vậy, Người thông đạt khi nói, Không điên đảo, tùy người.15 Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

13 Nguyên tác: Tri xứ cập thuyết xứ :Xứ trong "tri xút",chỉ cho nơi chỗ, cơ sở thāna. Xứ trong "thuyết xứ,?chi cho 3 thời quá khứ, hiện tại và tương lai. 14 Nguyên tác: Câu đắc nghĩa :Thành tựu mọi ý nghĩa. 15 Nguyên tác: Phi đảo phi thường thuyết ,một cách diễn dịch khác của câu trend?#JIIM .Theo Hán dịch A-hàm kỉnh2:.

120. KINH NÓI VỀ VÔ THƯỜNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-ve, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Sắc là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã.23Thọ cũng vô thường, vô thường nên

khổ, khổ nên vô ngã. Tưởng cũng vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã.. Hành cũng vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Thức cũng vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Như vậy? sắc vô thường, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên vô ngã. Vi Thánh đệ tử đa văn nên quán sát như vậy, tu tập ba mươi bảy đạo phẩm, chánh niệm tỉnh giác không gì ngăn ngại. Vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm thoát khỏi dục lậu? hữu lậu và vô minh lậu. Giải thoát rồi, vị ấy liền biết mình đã giải thoát và biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Có chúng sanh và có chín nơi chúng sanh cư trú, cho đến cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ là cõi tối thắng nhất trong ba cõi với một chút nghiệp còn sót lại,3 ở trong khoảng trung gian đó, A-la-hán4 là bậc nhất, là vĩ đại, là thù thang, là tối thượng, là tối tôn, là tối diệu trong đời. Vì sao như vậy? Vì trên đời này, A-la-hán là bậc được an ổn và hân hoan. Khi ấy, đức Thế Tôn nói kệ: Vô Trước5 an lạc nhất, Đoạn dục, ái không còn, Vĩnh viễn lìa ngã mạn, Xé toang lưới vô minh. Vị ấy không lay chuyển, Tâm chẳng gợn mảy trần, Thê gian cũng không nhiễm, Vô lậu, Phạm hạnh thành.

1 Nguyên tác: Thuyết vô thường kinh roi. 0026.120.0609c02. Tham chiếu: s. 22.76 -III. 82. 2 Nguyên tác: Phi thần .Thần chỉ cho tự ngã attā, phi thần ở đây mang nghĩa vô Zg,anattấ. 3 Nguyên tác: Hữu tưởng vô tưởng xứ hàng dư đệ nhất hữu ,chỉ cho Hữu Đảnh thiên, cõi cao nhất trong tam hữu, tức cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, tâng thứ 4 của Vô săc định. Tham chiếu: s. 22.76 - III. 82: Yāvatā, bhikkhave, sattāvāsā, yāvatā bhavaggam, ete aggā, ete setthā lokasmim yadidam arahanto "ti Này các Tỷ-kheo, cho đến hưu tình cư sattāvāsā, cho đến tột đanh của hữu bhavaggarn, những bậc ấy là tối thượng, những bậc ấy là tối thắng ở trong đời, tức là các bậc A-la-hán, HT. Thích Minh Châu dịch. 4 A-la-ha ,Arahāni còn gọi làj\-la-hán, dịch là ứng Cúng, bậc xứng đáng nhận sự cúng dường của tín thí, là một trong 10 danh hiệu Phật. 5 Vô trước được dịch nghĩa từ Arahant A-la-hán.

Hiểu rõ thân năm uẩn, Cảnh giới bảy pháp thiện,6 Chốn Đại Hùng du hành, Lìa xa mọi sợ hãi. Thành tựu bảy món báu Đầy đủ giới, định, tuệ,8 Xứng danh bạn lành nhất, Đúng thật con Như Lai.9 Thành tựu mười chi đạo,6 78910 Tâm Đại long kiên cố? Là bậc nhất trong đời, Vị ấy không hữu ái. Mọi việc không lay chuyển, Giải thoát hữu tương lai, Dứt sanh, già, bệnh, chết, Việc diệt lậu đã xong. Phát khởi trí Vô học, Được trụ thân sau cùng, Đủ Phạm hạnh bậc nhất, Tâm đó không do người.11 Thượng hạ và các phương, Vị ấy không hỷ lạc, Thường rống tiếng sư tử, Vô Thượng Giác trong đời. [0610a06] Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

6 Thất thiện pháp ,satta saddhammo. Theo 4 7.94 - IV. 145: Sattime, bhikkhave, saddhammā. Katame satta? Saddho hoti, hirimā hoti, ottappī hoti, bahussuto hoti, āraddhavīriyo hoti, satimā hoti, paññavā hoti Có 7 Diệu pháp này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bảy? Tín, xấu hổ, sợ hãi tội lỗi, nghe nhiều, tinh tấn, chánh niêm, có tn tuệ.

MĀ. 3, bảy pháp thiện bao gồm: Tín ,tàm j, quy , tinh tấn ,da vn ,niệm và tuệ M. 7 Thất giác bảo ,sattaratanã là 7 báu giác chi. 8 Nguyên tác: Cụ học tam chủng học . 9 Nguyên tác: Phật tối thượng chân tử :Đệ tử chân chính bậc nhất của Phật. 10 Thập chi đạo c 10 Vô học chi ,gồm 8 chi Thánh đạo cùng Vô học chánh giải thoát và Vô học chánh trí . 11 Bất do tha aparapaccãyà'. Tự tri, tự chứng ngộ, không từ người khác, không nương theo người khác. J .

121. KINH Tự TỨ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo du hóa và an cư mùa mưa tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa? thuộc thành Vương Xá. Khi ấy, vào ngày rằm,2 là ngày Thế Tôn thuyết Biệt giải thoát.345Vào giờ Tự tứ,4 Như Lai trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo và bảo: Ta là Phạm chí đã chứng đắc Niết-bàn/ thành bậc Vô Thượng Y Vương. Ngày nay, Ta thọ thân này là thân sau cùng. Ta là Phạm chí đã chứng đắc Niết- bàn, thành bậc Vô Thượng Y Vương. Ngày nay, Ta thọ thân này là thân rốt sau. Các thầy là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các thầy là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp thì các thầy hãy dạy bảo lẫn nhau, khuyên răn lẫn nhau. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ở trong chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, chắp tay hướng Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Ngài vừa nói: "Ta là Phạm chí đã chứng đắc Niết-bàn, thành bậc Vô Thượng Y Vương. Ngày nay, Ta thọ thân này là thân sau cùng. Ta là Phạm chí đã chứng đắc Niết-bàn, thành bậc Vô Thượng Y Vương. Ngày nay, Ta thọ thân này là thân rốt sau. Các thầy là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các thay là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp thì các thầy hãy dạy bảo lẫn nhau, khuyên răn lẫn nhau." Với những ai chưa điều phục, Thế Tôn khiến họ được điều phục. Những ai chưa tịch tĩnh, Ngài khiến họ được tịch tĩnh. Những ai chưa độ thoát, Ngài khiến họ được độ thoát. Những ai chưa giải thoát, Ngài khiến họ được giải thoát. Những ai chưa tịch diệt, Ngài khiến họ được tịch diệt. Những ai chưa đắc đạo, Ngài khiến

1 Nguyên tác: Thỉnh thỉnh kinh (01. 0026.121. 0610a08). Tham chiếu: Thọ tân tuếkỉnh (7.01. 0061. 0858all); Tan tuekinh (roi. 0062. 0859a25); Giải hạ kinh (T.01. 0063. 0861bl0); Tạp.(r.02. 0099.1212. 0330a04); Biệt Tạp.(T.02. 0100.228. 0457a29); Tăng.(r.02. 0125.32.5. 0676b28); s. 8.7 - L 410. 2 Tham chiếu: Thọ tân tuế kỉnh (01. 0061. 0858all): Ngày rằm tháng Bảy. 3 Nguyên tác: Tùng giải thoát (,Pãtimokkhà). 4 Nguyên tác: Tương thỉnh thỉnh thời (): Lúc thỉnh giáo lẫn nhau, tức là trong lễ Tự tứ, các Tỳ-kheo theo giới luật mà thưa hỏi về những điều được thấy, được nghe, được nghi để chỉ bày lỗi lâm cho nhau, để cùng sám hối. Sau khi sám hối thanh tịnh tứcjễ Tự tứ hoàn tất, các Tỳ-kheo được thêm một tuổi hạ, nên Tự tứ (Pavãranã) còn được dịch là Thọ tuế. 5 Nguyên tác: Diệt (),viết tát của "Tjch diet"(),tức là "Niết-bàn" (Nibbānd), là cảnh giới mát mẻ, nguội lạnh, diệt tắt (lửa phiền), giải thoát, an vui tuyệt đối.

họ được đắc đạo. Những ai chưa kiến lập Phạm hạnh, Ngài khiến họ được kiến lập Phạm hạnh. Thế Tôn là bậc Tri Bạo, Giác Đạo, Thức Bạo, Thuyết Đạo.6 Đệ tử Thế Tôn sau đó được đắc pháp, vâng theo lời dạy, tiếp nhận lời khiên trách. Sau khi thọ giáo, tiếp nhận lời khiển trách sẽ noi theo lời Thế Tôn dạy, dốc chí tu hành, được thành tựu như ý muốn, khéo biết Chánh pháp. Kính bạch Thế Tôn, Ngài có điều gì phiền lòng về những việc làm từ thân, miệng, ý của con hay không? [0610b04] Khi ấy, Thế Tôn bảo: -Này Xá-lợi-phất! Ta không phiền lòng về những điều đã làm từ thân, miệng, ý của thầy. Vì sao như vậy? Này Xá-lọi-phất, thầy là bậc trí tuệ sáng suốt, trí tuệ siêu xuất, trí tuệ nhanh nhạy, trí tuệ linh hoạt, trí tuệ sắc bén, trí tuệ rộng lớn, trí tuệ sâu xa, trí tuệ xuất ly, trí tuệ thấu đáo.7 Này Xá-lọi-phất, thầy đã thành tựu thật tuệ. Này Xá-lợi-phất, ví như Chuyển Luân Vương có thái tử không trái phạm lời khuyên dạy, lãnh thọ lời dạy của vua cha và về sau cũng có 9 y] . r 9 >

thê truyên thừa. Cũng vậy, này Xá-lợi-phât9 Ta chuyên pháp luân, thây cũng có thể chuyển được. Xá-lợi-phất, thế nên Ta không phiền lòng về những điều đã làm từ thân, miệng, ý của thầy. Tôn giả Xá-lợi-phất lại chắp tay hướng về Thế Tôn, thưa: Bạch Thế Tôn! Tuy Ngài không phiền lòng về những điều đã làm từ thân, miệng, ý của con, nhưng Thê Tôn có phiên lòng vê những điêu đã làm từ thân, miệng, ý của năm trăm vị Tỳ-kheo này chăng? Đức Thế Tôn bảo: -Này Xá-lợi-phất! Ta cũng không phiền lòng về những điều đã làm từ thân, miệng, ý của năm trăm Tỳ-kheo này. Vì sao như vậy? Vì năm trăm Tỳ- kheo này đều chứng đắc Vô trước,89dứt sạch hết các lậu, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, gánh nặng đã đặt xuống, trừ sạch các kiết sử, đã thành tựu chánh trí,9 đã giải thoát hoàn toàn, chỉ trừ một Tỳ-kheo10 mà trước kia Ta cũng đã thọ ký rằng sẽ chứng đắc Cứu cánh trí ngay trong đời này và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Này Xá-lợi-phất! Thế nên Ta không phiền lòng về những điều đã làm từ thân, miệng, ý của năm trăm Tỳ-kheo này.

Tri Đạo, Giác Đạo, Thức Đạo, Thuyết Đạo .Tham chiếu: Giải hạ kinh
T.01. 0063. 0861 b 10: Như Lai đã khéo liễu tri về chánh đạo, khéo giảng bày về chánh đạo, khai thị chánh đạo ỈE. 7 Thông tuệ panditapaññā, đại tuệ mahāpaññā\toc tuệ hāsapaññо, tiệp tuệ M, javapaññāi, lơi tuệ ^,tikkhapaññā\ quảng tuệ putthupañña, thâm tuệ , gambhīrapañña, xuất yêu tuệ nissaranapañña, minh đạt tuệ nibbedhikāpañña. Xem chú thích 10, kinh số 27, tr. 169. Xem thêm s. v. 412-13.
8 Vô trước asañga: Không còn dính mắc, chấp trước. 9 Nguyên tác: Chánh trí sammā ñānci, chỉ cho trí tuệ hợp với chánh lý. 10 Có khả năng chỉ cho Tôn giả A-nan.

121. KINH TựTỨ^ 769

Tôn giả Xá-lợi-phất lại chắp tay hướng về Thế Tôn, thưa: Bạch Thế Tôn! Ngài không phiền lòng về những điều đã làm từ thân, miệng, ý của con, cũng không phiền lòng về những điều đã làm từ thân, miệng, ý của năm trăm Tỳ-kheo này. Như vậy, thưa Thế Tôn! Trong số năm trăm thầy Tỳ-kheo này có bao nhiêu thầy chứng đắc Tam minh

đạt?11 Bao nhiêu thầy thành tựu Câu giải thoát?12 Bao nhiêu thầy thành tựu Tuệ giải thoát? Đức Phật bảo: Này Xá-lợi-phất! Trong năm trăm vị Tỳ-kheo này, có chín mươi Tỳ-kheo thành tựu Tam minh dạt, chín mươi Tỳ-kheo thành tựu Câu giải thoát, số Tỳ-kheo còn lại thành tựu Tuệ giải thoát. Xá-lợi-phất, trong chúng này không có cành lá? cũng không có đốt cong mà chỉ toàn hạt chắc, thanh tịnh, đều đã ở vào địa vị chân chánh. Bấy giờ, Tôn giả Bàng-kỳ-xá13 cũng có mặt ở trong chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, chắp tay hướng Phật, thưa: Bạch Thế Tôn! Kính mong Ngài gia trì oai lực cho con! Mong đức Thiện Thệ gia trì oai lực cho con, khiến con được ở trước Phật và chúng Tỳ-kheo, dùng đúng nghĩa tương ưng làm kệ khen ngợi. [0610C02] Thế Tôn bảo: -Này Bàng-kỳ-xá! Thầy muốn gì thì cứ tùy ý. Khi ấy, Tôn giả Bàng-kỳ-xá ở trước đức Phật và chúng Tỳ-kheo dùng đúng nghĩa tương ưng làm kệ khen ngợi: Nay rằm, ngày Tự tứ, Năm trăm chúng tụ vê, Đoạn trừ mọi trói buộc, Bậc Tiên nhân vô ngại.14 Thanh tịnh ngời quang minh, Giải thoát tất cả hữu, Hết sanh, già, bệnh, chết, Phiền não đã diệt xong. Trạo hối và nghi kết, Mạn? hữu lậu đã trừ, 9 r

Nhô sạch gai ái két, Thành Vô Thượng Y Sư. Dõng mãnh như sư tử, Mọi sợ hãi dứt trừ, Vượt qua dòng sanh tử, Các lậu đã diệt xong. Cũng như Chuyển Luân Vương, Được quân thân vây quanh, Thống lãnh toàn cõi đất, Ra đen tận đại dương. Bậc Thượng Chủ Tối Tôn, Dõng mãnh phục vô thượng, Đệ tử hang cung kính, Tam minh, lìa sợ chết.

minh đạt .Với bậc A-la-hán gọi\là Tam đạt với đức Phật gọi là Tam minh
11wTam 12 Câu giải thoát .Xem chú thích 34, kinh số 97, tr. 651. 13 Bàng-kỳ-xá Vañgīsā: Vị Tỳ-kheo trước đây thuộc gia đình Bà-la-môn, rất thông suốt các tập Vẹ-đấ, am tường y thuật và giỏi về kệ tụng. 14 Nguyên tác: Vô ngại hữu tận tiên .

Tất cả là con Phật, Tỉa sạch cành, lá, đốt, Chuyển pháp luân vô thượng, Kính lạy đấng Thế Tôn. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

122. KINH CHIÊM-BA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Chiêm-ba? ngụ bên hồ Hằng-già.2 Bấy giờ, vào ngày rằm, là ngày thuyết Biệt giải thoát, Thế Tôn trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Khi đã ngồi xong, Thế Tôn liền nhập định, dùng tha tâm trí quán sát tâm của đại chúng. Quán sát tâm của đại chúng xong, cho đến hết đầu đêm, Ngài vẫn ngồi yên lặng. Lúc đó, có vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, chắp tay hướng Phật, thưa: -Bạch Thế Tôn! Đầu đêm đã qua, Phật và chúng Tỳ-kheo vân tập ở đây cũng đã lâu, cúi xin Thế Tôn hãy thuyết Biệt giải thoát! Khi ấy, đức Thế Tôn vẫn im lặng không đáp. Thế rồi, đến nửa đêm Ngài vẫn ngồi yên lặng. [0611a02] Tỳ-kheo kia lại từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, chắp tay hướng Phật, thưa: -Bạch Thế Tôn! Đầu đêm đã qua, giữa đêm sắp hết, Phật và chúng Tỳ- kheo vân tập ở đây cũng đã lâu, cúi xin Thế Tôn hãy thuyết Biệt giải thoát! rpnl Á rpi XX y : [M 1 1 /X J 9 l 5 • >^1 Á Á • 4- /V r-pi Á /X y Đức The Ton van im lạng không tra lơi. Cho đen cuôi đem, The Ton van ngôi yên lặng. Lân thứ ba, thây Tỳ>kheo kia từ chô ngôi

đứng dậy, sửa y bày vai phải, chắp tay hướng Phật, thưa: -Bạch Thế Tôn! Đầu đêm đã qua, giữa đêm đã hết, cuối đêm sắp tàn, trời gần về sáng, không bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, Phật và chúng Tỳ-kheo vân tập ở đây cũng đã lâu, cúi xin Thế Tôn hãy thuyết Biệt giải thoát! Lúc đó, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo kia: Trong chúng này có một Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng đang ở trong chúng. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền nghĩ: "Trong chúng này, chẳng biết co Tỳ-kheo nào mà Thế Tôn bảo là đã làm việc bất tịnh? Vậy ta nên nhập định Bất động3 rồi bằng định ấy, ta dùng tha tâm trí mà quán sát tâm của đại chìing.”

1 Nguyên tác: Chiêm-ba kỉnh (roi. 0026.122. 0610c22). Tham chiếu: Chỉêm-bà Tỳ-kheo kỉnh (roi. 0064. 0862b05); A. 8.10 - IV. 168. 2 Xem chú thích 3, kinh số 37, tr. 247. 3 Nguyên tác: Như kỳ tượng định ().Xem chú thích 3, kinh số 33, tr. 224.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền nhập định Bất động. Bằng định ấy, Tôn giả dùng tha tâm trí quán sát tâm của đại chúng. Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền biết vi Tỳ-kheo bị đức Thế Tôn nói là "trong chúng này có một Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh/9 Lúc đó, Tôn giả liền xuất định, đến trước mặt thầy Tỳ-kheo ấy, nắm cánh tay kéo đi, mở cửa đẩy ra ngoài: -Ong là người si mê, hãy tránh xa nơi này, đừng sông ở đây, cũng không được trở lại hội họp cùng với chúng Tỳ-kheo. Từ nay trở đi, ông không phải là Tỳ-kheo! Tôn giả đóng cửa, cài then rồi quay trở lại chỗ đức Phật, cúi đau lạy sát chân Ngài, ngoi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Vi Tỳ-kheo bị Thế Tôn bảo là "trong chúng này có một Tỳ-kheo đã làm việc bất tjnh", con đã đuổi ra khỏi chúng rồi. Thưa Thế Tôn! Đâu đêm đã qua, giữa đêm đã hét và cuôi đêm sáp tàn, trời gân vê sáng, không bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, Phật và chúng Tỳ-kheo vân tập ở đây đã quá lâu, kính mong đức Thế Tôn hãy thuyết Biệt giải thoát. Đức Thế Tôn bảo: -Này Đại Mục-kiền-liên! Kẻ si mê kia sẽ đắc tội lớn vì đã xúc nhiễu Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu Như Lai thuyết Biệt giải thoát mà trong chúng có người làm việc bất tịnh thì đầu kẻ ấy sẽ vỡ làm bảy mảnh. Thế nên, Đại Mục-kiền-liên! Từ nay về sau các thầy hãy tự thuyết Biệt giải thỹát, Như Lai sẽ không thuyết Biệt giải thoát nữa. Vì sao như vậy? Là vì như vầy, này Đại Mục-kiền-liên, nếu có kẻ si mê tuy khi ra, lúc vào đều tỉnh thức, khi co khi duỗi, lúc cúi lúc ngước đều khéo phân biệt quán sát, dung mạo khoan thai, đắp y chỉnh tề, ôm bát ngay thẳng, đi đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng thảy đều nhận biết rõ ràng, tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ si mê không thể biết được. Này Đại Mục-kiền-liên! Nêu các bậc Phạm hạnh nhận biết được kẻ ấy thì sẽ suy nghĩ: “Dây là sự ô uế đối với Sa-môn9 là sự sỉ nhục đối với Sa-môn, là . . . . .. • sự đáng ghét đôi với Sa-môn, là gai nhọn đôi với Sa-môn.^, Khi đã biêt như vậy, lập tức nhóm họp đại chúng trục xuất kẻ ấy ngay. Vì sao như vậy? Vì không nên để kẻ ấy làm ô nhiễm các bậc Phạm hạnh. [0611b09] Này Đại Mục-kiền-liên! Ví như người cư sĩ có ruộng lúa nếp, hoặc ruộng lúa mì đang độ tươi tốt lại mọc lên một loại cỏ tên là uế mạch.4 cỏ nay có rễ, thân, đốt, lá và hoa thảy đều giống hệt như cây lúa mì. Nhưng sau khi két hạt thì người nông phu5 nhận biết, liền suy nghĩ rằng: "Bây là sự ô nhục đối với lúa mì, là gai nhọn đáng ghét đối với lúa mì.,, Biết như

vậy rồi, người nông

4 uế mạch .Chiêm-bà Tỳ-kheo kinh TOI. 0064. 0862b05 gọi là "ác thảo"; A. 8.10 - IV. 168: Yavadūsīyavapalāpoyavakārandavo thứ lúa mạch đã hỏng, rơm, rác của lúa mạch. 5 Nguyên tác: Cư sĩ .

phu kia liền nhổ bỏ hết. Vì sao như vậy? Vì không muốn lúa mì thuần chủng bị pha tạp. Cũng vậy, Đại Mục-kiền-liên! Nếu có kẻ si mê tuy khi ra lúc vào đều tỉnh thức, khi co khi duỗi, lúc cúi lúc ngước đều khéo phân biệt quán sát, dung mạo khoan thai, đắp y chỉnh tề, ôm bát ngay thẳng, di, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng thảy đều nhận biết rõ ràng, tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhimg hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ si mê ấy không thể biết được. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu các bậc Phạm hạnh nhận biết được kẻ ấy thì sẽ suy nghĩ: "Đây là sự ô uế đối với Sa-mon, là sự sỉ nhục đối với Sa- môn5 là sự đáng ghét đối với Sa-môn, là gai nhọn đối với Sa-môn.,^ Khi đã biết như vậy5 lập tức nhóm họp đại chúng trục xuất kẻ ấy ngay. Vì sao như vậy? Vì không nên để kẻ ấy làm ô nhiễm các bậc Phạm hạnh. Này Đại Mục-kiền-liên! Ví như vào mùa thu, người nông phu đem lúa ra sàng sảy. Trong lúc sàng sảy thì những hạt lúa chắc sẽ còn lại, những hạt lép hay vỏ trấu sẽ theo gió bay đi. Thấy vậy, người nông phu liền cầm chổi quét dọn thật sạch sẽ. Vì sao như vậy? Vì không muốn giống lúa chắc tốt bị trộn lẫn, pha tạp. Cũng vậy? này Đại Mục-kiền-liên! Nếu có kẻ si mê tuy khi ra lúc vào đều tỉnh thức, khi co khi duỗi, lúc cúi lúc ngước đều khéo phân biệt quán sát, dung mạo khoan thai, đắp y chỉnh tề? ôm bát ngay thẳng, đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng thảy đều nhận biết rõ ràng, tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ si mê ấy không thể biết được. Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu các bậc Phạm hạnh nhận biết được kẻ ấy thì sẽ suy nghĩ: "Dây là sự ô uế đối với Sa-mon, là sự sỉ nhục đối với Sa- môn? là sự đáng ghét đối với Sa-môn, là gai nhọn đoi với Sa-m6n." Khi đã biết như vậy, lập tức nhóm họp đại chúng trục xuất kẻ ấy ngay. Vì sao như vậy? Vì không nên để kẻ ấy làm ô nhiễm các bậc Phạm hạnh. [0611C02] Này Đại Mục-kiền-liên! Ví như người nông phu muốn dẫn nước suối chảy đến thì phải làm máng dẫn nước, liền cầm búa vào rừng rồi gõ vào các thân cây. Nếu cây lõi cứng sẽ phát tiếng nhỏ, còn cây rỗng ruột sẽ phát tiếng lớn. Biết như vậy rồi, người ấy liền chặt cây đem về làm máng dẫn nước. Cũng vậy, này Đại Mục-kiên-liên! Nêu có kẻ si mê tuy khi ra, lúc vào đêu tỉnh giác, khi co khi duỗi, lúc cúi lúc ngước đều khéo phân biệt quán sát, dung mạo khoan thai, đắp y chỉnh tề, ôm bát ngay thẳng, đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng thảy đều nhận biết rõ ràng, tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ si mê không the biết được. Này Đại Mục-kiền-liên5 nếu các bậc Phạm hạnh nhận biết được kẻ ấy thì sẽ suy nghĩ: "Dây là sự ô uế đối với Sa-môn, là sự sỉ nhục đối với Sa-môn, là sự đáng ghét đối với Sa-môn, là gai nhọn đôi với Sa-m6n." Khi đã biêt như vậy, lập tức nhóm họp đại chúng trục xuất kẻ ấy ngay. Vì sao như vậy? Vì không nên để kẻ ấy làm ô nhiễm các bậc Phạm hạnh.

Khi ấy, đức Thế Tôn nói kệ: Họp chúng, cân nên biêt, Tham dục, ganh ghét, sân, Che giấu,6 hận, keo kiệt, Ganh, dua nịnh, dối lừa. Sông giả dôi trong chúng, Âm thầm xưng Sa-môn9 Ngâm làm các việc ác, Ác kiến, không thủ hộ, Thường dùng lời dối lừa, Nên biết, người như vậy, Không thể cùng họp chúng, Đuổi đi, không sống chung. Họ dối trá, vọng ngữ, Chưa ngộ nói đã ngộ, Biết thời, tu tịnh hạnh, Đuôi, tránh xa kẻ ây. Tịnh song cùng thanh tịnh, Thường hòa hợp với nhau, Như vậy sẽ an ổn, Và đoạn tận khổ đau. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

6 Bất ngữ kiết makkhã'. Che giấu lỗi lầm. Xem chú thích 6, kinh số 89, tr. 603.

123. KINH SA-MÔN NHỊ THẬP ức1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức234cũng du hóa nước Xá-vệ, trú trong rừng Am,3 đâu đêm, giữa đêm và cuối đêm đêu tu tập không ngủ nghí, thường xuyên nỗ lực tu tập đạo phẩm.5 Lúc ấy, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức sống một mình nơi thanh vắng, tĩnh tọa tư duy, suy nghĩ như vầy: “Trong những hàng đệ tử của đức Thế Tôn siêng năng tu tập theo Chánh pháp thì ta là bậc nhất, nhưng tâm của ta vẫn chưa thể giải thoát khỏi các lậu hoặc. Nhà cha mẹ ta vô cùng giàu có? rát nhiêu tiên của, vậy hôm nay ta có nên xả giới hoàn tục, chuyên cần67*bố thí, tu tập phước lành chăng?" [0612a06] Bấy giờ5 bằng Tha tâm trí,7 Thế Tôn biết rõ tâm niệm của Tôn giả Sa-môn Nhi Thập ức như thế, liền bảo một Tỳ-kheo: Thầy hãy truyền gọi Sa-môn Nhi Thập ức đến đây. Tỳ-kheo ấy bạch: “Thua vang9\ rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng và lui ra, đi đến chỗ Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức rồi nói: Thưa, Thế Tôn truyền gọi thầy. Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức nghe như vậy liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh le roi ngoi sang mọt ben. The Ton bao:

1 Nguyên tác: Sa-môn Nhị Thập ức kỉnh T.Ol. 0026.123. 0611c26. Tham chiếu: Tạp,7.02. 0099.245. 0062b22; Tăng. r02.J125.23.3. 0642al7; Càn Bấn Thuyết Nhất Thiết Hưu bộ Tỳ-nại-daphả Tăng sự T.24. 1450.17. 0185c24;^. 6.55 - III. 374. 2 Nhị Thập ức .Tạp.T.02. 0099.245. 0062b22~ghi là Nhị Thập ức Nhĩ ; A. 6.55 - III. 374: Sona Kolivisa. Do sona được đọc là sotā lỗ tai và koỊi được đọc là koti một ức nên có tên Nhị Thập ữc Nhĩ. 3 Ám lâm Sĩtavana, khu rừng ở phía Nam Sāvatthi. Tôn giả đang ở tại Sītavana Thi-đà lâm, một khu rừng ngoài thành Rājagaha. 4 Nguyên tác: Tinh cần chánh trụ .Chánh trụ: Tồn tại vĩnh viễn, bất biến . 5 Đạo phẩm còn gọi 4tđạo phẩm pháp:Pháp dẫn đến Niết-bàn. Tham chiếu: A. 6.35 - III. 334: Dhammā vijjābhāgiyā pháp đưa đến Minh. 6 Nguyên tác: Hành dục .Dục ,chcmda. Theo PED, chandā ngoài nghĩa "dục vọng,, còn mang nghĩa phái sinh là "tinh c2n" yāyāma. Xem thêm Ni-kỉên kinh r.01. 0026.19. 0444a15: Vị ấy nếu muốn đoạn trừ nguyên nhân của khô nên thực hành tinh cân ffśv 7 Tha tâm trí :Trí biết rõ tâm niệm của người khác.
Hành giả xa lìa dục, lậu hoặc; chứng nhập thiền định cõi sắc trở lên thì phát được trí này.

Sa-môn! Có đúng là thầy sống một mình nơi thanh vắng, tĩnh tọa tư duy, suy nghĩ như vầy: "Trong những hàng đệ tử của đức Thế Tôn siêng năng tu tập theo Chánh pháp thì ta là bậc nhất, nhimg tâm của ta vân chưa thê giải thoát khỏi các lậu hoặc. Nhà cha mẹ ta vô cùng giàu c6, rất nhiều tiền của, vậy hôm nay ta có nên xả giới hoàn tục, chuyên cần bố thí, tu tập phước lành chng?" Khi ấy, Tôn giả Sa-môn Nhi Thập ức ngượng ngùng xấu hổ? hoang mang lo sợ: "Thế Tôn đã biết được suy nghĩ của minh", liền chắp tay hướng Phật rồi thưa: —Quả đúng như vậy! The Ton bao: -Sa-môn! Nay Ta hỏi thầy, hãy tuy theo sự hiểu biết của mình mà trả lời! Ý thầy nghĩ sao? Lúc chưa xuất gia, thầy đánh đàn rất hay, tiếng đàn hòa với lời ca, lời ca hòa cùng nhịp đàn, có phải vậy không? Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức thưa: -Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại hỏi: -Ý thầy nghĩ sao? Nếu dây đàn căng quá thì âm điệu8 có hay không? Sa-môn Nhi Thập ức đáp: -Thưa không, bạch Thế Tôn! The Ton hoi tiêp: Ý thầy nghĩ sao? Nếu dây đàn chùng quá thì âm điệu có hay không? Sa-môn Nhị Thập ức đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại hỏi: y -r A Y thây nghĩ sao? Nêu dây đàn được điêu chỉnh vừa phải, không căng quá cũng không quá chùng thì âm điệu rất hay, phải không? Sa-môn Nhị Thập ức đáp: -Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Khi ấy, Thế Tôn dạy: Cũng vậy, này Sa-môn! Tinh tấn quá mức sẽ khiến tâm loạn động, nhưng không tinh tấn sẽ khiến tâm biếng nhác. Thế nên, thầy hãy phân biệt vào thời gian nào thì nên quán sát tướng nào,9 chớ có buông lung. [0612b01] Bấy giờ, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức nghe lời Phật dạy, khéo lãnh thọ, ghi nhớ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra.

8 Nguyên tác: Hòa âm . 9 Nguyên tác: Quán sát thử tướng :Những đề mục trong khi thiền tập.

123. KINH SA-MÔN NHỊ THẬP ức 777

Sau khi lãnh thọ lời Phật dạy qua ví dụ đánh dàn, Tôn giả Nhị Thập ức sống một mình ở nơi thanh vắng, tâm không buông lung, siêng năng tu hành. Sau khi sống một mình ở nơi thanh vắng, tâm không buông lung, siêng năng tu hành, Tôn giả đã đạt được mục đích mà người thiện nam cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo, chỉ mong thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong hiện đời, tự biết tự ngộ, tư thân tác chứng, thành tựu an tru và biết đúng như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Như vậy, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức biết pháp10... cho đến chứng quả A-la-hán. Bấy giờ, khi đã đắc quả A-la-hán rồi, Tôn giả liền suy nghĩ: “Nay đã đúng thời, ta có nên đến chỗ Thế Tôn trình bày sự chứng đắc Trí cứu cánh của mình chng?" Thế rồi, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức liền đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ, ngồi sang một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo đắc Vô sở trước,11 lậu hoặc đã sạch, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã xong, gánh nặng đã đặt xuống, thoát khỏi mọi buộc ràng, tự thành tựu mục tiêu, là bậc chánh trí giải thoát hoàn toàn thì khi đó vi ấy vui thích sáu điều: Vui thích vô dục, vui thích viễn ly, vui thích không tranh cãi, vui thích do dứt sạch khát ái9 vui thích do không còn chấp thủ và vui thích do tâm không lay động. Bạch Thế Tôn! Nếu có người nghĩ như vầy: Hiền giả này dựa

vào niềm tin nên vui thích vô due?9 Người ấy không nên nghĩ như vậy, vì chỉ khi nào dứt sạch tham dục, dứt sạch sân hận và dứt sạch ngu si thì mới vui thích vô dục. Lại nữa, nêu có người nghĩ như vây: “Hiên giả này vì tham câu danh tiêng, muôn được cúng dường, nên vui thích viên ly." Người ây không nên nghĩ như vậy, vì chỉ khi nào dứt sạch tham dục, dứt sạch sân hận và dứt sạch ngu si thì mới vui thích viễn ly. Lại nữa, nếu có người nghĩ như vầy: “Hiền giả này nhờ nương tựa giới luật, nên vui thích không tranh cai." Người ấy không nên nghĩ như vậy, vì chỉ khi nào dứt sạch tham dục, dứt sạch sân hận và dứt sạch ngu si thì mới vui thích không tranh cãi, vui thích do dứt sạch khát ái? vui thích do không còn chấp thủ, vui thích do tâm không lay động. Bạch Thế Tôn! Nêu Tỳ-kheo nào đắc Vô sở trước, lậu hoặc đã sạch, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã xong, gánh nặng đã đặt xuống, thoát khỏi mọi buộc ràng, tự thành tựu mục tiêu, là bậc chánh trí giải thoát hoàn toàn thì khi đó vị ấy vui thích sáu điều.

10 Nguyên tác: Tri pháp :Liễu tri, hiểu rõ nghĩa lý kinh điển, cách gọi khác chỉ cho việc chứng đắc Pháp nhãn. 11 Vô sở trướcz,9thường chỉ cho một trong 10 danh hiệu của Phật, bởi Phát Wiong còn dính mắc, không còn chấp trước, ở đây chỉ cho vị Tỳ-kheo đã chứng quả A-la-hán ,Arahantphalà.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo đã vào giai vị Hữu học, nhưng chưa thỏa ý? nên muốn cầu Niết-bàn an ổn vô thượng. Bấy giờ, vị ấy chỉ mới thành tựu giới của bậc Hữu học và căn của bậc Hữu học. Thời gian sau, vi ấy diệt sạch lậu hoặc, thành tựu vô lậu, được tâm giải thoát và tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại tự biết, tự giác ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an tru và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa?5 Bấy giờ? vị ấy thành tựu căn12 của bậc Vô học và giới13 của bậc Vô học. Bạch Thế Tôn! Giống như đứa trẻ khi còn thơ ấu thì lúc đó chỉ mới thành tựu các căn và sự nhận biết của một đứa trẻ. về sau, đứa trẻ ấy đầy đủ các căn. Bấy giờ, đứa bé đó thành tựu các căn và sự nhận biết của một người lớn.14 Cũng vậy, bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo đã vào giai vị Hữu học, nhưng chưa thỏa ý, nên muôn câu Niêt-bàn an ôn vô thượng. Bây giờ vị ây chỉ mới thành tựu giới của bậc Hữu học và căn của bậc Hữu học. Thời gian sau, vị ấy diệt sạch lậu hoặc, thành tựu vô lậu, được tâm giải thoát và tuệ giải thoát, ngay trong hiện đời, tự biêt tự ngộ? tự thân chứng đăc, thành tựu an tru và biêt đúng như thật: "Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,^ Bấy giờ, vị ấy thành tựu căn của bậc Vô học và giới của bậc Vô học. Khi ấy, nếu có sắc được nhận biết bởi mắt và sắc đó hiện ra trước mắt thì cũng không khiến vi ấy mất tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nội tâm vẫn an trụ, khéo chế phục, khéo giữ gìn, khéo quán pháp thịnh suy. Hoặc nếu có thanh được nhận biết bởi tai, hương được nhận biết bởi mũi, vị được nhận biết bởi lưỡi, xúc được nhận biết bởi thân, pháp được nhận biết bởi ý và pháp đó hiển hiện trong ý thì cũng không khiến vị ấy mất tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nội tâm vẫn an trụ, khéo chế phục, khéo giữ gìn, khéo quán pháp thịnh suy. Bạch Thế Ton! Ví như cách thôn xóm không xa có núi đá cao lớn, không vỡ, không khuyết, không mẻ, rắn chắc, không có lỗ hổng, hợp thành một khối. Nếu có mưa to gió lớn từ

phương Đông thổi đến thì cũng không thể khiến núi lay động hay dịch chuyển, cũng chẳng thể vì gió phương Đông mà núi nghiêng sang phương Nam. Nếu có mưa to gió lớn từ phương Nam thổi đến thì cũng không thể khiến núi lay động hay dịch chuyển, cũng chẳng thể vì gió phương

12 Nguyên tác: Thanhjvu Vô họccặn ,chỉ cho 5 căn,gồm: tín ,tấn , niệm ,định ,tuệ .Tham chiêu: s. 48.1 - v. 193: Này các Tỷ-kheo, có 5 căn này. The nào là năm? Tin căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, những pháp này là 5 căn HT. Thích Minh Châu dịch. Xem them s. 48.12 - v. 200: Vơi sự toàn diện samattā, này các Tỷ-kheo, với sự viên mãn 5 căn này, là bậc A-la-hán. Yếu nhẹ hơn là bậc Bất hoàn. Yếu nhẹ hơn là bậc Nhất lai. Yếu nhẹ hơn là bậc Dự lưu. Yếu nhẹ hơn nữa là bậc Tùy pháp hành. Yếu nhẹ hơn nữa là bậc Tùy tín hành HT. Thích Minh Châu dịch. ' 13 Nguyên tác: Vô học giới .Theo DÃ. 9 thì đây chỉ cho giới tụ trong 5 tụ Vô học, gồm Vô học gióí ^1, g tụ, tuệ tụ, giải thoát tụ và giải thoát tri kiến tụ , . 14 Tham chiếu: Tạp.7.02. 0099.254.
0063a 14-16. Ví như đứa trẻ sơ sinh nằm ngửa, ngây ngồ, khi ấy chỉ thành tựu các căn của môt đứa trẻịsau đó dầndần lớn khôn, thành tựu các căn, bấy giơ mới thành tựu các can của người lớn Win• S j?

123. KINH SA-MÔN NHỊ THẬP ức 779

Nam mà núi nghiêng sang phương Tây. Nếu có mưa to gió lớn từ phương Tây thổi đến thì cũng không thể khiến núi lay động hay dịch chuyển, cũng chẳng the vì gió phương Tây mà núi nghiêng sang phương Bắc. Nếu có mưa to gió lớn từ phương Bắc thổi đến thì cũng không thể khiến núi lay động hay dịch chuyển, cũng chẳng phải vì gió phương Bắc mà núi nghiêng sang các phương khác. Cũng vậy, nếu có sắc được nhận biết bởi mắt và sắc đó hiện ra trước mắt thì cũng không khiến vị ấy mất tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nội tâm vẫn an trụ, khéo chế phục, khéo giữ gìn, khéo quán pháp thịnh suy. Hoặc nếu có thanh được nhận biết bởi tai, hương được nhận biết bởi mũi, vi được nhận biết bởi lưỡi, xúc được nhận biết bởi thân, pháp được nhận biết bởi ý và pháp đó hiển hiện trong ý thì cũng không khiến vị ấy mất tâm giải thoát, tuệ giải thoát, nội tâm vẫn an trụ, khéo chế phục, khéo giữ gìn, khéo quán pháp thịnh suy. [0613a04] Thế rồi, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức liền nói kệ: Vui nơi vô dục, Tâm ưa viễn ly, Thích sự không tranh, Dứt thủ, hân hoan, Vui thích lìa thủ5 Tâm không lay động, Biết đúng như thật, Giải thoát từ đây, Tâm giải thoát rồi, Tỳ-kheo tịch tinh,15 Việc làm đã xong,16 Không còn mong cầu. Giống như núi đá, Gió không thể lay, Sắc, thanh, hương, vị, Thân, xúc cũng vậy, Pháp ái, bất ái, Không thể động tâm. Sau khi Tôn giả Sa-môn Nhị Thập ức đối trước đức Phật trình bày về sự chứng đắc Trí cứu cánh của mình xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Bấy giờ, khi Tôn giả Nhị Thập ức vừa đi không lâu, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thiện nam! Hãy nên đến trước Ta trình bày sự chứng đắc Trí cứu cánh như vậy5 như Sa-môn Nhị Thập ức đã đến trước Ta trình bày sự chứng đắc Trí cứu cánh mà không khen mình, không chê người, nói ve những đạo nghĩa trong hiện tại dựa theo những điều vui thích như trên. Chớ như kẻ ngu si bị trói buộc bởi tăng thượng mạn, đến trước mặt Ta nói về sự chứng

đắc Trí cứu cánh nhirng bản thân chẳng đắc đạo nghĩa, chỉ đầy phiền não. Sa-môn Nhi Thập ức đến trước Ta trình bày sự chứng đắc Trí cứu cánh của mình mà không khen mình, không chê người, nói về những đạo nghĩa trong hiện tại dựa theo những điều vui thích như trên. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. 15 Nguyên tác: Tức căn Santa ỉndriyă'. Căn tịch tĩnh. 16 Tác dĩ bất quán .

124. KINH TÁM CHƯỚNG NGẠI12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ5 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. [0613b01] Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Người tu Phạm hạnh có thể gặp tám nạncòn gọi là tám trường hợp phi thời.3 Là tám trường hợp nào? Khi đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn thị hiện ở đời thuyết pháp; pháp được đấng Thiện Thệ giảng giải đưa đến an tịnh, tịch diệt, giác ngộ, nhxrng lúc đó người ấy đang ở trong địa ngục. Đó gọi là chướng ngại thứ nhất hay trường hợp phi thời thứ nhất đối với người tu Phạm hạnh. Lại nữa, khi đấnẹ Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, The Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn thị hiện ở đời thuyết pháp; pháp được đấng Thiện Thệ giảng giải đưa đến an tịnh, tịch diệt, giác ngộ, nhung lúc đó người ấy đang ở trong loài súc sanh, trong loài nga quỷ, đang ở cõi trời Trường Thọ,45hoặc ở nơi biên địa hẻo lánh, không có chánh tín, không hiểu ân nghĩa, không biết báo ân/ không có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc9 ưu-bà-di. Đó gọi là chướng ngại hay trường hợp phi thời thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm đối với người tu Phạm hạnh.6 Lại nữa, khi đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn thị hiện ở đời thuyết pháp; pháp được đấng Thiện Thệ giảng giải đưa đến an tịnh, tịch diệt, giác ngộ, người ấy tuy đang sống nơi thị thành văn minh, nhưng lại bi câm diếc, thường dùng tay ra hiệu, không thể đàm luận những việc tốt xấu. Đó gọi là chướng ngại hay trường hợp phi thời thứ sáu đối với người tu Phạm hạnh.

1 Nguyên tác: Bát nạn kinh roi. 0026.124. 0613a27. Tham chiếu: Tdng.7.02. 0125. 42.1. 0747a07; A. 8.29 -IV. 225. 2 Nguyên tác: Bát nạn atthakkhana'. Tám sự khó khăn, chướng ngại. 3 Phi thời HKhông gặp thời, không có cơ hội.

4 Nguyên tác: Trường Thọ thiên ,c6i trời này thọ 500 kiếp, tức Vô Tưởng thiên thuốc cõi Sắc .Ngoại đạo tu hành phần nhiều sanh ve cõi này, bị chướng ngại không được thấy Phật nghe pháp. 5 Nguyên tác: Phản phục . 6 Nguyên tác: Chỉ ghi nạn thứ 5 mà không đề cập đến nạn 2, 3 và 4. Bản dịch thêm vào để tạo sự nối kết, liền lạc.

Lại nữa, khi đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn thị hiện ở đời thuyết pháp; pháp được đấng Thiện Thệ giảng giải đưa đến an tinh, tịch

diệt, giác ngộ? người ấy tuy sống nơi thị thành văn minh, không điếc, không câm, không ngọng nghịu, không phải dùng tay thay lời, có thể đàm luận những việc tốt xấu, nhung lại nhận thức tà vạy, điên đảo. Vi ấy thấy như vầy và nói như vầy: "Không có bố thí, không có tế tự,7 không có chú nguyện chúc phước,8 không có nghiệp thiện ác, không có nghiệp báo thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không cha không mẹ, trên đời không có chân nhân9 nào được sanh về cõi lành, khéo di, khéo đến, ở cõi này cõi kia, tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú." Đó gọi là chướng ngại thứ bảy hay trường hợp phi thời thứ bảy đoi với người tu Phạm hạnh. Lại nữa, lúc đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn không thị hiện ở đời, cũng không thuyết pháp, nên không được nghe đấng Thiện Thệ thuyết giảng giáo pháp đưa đến an tịnh, tịch diệt, giác ngộ, dù cho người ấy đang sống nơi thị thành văn minh, không điếc, không câm, không ngọng nghịu, không phải dùng tay thay lời, có thể đàm luận những việc tốt xấu, có chánh kiến, không thấy biết điên đảo, vi ấy thấy như vây và nói như vây: "C6 bô thí, có tê tự, cũng có chú nguyện chúc phước, có nghiệp thiện ác, có nghiệp báo thiện ác, có cõi này cõi kia, có cha có mẹ5 trên đời có chân nhân sanh về cõi lành, khéo di, khéo đến, ở cõi này cõi kia, tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú." Đây là chướng ngại thứ tám hay trường hợp phi thời thứ tám đối với người tu Phạm hạnh. [06l3cl0] Có một trường hợp đúng thời, không phải là chướng ngại đối với người tu Phạm hạnh. Thế nào gọi là có một trường hợp đúng thời, không phải là chướng ngại đối với người tu Phạm hạnh? Đó là khi đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đang Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn thị hiện ở đời thuyết pháp; pháp được đấng Thiện Thệ giảng giải đưa đến an tịnh, tịch diệt, giác ngộ. Bấy giờ, người ấy đang sống nơi thị thành văn minh, không điếc, không câm, không ngọng nghịu, không phải dùng tay thay lời, có thể đàm luận những việc tốt xấu, có chánh kiến, không thấy biết điên đảo, vị ấy thấy như vầy và nói như vay: "C6 bo thí, có te tư, có chú nguyện chúc phước, có nghiệp thiện ác, có nghiệp báo thiện ác, có cối này cõi kia, có cha có mẹ, trên đời có chân

7 Nguyên tác: Vô trai .Xem chú thích 3, kinh số 15, tr. 84. 8 Nguyên tác: Chú thuyết .Xem chú thích 4, kinh số 15, tr. 84. 9 Chân nhân ,thường chỉ cho các bậc A-la-hán ,Arahāni, là những vị đã chứng ngộ giải thoát, hoặc chỉ cho Phật, hoặc chỉ cho các bậc Thánh nhân tu tập và chưng đác chánh đạo.

nhân sinh vê cõi lành, khéo di, khéo đên, ở cõi này cõi kia tự biêt tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú." Đây gọi là đúng thời, không phải là chướng ngại đoi với người tu Phạm hạnh. *1 • Á yr FTFi-1 Ấ rp A 1 • À| Khi áy, The Ton liên noi kẹ: Nêu được làm thân người, Pháp được thuyêt vi diệu, Mà không chứng đạo quả, Tất không được gặp thời. Nhiêu chướng ngại Phạm hạnh, Nêu người ở đời sau, Mà gặp được đúng thời, Là việc khó trong đời. Muốn được lại thân người, Và nghe pháp vi diệu, Hãy tinh tấn tu học, Mình tự thương mình thôi. Luận bàn, nghe pháp lành, Chớ để mất cơ hội, Nếu để

mất đi rồi, Ắt lo đọa địa ngục. Nếu không gặp đúng thời, Không nghe được pháp lành, Như người buôn mất của, Chịu sanh tử vô cùng. r

Nêu có được thân người, Nghe Chánh pháp, thiện pháp, Vâng lời Thế Tôn dạy, Chắc chắn sẽ gặp thời. Nếu đã gặp đúng thời, Siêng tu chánh Phạm hạnh, Được Pháp nhãn vô thượng, Đấng Nhật Thân10 đã dạy, r

Phải thường tự giữ gìn, Găng tu, dứt ràng buộc, Đoạn trừ mọi kiết sử, Hàng ma, quyên thuộc ma, Vượt thoát khỏi thế gian, Diệt sạch các lậu hoặc. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

10 Nhật Thân Ādiccabandhu: Dòng Họ Mặt Trời, chỉ cho dòng họ Thích, ở đây chỉ Thế Tôn.

125. KINH BÀN CÙNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton hỏi các Ty-kheo: -ở đời, với người còn tham dục2 thì nghèo tung có phải là nỗi khổ lớn chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa phải, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại hỏi các Tỳ-kheo: Nếu như người còn tham dục, do nghèo túng nên phải đi vay mượn tiền bạc của người khác. ở đời mà phải đi vay mượn tiền bạc của người khác thì có phải là nỗi khổ lớn chăng? Các Tỳ-kheo đáp: -Thưa phải, bạch Thế Tôn! _ r__A FT1 A r1 ?• J • Ạ The Ton hỏi tiêp: -Nếu như người còn tham dục, do vay mượn tiền bạc của người khác và không trả nợ đúng hẹn nên tiền lãi gia tăng. ở đời mà tiền lãi bi gia tăng thì có phaila noi kho lOTiXarig?

Các Tỳ-kheo đáp: Thưa phải, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại hỏi: Nếu như người còn tham dục, do không thể trả lãi gia tăng nên bị chủ nợ đến đòi nợ. ở đời mà bị chủ nợ đến đòi nợ thì có phải là nỗi khổ lớn chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Thưa phải, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại hỏi các Tỳ-kheo: Nếu như người còn tham dục, do bị chủ nợ đến đòi nhưng không thể trả nợ nên chủ nợ nhiều lần tìm đến đòi nợ. ở đời mà bi chủ nợ nhiều lần tìm đến đồi nợ thì có phải là nỗi khổ lớn chăng?

1 Nguyên tác: Bần cùng kỉnh (roi. 0026.125. 0614al3). Tham chiếu: A. 6.45 - III. 351.
2 Nguyên tác: Hữu dục nhân (kāmabhogino)'. Người còn bị dục chi phối, kẻ phàm phu.

Các Tỳ-kheo đáp: -Thưa phải, bạch Thế Tôn! Thế Tôn lại hỏi các Tỳ-kheo: -Nếu như người còn tham dục, do nhiều lần bi chủ nợ tìm đến đòi nợ? nhưng người ấy không thể trả nợ nên bị chủ nợ bắt trói, ở đời mà bị chủ nợ bắt trói thì có phải là nỗi khổ lớn chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Thưa phải, bạch Thế Tôn! [0614b02] - Như vậy, ở đời, với người còn tham dục mà lại nghèo túng thì rất khổ. ở đời, với người còn tham dục lại phải vay mượn tiền bạc của người khác thì rất khổ. ở đời, với người còn tham dục do vì vay nợ nên phải trả tiền lãi nhiều là rất khổ. ở đời, với người còn tham dục mà bi chủ nợ đòi tiền lãi là rất khổ. ở đời, với người còn tham dục mà bi chủ nợ nhiều lần tìm đến đòi tiền lãi là rất khổ. ở đời, với người còn tham dục mà bị chủ nợ bắt trói lại là rất khổ. Cũng vậy, nếu người nào ở trong Thánh pháp này mà không có niềm tin đối với thiện

pháp, không giữ giới cấm, không siêng năng học kinh nghe pháp, không bố thí, không có trí tuệ đối với thiện pháp, tuy vị ấy có nhiều vàng bạc, lưu ly, pha lê, ma-ni, bạch kha, loa bích, san hô9 ho phách, mã não, đại môi, xà cừ5 bích ngọc, xích thạch, tuyền châu nhưng vẫn bi xem là kẻ nghèo nàn cô thế. Trong Thánh pháp của Ta gọi đó là kẻ bất thiện, nghèo nàn. Nêu người nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điêu ác thì trong Thánh pháp của Ta gọi đó là kẻ vay nợ5 bất thiện. Nêu người nào muôn che giâu những việc làm ác của thân, không tự tỏ bày, không ưa nói ra, không thích bị người khác khiển trách, chống đối người khiển trách, lại muốn che giau lời nói ác, ý nghĩ ác, không tự tỏ bày, không ưa nói ra, không thích bị khiển trách, chống đoi người khiển trách thì trong Thánh pháp của Ta gọi đó là kẻ khất nợ, bất thiện. Nếu người nào tạo tác3 một việc ở trong thôn ấp hay ngoài thôn ấp, khi các bậc Phạm hạnh thấy được, liền nói như vầy: "Này chư Hiền! Người này làm như vậy, hành động như vậy, xấu ác như vậy, bất tịnh như vậy, là cái gai của thôn ấp.” Vị ấy liền đáp trả: "Này chư Hiền! Tôi không làm như vậy, không hành động như vậy, không xấu ác như vậy, không bất tịnh như vậy, cũng không phải là cái gai của thôn ấp.” Trong Thánh pháp của Ta gọi đó là kẻ bị đòi nợ5 bất thiện. Nêu người nào ở nơi an ổn, hoặc bên gốc cây, hoặc trong núi rừng, hoặc nơi thanh vắng, nhưng vẫn nhớ nghĩ ba niệm bất thiện là niệm dục, niệm sân và niệm hại thì trong Thánh pháp của Ta gọi đó là kẻ nhiều lần bị đòi nợ, bất thiện.

3 Nguyên tác: Hành .

125. KINH BẦN CÙNG 787

Nêu người nào thân đã làm việc ác, miệng đã nói lời ác và ý đã nghĩ điều ác, do nhân này duyên này nên khi qua đời chác chăn sanh chôn bát thiện, đọa vào địa ngục. Trong Thánh pháp của Ta gọi đó là kẻ bị chủ nợ bắt trói, bất thiện. Ta không thấy có sự trói buộc nào thật sự đau khổ, thật sự nặng nề, thật sự tối tăm/ thật sự đáng khinh ghét bằng sự trói buộc nơi địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Ba sự trói buộc đau khô này chỉ có Tỳ-kheo A-la-hán lậu tận mới có thê nhận biết, diệt sạch và nhổ cả gốc rễ khiến chúng vĩnh viễn không thể hồi sinh. _ r ____ r _____ _ _ V _ T"'*! _ Ạ rr\ 1 • Ạ r • 1 /\ LÚC ây,
The Ton liên noi kê: ở đời, nghèo túng khổ, Vay mượn tiền của người, Đã vay tiền bạc rồi, Bị người đòi là khổ. Chủ nợ đến đòi tiền, Rồi lấy dây trói lại, Bị trói thật khổ thay, Thế gian vẫn thích dục. Trong Thánh pháp cũng vậy, Nêu không có chánh tín, Không hổ và không thẹn, Tạo ác, nghiệp bất thiện. Thân làm việc bất thiện, Miệng, ý đều như vậy, Che giấu, chẳng nói ra, Không ưa lời dạy phải. Nếu từng làm nhiều việc, Suy tưởng vê khô đau, ở thôn hay chỗ vắng, Nhân đó sanh hối tiếc.5 Những việc thân, miệng tạo, Và niệm khởi từ ý, Khiến nghiệp ác tăng dần, Thường làm lại làm nữa. Tạo ác mãi không dừng, Đã làm nhiều việc ác, Theo nghiệp mà thọ sanh, Bị trói nơi địa ngục. Troi buộc này rát kho, Người dõng mãnh quyết thoát, Được tài lợi đúng pháp, Hét nợ? được an on, Bố thí được hoan hỷ, Được lợi cả hai đời,6 Các cư sĩ theo đây, Nhờ thí, phước dần tăng. Trong Thánh pháp cũng vậy, Nấu thành tín kiên đinh, Đầy đủ đức hổ thẹn, Bố thí không xan tham/ Lìa bỏ năm triền cái, Thường vui tu tinh tấn, Thành tựu các thiền định, Buông xả mọi dục lạc. Được niềm vui vô thực,45678 Cũng như hô nước trong,

4 Nguyên tác: Như thị thô .Theo Du-già sư địa luân 0.30. 1579.56. 0608ỒO6, "th6”mang nghĩa không sạch sẽ, không rạng rỡ . 5 Nguyên tác: Nhược hữu số số hạnh, ý niệm tắc vi khổ, hoặc thôn hoặc tĩnh xứ, nhân thị tất hữu hối .Tham chiếu: A. 6.45 - III. 351: Tato anucarantinam, sañkappā manasā dukhā; Gāme vā yadi vāraññe, yassa vippatisārcijā. Những tư tưởng khô đau / Sanh ra từ hôi hận / vẫn truy tìm người ấy / ở làng hoặc ở rừng, HT. Thích Minh Châu dịch. 6 Nguyên tác: Nhị câu giai hoạch lợi :An lạc trong đời này ^ditthadhammahitatthâyà và an lạc trong đời sau samparāyasukhāyci. 7 Nguyên tác: Thứ cơ vô xan tham .Thứ cơ ,Thiên Sanh kỉnh roi. 0001.16. 0072a05 gọi là "cấp thí” . 8 Vô thực lạc nirāmisam sukham'. An lạc không do vật thực.

Tâm bất động, giải thoát, Dứt sạch các kiết sử. Không bệrủi là Niết-bàn, Cũng gọi đèn Vô thượng,9 Không kho, không nhiễm, an , Gọi là không lay động. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.10

9 Nguyên tác: Vô thượng đăng:Vi có thể phá tan bóng tối phiền não nên gọi là "dèn vô thượng,,, 10 Bản Hán, hết quyển 29.

126. KINH NGƯỜI HƯỞNG DỤC1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, cư sĩ cấp Cô Độc đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! ở đời có bao nhiêu hạng người hưởng dục?2 Đức Thế Tôn dạy: Này cư sĩ! ở đời có mười hạng người hưởng dục. Là mười hạng người nào? Này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách phi pháp và trái đạo lý. Khi đã kiếm được tài vật bằng cách bất chánh như thế rồi, vị ấy không nuôi thân an ổn và không cấp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ? người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Có hạng người hưởng dục như thế. Lại nữa, này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách phi pháp và trái đạo lý. Khi đã kiếm được tài vật bằng cách bất chánh như thế rồi, vi ấy nuôi thân an ổn và cấp dưỡng cho cha mẹ? vợ con, tôi tớ, người giúp việc, nhưng không cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Có hạng người hưởng dục như the. Lại nữa, này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách phi pháp và trái đạo lý. Khi đã kiếm được tài vật bằng cách bất chánh như thế rồi, vị ấy nuôi thân an ổn và cấp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ5 người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Có hạng người hưởng dục như thế. Lại nữa, này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiêm tài vật một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp. Khi đã kiếm được tài vật một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp như thế rồi, vị ấy không nuôi thân an ổn và không cấp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ5 người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn

1 Quyển 30. Nguyên tác: Hành dục kỉnh (roi. 0026.126. 0615a08). Tham chiếu: Phục dâm kinh (foi. 0065. 0863blÓ)2Í. 10.91 - V 176. 2 Nguyên tác: Nhân hành dục (kāmabhogī)'. Người hưởng dục.

hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Có hạng người hưởng dục như thế. Lại nữa, này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp. Khi đã kiếm được tài vật một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp như thế rồi, vị ấy nuôi thân an ổn và cấp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ9 người giúp việc, nhưng không Cling dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Có hạng người hưởng dục như thế. [0615b09] Lại nữa, này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách hợp pháp và đúng đạo lý. Khi đã kiếm được tài vật một cách hợp pháp và đúng đạo lý như thế rồi, vị ấy không nuôi thân an on và không cấp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa- môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sông lâu. Có hạng người hưởng dục như thê. Lại nữa, này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách hợp pháp, đúng đạo lý. Khi kiếm được tài vật một cách hợp pháp, đúng đạo lý như thê roi, vị ây nuôi thân an ôn và cáp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người giúp việc, nhưng không cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Có hạng người hưởng dục như thế. Lại nữa, này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách hợp pháp và đung đạo lý. Khi kiếm được tài vật một cách hợp pháp và đúng đạo lý như the roi, vị ấy nuôi thân an on và cấp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Nhưng khi có nhiều tài sản rồi, vị ấy lại bị đắm nhiễm, bị trói buộc. Khi đã bị đắm nhiễm và bị trói buộc rồi, vị ấy không thấy được tai họa, không biết rõ sự xuất ly trong khi thọ dụng. Có hạng người hưởng dục như thế. Lại nữa, này cư sĩ! Có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách hợp pháp và đúng đạo lý. Khi đã kiếm được tài vật một cách hợp pháp và đúng đạo lý như thế rồi, vị ấy nuôi thân an ổn và cấp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ5 người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Khi đã có nhiêu tài sản roi, vi ây vân không đăm nhiêm, không bị trói buộc. Khi không đam nhiễm, không bị trói buộc, vị ấy thấy được tai họa và biết rõ sự xuất ly trong khi thọ dụng. Có hạng người hưởng dục như thế. Này cư sĩ! Nếu có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách phi pháp và trái đạo lý, sau khi kiếm được tài vật một cách bất chánh như thế roi, vị ây không nuôi thân an ôn và không cáp dưỡng cha mẹ, vợ con, tôi tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh

lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu, hạng người này là thấp kém nhất so với những hạng người hưởng dục. Này cư sĩ! Nếu có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách vừa đúng pháp vừa phi pháp, khi kiếm được tài vật vừa đúng pháp vừa phi pháp như thế rồi, vị ấy nuôi thân an ổn và cấp dưỡng cho cha mẹ, vợ con, tôi tớ? người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu thì hạng người này là ưu tu bậc nhất so với những hạng người hưởng dục. [0615c09] Này cư sĩ! Nếu có hạng người hưởng dục từ việc tìm kiếm tài vật một cách hợp pháp và đúng đạo lý? khi kiếm được tài vật một cách hợp pháp và đúng đạo lý như thế rồi, vị ấy nuôi thân an ổn và cấp dưỡng cho cha mẹ9 vợ con, tôi tớ? người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn hay Phạm chí để được sanh lên cảnh giới an lạc, thọ hưởng quả vui, sanh vào cõi trời, được sống lâu. Khi có nhiều tài sản rồi, vị ấy vẫn không đắm nhiễm, không bị trói buộc. Đã không đắm nhiễm, không bị trói buộc nên vị ấy thấy được tai họa, biết rõ sự xuất ly trong khi thọ dụng. So với những người hưởng dục kia thì đây là hạng người bậc nhất, tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu. Giống như nhờ vào con bò mà có sữa, nhờ có sữa nên có lạc, nhờ có lạc nên có sanh tô5 nhờ có sanh tô nên có thục tô5 nhờ có thục tô nên có đề-hồ; trong đó đề-hồ được xem là bậc nhất, tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu so với những loại kia. Này cư sĩ, cũng như vậy, hạng người hưởng dục này là bậc nhất, toi đại, toi thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu so với những người hưởng dục kia. VL • Á__ FT1-I Á _ r • _ Khi áy, Thê Tôn noi kẹ nay: Kiếm tài vật phi pháp, Vừa đúng pháp, phi pháp, Không bố thí, tạo phước, Không cúng, khôngy r tự dùng, Hai hạng này đêu xâu, Thuộc hưởng dục bậc hạ. Kiếm tài vật đúng pháp, Lo đủ bản thân mình, Cho người và tự dùng, Cũng bố thí, tạo phước, Cả hai đều có đức, Thuộc hưởng dục bậc thượng. Nếu có tuệ xuất yếu, Hưởng dục, ở tại gia, Biết tai họa, biết đủ, Dùng tài vật, tiết kiệm, Người được tuệ thoát dục, Là hưởng dục tối thượng. Đức Phật dạy như vậy, cư sĩ cấp Cô Độc và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

127. KINH RUỘNG PHƯỚC1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, cư sĩ cấp Cô Độc đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: -Kính bạch Thế Tôn! ở đời có bao nhiêu hạng người xứng đáng làm ruộng phước?23 The Tôn bảo: Này cư sĩ! ở đời có hai hạng người xứng đáng làm ruộng phước. Là hai hạng nào? Một là hạng Hữu học/ hai là hạng Vô học. Hạng Hữu học có mười tám bậc, hạng Vô học có chín bậc.

1 Nguyên tác: Phước điền kỉnh roi. 0026.127. 0616a05. Tham chiếu: Tạp.02. 0099.992. 0258c 11; Tăng.r02. 0125.42.8. 0755a07; A. 2.35 L 61. 2 Nguyên tác: Phước điền nhân ,dakkhỉneyyă: Bậc xứng đáng nhận sự cúng dường. 3 Nguyên tác: Học nhân Sekkhā'. Đệ tử Phật tuy thấy biết Chánh^pháp nhưng chưa thể đoạn trừ phiền não, vẫn còn có pháp đê tu học nên gọi ià Hưu học .Đối lại là Vô học nhân chỉ các bậc Thánh đã chưng A-la-hán quả vì không có pháp để tu học, nên gọi là Vo học ” J ~

Này cư sĩ! Thế nào là mười tám bậc Hữu học? Đó là bậc Tín hành/ bậc Pháp hành,4 9bậc Thân chứng/ bậc 5 bậc Tín giải thoát,6 bậc Kiến đáo,78 Gia gia,9 bậc Nhất chủng,10 bậc Tu-đà-hoàn hướng, bậc Tu-đà-hoàn5 bậc Tư- đà-hàm hướng, bậc Tư-đà-hàm, bậc A-na-hàm hướng, bậc A-na-hàm, bậc Trung Bát-niết-bàn/1 bậc Sanh Bát-niết-bàn,12 bậc Hành Bát-niết-bàn,13 bậc

4 Tín hành còn gọi là Tùy tín hành ,Saddhānusārī, nghĩa là bậc tuy chưa thành tựu quả vị Dự lưu nhưng đã vượt khỏi hàng phàm phu, là bậc Hữu học có khả năng kham thọ khanti_phẫn biệt giáo pháp, từ đó quán sát, tư duy với trí tuệ tăng thượng, gọi là bậc Tùy tín hành. Xem thêm SA. 61. 5 Pháp hành còn gọi Tùy pháp hành ,Dhammānusārī, nghĩa là bậc tuy chưa thành tựu quả vị Dự lưu, nhưng đã vượt khỏi hàng phàm phu, là bậc Hữu học có khả năng dùng sức mạnh trí tuệ quán sát, tư duy roi kham thọ giáo pháp ,khantī, gọi là bậc Tùy pháp hành. Xem thêm SĀ. 61. 6 Tín giải thoát dó/vNhờ tín tâm cao tột với đức Phật nên được giải thoát. Tham chiếu: A. 3.21 -1. 118: Yvāyam puggalo saddhāvimuttoSVassa sakadāgāmī vā anāgāmī vā hạng người tín giải này là hạng người Nhát lai J hay Bất lai ,HT. Thích Minh Chau dịch. vị Ty-idieo thành tựu tín giải thoát được Phật khen ngợi là Bà-ca-lê .Tham chiếu: s. 55.24: Có người không thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật, đối với Pháp, đối với chúng Tăng, không có trí tuệ hoan hỷ, không cồ trí tuệ tốc hanh, không thành tựu giải thoát. Nhưng vị ấy co nhưng pháp này: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, chỉ có lòng tín, chỉ có lòng ái mộ ơ Như Lai.5ígươi này, này Mahānama, khổng có đi đến địa ngục, không có đi đến loài bàng sinh, không có đi đến cõi ngạ quy, không có đi đến cõi dữ, ác thú, đọa xứ HT. Thích Minh Châu dịch. 7 Kiến đáo Ditthippatta cũng gọi là "Ki&nfhi".Theo SĀ. 936, đây là bậc Dự lim, thấy biết như thật đoi với giáo pháp IỀ. 8 Thân chứng Kāyasakkhī'. Trong A. 3.21 - L 118, đức Phật xác định: Na khvettha, sāriputta, sukaram ekamsena byākātum: ayam imesam tinnarn puggalānam abhikkantataro ca panītataro cā 'ti. Thānañhetam, sāriputta, vijjati yvāyam puggalo ditthippatto svāssa arahattāya patipanno, yvāyam puggalo saddhāvimutto svāssa sakadāgāmī vā anāgāmī vā, yi cāyam puggalo kāyasakkhī sopassa sakadāgāmī vã anāgāmī vā. ở đây, này Sāriputta, thất không dễ gì để tra lơi một chiều là hạng người này hy hữu hơn, thu diệu hơn trong 3 hạng người kia. Sự kiện này xảy ra, này Sāriputta, là hạng người Kiên chí này là hạng người đang hướng đen A-la-hán, con hạng ngươi tín giai này là hạng ngươi Nhất lai hay Bất lai, và hạng người thân chưng này là hạng người Nhát lai hay Bất lai, HT. Thích Minh Châu dịch. Theo kinh chỉ cho bậc Thánh đắc quả Tu-da-ham Sakadāgāmiri hoặc A-na-hàm Anāgāmiri. Tuy nhiên, Câu-xả luận 0.29. 1558.24. 0126al5 cho răng: Trong kinh có nói, quả vị Bất hoàn còn gọi là Thân chứng ;Đại trí đô luận 7.25. 1509.54. 0447a17 cũng cho rằng, khi thành tựu Thân chứng thì nhập Niết-bàn A-na-hàm

9 Gia gia Kọlankolà là bậc Dự lựu, được sanh vào nhàrthuần thiện, từ nhà này sang nhà khác trước khi chứng đắc A-la-hán. Tham chiếu: A. 3.86 L 232: Vi ấy, do đoạn tận 3 kiết sử, là bậc Gia gia, dong môi, lưu chuyên trong 2 hay 3 gia đình, rồi đoạn

tận khổ đau HT. Thích Minh Châu dịch. Xem thêm Tăng.T.02. 0125.28.7._0653cl6: Nếu có một người dứt trừ 3 kiết sử sẽ thành tựu pháp bất thoái chuyên Tu-đà-hoàn ,Sotãpattĩ, nhất định đên được Niết-bàn, và chậm nhất là trải qua 7 lần sanh lại cõi này; hoặc thành bậc Gia gia, Nhất chủng ĘĘ ;, 10 Nhất chủng ,Ekabīja là bậc Dự lưu phải trải qua một lần tái sanh. Tham chiếu: A. 3.86 - L 232: Vị áy, do đoạn tận 3 kiêt sử, là bậc Nhát chủng, sau khi phải sanh hiện hữu làm người một lần, ròi đoạn tận khô đau HT. Thích Minh Châu dịch. SA. III. 239, Ekabījīsuttavannanā giải thích: Ettha ca ekabījītiādīsu yo sotāpanno hutvā ekameva attabhāvam janetvā arahattam pāpunāti, ayam ekabījī nāma ơ đây, căn nguyên của từ Nhất chủng nhằm chỉ cho những vị chứng quả Dự lưu chỉ tái sanh một lân trước khi chứng Niết-bàn, nên có tên là Nhất chủng. 11 Trung Bát-niết-bàn ,Antarāparinibbāyī là bậc Bất lai. Sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư Suddhāvāsā được phân nửa thọ mạng thì nhập Niết-bàn. Theo 4 3.86 - L 232: Vị ấy do đoạn tận 5 hạ phần kiết sử, là bậc Trung gian Bát-niêt-bàn. 12 Sanh Bát-niết-bàn Upahaccaparinibbāyī còn gọi là Tổn hại ụpahaccă Niết-bàn, là bậc Bát lai, sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư, gần mãn tuôi thọ thì nhập Niết-bàn. 13 Hành Bát-niết-bàn ,Sasañkhāraparinibbāyī là bậc Bất lai, sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư, phải nỗ lực tu tập rồi mới nhập Niết-bàn.

127. KINH RUỘNG PHƯỚC 795

VÔ hành Bát-niết-bàn14 và bậc Thượng lưu sắc Cứu Cánh.1516 Đây là mười tám bậc Hữu học. Này cư sĩ! Thế nào là chín bậc Vô học? Đó là bậc Tư pháp, 16 bậc Thăng tấn pháp/7 bậc Bất động pháp,1819 bậc Thoái pháp,19 bậc Bất thoái pháp,20 bậc Hộ pháp,2122bậc Thật trụ pháp,22 bậc Tuệ giải thoát23 và bậc Câu giải thoát.24 Đây là chín bậc Vô học. i • Á -ỴýT qpl Á rnp A < • l /X y Khi áy, Thê Tôn noi kệ này: Học, Vô học trong đời5 Đáng tôn kính, cúng dường, Bậc khéo đoan chánh thân, Với miệng, ý cũng vậy, Ẩy là bậc ruộng tốt, Cúng dường được phước lớn. Đức Phật dạy như vậy, cư sĩ cấp Cô Độc và các Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

14 Vô hành Bát-niệt-bập ^Asañkhāraparinibhāyī là bậc Bất lai, sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư, không cần nỗ lực vẫn đạt Niết-bàn. 15 Thượng lưu sắc Cứu Cánh Uddharnsota akanitthagāmīlà bậc Bất lai, sau khi sanh vào cõi trời Tịnh Cư, lần lượt tái sanh qua các cõi từ cõi thứ nhất Vô Phiền thiên đến cõi thứ năm Sắc Cứu Cánh thiền, đoạn trừ 5 thượng phần kiết sử, rồi nhập Niết-bàn tại đó. 16 Tư pháp ,\hQQA-tỳ-đàm Tam luân kinh ir.28. 1551.3. 0851a03, là bậc Thánh A-la-hán, trí ựiệ và tinh tẫn đều yếu, nhưng thucmg chánghét ±an mình, lòng thườĩig nhớ nghĩ việc diệt trừ sự chết thì sẽ thành tựu Tư pháp ^;.. 17 Thăng tấn pháp ,thQữẠ-tỳ-đàm Tâm luận kinh 2,1551.3. 0851a07 là bậc Thánh A-la-hán, không có nhiều lợi trí, nhưng nỗ lực tinh tấn thì sẽ tiến tới Bất động tánh ,. 2 18 Bất động pháp ,theo Ạ-tỳ-đàm Tâm luận kỉnh T.28. 1551.3. 0851a07, là bậc Thánh A-la-hán, do có tinh tấn và lợi trí rộng rãi, nên nhanh chóng đạt được bất động, gọi là Bất đọng pháp Ế. 19 Thoái pháp ,theo Tạp A-Tỳ:đàm

Tâm luân T.28. 1552.5. 0913d 8, là bậc Thánh A-la-hán, trong giai vi tu tập đầu tiên, tinh tan chưa cố định và chưa thuần nhất nên gọi là Thoái pháp 2 : 20 Bất thoái pháp theo A-tỳ-đàm Tâm luận kỉnh 7.28. 1551.3. Q851a05, còn gọi là bậc Trụ pháp. Bậc Thánh A-la-hán, với trí tuệ và tinh tấn đêu ở mức cân băng, vị ấy ở trong đạo này không tiến không thoái, gọi là Trụ pháp . 21 Hộ phap,ÚìQoA-tỳ-đàm Tâm luân kinh 0.28 1551.3. 0851a04, là bậc Thánh A-la-hán, tuy trí kém nhưng tinh tấn tăng thượng, dùng sức tinh tân đê tự thủ hộ, gọi là Hộ pháp

22 Thật trụ pháp ,theo A-tỳ-đạt-ma Đại Tỳ-bà-sa luận F.27. 1545.62. 0319cll, là An trụ pháp, bậc Thánh A-la-hán, không thoái thát nhưng cũng không tiên tới M 23 Tuệ giải thoát Paññāvimutto: Bậc Thánh A-la-hán, nhờ sức trí tuệ đoạn trừ phiền não mà được giải thoát. Tham chiếu: M. 70: Thế nào là bậc Tuệ giải thoát? ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lạu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị nay như vậy được gọi là bậc Tuệ giai thoát HT. Thích Mirứi Châu dịch. ~ J 24 Câu giải thoát Ubhatobhãgavỉmuttă còn gọi là Câu phần giải thoát, bậc Thánh A-la-hán. Tham chiếu: M. 70: Thế nao là bậc Câu phần giải thoát? ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân đã chứng đắc các tịch tinh giải thoát, vượt khoi các sắc pháp và vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lạu hoặc của vị này được đoạn tru hoàn toàn. Vị này, này các Ty-kheo, được gọi là hạng người Cẩu phần giải thoát HT. Thích Minh Châu dịch.

128. KINH ƯU-BÀ-TẮC1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. [0616b01] Bấy giờ, cư sĩ cấp Cô Độc cùng năm trăm iru-bà-tắc đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất. Đen nơi, cư sĩ cấp Cô Độc cúi đầu đảnh lễ Tôn giả rồi ngoi sang một bên. Năm trăm ưu-bà-tắc cũng đảnh lễ theo rồi ngồi sang một bên. Khi cư sĩ cấp Cô Độc và năm trăm ưu-bà-tắc đã ngồi xuống, Tôn giả Xá- lợi-phất liên vì họ mà thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ5 khiên được hoan hỷ.2 Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích le, khiến được hoan hỷ cho các vị ấy xong, Tôn giả liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Không lâu sau, cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm ưu-bà-tắc cũng đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi Tôn giả Xá-lợi-phất và đại chúng đã an định chỗ ngoi, The Ton bảo: Này Xá-lợi-phất! Thầy nên biết rằng vị Thánh đệ tử cư sĩ3 nếu khéo hộ trì, thực hành năm pháp4 và được bốn tâm tăng thượng thì sẽ được an lạc ngay trong đời hiện tại, cũng dễ dàng chứ không phải quá khó. Này Xá-lợi-phất, thầy nên ghi nhận rang vi Thánh đệ tử này đã hoàn toàn xa lìa địa ngục, ngạ quỷ5 súc sanh và các đường ác, đắc quả Tu-dà-hoàn, không còn rơi vào các pháp tà vạy, nhất định thành tựu Chánh giác, nhiều nhất là thọ sanh bảy lần nữa. Sau bảy lần qua lại cõi trời, cõi người thì vị ây sẽ được giải thoát. Này Xá-lợi-phất! Vi Thánh đệ tử cư sĩ khéo hộ trì và thực hành năm pháp như thế nào? Vi ấy lìa bỏ sát sanh, dứt trừ sát sanh, buông bỏ dao gậy, có tâm hổ thẹn, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít. Đối với việc sát sanh, tâm vi ấy đã trừ sạch. Đây là pháp thứ nhất mà vị Thánh đệ tử cư sĩ khéo hộ trì và thực hành. Lại nữa,

Xá-lợi-phất! Vị Thánh đệ tử cư sĩ lìa bỏ trộm cắp, dứt trừ trộm cắp, chỉ lấy những thứ được cho, vui với những gì nhận được, thường thích

1 Nguyên tác: ưu-bà-tắc kinh roi. 0026.128. 0616a27. Tham chiếu: 4 5.179 - m. 211. 2 Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kinh số 9, tr. 48. 3 Bạch y Thánh de tử gihī odātavasanā'. Cư sĩ tại gia áo trắng trong sạch. 4 Nguyên tác: Thiện hộ hành ngũ pháp .Tham chiếu: A. 5.179 - III. 211: Pañcasu sikkhāpadesu samvuta kammanto khéo thực hành và phòng hộ 5 điều học giới.

bố thí, hoan hỷ không tham tiếc, không mong người đền trả, không bi ý niệm muốn trộm cắp che mờ tâm trí, thường tự khéo hộ trì. Đoi với việc trộm cắp, tâm vi ấy đã trừ sạch. Đây là pháp thứ hai mà vị Thánh đệ tử cư sĩ khéo hộ trì và thực hành. Lại nữa, Xá-lợi-phất! Vị Thánh đệ tử cư sĩ lìa bỏ tà dâm, dứt trừ tà dâm. Đối với những người nữ được cha bảo vệ, hoặc mẹ bảo vệ, hoặc cả cha mẹ cùng bảo vệ, hoặc anh em bảo vệ, hoặc chị em bảo vệ? hoặc cha mẹ chồng bảo vệ, hoặc thân quyến bảo vệ5 hoặc dòng họ bảo vệ5 cho đen những người nữ bị pháp luật hay chủ nợ xử phạt, quản thúc hay người nữ đã hứa hôn, đã nhận trang sức hay tràng hoa của kẻ khác làm tin thì vị ây không xâm phạm đên. Đôi với việc tà dâm, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đây là pháp thứ ba mà vị Thánh đệ tử cư sĩ khéo hộ trì và thực hành. Lại nữa, Xá-lợi-phất! Vị Thánh đệ tử cư sĩ xa lìa nói dối, dứt trừ noi dối, chỉ nói lời chân thật, thích lời chân thật, giữ lời đã hứa không hề thay đổi nên được người tin tưởng, không lừa gạt thế gian, Đối với việc nói dối, tâm vi ấy đã trừ sạch. Đây là pháp thứ tư mà vi Thánh đệ tử cư sĩ khéo hộ trì và thực hành. [0616c04] Lại nữa, Xá-lợi-phất! Vị Thánh đệ tử cư sĩ từ bỏ uống rượu, dứt trừ uống rượu. Đối với việc uống rượu, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đây là pháp thứ năm mà vị Thánh đệ tử cư sĩ khéo hộ trì và thực hành. Này Xá-lợi-phất! Vi Thánh đệ tử cư sĩ làm thế nào để được bốn tâm tăng thượng và thành tựu an lạc ngay trong đời hiện tại một cách dễ dàng? Vị Thánh đệ tử cư sĩ niệm tưởng Như Lai: "Đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Tuc? Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Sĩ, Điêu Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế T6n." Vị ấy niệm tưởng Như Lai như thế, nếu có tham muốn bất chánh liền được tiêu trừ, trong tâm nếu có pháp bất thiện, ô uế, buồn khổ, sầu lo cũng liền được tiêu diệt. Vị Thánh đệ tử cư sĩ nhờ nương tựa Như Lai mà tâm an tĩnh và được hoan hỷ, nếu có tham muốn bất chánh liền được tiêu trừ, trong tâm nếu có điều bất thiện, ô uế, buồn khổ, sầu lo cũng liền được dứt trừ. Như vậy, vị Thánh đệ tử cư sĩ đã thành tựu tâm tăng thượng thứ nhất, đạt được an lạc ngay trong đời hiện tại, dễ dàng chứ không quá khó. Lại nữa, Xá-lợi-phất! Vị Thánh đệ tử cư sĩ niệm tưởng Pháp: "Pháp được Thê Tôn khéo thuyêt, pháp ấy giúp người đạt đến cứu cánh, không còn buồn phiền, không còn nóng bức, vững chãi không lay dong?5 Vị ấy quán như vậy, giác ngộ như vậy, hiểu biết như vậy, niệm tưởng Pháp như vậy rồi, nếu có tham muốn bất chánh liền được tiêu diệt, trong tâm nếu có bất thiện, ô uế9 buồn khổ, sau lo cũng được tiêu diệt. Vị Thánh đệ tử cư sĩ nhờ nương tựa Pháp mà tâm an tĩnh và được hoan hỷ9 nếu có tham muốn bất chánh liền được tiêu

diệt, trong tâm nếu có bất thiện, ô uế, buồn khổ, sầu lo cũng được dứt trừ. Như vậy, vi Thánh đệ tử cư sĩ đã thành tựu tâm tăng thượng thứ hai.

128. KINH Ưu-BÀ-TẮC 799

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Vị Thánh đệ tử cư sĩ niệm tưởng chúng Tăng::Thánh chúng của Như Lai là những bậc hướng đến điều lành, hướng đến điều chân chánh, tuân tự theo pháp, thuận hành như pháp.5 Trong chúng ấy thật có bậc A-la-hán hướng, bậc A-la-hán; bậc A-na-hàm hướng, bậc A-na-hàm; bậc Tư- đà-hàm hướng, bậc Tư-đà-hàm; bậc Tu-đà-hoàn hướng, bậc Tu-đà-hoàn. Đây là bốn đôi tám bậc;67là Thánh chúng của Như Lai đã thành tựu giới/ thành tựu định,8 thành tựu trí tuệ,9 thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến, dáng được kính trọng, đáng được cung kính cúng dường, là ruộng phước tốt của the gian.,, Khi vị ấy niệm tưởng Thánh chúng của Như Lai như vậy, nếu có tham muốn bất chánh liền được tiêu diệt, trong tâm nếu có bất thiện, ô uế, buồn khổ, sầu lo cũng được tiêu diệt. Vị Thánh đệ cư sĩ tử nhờ nương tựa Thánh chúng của Như Lai mà tâm an tĩnh và được hoan hỷ? nếu có tham muốn bất chánh liền được tiêu diệt, trong tâm nếu có bất thiện, ô uế, buồn khổ, sầu lo cũng được dứt trừ. Như vậy, vị Thánh đệ tử cư sĩ thành tựu tâm tăng thượng thứ ba, đạt được an lạc ngay trong đời hiện tại, dễ dàng chứ không quá khó. [0617a05] Lại nữa, Xá-lợi-phất! Vị Thánh đệ tử cư sĩ tự niệm tưởng giới: "Giới này không khiếm khuyết, không tì vết, không nhiễm ô, không vẩn đục, trụ vững như mặt đất, không hề hư vọng, được các bậc Thánh khen ngợi, nên khéo thọ trì đầy đủy Khi vị ấy niệm tưởng giới như vậy, nếu có tham muốn bất chánh liền được tiêu diệt, trong tâm nếu có bất thiện, ô uế, buồn khổ, sầu lo cũng được tiêu trừ. Vi Thánh đệ tử cư sĩ nhờ nương tựa giới mà tâm an tịnh và được hoan hỷ? nếu có tham muốn bất chánh liền được tiêu diệt, trong tâm nếu có bất thiện, ô uế, buồn khổ, sầu lo cũng được dứt trừ. Như vậy, vị Thánh đệ tử cư sĩ thành tựu tâm tăng thượng thứ tư, đạt được an lạc ngay trong đời hiện tại, dễ dàng chứ không quá khó. Này Xá-lợi-phất! Thầy nên biết, vị Thánh đệ tử cư sĩ khéo hộ trì và thực hành năm pháp này, lại thành tựu bốn tâm tăng thượng như trên thì được an lạc ngay trong hiện tại, dễ dàng chứ không quá khó. Này Xá-lợi-phất9 thầy nên ghi nhận rang vị Thánh đệ tử cư sĩ này đã hoàn toàn xa lìa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các đường ác, đắc quả Tu-đà-hoàn5 nhất định thành tựu Chánh giác, không còn rơi vào các pháp xâu ác, nhiêu nhát là thọ sanh bảy lân nữa. Sau bảy lần qua lại cõi trời, cõi người thì sẽ được giải thoát. Khi áy, The Ton noi kẹ nay: Người trí sống tại gia, Thấy địa ngục, sợ hãi5 Nhờ thọ trì Thánh pháp, Dứt hẳn mọi xấu xa.

5 Nguyên tác: Thiện thú ,chánh thú ,hướng pháp thứ pháp ,thuận hành như pháp .Bản Pali nhất quán nêu 4 hạnh: Diệu hạnh suppatipannò, trực hạnh ujuppatipanno, ứng lý hạnh hoặc như lý hạnh ñāyappatipanno, chân chánh hạnh sāmīcippatianno. 6 Nguyên tác: Tứ song bát bối . 7 Nguyên tác: Thi-lại ,silà. 8 Nguyên tác: Tam-muội ,samādhi.

9 Nguyên tác: Bát-nhã , paññā.

800 KINH TRUNG A-HÀM

Không sát hại chúng sanh, Biêt ác nên lìa bỏ, Chân thật, không nói dối, Không trộm vật của người. Chung thủy với vợ mình, Không đắm vợ người khác, Xa lìa, bỏ uống rượu, Thứ khiến tâm cuồng si. Thường nhớ nghĩ đến Phật, Tư duy các pháp lành, Niệm Tăng, quán giới cấm, Nhờ đây được hoan hỷ. Muốn tu hạnh bố thí, Mong được hưởng phước này, Trước cúng dường Sa-môn,10 Mới thành tựu quả báo. Nay nói về Sa-môn, Xá-lợi-phất lắng nghe, Như có đen có trắng, Có màu đỏ màu vàng, Màu lốm đốm đáng yêu, Như bò và bồ câu, Tùy vào nơi sinh trưởng, Bò thuần phục dẫn đầu, The lực rất sung mãn, Đi nhanh lại về nhanh, Chọn năng lực của chúng, Chớ xem trọng màu lông. Cũng vậy nhân gian này, Nơi sanh ra có khác, Sát-đế-lợi9 Phạm chí, Tỳ-xá, Thủ-đà-la, Tùy nơi họ sanh ra, Bậc Trưởng lão trì giới, Đấng Vô Trước, Thiện Thệ, Khéo cúng được phước lớn. Còn đối với kẻ ngu, Thiếu tuệ, không học hỏi, Cúng dường họ, phước nhỏ, Không sáng, không thể chiếu. Có sáng mới chiếu soi, Đệ tử Phật có tuệ, Tín hương11 bậc Thiện Thệ, Gốc thiện được vững bền. Người ấy sanh cõi lành, Được vào nơi như ý, ỉ A

Rót sau chứng Niêt-bàn, Thảy đều có nhân duyên. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và chúng Tỳ-kheo, cư sĩ cấp r y CÔ Độc cùng năm trăm ưu-bà-tăc nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.

10 Nguyên tác: Tức tâm Santesu: Bậc tịch tĩnh, cách gọi khác của bậc Sa-môn. 11 Tín hướng :Niềm tin không chút nghi ngờ và luôn luôn hướng về đức Phật.

129. KINH OAN GIA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bảy trường hợp oan gia2 kết thành oan gia3 khi người nam và người nữ khởi lên sân hận.4 Là bay trương hợp nào? Kẻ oan gia không muôn oan gia của mình có sác đẹp. Vì sao như vậy? Vì kẻ oan gia không vui khi oan gia của mình có sắc đẹp. Người hay sân hận, huân tập sân hận, bị sân hận che lấp, tâm không buông bỏ sân hận thì dù người ấy thường tam gội, dùng hương quý xoa thân, nhung sắc thân vẫn xấu. Vì sao như vậy? Vì do sân hận che mờ, tâm không buông bỏ sân hận. Đó là trường hợp thứ nhất khi người nam và người nữ khởi lên sân hận khiến oan gia kết thành oan gia. Lại nữa, kẻ oan gia không muốn để cho oan gia của mình ngủ nghỉ an ổn. Vì sao như vậy? Vì kẻ oan gia không vui khi oan gia của mình ngủ nghỉ an ổn. Người hay sân hận, huân tập sân hận, bị sân hận che lấp, tâm không buông bỏ sân hận, dù người ây năm trên giường vua, nệm lót được dệt băng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa min màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương nhưng vân lo buôn, khó ngủ. Vì sao như vậy? Vì bi sân hận che lâp, tâm không buông bỏ sân hận. Đó là trường hợp thứ hai khi người nam và người nữ khởi lên sân hận khiến oan gia kết thành oan gia. [0617c07] Lại nữa, kẻ oan gia không muốn oan gia của mình được lợi ích lớn. Vì sao như vậy? Vì kẻ oan gia không vui khi oan gia của mình được lợi ích lớn. Người hay sân hận, huân tập sân hận, bị sân hận che lấp, tâm không buông bỏ sân hận, người ấy lẽ ra được lợi mà không được lọi, đáng lẽ không được lợi nhưng lại được lợi, hai điều này trái nghịch nhau, thật không lợi ích. Vì sao như vậy? Vì bi sân hận che lấp, tâm không buông bỏ sân hận. Đó là trường hợp thứ ba khi người nam và người nữ khởi lên sân hận khiến oan gia kết thành oan gia.

1 Nguyên tác: Oản gia kinh roi. 0026.129. 0617bl9. Tham chiếu: A. 7.64 - IV. 94. 2 Nguyên tác: Oán gia Kẻ thù oán, sự thù oán. 3 Nguyên tác: Thất oán gia pháp .A. 7.64 - IV. 94: Sattime dhammā sapattakantā sapattakaranā 7 pháp được oan gia yêu thích, tạo thành oan gia. 4 Nguyên tác: Sân khuê thời lai .Theo Hán dịch A-hàm kỉnh từ điển ,

có nghĩa là khởi lên sân han .

802 KINH TRƯNG A-HÀM

Lại nữa, kẻ oan gia không muốn oan gia của mình có bạn bè. Vì sao như vậy? Vì kẻ oan gia không vui khi oan gia có bạn bè. Người hay sân hận, huân tập sân hận, bi sân hận che lấp, tâm không buông bỏ sân hận, dù người ây có bạn bè thân thiết, họ cũng tìm cách lánh mặt bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì bị sân hận che lấp, tâm không xả bỏ sân hận. Đó là trường hợp thứ tư khi mà người nam và người nữ khởi lên sân hận khiến oan gia kết thành oan gia. Lại nữa, kẻ oan gia không muốn oan gia của mình được khen ngợi. Vì sao như vậy? Vì kẻ oan gia không vui khi oan gia của mình được khen ngợi. Người hay sân hận, huân tập sân hận, bị sân hận che lấp, tâm không buông bỏ sân hận, người ây thường bị tiêng xâu đôn kháp. Vì sao như vậy? Vì bị sân hận che lâp, tâm không xả bỏ sân hận. Đó là trường hợp thứ năm khi người nam và người nữ khởi lên sân hận khiến oan gia kết thành oan gia. Lại nữa, kẻ oan gia không muốn oan gia của mình quá giàu sang. Vì sao như vậy? Vì kẻ oan gia không vui khi oan gia của mình quá giàu sang. Người hay sân hận, huân tập sân hận, bị sân hận che lấp, tâm không buông bỏ sân hận, cho nên người ấy thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, khiến mất mát rất nhiều của cải. Vì sao như vậy? Vì bi sân hận che lấp, tâm không xả bỏ sân hận. Đó là trường hợp thứ sáu khi người nam và người nữ khởi lên sân hận khiến oan gia kết thành oan gia. [06l8a02] Lại nữa, kẻ oan gia không muốn oan gia của mình sau khi qua đời được đen cõi lành, sanh lên cõi trời. Vì sao như vậy? Vì kẻ oan gia không vui khi oan gia của mình sanh vào cõi lành. Người hay sân hận, huân tập sân hận, bị sân hận che lấp, tâm không buông bỏ sân hận, cho nên người ấy thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Do thân đã làm việc ác5 miệng đã nói lời ác, ý đã nghĩ điều ác rồi, nên sau khi qua đời, người ấy nhất định sanh vào đường dữ, đọa vào địa ngục. Vì sao như vậy? Vì bị sân hận che lấp, tâm không xả bỏ sân hận. Đó là trường hợp thứ bảy khi người nam và người nữ khởi lên sân hận khiến oan gia kết thành oan gia. Đó là bảy trường hợp oan gia kết thành oan gia khi người nam và người nữ khởi lên sân hận khiến oan gia kết thành oan gia. Bay giơ, đức Thê Tôn nói kệ này: Người sân, sắc mặt xấu, Nằm ngủ, khổ không yên, Đáng lẽ được nhiều tiền, Ngược lại bị mất hết. Những bạn bè thân thiết, Xa lánh người giận sân, Thường huân tập lòng sân, Tiêng xâu truyên kháp nơi. Sân tạo nghiệp trói buộc, Nơi miệng, ý và thân, Vì sân che lấp tâm, Nên tài vật đều mất. Sân hận sanh bất lợi, Sân hận khiến tâm nhơ, Lòng thường sanh lo sợ, Mọi việc chẳng tỏ tường. Người sân không biết nghĩa, Cũng không thể hiểu pháp, Như kẻ mù tối tăm, Bởi người hay sân hận.

129. KINH OAN GIA 803

Sân thì sắc diện xấu, Như lửa bốc khói đen, Từ sân sanh ghét ghen, Người sân sanh từ đó. Khi người sân hành động, Dù lành hoặc không lành, Cơn giận khó qua nhanh, Lòng nóng như lửa đốt. Gọi là nghiệp nóng bức, Và các pháp buộc ràng, Cùng những gì liên quan, Hãy lắng nghe Ta giảng. Kẻ sân giết hại cha, Cùng huynh đệ ruột rà? Chị, em cũng chẳng chừa, Thảy do sân mà ra. Mẹ sanh, nuôi lớn ta, Được thấy thế gian này, Nhờ mẹ mà tồn tại5 Khi sân hại luôn bà. Lòng không biết hổ thẹn, Sân buộc mọi nói năng, Người bi sân phủ giăng, Miệng nói chẳng kiêng dè. Tạo tác tội nghịch si, Đe mình tự yểu mạng, Khi làm, không tỉnh giác, Sợ hãi cũng do sân. Tự buộc trói bản thân, Thương thân không cùng tận9 Dù thương nhớ thân mình, Khi sân cũng tự hại. Hoặc dùng dao tự đâm, Hoặc hang sâu nhảy bổ, Hoặc dùng dây thắt cổ? Uống thuốc độc hủy mình. Tùy theo cơn giận sân, Mà chuốc lấy sự chết, Muốn sân kia dứt hết, Dùng tuệ giác chiếu soi. Nghiệp bất thiện dù nhỏ, Người trí biết liền trừ, Nên bền lòng hạnh đó, Đe dung mạo tươi xinh. Không giận cũng chẳng lo, Khói cống cao đã tắt, Chế phục, sân vắng bặt, Tịch diệt, lậu không còn. Đức Phật thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

130. KINH DẠY BẢO ĐÃM-DI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả Đàm-di2 là vi Tôn trưởng trông coi chùa viện của chư Tăng3 trong địa phương,4 được mọi người tôn trọng, nhimg tánh tình hung bạo, nóng nảy, cộc căn, thô lô, hay măng nhiêc và chê trách các Tỳ-kheo. Vì vậy, các Tỳ-kheo sống trong địa phương5 đều bỏ đi, không muốn sống ở đó nữa. Các iru-bà-tắc địa phương thấy các thầy Tỳ-kheo trong địa phương đều bỏ di, không muốn ở đó nữa, liền nghĩ: "Các Tỳ-kheo địa phương này vì sao lại bỏ đi, không muốn sống ở đây nữa?" Rồi các ưu-bà-tắc địa phương nghe nói Tôn giả Đàm-di, vị Tôn trưởng địa phương này là người trông coi trú xứ của chư Tăng, được mọi người tôn trọng nhưng tánh tình hung bạo, nóng nảy, cộc cằn, thô lỗ? thường mắng chửi và chê trách các Tỳ-kheo khác, cho nên các Tỳ-kheo trong địa phương đêu bỏ đi, không muôn sông ở đó nữa. Sau khi các ưu-bà-tăc địa phương nghe được điều này rồi, liền cùng nhau kéo đến chỗ Tôn giả Đàm-di và trục xuất thầy ấy rời khỏi các tự viện trong địa phương.6 [0618c03] Bấy giờ, Tôn giả Đàm-di bị các ưu-bà-tắc địa phương trục xuất khỏi các tự viện trong địa phương, thầy ấy liền đắp y, ôm bát đi đến nước Xá- _ 1 Ạ • 4 _ _ _ _ nriiW _ T A_ A l _ A A _ ẠẠ• rfi _ • 9 _ vệ, lan hoi đen tru trong Thăng Lam, vươn Cap Co Đọc. The roi, Ton gia Đàm- di đi đên chô Phật, lạy sát chân Ngài, ngôi sang một bên và thưa: -Kính bạch Thế Tôn, đối với các ưu-bà-tắc địa phương, con không làm điều gì xấu xa, cũng chẳng nói việc gì, không xúc phạm đến ai. Thế nhưng

1 Nguyên tác: Giảo Đàm-di kinh (01. 0026.130. 0618b18). Tham chiếu: A. 6.54 - m. 366. 2 Đàm-di (Dhammikā), một vị Bà-la-môn ở Kosala, về sau quy y Phật, nỗ lực tu tập và chứng quả A-la-hán. 3 Nguyên tác:, Phật đồ chủ [).vốn khởi nguyên làjnột ngôi tháp (stupa)9 là nơi cư trú, tu tập của người xuất gia và cũng là nơi mà hàng cư sĩ tập trung lễ bái, cúng dường. Pháp củ thỉ dụ kỉnh (T.04. 0211.2. 0590b12) gọi là Phật đồ tự ().Như vạy, Phật đồ chu ()theo kinh là người trông coi và quản lý trú xứ của chư Tăng. A. 6.54 - III. 366: Āvāsesu là số nhiều của āvāsa, nghĩa là trú xứ. 4 Nguyên tác: Sanh địa tôn trưởng (4iÈ-R, jātibhūmiyam ãvasikò). 5 Nguyên tác: Sanh địa

chư Tỳ-kheo ().A. 6.54 - III. 366: Āgantukā bhikkhū (các Tỳ-kheo vãng lai). 6 Nguyên tác: Sanh địa chư tự trung ()Các ngôi chùa trong vùng. Tham chiếu: A. 6.54 - III. 366: Āyasmā dhammiko jātibhumiyam āvāsiko hoti sabbaso jātibhūmiyam sattasu āvāsesu (Tôn giả Dhammikā trú tại chỗ sanh trưởng của mình và có tất cả 7 trú xứ tại chỗ sanh trưởng ấy), HT. Thích Mmh Châu dịch.

các tru-bà-tắc địa phương lại ngang ngược trục xuất con rời khỏi các tự viện quanh vùng. Khi đó, đức Thế Tôn bảo: -Thôi đủ rồi, này Đàm-di, cần gì phải nói điều đó! Tôn giả Đàm-di chắp tay hướng Phật, thưa lại lần nữa: -Kính bạch Thế Tôn, đối với các iru-bà-tắc địa phương, con không làm điều gì xấu xa, cũng chẳng nói việc gì, không xúc phạm đen ai. The nhưng các ưu-bà-tắc địa phương lại ngang ngược trục xuất con rời khỏi các tự viện quanh vùng. Đức Thế Tôn lại bảo: -Này Đàm-di! Thuở xưa, ở cõi Diêm-phù này có các thương buôn giong thuyền ra biển, họ mang theo con chim ó để tìm bờ. Ra biển chưa bao xa, họ thả chim ó để nó tìm bờ. Nếu chim ó tìm thấy được bờ biển thì nó sẽ vĩnh viễn không trở lại thuyền; nếu không tìm thấy bờ biển thì nó sẽ trở lại thuyền. Thầy cũng vậy, này Đàm-di, bởi vì thầy bi các ưu-bà-tắc địa phương trục xuất khỏi các tự viện quanh vùng nên thây mới trở vê chô Như Lai. Thôi đủ roi, Bàm-di, cần gì phải nói điều đó nữa! Tôn giả Đàm-di lại thưa lần thứ ba: Kính bạch Thế Tôn, đối với các xru-bà-tắc địa phương, con không làm điều gì xấu xa, cũng chẳng nói việc gi, không xúc phạm đến ai. Thế nhưng các ưu-bà-tắc địa phương lại ngang ngược trục xuất con rời khỏi các tự viện quanh vùng. Lần thứ ba, đức Thế Tôn lại bảo: Này Đàm-di, thây ở trong pháp Sa-môn mà bị các ưu-bà-tăc địa phương trục xuất khỏi các tự viện quanh vùng sao? Lúc đó, Tôn giả Đàm-di liền từ chỗ ngỗi đứng dậy, chắp tay hướng Phật và thưa: Kính bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Sa-môn ở trong pháp Sa-môn? Đức Thế Tôn dạy: Này Đàm-di, thuở xưa, có người sống đến tám vạn tuổi. Đàm-di, vào thời con người sông thọ tám vạn tuổi thì cõi Diêm-phù này cực kỳ giàu sang, hạnh phúc, dân cư đông đúc, thôn ấp gần nhau, khoảng cách bằng sức bay của con gà.7 ở thời loài người sống thọ tám vạn tuổi thì người nữ đến năm trăm tuổi mới lấy chồng. Này Đàm-di, ở thời con người sống thọ tám vạn tuổi, con người chỉ có các bệnh liên quan đến đại tiện, tiểu tiện, lòng dục, ăn uống và già yếu mà thôi.

7 Nguyên tác: Như kê nhất phi kukkutasampātika. DÃ. 6: Cùng nghe gà gáy
.

Này Dàm-di, vào thời con người sống thọ tám vạn tuổi, có một vị vua tên là Cao-la-bà8 rất thông minh, trí tuệ, làm Chuyển Luân Vương, có bốn binh chủng, trị vì thiên hạ, là vị pháp vương thực hành theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu, gôm bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Vua có đủ một ngàn người con, tướng mạo đoan chánh, dõng mãnh, không biết sợ hãi, có thể khuất phục mọi người. Những vị thái tử này có khả năng thông lãnh giang sơn từ đát liên ra đến biển cả mà không cần dùng đến vũ khí, chỉ dùng Chánh pháp để cai trị, giáo hóa,

khiến muôn dân an ổn. [0619a08] Này Bàm-di, Vua Cao-la-bà có một cội cây rất lớn, tên là Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương.9 Đàm-di, Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương có năm cành. Cành thứ nhất dành cho vua và hoàng hậu ăn. Cành thứ hai dành cho thái tử và các quan ăn. Cành thứ ba dành cho dân chúng trong nước ăn. Cành thứ tư dành cho Sa-môn, Phạm chí ăn. Cành thứ năm dành cho cam thú ăn. Này Đàm-di? quả của Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương lớn bang cái bình hai thăng, mùi vi của nó giống như mật nguyên chất. Đàm-di, quả Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương không ai canh giữ mà cũng chẳng ai trộm cắp. về sau, có một người đói khát, gầy còm, nhan sắc tiều tụy, muốn được ăn quả, liền đến bên Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương hái quả ăn no rồi, lại còn bẻ gãy cành và hái quả mang về. Trên Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương có một vi trời10 nương ở, vị trời này nghĩ: "Người ở châu Diêm-phù thật kỳ lạ, vô ân, không biết báo đáp. Vì sao như vậy? Họ ăn quả của Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương no nê roi lại còn bẻ gãy cành và hái quả mang về. Thà để cây Thiện Trụ Ni-câu-loại vương không có quả, không ra quả nữa." Bấy giờ Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương liền không có quả cũng không ra quả nữa. Rồi lại có một người đói khát gầy còm, nhan sắc tiều tụy, muốn được ăn quả, liền đến chỗ Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương, thấy cây này không còn quả cũng không ra quả, lập tức đến tâu với Vua Cao-la-bà: “Thua Thiên vương, Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương không còn quả, cũng không ra quả.95 Nghe xong, trong khoảnh khắc như người lực sĩ co duỗi cánh tay, Vua Cao-la-bà ẩn thân nơi xứ Câu-lâu rồi hiện ra ở cõi trời Ba Mươi Ba, đứng trước Thiên Đế-thích11 và tâu rằng: "Câu-dực12 biết cho, Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương không còn quả cũng không ra quả nữa."

8 Cao-la-bà Korabya. J. VI. 515 ghi là vua của bộ tộc Kuru, gọi đủ là Dhanañjaya Korabya. 9 Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương Suppatitthā Nigrodha rājā. 10 Hữu nhất thiên y nhi cư chi _R. Trường hợp này, kinh văn Pali gọi là devatā.KT. Thích Minh Châu dịch là "chu thiên rừng cay.?, Đoạn sau của kinh này nói rõ hơn là "ththiên", rukkhadevatã, tức thần cây. 11 Thiên Đế-thích Sakkā devānam inda. 12 Câu-dực Kosika, tên riêng của Thiên chủ Đế-thích.

Khi đó, trong khoảnh khác như người lực sĩ co đuôi cánh tay, Thiên Đê- thích và Vua Cao-la-bà đã ẩn thân nơi cõi trời Ba Mươi Ba rồi hiện ra tại xứ Câu-lâu. Đứng cách Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương không xa, Thiên Đế- thích liền nhập Như kỳ tượng định và hóa hiện thần túc?13 rồi vận dụng Như kỳ tượng định và thần túc để tạo ra gió bão, mưa to và nước lũ lớn. Do gió bão, mưa to và nước lũ lớn nên cây Thiện Trụ Ni-câu-loại vương bị tróc góc, ngã đổ. [0619b07] Lúc đó, thọ thiên14 sống trên Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương chứng kiến việc này lòng rất buồn đau, sầu thương, rơi lệ khóc than trước mặt Thiên Đế-thích. Thiên Đế-thích hỏi: “ Này thọ thiên, vì lẽ gì mà ông buồn khổ, sầu thương, rơi lệ khóc than trước mặt ta như vay?" Vị thọ thiên thưa: “Thua Câu-dực! Ngài nên biết, gió bão, mưa to và nước lũ lớn đã làm cho cội Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương bi trốc gốc, ngã đổ?5 Khi ấy, Thiên Đế-thích hỏi lại vị thọ thiên sống trên cây kia: "Ong là thọ thiên, sông theo pháp của thọ thiên mà lại đê gió bão, mưa to và nước lũ lớn làm cội Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương tróc gốc, ngã đổ u?" Thọ

thiên thưa: "Thua Câu-dực, thế nào gọi là thọ thiên sống theo pháp của thọ thiên?" Thiên Đế-thích bảo: "Này thọ thiên! Nêu như có người muôn được rê cây thì nên đê họ mang rê cây di, muốn được thân cây, nhánh cây, lá cây, hoặc hoa hoặc quả thì cứ để họ mang đi. Ông không nên giận dữ, không nên thù ghét, tâm không nên oán hận. Ông hãy an trú trên cây với ý niệm buông xả, như vậy gọi là thọ thiên sống theo pháp của thọ thiên.^, Vị thọ thiên kia lại tâu: "Thua Câu-dực, tôi là thọ thiên mà lại không sống đúng theo pháp của thọ thiên. Từ nay về sau thọ thiên tôi sẽ sống theo pháp của thọ thiên. Nguyện cầu cho cội Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương trở lại như cũ!,,

13 Nguyên tác: Tác như kỳ tượng như .cấu trúc này tương tự như cấu trúc unhư kỳ tượng,tác như ý túc".Trước hét, câu trúc 4tnhư kỳ tượng"là cách diễn đát van tát của cú ngữ unhập như kỳ tượng định?,,hoặc "như kỳ tượng tam-mụội^, hay "nhu kỳ tượng tam-muoi chánh thọ".Theo Pặlỉ-Hản từ điển do Minh Pháp Tôn giahiệu đính "như kỳ tượng dinh"có nghĩa là t4giống như hình tượng bất động rồi nhập djnli" Thứ hai, utác như ý tú nghĩa la^hoa hiện than thông.,, Hai bản dị dịch sau đây có cùng quan điểm, Tần-bấ-sa-la vương kinh roi. 0041. 0825C15: Liền nhập thiền định, hiện thần thông lớn īf và Biệt Tạp r.02. 0100.13. 0377Ồ24: Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diep tức thời nhập định, hiến các thần thông x;lì j. 14 Thọ thiên rukkhadevatā. Xem chú thích số 10.

130. KINH DẠY BẢO ĐÀM-DI 809

Khi ấy, Thiên Đế-thích liền nhập Như kỳ tượng định rồi hóa hiện thần túc. Sau khi nhập Như kỳ tượng định và hóa hiện thần túc, Thiên Đế-thích lại biến hóa ra gió bão, mưa to và nước lũ lớn. Sau khi biến hóa ra gió bão? mưa to và nước lũ lớn, cội Thiện Trụ Ni-câu-loại thọ vương liền trở lại như cũ. Cũng vậy5 này Bàm-di, nếu Tỳ-kheo nào bị người mắng nhiếc mà không mắng lại, bị người sân giận mà không sân giận lại, bị người quấy phá mà không quây phá lại, bị người đánh đập mà không đánh đập lại. Này Bàm-di, như vậy gọi là vị Sa-môn sống đúng theo pháp của Sa-môn. Lúc đó, Tôn giả Đàm-di liền rời chỗ ngồi, sửa y bày vai, chắp tay hướng Phật, rơi lệ khóc than và thưa: -Kính bạch Thế Tôn, con không phải là một Sa-môn sống theo pháp của Sa-môn. Từ nay về sau, con bắt đầu làm một vi Sa-môn sống đúng theo pháp của Sa-môn. Đức Thế Tôn lại dạy: Đàm-di! Xưa kia có một đại sư tên là Thiện Nhãn,15 được các tiên nhân ngoại đạo tôn làm Tôn su, là người đã lìa bỏ ái dục và được như ý túc. Này Bàm-di, đại sư Thiện Nhãn có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Đàm-di? vị đại sư Thiện Nhãn này dạy cho các đệ tử phương pháp cộng trú với Phạm thiên.16 Khi đại sư Thiện Nhãn dạy cho các đệ tử phương pháp cộng trú với Phạm thiên, trong sô họ có người không phụng hành theo pháp ây một cách trọn vẹn, nên những vị ấy sau khi qua đời chỉ sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, hoặc sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, hoặc sanh lên cõi trời Diệm-ma, hoặc sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà, hoặc sanh lên cõi trời Hóa Lạc, hoặc sanh lên cõi trời Tha Hóa Lạc. Này Bàm-di, khi đại sư Thiện Nhãn dạy cho các đệ tử phương pháp cộng trú với Phạm thiên, trong số họ có người phụng hành theo pháp ấy một cách trọn

vẹn, vi ấy tu bốn pháp cộng trú với Phạm thiên,1718 lìa bỏ ái dục nên sau khi qua đời, vị ấy được sanh lên cõi trời Phạm thiên. Này Đàm-di, khi ấy đại sư Thiện Nhãn nghĩ rằng: "Đời sau, ta không nên sanh về cùng một cõi với chúng đệ tử. Bây giờ ta hãy tu tập thêm từ tăng thượng. Nếu ta tu tập thêm từ tăng thượng thì sau khi qua đời sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng Dục?918 [0619C12] Này Đàm-di, bấy giờ đại sư Thiện Nhãn liền tu thêm từ tăng thượng. Nhờ vi ấy tu tập từ tăng thượng, nên sau khi qua đời được sanh vào cõi trời Hoảng Dục. Đàm-di? đại sư Thiện Nhãn và các đệ tử không uổng công học đạo mà có được phước quả lớn. Cũng như đại sư Thiện Nhãn, còn có các đại

15 Đại sư Thiện Nhãn Sunetto. Câu chuyện về vị đại sư này xem ừong A. 7.66 - IV. 100. 16 Nguyên tác: Phạm thế pháp Ph dẫn đến đời sống ở Phạm thiên. 17 Nguyên tác: Tứ Phạm thất ,gồm: từ, bi, hỷ, xả. 18 Nguyên tác: Hoảng Dục thiên cũng gọi là Quang Âm thiên Ābhassarā.

sư Mâu-lê-phá-quần-na, A-la-na-giá Bà-la-môn, Cù-đà-lê-xá-đa9 Hại-đề-bà-la- ma-nạp? Thù-đề-ma-lệ-kiều-bệ-đà-la và Tát-đa-phú-lâu-hề-đa.19 Này Đàm-di, đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa2021 cũng có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Đàm-di, vị đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa dạy cho các đệ tử phương pháp cộng trú với Phạm thiên. Khi đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa dạy cho các đệ tử phương pháp cộng tru với Phạm thiên, trong các đệ tử có người không phụng hành theo pháp ấy một cách trọn vẹn nên sau khi qua đời, những vị ấy chỉ sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, hoặc sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, hoặc sanh lên cõi trời Diệm-ma5 hoặc sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà? hoặc sanh lên cõi trời Hóa Lạc, hoặc sanh lên cõi trời Tha Hóa Lạc. Khi đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa dạy cho các đệ tử phương pháp cộng trú với Phạm thiên, trong số các đệ tử có người phụng hành theo pháp ấy một cách trọn vẹn, tu bốn pháp cộng trú với Phạm thiên, lìa bỏ ái dục, nên sau khi qua đời họ được sanh vào cõi trời Phạm thiên. Này Đàm-di, đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa nghĩ: "Dòi sau, ta không nên sanh ra cùng một cõi với chúng đệ tử. Bây giờ ta hãy tu thêm từ tăng thượng. Nếu ta tu thêm từ tăng thượng thì sau khi qua đời sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng Dục?9 [0620a01] Đàm-di, bấy giờ đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa liền tu thêm từ tăng thượng. Nhờ tu tập từ tăng thượng, nên sau khi vị ấy qua đời liền được sanh vào cõi trời Hoảng Dục. Đàm-di, đại sư Thất-phú-lâu-hề-đa và các đệ tử học đạo không luống công, có được phước quả lớn. Này Bàm-di, nêu có người nào măng nhiêc bảy vị đại sư và vô lượng trăm ngàn đệ tử kia, hoặc phá hoại, noi giận, trách móc họ, chắc chắn sẽ chịu vô lượng tội. Nhưng nếu có một Tỳ-kheo đệ tử Phật đã thành tựu chánh kiến,21 chứng đắc Sơ quả, mà có ai mắng nhiếc, phá hoại, nổi giận, trách móc vi ấy thì càng chịu tội nhiêu hơn thê nữa. Thê nên, này Đàm-di, các thây hãy luôn luôn nhắc nhở, bảo bọc lẫn nhau. Vì sao như vậy? Vì ngoài lỗi lầm này, không còn lỗi lầm nào hơn nữa. Bay giơ, The Ton liên noi kệ này: Tu-niet,22 Mâu-lê-phá-quần-na, A-la-na-giá Bà-la-môn? Cù-đà-lê-xá-đa, Hại-đề-bà-la-ma-nạp, Thù-đề-ma-lệ-kiều-bệ-đà-la, T át-đa-phú-lâu-hề-đa.

Sáu Đại sư: i Mâu-lê-phá-quần-na Mūgapakkha, ii A-la-na-giá Bà-la-mônp FVAranemiBrāhmana, iii

Cù-đà-lê-xá-đa,AKuddālakasattā, ivHại-đề-bà- la-ma-nạp ,Hatthipālamānaval yThù-đề-ma-lệ-kiều-đệ-đà-la, Jotipāla govinda, vi Tát-đa-phú-lâu-hề-đa Satta purohita. 20 Thất-phú-lâu-hề-đa .ở trên ghi là Tát-đa-phú-lâu-hề-đa . 21 Nguyên tác: Thành tựu chánh kiến ỔĨ,một cách viết khác của Kiến đế nhân ,tức thành tựu quả vị Tu-đà-hoàn Sotāpatti. 22 Tu-niết Sunetta.

130. KINH DẠY BẢO ĐÀM-DI 811

Trong đời quá khứ ấy5 Bảy Tôn sư danh dức, Tình thương, không nhiễm ái, Dục trói buộc đã trừ, Độ trăm ngàn đệ tử, Vô lượng đếm sao vừa, Đều lìa dục trói buộc, Dù cứu cánh còn chưa. Với các Tiên nhân ấy, Thủ trì khổ hạnh này, Ai oán ghét chư vị, Tội măng nhiêc nhiêu thay! Huống gì với con Phật, Chánh kiến, đắc Sơ quả, Ai chửi mang, đập phá, Mắc tội nhiều lắm thay! Này Đàm-di5 do đó, Hãy biết bảo bọc nhau, Cùng giữ gìn? tương trợ, Nếu không, tội bội phần. Như thế thật quá khổ, Bậc Thánh cũng ghét bỏ, Dung sác lại xâu xí, Mê chấp nơi tà kiến. Đó là hạng thấp hèn, Thánh pháp gọi như the, Dù chưa lìa dâm dục, Có diệu năm căn này: Tín, tinh tấn, niệm xứ, Chánh đinh, chánh quán đây. Kho kia mình chịu vậy, Trước phải chuôc họa tai, Họa tai tự chuốc lấy, Sau nữa gây hại người. Ai khéo tự phòng hộ, Bên trong lẫn bên ngoài, Cho nên hãy tự hộ, Bậc trí tuệ, vui thay! Đức Phật giảng như vậy, Tôn giả Đàm-di và các Tỳ-kheo kia nghe Phật giảng xong đều hoan hỷ phụng hành.

131. KINH HÀNG MA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa giữa dân chúng Bà-kỳ? ngụ tại vườn Nai, trong rừng Sợ Hãi, thuộc núi Cá sấu.2 Bây giờ, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên đang trông coi việc xây dựng thiên thát của đức Phật.34Lúc Tôn giả đang kinh hành trên khoảng đất trống thì Ma vương hóa thân thật nhỏ chui vào bụng ngài. Khi ấy? Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghĩ như vây: “Hinh như ta nuôi phải hạt đậu vào bụng. Ta hãy nhập định quán sát/ bằng sức định ấy mà nhìn vào bụng xem.,^ Nghĩ rồi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đi đến cuối đường kinh hành, trải tọa cụ5 ngồi kiết-già và nhập định quán sát. Vận dụng sức định nhìn vào bụng, ngài thấy Ma vương đang ở trong đó. Tôn giả liên xuất đinh và bảo Ma vương: Này Ba-tuần, ông hãy đi ra! Này Ba-tuần9 ông hãy ra mau! Chớ có xúc nhiễu Như Lai, cũng chớ xúc nhiễu đệ tử của Như Lai. Đừng sống mãi trong sự vô nghĩa, vô ích mà phải sanh vào nơi xấu ác, chịu vô lượng kho. Khi ấy, Ma vương liền nghĩ: "Sa-m6n này không thấy, không biết, thế mà lại nói: 'Này Ba-tuần, ông hãy đi ra! Này Ba-tuàn, ông hãy ra mau! Chớ có xúc nhiễu Như Lai, cũng chớ xúc nhiễu đệ tử của Như Lai. Đừng song mãi trong sự vô nghĩa, vô ích mà phải sanh vào nơi xấu ác? chịu vô lượng khổ.5 Tôn sư của ông có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai lực lớn mà vẫn không the thay nhanh chóng, biết nhanh chóng như vậy, huống nữa ông là đệ tử mà thấy biết được sao?” Tôn giả Đại Mục-kiền-liên lại bảo Ma vương: - Ta lại biết ý nghĩ của ông, ông nghĩ như vầy: "Sa-môn này không thấy, không biết, thế mà lại nói: 'Này Ba-tuàn? ông hãy đi ra! Này Ba-tuầìì, ông hãy

1 Nguyên tác: Hàng ma kinh (01. 0026.131. 0620b07). Tham chiếu: Ma nhiễu loạn kinh (roi. 0066. 0864ỒỒ2); Tệ ma thỉMục-lỉên kỉnh (roi. 0067. 0867a02); M.

50, Māratajjanīya Sutta (Kinh hàng mà). 2 Xem chú thích 2-3, kinh số 74, tr. 491. 3 Ma nhiễu loạn kỉnh (roi. 0066. 0864Ồ02) ghi là í4tác quāt,?(),làm cái hạng. Trong khi Tệ ma thỉ Mục-lỉên kỉnh (T.o 1. 0067. 0867a02) và M. 50 không có chi tiết này. J 4 Nhập như kỳ tượng định ().Các bản Biệt dịch ghi:J"Nhu kỳ tượng tam-muội chánh tho" (),unhập thất chánh thọ tam-mu0i"().Đây không phải là tên ri^ng của một loại định, mà chỉ cho hành động của thân, tâm dang diễn ra. Thân ngay thăng, bát động (),tâm chuyên chú vào một chỗ ().Tham chiêu Pali: Paccattarn yoniso manasākāsi (tự mình quán sát nguyên do).

ra mau! Chớ có xúc nhiễu Như Lai, cũng chớ có xúc nhiễu đệ tử của Như Lai. Đừng sống mãi trong sự vô nghĩa, vô ích mà phải sanh vào nơi xấu ác, chịu vô lượng khổ/Tôn sư của ông có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai lực lớn mà vẫn không thể thấy nhanh chóng, biết nhanh chóng như vậy, huống nữa ông là đệ tử mà thấy biết được sao?" [0620c04] Ma Ba-tuần kia lại nghĩ: "Sa-môn này đã thấy và biết cả tâm ta nên mới nói như vay." Nghĩ rồi, Ma Ba-tuần hóa thân thật nhỏ từ trong miệng vọt ra, đứng trước mặt Tôn giả Đại Mục-kiền-liên. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bảo: -Này Ba-tuần! Xưa kia, vào thuở đức Phật Giác-lịch-câu-tuân-đại/ bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, ta đã làm ma tên là Ác.56 Ta có người em gái tên là Hăc.7 Ngươi chính là con trai của Hác. Này Ba-tuân! Vì lẽ đó cho nên bây giờ ông là cháu gọi ta băng cậu. Này Ba-tuần! Đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác có hai đệ tử lớn tên là Am8 và Tưởng.9 Này Ba-tuần! Do ý nghĩa nào mà có tên gọi là Âm? Này Ba-tuần! Tôn giả đó lúc sống trên cõi trời Phạm thiên, tiếng nói của ngài vang xa cả nghìn thế giới, lại không có một đệ tử nào có âm thanh ngang băng hoặc tương tự, hoặc hơn ngài. Này Ba-tuân! Vì lẽ ây cho nên Tôn giả đó có tên gọi là Am. Này Ba-tuần! Lại do ý nghĩa nào mà Tôn giả Tưởng có tên là Tưởng? Này Ba-tuần! Tôn giả Tưởng này nương nơi thôn ấp mà hành đạo. Khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm? Tôn giả ấy đắp y, ôm bát vào thôn ấp khất thực, cẩn thận thủ hộ thân, khéo thu nhiếp các căn? giữ vững chánh niệm. Sau khi khất thực và thọ thực xong, vào xế trưa, Tôn giả thu dọn y bát, rửa tay chân, vắt tọa cụ trên vai, tìm nơi thanh vắng, hoặc đến bên gốc cây, trong rừng sâu, nơi thanh tịnh yên tĩnh, trải tọa cụ, ngồi kiết-già và nhập định Diệt tưởng tri10 một cách mau chóng. Một hôm, những người chăn trâu, chăn dê, người đi lấy củi, người đi đường vào trong rừng núi thấy ngài đang nhập định Diệt tưởng tri, họ liền nghĩ: "Sa-môn này ngồi mà qua đời nơi khu rừng vắng. Chúng ta hãy nhặt củi và cỏ khô chất phủ lên thân Ngài rồi hỏa thiêu.Nghĩ vậy, họ liền nhặt củi và cỏ chất phủ lên thân ngài, châm lửa đốt rồi bỏ đi. Khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm,

5 Giác-lịch-câu-tuân-đại .M. 50: Kakusandha được phiên âm là Câu-lâu-tôn , Câu-liru-tôn hoặc Câu-lâu-tần . 6 Ác .M. 50: Dūsī tên một loại ma thời Phật Kakusandha. 7 Hắc ,Kālī. 8 Âm ,Vidhura. 9 Tưởng SaẠjíva. 1^Tưởng ưi diệt định còn gọi là t4Diệt tận dinh""Diệt chánh thẹ", ,"Tri diệt g ải thoat^x^ ,"Tưcmg tri "Tượngtri diệt ft, "Diệt tận định,, ,"Diệt tận tam-muội,, .Tham chiếu: M. 50: biệt thọ tưởng

định Saññāvedayitanirodhani.

131. KINH HÀNG MA 815

Tôn giả Tưởng xuất định, phủi y phục rồi đắp y, ôm bát vào thôn ấp khất thực, như thường lệ. Tôn giả khéo giữ gìn thân, thu nhiếp các căn, giữ vững chánh niệm. Những người chăn trâu, chăn dê, người đi lấy củi hoặc người đi đường đã gặp Tôn giả trong rừng núi ngày hôm qua, họ liền nghĩ: "Đây là Sa-môn ngồi mà qua đời trong khu rừng vắng. Hôm qua chúng ta đã nhặt củi và cỏ khô chất phủ lên thân ngài, châm lửa đốt rồi bỏ đi. Thế nhưng Hiền giả này vẫn còn có tưởng.” Này Ba-tuần! Vì lẽ đó cho nên Tôn giả ấy có tên là Tưởng. [0621a05] Này Ba-tuần! Bấy giờ, Ác ma nghĩ rằng: "Sa-môn trọc đầu này bị trói buộc vào nơi đen tối,11 đoạn dứt nòi giống, không có con cái. Kẻ ấy học thiền, quán sát đối tượng, quán sát sâu đối tượng và nhiều lần quán sát sâu đối tượng.12 Giống như con lừa suốt ngày mang nặng, bị cột trong chuồng, không được ăn lúa mạch, nó sẽ nhớ lúa mạch nên tìm kiếm, cố tìm kiếm, nhiều phen tìm kiêm. Cũng vậy, Sa-môn trọc đâu này bi trói buộc vào nơi đen tôi, đoạn dứt giông nòi, không có con cái. Kẻ ây học thiên, quán sát đôi tượng, quán sát sâu đối tượng và nhiều lần quán sát sâu đối tượng. Giống như con mèo ngồi rình bên hang chuột, vì muốn bắt chuột nên nó rình rập, rình rập chăm chăm, rình rập đau đáu. Cũng vậy, Sa-môn trọc đầu này bị trói buộc vào nơi đen tối, đoạn dứt giông nòi, không có con cái. Kẻ ây học thiên, quán sát đôi tượng, quán sát sâu đôi tượng và nhiêu lân quán sát sâu đôi tượng. Cũng giông như con cú mèo ở giữa đống củi khô, vì muốn bắt chuột nên nó rình rập, rình rập chăm chăm, rình rập đau đáu. Cũng vậy, Sa-môn trọc đầu này bi trói buộc vào nơi đen tối, đoạn dứt giống nòi, không có con cái. Kẻ ấy học thiền, quán sát đối tượng, quán sát sâu đối tượng và nhiều lần quán sát sâu đối tượng. Lại giống như con chim hạc bên bơ nước, VI muôn bát ca nen no rình rạp, rình rạp chăm chăm, rình rạp đau đau. Cũng vậy, Sa-môn trọc đâu này bị trói buộc vào nơi đen tôi, đoạn dứt giống nòi, không có con cái. Kẻ ấy học thiền, quán sát đối tượng, quán sát sâu đối tượng và nhiều lần quán sát sâu đối tượng. Kẻ áy quán sát cái gì? Quán sát với mục đích gì? Quán sát đê mong câu gì? Kẻ ấy loạn trí, phát cuồng, bại hoại. Ta chẳng biết kẻ ấy từ đâu đến, cũng chẳng biết kẻ ấy đi về đâu, chẳng biết kẻ ấy sống ở đâu5 chẳng biết kẻ ấy chết như thế nào, sanh như thế nào. Ta hãy xúi giục các cư sĩ và Phạm chí rằng: 'Các ông hãy đến mắng chửi, đánh đập Sa-môn tinh tấn kia.Vì sao như vậy? Vì khi bị mắng chửi, đánh đập, biết đâu kẻ ấy sẽ khởi tâm ác để ta thừa cơ lợi dụng?5 Này Ba-tuần! Lúc ấy, Ác ma liền xúi các cư sĩ và Phạm chí. Các cư sĩ và Phạm chí ấy mắng chửi, đánh đập Sa-môn tinh tấn. Các cư sĩ và Phạm chí ấy

11 Nguyên tác: Dĩ hắc sở phược ().Cú ngữ này xuất phát từ sự chê trách hàng xuất gia Thích tử của Bà-la-môn. Xuất xứ từ/). 27: Te tumhe settham vannam hitvā hīnā mattha vannam ajjhupagatā, yadidam mundake samanake ibbhe kanhe bandhupādāpacce (Các ngươi đã từ bỏ giai cấp toi thượng, cúi mirih vào giai cấp hạ tiện, giai cấp các Sa-mon trọc đầu, đê tiện, đen đủi, dòng giống thuộc ban chân), HT. Thích Minh Châu dịch. 12 Nguyên tác: Học thiền, tứ, tăng tứ, số số tứ ().M.
50: Jhāyanti, pajjhāyanti, nijjhāyanti, apajjhāyanti (tu thiền, mê thiền, si thiền, dại

thiền), HT. Thích Minh Châu dịch.

dùng cây đánh hoặc lấy đá ném hoặc vác gậy đập khiến đầu của Sa-môn tinh tấn bị thương, y áo rách bươm, bình bát bể sứt. Bấy giờ, các cư sĩ và Phạm chí nếu có người qua đời, do nhân duyên này nên sau khi lâm chung phải đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Sanh vào đó rồi, họ suy nghĩ như vầy: “Ta phải chịu nổi khổ này, lại phải nhận chịu đau khổ hơn nữa. Vì sao như vậy? Vì chúng ta đã đối xử tàn ác với Sa-môn tinh tấn." [0621b02] Này Ba-tuần! Đệ tử của đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác với đầu thương tích, y áo rách bươm, bình bát bể sứt, đi đến chỗ Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Bấy giờ, đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đang thuyết pháp với vô lượng trăm nghìn quyến thuộc vây quanh. Đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác trông thấy đệ tử với đầu thương tích, y áo rách bươm, bình bát bể sứt từ xa đi đến, liền bảo các Tỳ-kheo: "Các thầy có thấy chăng? Ác ma đã xúi giục Phạm chí và cư sĩ rằng: 'Các ông hãy đến mắng chửi, đánh đập Sa-môn tinh tấn. Vì sao như vậy? Vì khi bị mắng chửi, đánh đập, biết đâu kẻ ấy sẽ khởi tâm ác để ta dễ dàng lợi dụng? Này các Tỳ-kheo! Các thầy hãy vận dụng tâm tương ưng với từ5 lan tỏa khắp một phương, thành tựu và an trụ. Cũng như vậy, đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, lan tỏa trùm khắp, tâm tương ưng với từ, không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp cả thế gian, thành tựu và an trụ. Đối với bi, hỷ và xả cũng thế, tâm đều tương ưng, không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp cả thế gian, thành tựu và an trụ, khiến Ác ma không thể lợi dung?9 Này Ba-tuần! Đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã dạy đệ tử giáo pháp như vậy. Họ liền lãnh thọ giáo pháp ấy, tâm tương ưng với từ? lan tỏa khắp một phương, thành tựu và an trụ. Cũng như vậy, đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới đều lan tỏa trùm kháp, tâm tương ưng với từ, không gây thù két oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp cả thế gian, thành tựu và an trụ. Đoi với bi, hỷ và xả cũng the, tâm đều tương ưng, không gây thù kết oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo tu vô lượng, đầy khắp cả thế gian, thành tựu và an trụ. Với tâm như vậy thì Ác ma kia không thể lợi dụng được. Này Ba-tuần! Lúc đó, Ác ma lại nghĩ: "Bằng sự việc ấy, ta muốn lợi dụng Sa-môn tinh tấn mà không thể được. Bây giờ, ta hãy xúi giục các cư sĩ và Phạm chí rang: 'Các ông hãy đến cung kính, cúng dường, lễ bái hầu hạ Sa-môn tinh tấn/ Có thể nhờ sự cung kính, cúng dường, lễ bái hầu hạ mà Sa-môn tinh tấn sẽ khởi tâm xấu ác để ta dễ dàng lợi dụng.9,9 Này Ba-tuần! Các cư sĩ và Phạm chí kia, sau khi bị Ác ma xúi giục, liền đến cung kính, cúng dường, lễ bái hầu

hạ Sa-môn tinh tấn. Họ lấy áo trải lên mặt đất và nói: "Xin Sa-môn tinh tấn hãy giẫm lên áo mà đi! Sa-môn tinh tấn thường làm những việc khó làm, khiến chúng tôi luôn được ý nghĩa và lợi ích, được an ổn và hân hoan.,, Hoặc có cư sĩ? Phạm chí trải tóc lên

mặt đất rồi nói: "Xin Sa-môn tinh tấn hãy giẫm lên tóc mà đi! Sa-môn tinh tấn thường làm những việc khó làm, khiến cho chúng tôi luôn được ý nghĩa và lợi ích5 được an ổn và hân hoan.” Hoặc có cư sĩ, Phạm chí tay bưng các loại thức ăn đứng bên đường chờ đợi và nói: "Xin Sa-môn tinh tấn hãy nhận thức ăn này, xin cứ mang đi và tùy ý thọ dụng, khiến chúng tôi luôn được ý nghĩa và lợi ích, được an ổn và hân hoan.,, Các cư si, Phạm chí thành tín thấy Sa-môn tinh tấn thì cung kính đón rước vào nhà, đem nhiều loại tài vật ra cúng dường Sa-môn tinh tấn và nói: "Xin hãy thọ nhận vật này, xin hãy thọ dụng vật kia, xin hãy mang vật nọ đi mà tùy ý thọ dung." Bấy giờ, các cư sĩ và Phạm chí nếu có người qua đời, do nhân duyên này nên sau khi lâm chung được đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời. Sau khi sanh lên đó, họ liền nghĩ: "Ta đang thọ hưởng sự vui sướng này, lại sẽ thọ hưởng sự vui sướng hơn nữa. Vì sao như vậy? Vì chúng ta đã làm các hạnh lành với Sa-môn tinh tấn." [0621C16] Nay Ba-tuần! Đệ tử của đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đang Chánh Giác sau khi được cung kính, cúng dường, lễ bái hầu hạ thì đi đến chỗ đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh giác. Lúc đó, đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đang thuyết pháp với vô lượng trăm nghìn đệ tử vây quanh. Khi đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng ChấĩủI Giác thấy đệ tử được cung kính, cúng dường, lễ bái hầu hạ, đang từ xa đi đến, liền bảo các Tỳ-kheo: -Các thầy có thấy chăng? Ác ma xúi giục các cư si, Phạm chí rằng: "Các ông hãy đến cung kính, cúng dường lễ bái hầu hạ Sa-môn tinh tấn. Có thể do sự cung kính, cúng dường, lễ bái hầu hạ mà Sa-môn tinh tấn khởi tâm xấu ác thì ta sẽ dễ dàng lợi dụng.^, Này Tỳ-kheo! Các thầy hãy quán các hành vô thường, quán pháp thịnh suy, quán vô dục, quán xả ly, quán diệt tận và quán đoạn trừ, khiến Ác ma không the lợi dụng. Này Ba-tuần! Đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã dạy cho đệ tử giáo pháp như vậy. Họ liền thọ lãnh giáo pháp ấy, rồi quán các hành vô thường, quán pháp thịnh suy, quán vô dục, quán xả ly, quán diệt tận và quán đoạn trừ, khiến cho Ác ma không thể lợi dụng. [0622a01] Này Ba-tuần! Lúc đó Ác ma liền nghĩ: "Với những việc ấy, ta muốn lợi dụng Sa-môn tinh tấn mà không thể được. Ta hãy biến hóa thành một thiếu niên, tay cầm cây gậy lớn đứng bên đường để đánh vỡ đàu Tôn giả Am, khiến máu chảy ướt cả mặt Tôn giả ấy." Này Ba-tuần! về sau, đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đang du hành trong thôn ấp. Khi đêm đã qua, trời vừa hừng sáng, Ngài đắp y, ôm bát vào trong

thôn xóm khất thực. Tôn giả Âm theo hầu phía sau Ngài. Này Ba-tuần! Lúc ấy Ác ma biến hóa làm một thiếu niên, tay cầm một cây gậy lớn đứng bên đường rồi đánh vỡ đầu Tôn giả Âm, khiến máu chảy ướt cả mặt Tôn giả ấy. Này Ba- tuần! Sau khi bi vỡ đầu chảy máu, Tôn giả Âm vẫn đi theo sau đức Giác-lịch- câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác như bóng không rời. Này Ba-tuần! Sau khi vào thôn ấp, đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, bằng sức cực mạnh của bản thân, xoay nhìn về bên phải giống như cái nhìn của một voi chúa, không hề sợ hãi, không chút khiếp sợ, quán sát khắp mọi phía. Này Ba-tuần! Đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nhìn thấy đầu của Tôn giả Âm bị chảy

máu ướt cả mặt nhưng vẫn đi theo sau Phật như bóng không rời, Ngài liền nói: "Ac ma hung bạo này có nhiều oai lực, nhưng ác ma này không biết đủ.,^ Này Ba-tuần! Đức Giác-lịch-câu-tuân-đại Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói chưa dứt lời thì Ác ma này đã bị đọa vào địa ngục lớn Vô Khuyết.13 Này Ba-tuần! Đại địa ngục này có bốn14 tên gọi: Một là Vô Khuyết, hai là Bách Đinh, ba là Nghịch Thích và bon là Lục Cánh. Lính ngục trong địa ngục lớn đó đến chỗ ở của Ác ma và nói: "Ong nên biết, nếu dùng đinh đóng cùng các hình thức khác hợp lại, phải biết hết cả trăm năm.^, Nghe như vậy roi, Ma Ba-tuân trong lòng kinh hãi, khiêp sợ vô cùng, rúng động toàn thân, liền hướng đến Tôn giả Đại Mục-kiền-liên rồi dùng kệ hỏi: Địa ngục kia thế nào, Xưa Ác ma ở đó, Vì nhiễu hại hạnh Phật, Và xúc phạm Tỳ-kheo? Tôn giả Đại Mục-kiền-liên dùng kệ đáp lại Ma Ba-tuần: Địa ngục tên Vô Khuyết, Ác ma từng ở dây, Vì nhiễu hại hạnh Phật, Và xúc phạm Tỳ-kheo. Đinh sắt có cả trăm, Hét thảy đêu đâm ngược, Địa ngục tên Vô Khuyết, Ác ma từng ở đây. Nếu như ai không biết, Đệ tử Phật, Tỳ-kheo, At chịu khô như vậy, Vì nghiệp báo xấu này. Vô số loại vườn, lầu, Người được ở trong ấy, Ăn gạo lúa tự nhiên, Hưởng đời sống Bắc châu.15 Vách núi Đại Tu-di, Xông ướp bởi nhân lành,16 Tu tập pháp giải thoát, Thọ thân cuối cùng này. Đứng vững trên suối lớn, Cung điện trụ bền lâu, Sắc vàng thật khả ái, Như lửa rực huy hoàng. 13 vKhuyết đạiđịangục.<4VÔ Khuyết" tức là "V6 Gil" hay "A-tỳ" Avīci. Ma nhiễu loạn kỉnh OI. 0066. 0866a25 gọi "A.tỳ-nSlê" í " 50 đề cập 3 loại địa ngục: Địa ngục Sáu Xúc Xứ Chaphassāyataniko; địa ngục Cọc Săt Sañkusamāhato; địa ngục Các Biệt Thọ Khổ ,Paccattavedaniyo. 15 Chỉ cho Bắc Câu-lô châu Uttarakurū. 16 Chỉ cho trời Tứ Thiên Vương bên sườn núi Tu-di Sineru.

131. KINH HÀNG MA 819

Nhạc trời cùng hòa điệu, Đen Đế-thích thiên cung, Kiếp xưa với nhà cửa, Thiện Giác Vương cúng dường.17 Nếu Đế-thích đi trước, Len điện Ty-xa-dien, Hân hoan chào đón Thích, Thiên nữ múa ca mừng. Nếu thấy Tỳ-kheo đến,1718 19 Ngoài nhìn vẻ thẹn thùng, Tại Ty-xa-dien điên, ?ế-thh hỏi Tỳ-kheo: Đại tiên! Có thể biết, Ái tận, giải thoát chăng? Tỳ-kheo liền đáp lại: Theo nghĩa câu hỏi này, Câu-dực! Ta biết đây, Ái tận, được giải thoát. Nghe lời giải đáp này, Đe-thích mừng, hoan hỷ. Tỳ-kheo ban lợi ích, Nói năng đúng nghĩa chân, Trên điện Tỳ-xa-diên? Tỳ-kheo hỏi Đế-thích: Cung điện tên gì vậy, Mà ông đang giữ thành? Đế-thích: Đại Tiên nhân, Ten Tỳ-xa-diên-đá. Gọi là thế giới ngàn, ở trong ngàn thế giới, Không cung điện nào hơn, Như Tỳ-xà-diên-đá, Thiên vương Thiên Đế-thích, Tự tại mà du hành. Ái lạc na-du-đá,20 Hóa một thành trăm hàng, Trong điện Tỳ-xà-diên, Đế-thích dạo tự tại. Tỳ-xà-diên đại điện, Ngón chân đủ lung lay, Thiên vương mắt xem thấy, Đe-thích tự rong chơi. Giảng đường Lộc Tử Mầu,21 Nen sâu, xây kiên cố, Khó động, khó lung lay, Không vượt thần túc này.22 Nơi kia đất lưu ly, Thánh nhân bước lên đi, Trơn nhuần, cảm thọ lạc, Gấm trải thật diu êm. Ai ngữ cùng hòa hợp, Thiên vương thường hân hoan, Nhạc trời hay khéo trỗi, Âm tiết nhịp nhàng ngân. Thiên chúng đều hội tụ, Nghe, chứng Tu-đà-hoàn,23 Có vô lượng ngàn muôn, Và hàng trăm na-thuật.24

17 Đế-thích từng cúng dường nhà cửa cho Sa-môn trong tiền kiếp. Tham chiếu: s. 11.12 - L 229: Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakkā còn là ngươi, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được tên là Vāsavo HT. Thích Minh Châu dịch. 18 Tỳ-xà-diên điện Cung điện Chiến Thắng. M. 50: Vejayanta pāsādā Chiến Thắng điện. 19 Tức Tôn giả Đại Mục-kiền-liên Mahāmoggallāna. Theo M. 37, các thiên nữ thấy ngài Mục-kiền-liên đến liền bẽn lẽn rồi bước về phòng của mình. 20 Na-du-đá ,cách viết khác của Na-do-tha . 21 Lộc Tử Mau ,giảng đường do tín nữ Tỳ-xá-khư 4,Visākhā xây dựng. 2 Nguyên tác:Jsihuy túc năng diêu .Theo s. 51.14 - v. 269, có một số Tỳ-kheo sống ở lầu Lộc Tử Mầu nhimg vân còn trạo cử, kiêu mạn, thật niệm... Được đức Phật cho phép, Tôn giả Mục-kiền-liên hóa hiện thần thông, ấn ngón chân khiến lầu Lộc Tử Mầu lay động. 23 Thiên Đế-thích Sakkā đắc quả Tu-đà-hoàn sau khi nghe Phật nói kinh D. 21, Sakkapañhā Sutta Kinh Đế-thỉch sở vấn. 24 Na-thuật cách viết khác của na-do-tha .

820 KINH TRUNG A-HÀM

Đen Tam Thập Tam thiên, Bậc Tuệ nhãn thuyết pháp, Nghe Ngài thuyết giảng xong, Hoan hỷ và phụng hành. Ta cũng có pháp ấy, Theo lời của Tiên nhân, Lên đến cõi Đại Phạm, Hỏi Phạm thiên sự tình. Phạm vương có biết chăng, Từ ngàn xưa đã thấy, Ngã luôn mãi thường tồn, Hằng hữu không biến đổi? Phạm thiên trả lời rang: Đại tiên! Tôi không thấy, Từ ngàn xưa lâu xa, Ngã thường hằng không đổi. Tôi thấy cảnh giới này, Chúng trời đều tạ thế, Vậy nay do đâu nói, Thường hằng không biến đổi? Tôi thấy thế gian này, Bậc Chánh giác đã dạy, Tùy nhân duyên sanh ra? Luân chuyên roi trở lại. Lửa không có ý nghĩ: Ta đốt kẻ ngu si, Lửa cháy, ngu chạm vào, Ắt tự nhiên bị đốt. Cũng vậy, này Ba-tuần? Xúc nhiễu phá Như Lai, Mãi làm điều bất thiện, Thọ báo xấu triền miên. Đừng ngăn chặn Phật-đà, Chớ nhiễu hại Tỳ-kheo, Một Ty-kheo hàng ma, Ngụ nơi rừng Sợ Hãi. Ma Ba-tuần lo buồn sầu não vì bị Tôn giả Mục-kiền-liên quở trách. Do kinh sợ hãi hùng đến nỗi không còn trí tuệ, Ma liền biến đi nơi khác.25 [0623a02] Tôn giả Đại Mục-kiền-liên dạy như vậy, sau khi nghe Tôn giả dạy xong, Ma Ba-tuàn hoan hỷ phụng hành.26

25 Đoạn này nguyên tác là 4 câu kệ tiếp theo của bài kệ tụng. Bản Việt dịch tách riêng để phù hợp nội dung bản kinh. 26 Bản Hán, hết quyển 30.

132. KINH LẠI-TRA-HÒA-LA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa giữa dân chúng Câu-lâu,2 cùng với đại chúng Tỳ- kheo đi đến Thâu-lô-tra53 ngụ trong vườn Thi-ĩihiếp-hòa4 phía Bắc thôn Thâu- lô-tra. Bấy giờ, các cư sĩ và Phạm chí ở thôn Thâu-lô-tra nghe tin Sa-môn Cù-đàm9 con dòng họ Thích, rời xa dòng tộc cao quý, xuất gia học đạo, hiện đang du hóa giữa dân chúng Câu-lâu, cùng với đại chúng Tỳ-kheo đến thôn Thâu-lô-tra này, ngụ trong vườn Thi-nhiếp-hòa, phía Bắc thôn Thâu-lô-tra. Sa-môn Cù-đàm ấy có danh tiếng lớn, vang khắp mười phương: uSa-môn Cù-đàm là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn. Vị ây ở trong thê gian này, giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa- môn, Phạm chí, từ loài người đen chúng trời mà tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú. Vị ấy

thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Nếu được gặp đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác để tôn trọng, lễ bái, cúng dường và phụng sự thì sẽ nhanh chóng đạt được thiện lợi. Chúng ta hãy cùng nhau đến gặp Sa-môn Cù-đàm đê lê bái, cúng đường." Sau khi nghe như vậy, các cư sĩ và Phạm chí ở Thâu-lô-tra đều dẫn theo quyến thuộc của mình từ thôn Thâu-lô-tra đi về hướng Bắc, đến vườn Thi- nhiếp-hòa, mong gặp đức Thế Tôn để lễ bái, cúng dường. Sau khi đến chỗ Phật, các Phạm chí và cư sĩ thôn Thâu-lô-tra kia có người cúi đầu lạy sát chân Phật A A e y 9 •

roi ngôi sang một bên, có người thăm hỏi Phật roi ngôi sang một bên, có người chắp tay hướng về Phật rồi ngồi sang một bên, có người từ xa nhìn Phật rồi lặng lẽ ngồi xuống. Khi các Phạm chí và cư sĩ thôn Thâu-lô-tra đều ngồi yên, đức

1 Quyển 31. Nguyên tác: Lại-tra-hòa-la kinh (7.01. 0026.132. 0623all). Tham chiếu: Lai-tra-hoa-lakinh (7.01. 0068. 0868c23);^ Quốc kinh (roi. 0069. 0872al8); Phật ngũ bách đê tử tự thuyêt bôn khởi kinh (T.04. 0199. 0196b01-c24); Soạn tập bách duyên kinh (T.04. 0200.90. 0249b12); Phân biêt công đức luận (T.25. 1507.4. 0042bl7-c20); M. 82, Ratthapāla Sutta (Kinh Ratthapāla). 2 Câu-lâu-sấu (,Kurūsu): Dân chúng Kuru. 3 Thâu-lô-tra ().M. 82: Thullakotthikam nāma kurūnam nigamo (ngôi làng của người Kuru tên là Thullakotthika). 4 Thi-nhiếp-hòa viên (Siruṣapvana): Rừng cây Simsapa.

Phật vì họ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến cho hoan hỷ.5 Sau khi dùng vô lượng phương tiện vì họ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, kỉúch lệ khiến cho hoan hỷ rồi, đức Phật ngồi yên lặng. Bấy giờ, các Phạm chí và cư sĩ thôn Thâu-lô-tra sau khi được Phật thuyết pháp, khai mở, chỉ bày, khích lệ khiến cho hoan hỷ rồi, mọi người đứng dậy, lạy sát chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. [0623b06] Khi đó, Lại-tra-hòa-la con trai cư sĩ6 vẫn ngồi yên không đứng dậy. Đen khi các Phạm chí và cư sĩ thôn Thâu-lô-tra ra về không lâu, Lại-tra- hòa-la liền đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu, như giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sống tại gia thì bị muôn thứ trói buộc, không thể suốt đời tu hành Phạm hạnh thanh tịnh. Bạch Thế Tôn! Xin cho con được theo Thế Tôn xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo tịnh tu Phạm hạnh. Đức Thế Tôn hỏi: -Này con trai cư sĩ! Cha mẹ có cho phép con ở trong giáo pháp này với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song không gia đình, làm người học đạo không? Lại-tra-hòa-la bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Cha mẹ chưa cho con ở trong giáo pháp này, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Đức Thế Tôn dạy: Này con trai cư sĩ! Nếu cha mẹ chưa cho phép con ở trong giáo pháp này, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì Như Lai không thể độ cho con xuất gia học đạo, cũng không thể truyền trao giới Cụ túc. Lại-tra-hòa-la bạch: -Bạch Thế Tôn! Con sẽ về xin cha mẹ cho con được phép ở trong giáo pháp này, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Đức Thế Tôn dạy: -Tùy ước muốn của con! Lại-tra-hòa-la nghe lời Phật dạy, cẩn thận ghi nhớ, lạy sát chân Phật,

nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. về đến nhà, Lại-tra-hòa-la thưa với cha mẹ: Thưa cha mẹ! Theo con hiểu, với giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sống tại gia thì bị muôn thứ trói buộc, không thể suốt đời tu hành Phạm hạnh thanh

5 Nguyên tá£ Miuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ ().Xem trong Thất xa kinh (701. 0026.9. 0429c29). “ 6 Nguyên tác: Lại-tra-hòa-la cư sĩ tử ( ).Tham chiếu: M. 82: Ratthapālo nāma kulaputto (tên là Ratthapāla, con của một gia đình thiện lương).

tịnh. Cúi xin cha mẹ cho con được ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo! Cha mẹ Lại-tra-hòa-la bảo: Lại-tra-hòa-la! Cha mẹ chỉ có một mình con, hết sức yêu thương chiều chuộng, lòng đây quyến luyến, ngắm nhìn khônệ chán. Giả sử con qua đời thì cha mẹ còn không muôn rời bỏ, huống gì còn sông mà nỡ lìa xa, không được nhìn thấy con sao? Lại-tra-hòa-la lại thưa đến lần thứ ba: Thưa cha mẹ! Theo con hiểu, với giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sống tại gia thì bị muôn thứ trói buộc, không thể suốt đời tu hành Phạm hạnh thanh tịnh. Cúi xin cha mẹ cho con ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia dinh, sông không gia đình, làm người học đạo! [0623c04] Cha mẹ Lại-tra-hòa-la cũng lặp lại đến lần thứ ba: Lại-tra-hòa-la! Cha mẹ chỉ có một mình con, hết sức yêu thương chiều chuộng, lòng đầy quyến luyến, ngắm nhìn khônẹ chán. Giả sử con qua đời thì cha mẹ còn không muôn rời bỏ? huống gì còn sông mà nỡ lìa xa, không được nhìn thấy con sao? Khi ấy, Lại-tra-hòa-la liền ngã vật mình xuống đất rồi thưa: Từ nay, con không đứng dậy, không uống, không ăn, cho đến khi nào cha mẹ cho con được ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Thế rồi, Lại-tra-hòa-la con trai cư sĩ trải qua một ngày không ăn, cho đến hai ngày, ba ngày, bốn ngày rồi nhiều ngày không ăn. Bây giờ, cha mẹ Lại-tra-hòa-la đến bên con và khuyên: Lại-tra-hòa-la! Người con mềm mại, thân thể đẹp dẽ, thường nằm ngồi trên giường tốt. Nay con không biết khổ sao? Lại-tra-hòa-la! Con hãy mau đứng dậy, cứ thọ hưởng dục lạc rồi bố thí, an vui tu phước thiện. Vì sao như vậy? Này Lại-tra-hòa-la! Vì cảnh giới của đức Thế Tôn rất khó, thật rất khó, xuất gia học đạo lại càng khó hơn. Lại-tra-hòa-la vân im lặng, không trả lời. Cha mẹ Lại-tra-hòa-la liên đi đên những thân bằng quyến thuộc và các quan viên nói rang: Mong quý vị đến chỗ Lại-tra-hòa-la rồi cùng khuyên nó đứng dậy! Thân băng quyên thuộc của Lại-tra-hòa-la và các quan viên liên cùng nhau đi đến chỗ Lại-tra-hòa-la, bảo rằng: Này Lại-tra-hòa-la! Người cậu mem mại, thân thê đẹp đẽ, thường năm ngồi trên giường tốt. Nay cậu không biết kho sao? Lại-tra-hòa-la! Cậu hãy mau đứng dậy, cứ thọ hưởng dục lạc rồi bố thí, an vui tu phước thiện. Vì sao như vậy? Này Lại-tra-hòa-la! Vì cảnh giới của đức Thế Tôn rất khó, thật rất khó, xuất gia học đạo lại càng khó hơn.

Lại-tra-hòa-la vẫn im lặng, không trả lời. Cha mẹ Lại-tra-hòa-la liền đi đến những người bạn bè cùng trang lứa với Lại-tra-hòa-la và nói rằng: Mong các cậu đến chỗ

Lại-Ưa-hòa-la rồi cùng khuyên nó đứng dậy! Những người bạn bè cùng trang lứa với Lại-tra-hòa-la liền cùng nhau đi đến bên Lại-tra-hòa-la và nói rằng: Này Lại-tra-hòa-la! Người bạn mem mại, thân thê đẹp đẽ, thường năm ngồi trên giường tốt, nay bạn không biết khổ sao? Lại-tra-hòa-la! Bạn hãy mau đứng dậy, cứ thọ hưởng dục lạc rồi bố thí, an vui tu phước thiện. Vì sao như vậy? Này Lại-tra-hòa-la! Vì cảnh giới của đức Thế Tôn rất khó, thật rất khó, xuất gia học đạo lại càng khó hơn. Lại-tra-hòa-la vẫn im lặng không đáp. [0624a06] Khi ấy, những người bạn bè cùng trang lứa với Lại-tra-hòa-la liền đến chỗ cha mẹ Lại-tra-hòa-la rồi thưa: Hai bác nên cho Lại-tra-hòa-la được ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Nếu bạn ấy tiúch sông như vậy thì ngay trong đời này còn có thê gặp nhau. Nêu bạn ây chán sông cảnh ấy thì nhất định sẽ trở về với cha mẹ. Nếu như hôm nay không cho bạn ấy đi, chắc chắn bạn ấy sẽ chết, không nghi ngờ gì nữa, vậy có ích gì? Cha mẹ Lại-tra-hòa-la nghe xong, liền nói với những người bạn bè cùng trang lứa với Lại-tra-hòa-la: Bây giờ, chúng tôi cho Lại-tra-hòa-la được ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, nhưng nếu học đạo xong thì phải về thăm chúng tôi. Những người bạn bè cùng trang lứa với Lại-tra-hòa-la liền cùng nhau đến chỗ Lại-tra-hòa-la và nói rằng: Này bạn! Cha mẹ đã cho bạn được ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Khi học đạo rồi5 bạn phải trở về thăm cha mẹ. Nghe như vậy rồi, Lại-tra-hòa-la vô cùng vui mừng, ngập tràn hân hoan, hạnh phúc, liền đứng dậy, dần dần bồi dưỡng thân thể. Khi thân thể đã bình phục, Lại-tra-hòa-la liền rời khỏi thôn Thâu-lô-tra, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Ngài và bạch: Bạch Thế Tôn! Cha mẹ đã cho phép con được ở trong giáo pháp, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Ngưỡng mong Thế Tôn cho con được theo Thế Tôn xuất gia học đạo, thọ giới cụ túc, làm Tỳ-kheo. Bay giờ, đức Thế Tôn độ cho Lại-tra-hòa-la xuất gia học đạo và truyền trao giới Cụ túc. Truyền trao giới Cụ túc cho Lại-tra-hòa-la xong, đức Thế Tôn ở lại

thôn Thâu-lô-tra một thời gian. Sau đó5 Ngài thu xếp y bát? lần lượt du hóa đến nước Xá-ve, ngụ ở Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Sau khi xuất gia học đạo, được thọ giới Cụ túc, Tôn giả Lại-tra-hòa-la sống một mình ở nơi thanh vắng, tâm không buông lung, siêng năng tu hành. Được sống một mình ở nơi thanh vắng, tâm không buông lung, siêng năng tu hành, thực hiện mục đích của một thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thirời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo, chỉ mong thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong hiện đời, tự biết tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú, biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa" nên Tôn giả Lại- tra-hòa-la đã biết pháp... (cho đến) chứng đắc quả vị A-la-hán. [0624b05] Sau khi đăc quả A-la-hán được khoảng chín mười năm5 Tôn giả Lại-tra-hòa-la suy nghĩ: "Ngày xưa, ta đã hứa xuất gia học đạo rồi sẽ trở về thăm cha mẹ, nay ta nên trở về để thực hiện lời hứa này." Nghĩ rồi, Tôn giả Lại-tra-hòa-la đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thê Tôn! Ngày trước con hứa xuất gia học đạo roi sẽ vê thăm cha mẹ.

Hôm nay, con xin từ giã để về thăm cha mẹ cho trọn lời hứa khi xưa. Bấy giờ, đức Thế Tôn liền nghĩ: "Thiên nam Lại-tra-hòa-la này chắc chắn sẽ không bao giờ xả giới, bỏ đạo, sống đời dục lạc như cũ" Biết rõ như vậy nên Ngài bao: -Khi thầy về nhà, nếu gặp người chưa được độ thì hãy hóa độ, người chưa giải thoát thì hãy khiên cho họ giải thoát, người chưa được tâm tịch diệt thì khiến cho họ được tâm tịch diệt. Lại-tra-hòa-la, thầy hãy làm theo ý mình! Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe Phật dạy xong thì cẩn thận ghi nhớ và đứng dậy, lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi đi về phòng riêng thu xếp ngọa cụ9 đắp y, ôm bát, lần lượt du hành đến thôn Thâu-lô-tra, cư ngụ trong vườn Thi-nhiếp-hòa phía Bắc thôn ấy. Khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Tôn giả đắp y, ôm bát vào thôn Thâu-lô-tra khất thực. Tôn giả Lại-tra-hòa-la suy nghĩ: “Dức Thế Tôn khen ngợi việc thứ tự khất thực, nay ở trong thôn Thâu-lô-tra này, ta nên khất thực theo thứ tự." Tôn giả Lại-tra-hòa-la khất thực trong thôn Thâu-lô-tra theo thứ tự, đi dần về phía đến nhà mình. Lúc đó, cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la đứng trong cửa đang chỉnh sửa râu tóc. Từ xa thấy Lại-tra-hòa-la đi vào, ông liền bảo: -Sa-môn trọc đầu này bị trói buộc vào nơi đen tối, đoạn dứt giống nòi, không có con cái, đã phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức thương yêu chiều chuộng, lòng đầy quyến luyên, ngăm nhìn không chán, thê mà ông dẫn đi mất. Ta không bố thí đồ ăn cho ông đâu! Tôn giả Lại-tra-hòa-la ở nhà cha mình, đã không được bố thí lại còn bị trách mắng: "Sa-m6n trọc đầu này bị trói buộc vào nơi đen tối, đoạn dứt giống nòi,

không có con cái, đã phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức thương yêu chiêu chuộng, lòng đây quyên luyên5 ngăm nhìn không chán, thê mà ông dẫn đi mất. Ta không bố thí đồ ăn cho ông dâu!" Nghe như vậy rồi, Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền vội vàng bỏ đi. [0624c03] Lúc đó, người tôi tớ của cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la xách giỏ thức ăn thiu định quăng vào đông rác. Thây vậy, Tôn giả Lại-tra-hòa-la liên nói: "Này cô em, nếu thức ăn ôi thiu này đáng bỏ đi thì hãy bỏ vào bát tôi. Tôi sẽ ăn thức ăn ấy." Bay giờ, người tôi tớ của cha Lại-tra-hòa-la mang thức ăn thiu trong giỏ trút vào bát của Lại-tra-hòa-la. Trong lúc trút thức ăn vào bát, cô ta chợt nhận ra Lại-tra-hòa-la qua hai dấu hiệu đặc thù là tiếng nói và tay chân của Tôn giả. Người tôi tớ này liền chạy đen chỗ cha của Tôn giả Lại- tra-hòa-la thưa: -Thưa ông! Ông nên biết, cậu Lại-tra-hòa-la đã trở về đến thôn Thâu-lô-tra này rồi, ông nên đến gặp cậu ấy. Nghe xong, cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la rất đỗi vui mừng, vô cùng phấn khởi, tay trái chỉnh áo, tay phải vuốt sửa râu tóc rồi đi nhanh đến chỗ Lại-tra- hòa-la. Khi đó, Tôn giả Lại-tra-hòa-la đang xoay mặt vào vách và ăn thức ăn ôi thiu ấy. Cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la thấy Tôn giả xoay mặt vào vách, đang ăn thức ăn ôi thiu, liền bảo: -Lại-tra-hòa-la con! Người con rát mem mại, thân thê đẹp đẽ9 thường ăn thức ăn ngon. Lại-tra-hòa-la! Tại sao con lại ăn thức ăn ôi thiu như thế? Lại-tra- hòa-la! Sao con đã về đến thôn Thâu-lô-tra này mà lại không về nhà cha mẹ? Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa: Thưa cư sĩ! Con đã vào nhà cha, nhưng không được bố thí lại còn bị trách mắng rằng: "Sa-môn trọc đầu này bi trói buộc vào nơi đen tối, đoạn dứt giống nòi, không có con cái, đã phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức thương yêu chiều chuộng, lòng đầy quyến luyến, ngắm nhìn không chán, thế mà ông dẫn đi mất. Ta không bố thí thức ăn cho ông d2u!" Con nghe

như vậy liền vội vàng bỏ đi. Cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la ân cần hối lỗi: Lại-tra-hòa-la! Con hãy bỏ qua. Lại-tra-hòa-la! Con hãy bỏ qua. Cha thật không biết con đã trở về nhà của cha. Cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la với lòng cung kính, đón rước Tôn giả vào nhà, bày tòa mời ngồi. Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền ngồi xuống. [0625a0l] Bấy giờ, cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la thấy Tôn giả ngồi xong, liền đến chỗ vợ và nói: Này bà! Bà nên biết, thiện nam Lại-tra-hòa-la đã về đến nhà mình, hãy mau sửa soạn cơm nước.

Nghe như vậy, mẹ của Tôn giả Lại-tra-hòa-la rất đỗi vui mừng, vô cùng phấn khởi, liền sửa soạn cơm nước. Chuẩn bi cơm nước xong, bà liền mang tiền bạc ra chất thành đong lớn ngay giữa nhà. Đống tiền lớn đến nỗi người đứng bên này và người ngồi bên kia không thể trông thấy nhau. Chất tiền lại thành một đông lớn xong, bà đi đên chỗ Lại-tra-hòa-la và nói: -Lại-tra-hòa-la! số tiền này là phần của mẹ, còn tiền bạc tài sản của cha con thì nhiều vô lượng trăm ngàn không thể tính được, nay ta giao hết cho con. Lại-tra-hòa-la! Con nên xả giới, bỏ dạo, hãy thọ hưởng dục lạc rồi bố thí, an vui tu phước thiện. Vì sao như vậy? Này Lại-tra-hòa-la! Vì cảnh giới của đức Thế Tôn rất khó, thật rất khó? xuất gia học đạo lại càng khó hơn. Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa mẹ: Con nay có một điều muốn nói, mẹ cho phép chăng? Mẹ của Lại-tra-hòa-la nói: -Con trai cư sĩ! Con có điều gì cứ nói, mẹ sẵn sàng nghe. Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa mẹ: -Nhà ta nên may bao vải mới, đựng hết số tiền này rồi chở đến sông Hằng, đô xuống chô nước sâu. Vì sao vậy? Vì tiên bạc khiên con người buôn khô, sâu lo, khóc lóc, không được an lạc. Khi ấy, mẹ Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghĩ rằng: "Dùng cách này không thể làm cho Lại-ra-hòa-la xả giới, bỏ đạo. Ta nên đến chỗ vợ cũ của nó rồi nói như vầy: Này các con dâu! Các con nên dùng những chuỗi ngọc lúc trước để trang sức, loại ngọc mà lúc còn ở nhà, thiện nam Lại-tra-hòa-la vốn rất ưa thích. Dùng những chuỗi ngọc ấy trang sức cho thật nhanh rồi các con cùng nhau đến bên Lại-tra-hòa-la5 mỗi đứa ôm một chân mà nói: 'Này hiền lang! Không biết hiền lang có thiên nữ nào đẹp hơn thiếp mà khiến cho hiền lang bỏ thiếp để tu Phạm hạnh vì thiên nữ ấy?'" Nghĩ rồi, mẹ Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền đến chỗ vợ cũ của Tôn giả và nói: -Này các con dâu! Các con nên dùng những chuỗi ngọc lúc trước để trang sức, loại ngọc mà lúc ở nhà, thiện nam Lại-tra-hòa-la vôn rát ưa thích. Dùng những chuỗi ngọc ấy trang sức cho thật nhanh rồi các con cùng nhau đến bên Lại-tra-hòa-la, mỗi đứa ôm một chân mà nói: "Này hiền lang! Không biết hiền lang có thiên nữ nào đẹp hơn thiếp mà khiên cho hiên lang bỏ thiêp đê tu Phạm hạnh vì thiên nữ ấy?" [0625b03] Bấy giờ, các cô vợ cũ của Tôn giả Lại-tra-hòa-la đều dùng những chuỗi ngọc lúc trước để trang sức, loại ngọc mà lúc ở nhà, Tôn giả Lại-tra-hòa- la vốn rất ưa thích. Dùng những chuỗi ngọc ấy làm trang sức rồi, họ liền cùng nhau đi đến Tôn giả Lại-tra-hòa-la5 mỗi người ôm một chân mà nói: -Này hiền lang! Không biết hiền lang có thiên nữ nào đẹp hơn thiếp mà khiến cho hiền lang bỏ thiếp để tu Phạm hạnh vì thiên nữ ấy?

Tôn giả Lại-tra-hòa-la bảo các cô vợ cũ: Này các cô! Các cô nên biết, tôi không phải vì thiên nữ mà tu Phạm hạnh, sở dĩ tôi tu Phạm hạnh là theo mục đích mà Phật đã dạy.

Những điều cần làm, nay tôi đã làm xong. Những cô vợ cũ của Lại-tra-hòa-la liền đứng sang một bên? rơi lệ khóc than và nói: r A e e r

Thiếp không phải là em gái của hiên lang, sao hiên lang lại gọi thiếp là cô em. Bấy giờ, Tôn giả Lại-tra-hòa-la ngoái nhìn về phía cha mẹ và nói: Thưa cư sĩ! Nêu thí cơm thì đúng giờ bô thí, sao lại làm phiên nhau? Khi ấy, cha mẹ của Tôn giả liền đứng dậy, đích thân lấy nước rửa, dọn các món ăn ngon với đây đủ các loại cứng và mem, tự tay dâng Cling thức ăn đê Tôn giả được no đủ. Tôn giả dùng cơm xong, họ thu dọn chén bát, mang nước rửa đến, rồi lấy một cái ghế nhỏ ngồi riêng bên cạnh để nghe pháp. Tôn giả Lai-tra-hoa-la vì cha mẹ mà thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ khiến cho cha mẹ được hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện vì cha mẹ mà thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ khiến cho cha mẹ được hoan hỷ rồi, Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy rồi nói kệ: Hãy nhìn thân trang sức, Đây châu báu ngọc ngà, Tóc vờn xuôi bên phải, Phan son kẻ mặt mày, Doi gạt người si dại, Không lừa bậc vượt bờ. Dùng lụa là tốt đẹp, Trau chuốt thân hôi nhơ, Dối gạt người si dại, Không lừa bậc vượt bờ. Hương thơm xông ướp thân, Chân thon đẹp mỹ miều, Dối gạt người si dại, Không lừa bậc vượt bờ. Thân mặc áo sạch đẹp, Trang sức cũng giả thôi, Dối gạt người si dại, Không lừa bậc vượt bờ. Như nai thoát lưới bẫy, Phá cửa nhốt thân gầy, Ta bỏ mồi, đi biệt, Ai thích sa bẫy nai? [0625c03] Nói kệ này rồi, Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền vận như ý túc, nương hư không mà đi đến rừng Thâu-lô-tra. Tôn giả đi vào rừng, trải tọa cụ, ngồi kiet-già ben góc cay tỳ-he-lặc/ Bấy giờ, Vua Câu-lao-bà78 đang ở chánh điện cùng với quần thần trước sau vây quanh, bàn tán khen ngợi Tôn giả Lại-tra-hòa-la rằng: Nếu ta nghe tin thiện nam Lại-tra-hòa-la đến Thâu-lô-tra này thì nhất định ta sẽ đến thăm.

7 Tỳ-hê-lặc vibhītaka, tên khoa học là Termỉnalia Belerica, có quả dùng làm thuốc, ở Việt Nam gọi là cây bàng hồi hay bàng mốc, choại, nhứt... J 8 Câu-lao-bà Korabya: Vua, chủ khu vườn Nai mà Tôn giả Lại-tra-hòa-la đang ở.

132. KINH LẠI-TRA-HÒA-LA 829

Khi ây, Vua Câu-lao-bà bảo thợ săn: Ông hãy đi xem xét khu rừng Thâu-lô-tra? ta muốn đến đó săn bắn. Thợ săn vâng lời, liền đi xem xét khu rừng Thâu-lô-tra. Khi dò xét khu rừng, người thợ săn thấy Tôn giả Lại-tra-hòa-la trải tọa cụ, ngồi kiết-già dưới bóng cây tỳ-hê-lặc? liền nghĩ: "Người mà Vua Câu-lao-bà cùng quần thần ngồi tại chánh điện, bàn tán khen ngợi, hiện tại đang ở(fây.” Dò xét khu rừng Thâu- lô-tra xong, thợ săn trở về tâu với Vua Câu-lao-bà: -Tâu Đại vương! Ngài biết cho, thần đã dò xét rừng Thâu-lô-tra rồi. Xin Đại vương ngự giá. Tâu Đại vương! Tôn giả Lại-tra-hòa-la, người mà Đại vương cùng quần thần ngồi ở chánh điện, bàn tán khen ngợi: "Nêu ta nghe tin thiện nam Lại-tra-hòa-la đến Thâu-lô-tra này thì nhất định ta sẽ đến thăm,5? nay hiện đang ở trong rừng Thâu-lô-tra, trải tọa cụ ngồi kiết-già dưới bóng cây Tỳ- hê-lặc. Đại vương muốn gặp thì có thể đến đó! Vua Câu-lao-bà nghe xong, bảo người đánh xe: Khanh hãy mau sửa soạn xa giá, ta muốn đến gặp Lại-tra-hòa-la! Người đánh xe vâng lệnh, sửa soạn xa giá xong, trở lại tâu: Tâu Đại vương! Ngài biết cho, xa giá đã sửa soạn xong, xin Đại vương ngự giá. Khi ấy, Vua Câu-lao-bà liền cưỡi xe đến khu rừng Thâu-lô-tra. Từ xa trông thấy Tôn giả Lại-tra-hòa-la, nhà vua liền xuống xe, đi bộ đến

chỗ Tôn giả. Tôn giả Lại-tra-hòa-la thấy Vua Câu-lao-bà đến liền nói: Thưa Đại vương! Nay ngài đã đến đây thì muôn ngôi chô nào xin tùy ý5 có được chăng? Vua Câu-lao-bà đáp: Hôm nay, tuy tôi đến trong địa phận của mình, nhưng ý tôi muốn thiện nam Lại-tra-hòa-la mời tôi ngồi. [0626a01] Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền mời Vua Câu-lao-bà: Đây là chỗ ngồi riêng, xin mời Đại vương ngoi! Bấy giờ, Vua Câu-lao-bà và Tôn giả Lại-tra-hòa-la cùng chào hỏi nhau xong, nhà vua ngồi sang một bên roi nói với Tôn giả Lại-tra-hòa-la: -Có phải vì gia đình suy sụp mà Lại-tra-hòa-la xuất gia học đạo chăng? Nếu vì gia đình không có tài vật nên mới theo học đạo thì này Lại-tra-hòa-la, tôi có nhiều tài vật, tôi sẽ cho người xuất tài vật cho Lại-tra-hòa-la đe Lại-tra- hòa-la xả giới, bỏ đạo, hãy thọ hưởng dục lạc rồi bố thí, an vui tu phước thiện. Vì sao như vậy? Lại-tra-hòa-la! Vì lời dạy của Tôn sư rát khó, xuất gia học đạo lại càng khó hơn. Nghe xong, Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: Hôm nay, Đại vương dùng sự bất tịnh mời tôi, chứ không phải mời với sự thanh tịnh.

Nghe xong, Vua Câu-lao-bà hỏi: -Tôi phải làm thế nào để mời Lại-tra-hòa-la với sự thanh tịnh chứ không phải bằng sự bất tịnh? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: -Đại vương! Ngài nên nói thế này: uLại-tra-hòa-la! Dân chúng nước tôi an ổn và hân hoan, không kinh sợ, chẳng đấu tranh, không hà khăc, không khô nô dịch, lúa gạo sung túc, khất thực dễ được, nếu Lại-tra-hòa-la cư ngụ trong nước tôi thì tôi sẽ ủng hộ như pháp." Đại vương! Nếu ngài nói như vậy là mời tôi với sự thanh tịnh, không phải với sự bất tịnh. Nghe xong, Vua Câu-lao-bà nói: -Hôm nay, tôi mời Lại-tra-hòa-la với sự thanh tịnh, không phải với sự bất tịnh: Dân chúng nước tôi an ổn và hân hoan, không kinh sợ? chẳng đấu tranh, không hà khắc, không khổ nô dịch, lúa gạo sung túc, khất thực dễ được, nếu Lại-tra-hòa-la mà cư ngụ trong nước tôi thì tôi sẽ ủng hộ như pháp. Lại nữa, Lại-tra-hòa-la! Có bôn loại suy vi, do bôn loại suy vi này khiên nguôi ta cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa5 với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song không gia đình, làm người học đạo. Bốn loại suy vi ấy là bệnh suy, già suy, tài suy và thân tộc suy. Lại-tra-hòa-la! Thế nào là bệnh suy? Như có người thường bệnh tật, bệnh nặng dai dẳng khổ sở? họ nghĩ rằng: "Ta thường bệnh tật trầm kha khổ sở. Ta thật có dục vọng nhưng không thể thỏa mãn dục ấy. Nay ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo.” Người này vì bệnh suy mà sau đó cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Đó gọi là bệnh suy. Lại-tra-hòa-la! Thế nào là già suy? Như có người tuổi già, các căn suy yếu, tuổi thọ sắp hết, người ấy nghĩ rằng: “Ta tuổi đã già, các căn suy yếu, tuổi thọ săp hét. Ta thật có dục vọng, nhưng không thê thỏa mãn dục ấy. Nay ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo." N^ười này vì già suy mà sau đó cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Đó gọi là già suy. [0626b05] Lại-tra-hòa-la! Thế nào là tài suy? Như có người bần cùng, cô thê, người ấy nghĩ rằng: “Ta bần cùng, cô thế. Nay ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo.” Người này vì tài suy mà sau đó cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha

thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Đó gọi là tài suy. Lại-tra-hòa-la! Thế nào là thân tộc suy? Như có người họ hàng thân thuộc qua đời hét, chăng còn một ai. Người ấy nghĩ rằng: "Họ hàng thân thuộc của ta

đã qua đời hết, chẳng còn ai. Nay ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo y Người này vì thân tộc suy mà sau đó cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Đó gọi là thân tộc suy. Lại-tra-hòa-la khi xưa không bệnh tật, hoàn toàn an ổn, ăn uống điều độ, không lạnh, không nóng, bình an, hạnh phúc, thuận hòa, không tranh cãi. Nhờ vậy mà Lại-tra-hòa-la ăn các loại thức ăn dù mềm hay cứng đều được tiêu hóa dễ dàng, an ổn. Lại-tra-hòa-la chẳng phải vì bệnh suy mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Lại-tra-hòa-la khi xưa vào tuổi niên thiếu, tóc đen óng mượt, thân thể khỏe mạnh, đánh đàn hát ca, mặc tình thỏa thích, trau chuốt thân thể, thường thích dạo chơi. Bấy giờ, bà con quyến thuộc không ai muốn cho Lại-tra-hòa-la học đạo. Cha mẹ khóc lóc, lo âu, sầu não5 cũng không cho phép Lại-tra-hòa-la xuất gia học đạo. Thế mà Lại-tra-hòa-la vẫn được cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song không gia đình, làm người học đạo. Lại- tra-hòa-la không vì già suy mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. ở thôn Thâu-lô-tra này, nói về gia sản thì gia đình của Lại-tra-hòa-la là bậc nhất, gia đình tối đại, gia đình tối thắng, là gia đình tối thượng. Lại-tra-hòa-la không vì tài suy mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Trong dân cư đông đúc của thôn Thâu-lô-tra này, bà con của Lại-tra-hòa-la đều giàu có sum vầy. Lại-tra-hòa-la không phải vì thân tộc suy mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo. [0626c02] Lại-tra-hòa-la! Trong bốn trường hợp suy vi này, nếu có một trường hợp nào suy thì người ta mới cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Tôi thấy không có sự suy vi nào có thê khiên Lại-tra-hòa-la phải cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Thế thi, Lại-tra-hòa-la hiểu biết thế nào và được nghe những gì mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: -Đại vương! Đức Thế Tôn là bậc Tri Kiến, đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác dạy cho tôi bốn việc và tôi hoan hỷ chấp nhận điều đó. Tôi thấy, nghe và hiểu biết điều đó cho nên đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo.

Đại vương! Bốn việc đó là gì? Thế gian này không được bảo hộ9 không thể nương tựa. Hết thảy thế gian này đều dẫn đến sự già nua. Thế gian này là vo thường, cần phải rời xa. Thế gian này không có sự hoàn mãn, không có sự biết đủ9 bị khát ái dẫn dắt. Vua Câu-lao-bà hỏi: Lại-tra-hòa-la! Như Tôn giả vừa nói: "Đại vương! Thế gian này không

được bảo hộ, không thể nương tựa." Thế nhưng, Lại-tra-hòa-la! Tôi có con cháu, anh em, quần thần với các loại quân voi, quân xe, quân ngựa, quân bộ; tất cả đều giỏi cưỡi ngựa bắn cung,9 quả quyết, dõng mãnh như các Vương tử lực sĩ Bát-la-khiên-đề và Ma-ha-năng-già;10 lại có người xem tướng, có kẻ trù mưu, có người tính toán, có kẻ khéo thông hiểu kinh thu, có người giỏi đàm luận, có cận thần, có quyến thuộc, có người trì chú, biết về chú thuật. Bất cứ phương nào có sự đe doạ thì đều có người chế phục ngăn cản. Nếu như lời Lại-tra-hòa-la nói: "Bại vương! Thế gian này không được bảo hộ, không thể nương tựa" thì này Lại-tra-hòa-la, Tôn giả nói như thế có nghĩa gì? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: Đại vương! Bây giờ tôi hỏi nhà vua, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Đại vương! Thân này có bệnh chăng? Vua Câu-lao-bà đáp: Lại-tra-hòa-la! Hiện nay, thân này của tôi thường bị bệnh phong.11 Tôn giả Lại-tra-hòa-la hỏi: -Đại vương! Khi bệnh phong bộc phát nặng, vô cùng đau đớn thì Đại vương có the bảo con cháu, anh em, họ hàng, thân thích với các loại quân voi, quân xe, quân ngựa, quân bộ, những người giỏi cưỡi ngựa bắn cung, quả quyết, dõng mãnh như các Vương tử lực sĩ Bát-la-khiên-đề và Ma-ha-năng-già? người xem tướng, kẻ trù mưu, người tính toán, kẻ khéo thông hiểu kinh thư, người giỏi đàm luận, cận thần, quyến thuộc, người trì chú, biết về chú thuật rằng: “Các ông hãy đến dây, tạm thời thay thế ta chiu đựng sự khổ sở, đau đớn cùng cực này để ta được khỏi bệnh, được an lạc” có được chăng? [0627a01] Vua Câu-lao-bà đáp: Không thể được! Vì sao như vậy? Vì tôi tự gây nghiệp, nghiệp nhân, nghiệp duyên, cho nên chỉ riêng tôi phải chiu khổ sở, đau đớn tận cùng. Tôn giả Lại-tra-hòa-la bảo: -Đại vương! Thế nên, đức Thế Tôn dạy: uThế gian này không được bảo hộ, không thể nương tựa." Tôi hoan hỷ chấp nhận điều đó. Tôi thấy, nghe và hiểu

9 Nguyên tác: Xạ ngự ,là kỹ thuật cưỡi ngựa bắn cung . 10 Bát-la-khiên-đề và Ma-ha-năng-già .Theo Tỳ-bà-sa luận 0.. 1547.4. 0445c 17-18, đây là 2 trong3 n^ười giỏi băn cung. Người thứ 3 tên là Na-la-diên iP . Ngoài nghĩa trên, Ma-ha-năng-già còn là tên một con voi chúa. Pãli: Mahānāgā. 11 Phong bệnh .M. 82: Anusāyiko ābādho bệnh thống phong.

biêt điêu đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo. Vua Câu-lao-bà nói: Như lời Lại-tra-hòa-la nói: “Bại vương! Thế gian này không được bảo hộ? không thể nương tựa.” Lại-tra-hòa-la! Tôi cũng hoan hỷ chấp nhận điều đó. Vì sao như vậy? Vì quả thật thế gian này không được bảo hộ, không thể nương tựa. Vua Câu-lao-bà lại hỏi: Như lời Lại-tra-hòa-la đã nói: "Bại vương! Tất cả thế gian này đều dẫn đến chỗ già nua." Lại-tra-hòa-la nói như vậy có nghĩa gì? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: Đại vương! Bây giờ tôi hỏi ngài, xin tùy theo sự hiêu biêt mà trả lời. Lúc Đại vương khoảng hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi thì như thế nào? Sự nhanh nhẹn lúc ấy đâu phải như hiện tại? Khi ấy, sức lực, hình thể và nhan sắc đâu phai như hiện tại? Vua Câu-lao-bà đáp: Khi ở độ tuổi hai mươi bốn, hai mươi lăm, tôi nhớ lại thời ấy, sự nhanh nhẹn, sức lực, hình thể và nhan sắc không ai hơn tôi. Lại-tra-hòa-la! Nay tôi đã già nua, các căn suy giảm,

mạng sống sắp hết, tuổi đã tám mươi, đâu còn mạnh khỏe như xưa. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: Đại vương! Thế nên? đức Thế Tồn dạy: "Thế gian này, tất cả đều dẫn đến chỗ già nua." Tôi hoan hỷ chấp nhận điều đó. Tôi thấy, nghe và hiểu biết điều đó nên đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Vua Câu-lao-bà nói: Như lời Lại-tra-hòa-la nói: "Đại vương! Thế gian này, tất cả đều dẫn đến chỗ già nua?9 Tôi cũng hoan hỷ chấp nhận điều đó. Vì sao như vậy? Vì quả thật tất cả thể gian này đều dẫn đến chỗ già nua. Vua Câu-lao-bà lại hỏi: Như lời Lại-tra-hòa-la đã nói: "Dại vương! Thê gian này vô thường, cân phải từ b6." Lại-tra-hòa-la nói như vậy có nghĩa gì? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: —Đại vương! Bây giờ tôi hỏi ngài, xin tùy theo sự hiêu biêt mà trả lời. Có phải Đại vương sở hữu đất nước Câu-lâu giàu có, hậu cung đông đảo, kho tàng dồi dào chăng? Vua Câu-lao-bà đáp: Đúng vậy!

834 KINH TRƯNG A-HÀM

Tôn giả Lại-tra-hòa-la lại hỏi: -Đại vương sở hữu đất nước Câu-lâu giàu có, hậu cung đông đảo và kho tàng dồi dào. Nêu như có việc xảy ra, không the nương tựa, không the hoan hỷ chấp nhận, bị phá hoại hết thảy, mọi thứ ở đời đều bị diệt vong. Lúc đó, với nước Câu-lâu giàu có, hậu cung đông đảo và kho tàng dôi dào ây, Đại vương có thể đem từ đời này qua đời sau được chăng? [0627b04] Vua Câu-lao-bà đáp: - Không thể được. Vì sao như vậy? Vì tôi phải đi một mình chứ không có ai khác, cũng không có bạn bè từ đời này mà đi đên đời sau. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: Đại vương! Thế nên, đức Thế Tôn dạy: "Thế gian này vo thường, cần phải từ b6." Tôi hoan hỷ chấp nhận điều đó. Tôi thấy, nghe và hiểu biết điều đó nên đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Vua Câu-lao-bà nói: Như lời Lại-tra-hòa-la nói: "Dại vương! Thê gian này vô thường, cân phải từ b6." Tôi cũng hoan hỷ chấp nhận điều đó. Vì sao như vậy? Vì thế gian này quả thật vô thường, can phải từ bỏ. Vua Câu-lao-bà lại hỏi: -Như lời Lại-tra-hòa-la đã nói: "Dại vương! Thế gian này không có sự hoàn mãn5 không có sự biết đủ, bi khát ái dẫn dắt." Lại-tra-hòa-la nói như vậy có nghĩa gì? Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp: -Đại vương! Bây giờ tôi hỏi ngài, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Đại vương! Có phải ngài sở hữu đất nước Câu-lâu giàu có? hậu cung đông đảo và kho tàng dồi dào chăng? Vua Câu-lao-bà đáp: Đúng vậy! Tôn giả Lại-tra-hòa-la lại hỏi: Đại vương sở hữu đất nước Câu-lâu giàu c6, hậu cung đông đảo và kho tàng dôi dào như vậy. Thê nhưng, từ phương Đông, nếu có người đáng tín nhiệm, không dối gạt thế gian đến tâu với ngài: “T6i từ phương Đông đến, thấy đất nước ây vô cùng giàu có, sung sướng tột bậc, dân chúng đông đúc." Đại vương! Nêu có thê được tài vật, dân chúng và binh sĩ của nước ấy thì ngài có muốn được đất nước ấy để cai tri không? Vua Câu-lao-bà đáp: Lại-tra-hòa-la! Nếu tôi biết có đất nước giàu có? nhiều tài vật, dân chúng và binh sĩ như thê, đê được cai tri dân chúng nước ấy thì chắc chắn tôi sẽ chiếm lấy đất nước này.

132. KINH LẠI-TRA-HÒA-LA 835

Cũng vậy, ở phương Nam, phương Tây, phương Bắc và từ bờ kia của biển cả, nếu có người đáng tín nhiệm, không dối gạt thế gian đến tâu với ngài: "Tôi từ bờ kia của biên

cả đên, tôi thây đát nước kia vô cùng giàu có, sung sướng tột bậc, dân chúng đông diic." Đại vương! Nếu có thể được tài vật, dân chúng và binh sĩ của các nước ấy thì ngài có muốn được đất nước ấy để cai tri không? Vua Câu-lao-bà đáp: -Lại-tra-hòa-la! Nêu tôi biêt có đát nước giàu có, nhiêu tài vật, dân chúng và binh sĩ như thế, để được cai trị dân chúng nước ấy thì chắc chắn tôi sẽ chiếm lấy đất nước này. [0627c02] Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: Đại vương! Thế nên, đức Thế Tôn dạy: "Thế gian này không có sự hoàn mãn, không có sự biết đủ, bị khát ái dẫn dắt." Tôi hoan hỷ chấp nhận điều đó. Tôi thây, nghe và hiêu biêt điêu đó nên đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Vua Câu-lao-bà nói: Như lời Lại-tra-hòa-la đã nói: "Dại vương! Thế gian này không có sự hoàn mãn, không có sự biết đủ, bi khát ái dẫn dắt." Tôi cũng hoan hỷ chấp nhận điêu đó. Vì sao như vậy? Vì thê gian này quả thật không có sự hoàn mãn, không có sự biết dử, bị khát ái dẫn dắt. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói: Đức Thế Tôn, bậc Tri Kiến, đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói cho tôi nghe bốn việc này. Tôi hoan hỷ chấp nhận điều đó. Tôi thấy, nghe và hiểu biết điều đó nên đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song không gia đình, làm người học đạo. Bấy giờ, Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền nói kệ: r r . Ta thây người thê gian, Của du, ngu chẳng thí, Được của lại cầu thêm, Keo tham chứa tài vật. Như vua được thiên hạ, Cai trị theo sức mình, Một nước vẫn chưa thỏa, Lại dòm ngó lân bang. Nhà vua và dân chúng, Chưa lìa dục, mạng vong, Vợ con xõa tóc khóc, Ôi thôi khổ vô vàn! Dùng áo mên chôn cát, Hoặc gom củi hỏa thiêu, Duyên nghiệp mãi đời sau, Thiêu roi van ngu dại. Chết không đem tiền tài, Vợ con cùng nô tỳ, Giàu nghèo đều như vậy, Trí ngu nào khác chi. Người trí chẳng lo nghĩ, Kẻ ngu ôm sầu bi, Với trí tuệ thù thắng, Nẻo chánh giác đi về. Chấp chặt theo cái c6, Tạo ác là kẻ ngu, Với pháp, làm phi pháp, Dùng sức đoạt của người.

Trí kém tập tành theo, Ngu tạo nhiêu nghiệp ác? Nhập thai đến đời sau, Chịu sanh tử dài lâu. Được thọ sanh trở lại? Chỉ thuần làm việc ác, Nếu như bị giặc bắt, Đó là tự hại mình. Chúng sanh này luôn vậy, Cho mãi đen đời sau, Do nghiệp mình đã tạo, Làm ác tự hại mình. Như trái chín tự rụng, Già trẻ cũng vậy thôi, Muôn trang diêm ưa vui, Tâm hướng sắc tốt xấu. Bị dục mãi buộc ràng, Từ dục, lo sợ sanh, Vua! Tôi rõ việc này, Biết Sa-môn vi diệu. [0628a09] Tôn giả Lại-tra-hòa-la thuyết giảng như vậy, Vua Câu-lao-bà sau khi nghe Tôn giả giảng thuyết xong, hoan hỷ phụng hành.12

12 Bản Hán, hết quyển 31.

133. KINH ƯU-BÀ-LY1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại Na-nan-đà,2 ngụ trong vườn xoài Ba-bà-ly.3 Bấy giờ, sau buổi trưa, Ni-kiền Trường Khổ Hạnh4 thong thả đi đến chỗ Phật. Sau khi chào hỏi nhau, Trường Khổ Hạnh ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn hỏi: -Này Khổ Hạnh! Ni-kiền Thân Tử5 chủ trương có bao nhiêu hành vi khiến không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: Thưa Cù-đàm! Tôn sư Ni-kiền Thân Tử của tôi không giảng dạy cho chúng tôi vê những hành vi đê không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác, nhưng ngài giảng dạy cho chúng tôi về sự trừng phạt6 để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp

ác. Đức Thế Tôn lại hỏi: Này Khổ Hạnh! Ni-kiền Thân Tử chủ trương có bao nhiêu sự trừng phạt để không tác thành nghiệp ác? không gây tạo nghiệp ác? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: -Thưa Cù-đàm! Tôn sư Ni-kiền Thân Tử của tôi giảng dạy cho chúng tôi về ba sự trừng phạt để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo ác nghiệp ác. Ba sự này là sự trừng phạt thân, sự trừng phạt miệng và sự trừng phạt ý. [0628b0l] Đức Thế Tôn lại hỏi: -Sự trừng phạt thân, sự trừng phạt miệng và sự trừng phạt ý khác nhau chăng? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: -Thưa Cù-đàm! Đối với chúng tôi, thân phạt khác, khẩu phạt khác và ý phạt khác.

1 Quyển 32. Nguyên tác: ưu-bà-ly kỉnh roi. 0026.133. 0628al8. Tham chiếu: M. 56, ưpãỉi Sutta Kinh ưu-ba-ly. 2 Na-nan-đà Nālandā. 3 Ba-bà-ly nại lâm Pāvārikambavana, khu rừng xoài tại Nālanda. 4 Trường Khổ Hạnh Ni-kiền ,Dīghatapassī-nigantha , một đệ tử của Ni-kiền Thân Tử Nigantha Nātaputta. 5 Ni-kiền Thân Tử ,Nigantha Nātaputta. 6 Phạt .M. 56: Danda hình phạt, trừng phạt.

Đức Thế Tôn lại hỏi: Này Khổ Hạnh! Các sự trừng phạt này được phân biệt như vậy, Ni-kiền Thân Tử chủ trương sự trừng phạt nào nặng hơn hết để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác? Sự trừng phạt của thân chăng? Của miệng chăng? Của ý chăng? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: -Thưa Cù-đàm! Ba sự trừng phạt này được phân biệt như vậy, Tôn sư Ni- kiền Thân Tử chủ trương thân phạt là nặng hơn hết để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác. Khâu phạt thì nhẹ hơn, ý phạt là nhẹ nhát, không nặng nề trầm trọng như thân phạt. Thế Tôn lại hỏi: -Này Khổ Hạnh! Ông nói thân phạt nặng nhất chăng? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: -Thưa Cù-đàm! Thân phạt năng nhất. Đức Thế Tôn hỏi lại lần thứ ba: -Này Khổ Hạnh! Ông nói thân phạt nặng nhất chăng? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh cũng ba lần đáp lại: -Thưa Cù-đàm! Thân phạt nặng nhất. Bấy giờ, sau khi đã hỏi Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đến ba lần để xác quyết quan điểm đó5 đức Thế Tôn liền ngồi yên lặng. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh hỏi: -Sa-môn Cù-đàm chủ trương có bao nhiêu sự trừng phạt để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác? Khi đó, đức Thế Tôn đáp: Này Khổ Hạnh! Ta không chủ trương trừng phạt để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác. Ta chỉ giảng thuyết ve nghiệp để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh hỏi: Cù-đàm chủ trương có bao nhiêu nghiệp để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác? Thế Tôn đáp lại: -Này Khổ Hạnh! Ta giảng thuyết về ba nghiệp để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác. Ba nghiệp này là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. - Thưa Cù-đàm! Thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp khác nhau chăng? Ta nói thân nghiệp, khau nghiệp và ý nghiệp khác nhau. Thưa Cù-đàm! Ba loại nghiệp này được phân biệt như vậy, Ngài chủ trương nghiệp nào nặng nhất để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác? Là thân nghiệp chăng? Khẩu nghiệp chăng? Ý nghiệp chăng?

-Này Khổ Hạnh! Ba loại nghiệp này được phân biệt như vậy, Ta giảng thuyết ý nghiệp là nặng nhất để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác. Thân nghiệp và khẩu nghiệp thì không như vậy. [0628c01] Ni-kiền Trường Khổ Hạnh hỏi: Cù-đàm chủ trương ý nghiệp là nặng nhất chăng? The Ton đáp: Này Khổ Hạnh! Ta giảng thuyết ý nghiệp là nặng nhất. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh lại hỏi đến ba lần: Cù-đàm chủ trương ý nghiệp là nặng nhất chăng? Thế Tôn cũng trả lời đến ba lần: Này Khổ Hạnh! Ta giảng thuyết ý nghiệp là nặng nhất vậy. Bấy giờ, sau khi đã hỏi đức Thế Tôn đến ba lần để xác quyết quan điểm đó, Ni-kiền Trường Khổ Hạnh liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu ba vòng quanh Thế Tôn, rồi ra về, đi đến chỗ Ni-kiền Thân Tử. Ni-kiền Thân Tử thấy Trường Khổ Hạnh từ xa đi đến, liền hỏi: -Này Khổ Hạnh! Ông từ đâu đến đây? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: -Thưa Tôn sư! Con từ Na-nan-đà, vườn xoài Ba-bà-ly, chỗ của Sa-môn Cù-đàm đến đây. Ni-kiền Thân Tử hỏi: - Này Khổ Hạnh! Ông có cùng Sa-môn Cù-đàm bàn luận không? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: Thưa có! Ni-kiền Thân Tử nói: -Này Khổ Hạnh! Nếu đã cùng với Sa-môn Cù-đàm bàn luận thì hãy thuật lại tất cả cho ta nghe, để ta biết được luận thuyết của vị ấy. Bấy giờ, Ni-kiền Trường Khổ Hạnh liền thuật lại việc thảo luận với Thế Tôn cho Tôn sư nghe. Nghe xong, Ni-kiền Thân Tử khen rằng: - Hay thay! Này Khổ Hạnh! Đối với Tôn su, ông đã lam đúng pháp của một vị đệ tử. Việc làm của ông thật trí tuệ, thông minh, quyết đoán, trầm tĩnh, không sợ hãi, thành tựu sự chế ngự, đã thể hiện tài biện luận, đã nắm được ngọn cờ bất tử, ở trong cảnh giới bất tử, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú. Vì sao như vậy? Bởi vừa rồi ông đã đối diện với Sa-môn Cù-đàm mà giảng thuyết thân phạt là nặng nhất để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác. về khẩu phạt thì nhẹ hơn, ý phạt là nhẹ nhất, không nặng nề tràm trọng như thân phạt.

Bấy giờ, cư sĩ Ưu-bà-ly7 cùng năm trăm cư sĩ tập hợp trong chúng, chắp tay hướng về Ni-kiền Thân Tử. Khi ấy, cư sĩ Ưu-bà-ly hỏi Ni-kiền Trường Khổ Hạnh: Ngài đã ba lần xác quyết quan điểm của Sa-môn Cù-đàm về sự việc như vậy chăng? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: Này cư sĩ! Tôi đã ba lần xác quyết quan điểm của Sa-môn Cù-đàm về sự việc như vậy. Cư sĩ Ưu-bà-ly nói với Ni-kiền Trường Khổ Hạnh: -Tôi cũng có thể đến đó để ba lần xác quyết quan điểm của Sa-môn Cù- đàm vê sự việc như vậy, roi tùy trường hợp mà dân dăt. Giông như lực sĩ năm cái bờm dài của con dê rồi dẫn nó đi đâu tùy ý; tôi cũng như vậy, có thể đến đó để ba lần xác quyết quan điểm của Sa-môn Cù-đàm về sự việc như vậy, rồi tùy trường hợp mà dân dát. Giông như lực sĩ năm lây chiêc áo lông roi giũ bỏ mọi 9 < 7 y ĩ 9

bụi bặm; tôi cũng như vậy, có thê đên đó đê ba lân xác quyêt quan diêm của Sa- môn Cù-đàm về sự việc như vậy, rồi tùy trường hợp mà dẫn dắt. Lại như người nấu rượu8 hoặc đệ tử của người nấu rượu lấy túi đựng rượu lọc rồi cẩn thận đặt vào trong nước, sau đó theo ý muốn kéo đi đâu tùy ý; tôi cũng như vậy, có thể đến đó để ba lần xác quyết quan điểm của Sa-môn Cù-đàm về sự việc như vậy, rồi tùy trường hợp mà dẫn dắt. Lại giống như voi chúa đủ sáu mươi tuổi, một đại long tượng kiêu ngạo9 đủ ngà, đủ vóc, sức lực mạnh mẽ, được lực sĩ dẫn đi lấy nước rửa bắp vế, rửa xương sống, rửa

sườn, rửa bụng, rửa ngà, rửa đầu và đùa giỡn trong nước; tôi cũng như vậy, có thể đến đó để ba lần xác quyết quan điểm của Sa-môn Cù-đàm về sự việc như vậy, rồi tùy trường hợp mà tẩy rửa. Tôi sẽ đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để cùng ông ta bàn luận, hàng phục ông ấy xong rồi trở về. [0629all] Ni-kiền Thân Tử nói với cư sĩ Ưu-bà-ly: Ta cũng có thể hàng phục Sa-môn Cù-đàm, ông cũng có thể và Ni-kiền Trường Khổ Hạnh cũng vậy. Khi ấy, Ni-kiền Trường Khổ Hạnh thưa với Ni-kiền Thân Tử: Con không muốn để cư sĩ Ưu-bà-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm có chú thuật biến hóa, có thể dùng chú thuật này mà cảm hóa người khác trở thành đệ tử, làm Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc? ưu-bà-di. Con sợ cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa làm đệ tử.

7 ưu-bà-ly cư si UpMi gahapati: Gia chủ ưu-bà-ly. 8 Nguyên tác: Cô tửu sư :Nhà bán rượu. C6 ,bản Tống, Nguyên, Minh ghi là BỄ. M. 56 ghi nhận hai trường hợp: Balavā soụdĩkãkammakaro lực sĩ nấu rượu và Balavā sondikādhutto lực sĩ nghiện rượu. 9 Nguyên tác: Ma-ha-năng-gia mahānāgā'. Con voi chúa.

Ni-kiền Thân Tử nói: Này Khổ Hạnh! Nếu cư sĩ ưu-bà-ly bi Sa-môn Cù-đàm cảm hóa làm đệ tử thì hoàn toàn không thể nào, còn Sa-môn Cù-đàm bị cư sĩ ưu-bà-ly cảm hóa làm đệ tử thì chắc chắn xảy ra. Cư sĩ ưu-bà-ly thưa Ni-kiền Thân Tử lần thứ ba: Hôm nay, con đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để cùng với ông ấy đàm luận, hàng phục ông ấy xong, con sẽ trở về. Ni-kiền Thân Tử cũng đáp lại lần thứ ba: Ong nên đi nhanh đi. Ta cũng có thê hàng phục Sa-môn Cù-đàm, ông cũng có thể và Ni-kiền Trường Khổ Hạnh cũng vậy. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh lại thưa lần thứ ba: Con không muốn để cư sĩ Ưu-bà-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm có chú thuật biến hóa, có thể dùng chú thuật này mà cảm hóa người khác trở thành đệ tử, làm Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni, xru-bà-tắc, ưu-bà-di. Con sợ cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa làm đệ tử. Ni-kiền Thân Tử nói: Này Khổ Hạnh! Việc cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa làm đệ tử thì hoàn toàn không thể nào, còn Sa-môn Cù-đàm bị cư sĩ Ưu-bà-ly cảm hóa làm đệ tử thì chắc chắn xảy ra. Cư sĩ Ưu-bà-ly! Ông có thể di, tùy ý ông. [0629b03] Bấy giờ, cư sĩ Ưu-bà-ly cúi đầu lạy sát chân Ni-kiền Thân Tử, nhiễu quanh ba vòng rồi đi đến chỗ Phật. Chào hỏi nhau xong, cư sĩ Ưu-bà-ly ngồi sang một bên và hỏi: —Thưa Cù-đàm! Hôm nay có Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đến đây không? Đức Thế Tôn đáp: Này cư sĩ! Ong ây có đên. Cư sĩ Ưu-bà-ly hỏi: Thưa Cù-đàm! Ngài có đàm luận cùng với Ni-kiền Trường Khổ Hạnh không? The Ton đáp: -Có đàm luận! Cư sĩ Ưu-bà-ly hỏi: -Thưa Cù-đàm! Nếu Ngài đã cùng đàm luận với Ni-kiền Trường Khổ Hạnh thì xin Ngài thuật lại cho tôi nghe. Sau khi nghe xong, có lẽ tôi sẽ hiểu sự việc. Thế Tôn liền thuật lại tường tận về những điều mà Ngài cùng đàm luận với Trường Khổ Hạnh cho Ưu-bà-ly nghe. Cư sĩ Ưu-bà-ly nghe rồi, liền khen ngợi: -Hay thay! Ni-kiền Khổ Hạnh! Đối với Tôn su, ông ấy đã làm đúng pháp của một vị đệ tử. Việc làm của ông ấy thật trí tuệ, thông minh, quyết đoán, trầm

T r 9 e e tĩnh, không sợ hãi5 thành tựu sự chê ngự, thê hiện tài biện luận, năm được ngọn cờ bất tử, ở trong cảnh giới bất tử, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú. Vì sao như vậy? Bởi vừa roi ông ấy đã đôi diện với Sa-môn Cù-đàm mà giảng thuyêt thân phạt là nặng nhất để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác. về khẩu phạt thì nhẹ hơn, ý phạt là nhẹ nhất, không nặng nề trầm trọng như thân phạt. Khi đó, đức Thế Tôn bảo: Này cư sĩ! Ta muôn cùng ông bàn luận vê việc này, nêu như ông an trú trong sự thật, bang sự thật mà trả lời.10 Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cù-đàm! Tôi an tru trong sự thật, bằng sự thật mà trả lời. Sa-môn Cù-đàm hãy nên cùng tôi bàn luận về việc ấy. Đức Thế Tôn hỏi: Này cư sĩ! Ong nghĩ sao? Giả sử có Ni-kiền đi đến dây, vi ấy ưa bố thí, thích làm việc bo thí, không hy luận, không ưa hy luận, cực kỳ thanh tinh, siêng năng trì chú. Khi vi ây đi đên đây, đạp chét nhiêu côn trùng lớn nhỏ thì thê nào, này cư sĩ! Ni-kiên Thân Tử đôi với việc sát sanh này chủ trương có quả báo ra sao? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cù-đàm! Nếu người ấy cố ý11 thì phạm tội nặng, nếu không cố ý thì không phạm tội năng. Đức Thế Tôn hỏi: Cư sĩ! Ông nói cố ý là thế nào? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cù-đàm! Đó chính là ý nghiệp. Đức Thế Tôn bảo: Này cư sĩ! Ong nên suy nghĩ kỹ roi trả lời. Những điều ông nói, điều trước trái với điều sau, điều sau trái với điều trước, không phù hợp nhau. Này cư sĩ! ở trong chúng này, chính ông đã nói: 66Cù-đàm! Tôi an trú trong sự thật, bằng sự thật mà trả lời. Sa-mon Cù-đàm hãy nên cùng tôi bàn luận về việc này.,, Này cư sĩ! Ong nghĩ sao? Nêu có Ni-kiền chỉ uống nước nóng, bỏ hẳn nước lạnh,

10 Nhữ nhược trụ chân đế giả, dĩ chân đế đáp ().Pali: Sace kho tvam gahapati sacce patitthāya manteyyāsi siyā no ettha kathāsallāpo ii (Này gia chủ, nếu ông có thể đàm luận y cứ trên sự thật, thời ở đây, có thê có cuộc đàm thoại giữa chúng ta), HT. Thích Minh Châu dịch. 11 Nguyên tác: Tư ()chỉ cho tư duy, suy tư, có chủ ý, cố ý; kinh văn Pali gọi là cetanā. Tham chiếu: A. 6.63 - III. 410: Cetanāham, bhikkhave, kammam vadāmi; cetayittvā kammam karoti kāyena vācāya manasā (Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng suy tư là nghiệp; sau khi suy tư, tạo nghiệp về thân, về lời, về ý), HT. Thích Minh Châu dịch; Du-già sư địa luận (T.30. 1579.9. 0319013) định nghĩa: Tao nghiệp nghĩa làphát khởi suy tư, sau khi suy tư thì tạo thân nghiệp và ngữ nghiệp (, .). J

nhưng khi không có nước nóng thì vị này liền muốn uống nước lạnh, khi không có được nước lạnh, người ấy liền qua đời. Này cư sĩ, Ni-kiền Thân Tử có thể nói thế nào về nơi thác sanh của Ni-kiền ấy? [0629c06] Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cù-đàm! Có cõi trời tên là Ý Trước.12 Nếu vị Ni-kiền đó khi qua đời mà ý còn chấp trước thì chắc chắn sẽ sanh vào cõi đó. Đức Thế Tôn bảo: Này cư sĩ! Ông nên suy nghĩ kỹ rồi trả lời. Những điều ông nói5 điều trước trái với điều sau, điều sau trái với điều trước, không phù hợp nhau. Này cư sĩ! ở trong chúng này, chính ông đã nói: "Cíi-dàm! Tôi an trú trong sự thật, bằng sự thật mà trả lời. Sa-môn Cù-đàm hãy nen cùng tôi bàn luận về việc ny." Này cư sĩ! Ông nghĩ sao, nếu như có người cầm dao bén đến đây, rồi nói rằng: "Trong một ngày, tôi chém đầu? lột da, xẻ thịt tất cả chúng sanh ở trong xứ Na-nan-đà này rồi

chất thanh đống thịt, làm thành khối thjt." Cư sĩ! ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể trong một ngày mà chém đầu lột da, xẻ thịt tất cả chúng sanh ở xứ Na-nan-đà này rồi chất thành đống thịt, làm thành một khối thịt chăng? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa, không thể được. Vì sao như vậy? Xứ Na-nan-đà này vô cùng sung túc, an lạc, dân chúng đông đúc, cho nên người ấy chắc chắn không thể trong một ngày mà chém đầu? lột da, xẻ thịt hết tất cả chúng sanh ở đây rồi chất thành đống thịt, làm thành khối thịt. Thưa Cù-đàm! Người ấy chỉ chuốc lấy phiền nhọc vô ích. Này cư sĩ! Ông nghĩ sao? Nếu có Sa-môn hoặc Phạm chí có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai thần lớn, tâm được tự tại rồi nói như vầy: "Ta chỉ cần khởi một niệm sân thì cũng khiến cho cả xứ Na-nan-đà này thiêu rụi thành tro." Này cư sĩ! Ong nghĩ sao? Sa-môn hoặc Phạm chí ây có thê khiến tất cả Na-nan-đà này thiêu rụi thành tro chăng? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: Thưa Cù-đàm! Đâu chỉ một Na-nan-đà. Đâu chỉ hai, ba, bốn Na-nan-đà. Thưa Cù-đàm! Sa-môn hoặc Phạm chí kia có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai thần lớn, tâm được tự tại mà khởi một niệm sân thì có thể làm cho tất cả đất nước, hết thảy dân chúng đều bị thiêu rụi thành tro, huống nữa là một Na-nan-đà. [0630a01] Đức Thế Tôn bảo: Này cư sĩ! Ông nên suy nghĩ kỹ rồi trả lời. Những điều ông nói, điều trước trái với điều sau, điều sau trái với điều trước, không phù hợp nhau. Cư sĩ! ở trong chúng này, chính ông đã nói: "Cíi-dàm! Tôi an tru trong sự thật, băng sự thật mà

12 Ý Trước thiên Manosatta deva, một hạng chư thiên còn chấp trước.

trả lời. Sa-môn Cù-đàm hãy nên cùng tôi bàn luận về việc này." Này cư sĩ! Ông có từng nghe về rừng Đại-trạch, rừng Kỳ-lân, rừng Mê-lộc, rừng Tĩnh Tịch, rừng Không Dã, vì sao những khu rừng ấy đã trở thành hoang vắng chăng?13 Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: - Thưa Cù-đàm! Tôi có nghe điều ấy. Này cư sĩ! Ông nghĩ sao? Những nơi đó vì ai mà đã trở thành rừng Đại- trạch, rừng Kỳ-lan, rừng Mê-lộc, rừng Tĩnh Tịch, rừng Không Dã? Vì sao mà những khu rừng ấy đã trở thành hoang vang chăng? Cư sĩ Ưu-bà-ly im lặng không đáp. Đức Thế Tôn bảo: -Này cư sĩ! Hãy trả lời nhanh! Hãy trả lời nhanh đi! Bây giờ, không phải là lúc im lặng. Cư sĩ! ở trong chúng này, chính ông đã nói: "Cù-đàm! Tôi an trú trong sự thật, bằng sự thật mà trả lời. Sa-môn Cù-đàm hãy nên cùng tôi bàn luận về việc này.99 Cư sĩ Ưu-bà-ly im lăng chốc lát rồi nói: Thưa Cù-đàm! Toi không im lặng. Tôi chỉ suy nghĩ về ý nghĩa này. Thưa Cù-đàm! Những Ni-kiền ngu si kia không hiểu rõ ràng, không thể hiểu biết, không nhận ra khoảnh ruộng tốt? rồi không tự suy xét, cứ mãi lừa dối tôi, khiến tôi mê lầm rồi tuyên bố với Sa-môn Cù-đàm là thân phạt nặng nhất để không tác thành nghiệp ác, không gây tạo nghiệp ác, khẩu phạt và ý phạt thì không bằng. Nay nhờ Sa-môn Cù-đàm dẫn giải mà tôi hiểu nghĩa, khi Tiên nhân phát khởi một niệm sân là nguyên nhân khiến các khu rừng Đại-trạch, rừng Kỳ-lân, rừng Mê-lộc, rừng lĩnh Tịch, rừng Không D từ những khu rừng đã trở thành hoang vắng. Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Hôm nay, con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc! Từ nay vê sau, con nguyện trọn đời quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo! Đức Thế Tôn bảo: —Này cư sĩ! Ông hãy im lặng mà làm, không nên tuyên bố. Sự im

lặng của người thù thắng như vậy là tốt đẹp. Cư sĩ Ưu-bà-ly thưa: -Bạch Thế Tôn! Với sự ứng xử này của đức Thế Tôn, con lại muôn phần hoan hỷ. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn đã nói như vầy: "Này cư sĩ! Ông hãy

^ĐạịJ:rạđi vô sự, Ky-lan vô sư, Mê-lộc vô sự, Tĩnh Tịch vô sự, Không Dã vồ SỊT .M. 56: Dandakārañña m Kāỉiñgārañña m Mejjhārañña m Mātañgārañña m. Theo Duy thức nhi thập luận thuật kỷ r3. 1834.2. 1005a28-c20, rừng Đàn-trạch-ca rừng Mạt-đăng-già rừng Kiết-lăng-già ,... nhưng tên gọi khácồủa các khu rừng ưên, trước lưa von là nơi sinh sống của nhiêu người và là nơi tu tậỊ^của các đạo sĩ. Trong những liên hệ giữa đạo sĩ và cư sĩ đã xảy ra những bất cập nên các đạo sĩ đã phẫn nộ. Từ sự phẫn nộ của các đạo sĩ đã khiến cho những khu vực này trở thành rừng rậm thâm u.

im lặng mà làm, không nên tuyên bố. Sự im lặng của người thù thắng như vậy là tốt đẹp. Bạch Thế Tôn! Nếu như con trở thành đệ tử của các Sa-môn hay Phạm chí khác thì họ đã cam tràng phan, dù, lọng đi khắp Na-nan-đà rồi tuyên bố như vầy: uCư sĩ Ưu-bà-ly đã làm đệ tử ta! Cư sĩ Ưu-bà-ly đã làm đệ tử ta!" Thế nhưng, Thế T lại nói như thế này: "Này cư sĩ! Ông hãy im lặng mà làm, không nên tuyên bố. Sự im lặng của người thù thắng như vậy là tốt đẹp. [0630b05] Cư sĩ Ưu-bà-ly lại thưa: Bạch Thế Tôn! Từ nay về sau, con không cho phép các Ni-kiền vào nhà con, chỉ có Thế Ton và bốn chúng đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni? ưu-bà-tắc và ưu- bà-di của đức Thế Tôn mới được vào mà thôi. The Ton bao: -Này cư sĩ! Trong thời gian dài, các vị Ni-kiền kia cùng với gia đình ông đã tôn kính nhau, nêu họ có đên thì ông nên tùy theo khả năng của mình mà cúng dường cho họ. Ưu-bà-ly bạch: Bạch Thế Tôn! Với sự ứng xử này của Thế Tôn, con lại muôn phần hoan hỷ. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn đã nói như vầy: “Này cư sĩ! Trong thời gian dài, các Ni-kiền kia cùng với gia đình ông đã tôn kính nhau, nếu họ có đến thì ông nên tùy theo khả năng của mình mà cúng dường cho họ." Bạch Thế Tôn! Ngày trước, con nghe nói Thế Tôn dạy như thế này: "Nên hiến cúng Như Lai, đừng cho người khác; nên hiến cúng đệ tử Như Lai, đừng cho đệ tử người khác. Nếu hiến cúng Như Lai sẽ được phước lớn, nếu cho người khác thì không được phước lớn; hiến cúng đệ tử Như Lai thì sẽ được phước lớn, nếu cho đệ tử người khác thì không được phước lớn." Đức Thế Tôn bảo: Này cư sĩ! Ta không nói như thế. Ta không nói: "Nên hiến cúng Như Lai, đừng cho người khác; nên hiến cúng đệ tử Như Lai, đừng cho đệ tử người khác. Nếu hiến cúng Như Lai thì phước lớn, nếu cho người khác thì không được phước lớn; nếu hiến cúng đệ tử Như Lai sẽ được phước lớn, cho đệ tử người khác thì không được phước lớn.” Này cư sĩ! Ta nói như thế này: "Cúng dường tất cả cùng với tâm hoan hỷ? nhưng hiến cúng cho người không tinh tấn thì không được phước lớn; hiến cúng cho người tinh tấn thì sẽ được phước lớn." Cư sĩ Ưu-bà-ly thưa: Bạch Thế Tôn! Con xin nguyện không làm như vậy! Con tự biết nên cúng dường hay không nên cúng dường cho Ni-kiền. Bạch Thế Tôn! Hôm nay, một làn nữa, con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo5 cúi xin The Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Từ nay về sau, con trọn đời quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo!

Bấy giờ, đức Thế Tôn vì cư sĩ Ưu-bà-ly mà thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ khiến cho ưu-bà-ly được hoan hỷ.14 Sau khi dùng vô lượng phương tiện vì Ưu-bà-ly mà thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ khiến cho ưu-bà- ly được hoan hỷ rồi, như pháp của chư Phật, trước hết, đức Phật thuyết về các thiện hạnh chủ yếu, khiến người nghe hoan hỷ. Ngài giảng nói về các pháp bố thí, trì giới, sanh thiên, chê trách dục là tai họa, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là đạo phẩm vi diệu, là thanh tịnh. Thế Tôn vì Ưu-bà-ly mà nói pháp như thế xong, khi đã biết Ưu-bà-ly được tâm hoan hỷ, tâm hoàn mãn, tâm nhu hoà, tâm kham nhẫn, tâm tăng thượng, tâm chuyên nhất, tâm không nghi ngờ, tâm không bi ngăn che, đủ năng lực nhận lãnh Chánh pháp rồi, theo đúng pháp chánh yếu mà chư Phật đã nói, đức Thế Tôn liền nói các pháp khổ, tập, diệt, đạo cho Ưu-bà-ly nghe. Giống như tam vải trắng dễ nhuộm màu, cư sĩ Ưu-bà-ly ngay tại chỗ ngồi liền thấy rõ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Cư sĩ Ưu-bà-ly ngay tại chỗ ngòi đã thấy rõ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. [0630C10] Bấy giờ, cư sĩ Ưu-bà-ly thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, vượt thoát mê lầm, không thờ ai khác, không theo ai khác, không còn do dự, đã trụ quả chứng, ở trong pháp Thế Tôn được chứng đắc Vô sở úy. Ưu-bà-ly liền rời chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật và thưa: - Bạch Thế Tôn! Đây là lần thứ ba con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo5 cúi xin Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc. Bắt đầu từ hôm nay, con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo cho đến lúc lâm chung! Sau khi nghe pháp Phật giảng dạy, cư sĩ Ưu-bà-ly khéo léo thọ trì, lạy sát chân Phật, đi quanh ba vòng rồi trở về, bảo những người trông nom nhà cửa: -Các ong nên biết! Nay ta đã là đệ tử của đức Thế Tôn. Từ nay về sau, các Ni-kiền đến thì không được cho phép vào cửa, chỉ cho phép bốn chúng đệ tử của đức Thế Tôn là Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di vào nhà mà thôi. Nếu có Ni-kiền đến thì nói với họ: "Thua Tôn giả! Hiện nay, cư sĩ Ưu- bà-ly đã được đức Phật giáo hóa, đã trở thành đệ tử Phật nên không cho phép các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bốn chúng đệ tử của đức Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni, ưu-bà-tắc và iru-bà-di vào nhà mà thôi. Nêu các vị can thức ăn thì có thể đứng đây, tôi sẽ đem ra cúng đuờng." Bấy giờ5 Ni-kiền Trường Khổ Hạnh nghe tin cư sĩ Ưu-bà-ly đã được Sa- môn Cù-đàm giáo hóa và trở thành đệ tử nên không cho phép các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử của Sa-môn Cù-đàm là Tkheo, Tỳ-kheo-ni, iru-bà-tắc và ưu-bà-di vào mà thôi. Nghe như vậy rồi, Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đi đến chỗ Ni-kiền Thân Tử và bạch: -Thưa Tôn sư! Đây là điều mà con đã nói trước.

:Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kmh so 9, tr. 48.

133. KINH ƯƯ-BÀ-LY 847

Ni-kiền Thân Tử hỏi: -Này Khổ Hạnh! Ông đã nói trước điều gì? Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp: Thưa Tôn sư! Con đã nói rằng: "Con không muốn cho cư sĩ Ưu-bà-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú thuật, có thể dùng chú thuật cảm hóa trở thành đệ tử như các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di. Con sợ rang cư sĩ Ưu-bà-ly sẽ bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa làm đệ tử.Thưa Tôn sư! Cư sĩ

Ưu-bà-ly nay đã bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa làm đệ tử rồi, nên không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử Sa-môn Cù-đàm là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni? ưu-bà-tắc và ưu-bà-di vào mà thôi. [0631a08] Ni-kiền Thân Tử nói: Này Khổ Hạnh! Hoàn toàn không thể xảy ra việc cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa- môn Cù-đàm cảm hóa làm đệ tử, mà việc chắc chắn xảy ra là Sa-môn Cù-đàm bị cư sĩ Uu-bà-ly cảm hóa làm đệ tử. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh lại bạch: -Thưa Tôn sư! Nếu không tin lời con nói thì thầy có thể đích thân đi đến hoặc sai người đen nơi đó. Khi ấy, Ni-kiền Thân Tử bảo: -Này Kho Hạnh! Ông nên đích thân đen đó xem sao, có phải cư sĩ Ưu-bà- ly bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa làm đệ tử rồi chăng? Hay là Sa-môn Cù-đàm đã bị cư sĩ Ưu-bà-ly cảm hóa làm đệ tử? Vâng lời Ni-kiền Thân Tử, Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đi đến nhà cư sĩ Ưu- bà-ly. Người giữ cửa vừa trông thấy Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đến, liền nói như vầy: Thưa Tôn giả! Cư sĩ Ưu-bà-ly nay đã nhận sự giáo hóa của Phật và trở thành đệ tử Phật nên không cho phép các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bon chúng đệ tử của Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni5 ưu-bà-tắc và ưu-bà-di vào thôi. Nếu ngài muốn nhận thức ăn thì có thể đứng đó? con sẽ đem ra cúng dường. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh nói: -Này người giữ cửa! Tôi không cần thức ăn. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh biết việc như vậy rồi, lắc đầu bỏ đi, trở về chỗ Ni-kiền Thân Tử và thưa: -Thưa Tôn sư! Đây là điều mà con đã nói trước. Ni-kiền Thân Tử hỏi: Này Khổ Hạnh! Ông đã nói trước điều gì? Trường Khổ Hạnh Ni-kiền đáp: Thưa Tôn sư! Con đã nói: "Con không muốn cho cư sĩ Ưu-bà-ly đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú thuật biến hóa,

CÓ thể dùng chú thuật cảm hóa ông ấy thành đệ tử như các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo- ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di Con sợ cư sĩ Ưu-bà-ly bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa thành đệ tử." Thua Tôn sư! Cư sĩ Ưu-bà-ly nay đã bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa thành đệ tử rồi, nên không cho phép các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử Sa-môn Cù-đàm là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di vào cửa mà thôi. [0631b03] Ni-kiền Thân Tử nói: -Này Khổ Hạnh! Cư sĩ Ưu-bà-ly mà bị Sa-môn Cù-đàm cảm hóa thành đệ tử là điều hoàn toàn không thể xảy ra. Sa-môn Cù-đàm bị cư sĩ Ưu-bà-ly cảm hóa thành đệ tử, việc ấy chắc chắn xảy ra. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh lại bạch: -Thưa Tôn sư! Nếu không tin lời con nói, xin Tôn sư đích thân đi đến. Bấy giờ, Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni-kiền gồm năm trăm người cùng đi đến nhà cư sĩ Ưu-bà-ly. Người giữ cửa vừa trông thấy Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni-kiền gồm năm trăm người kéo đến, liền nói: -Thưa Tôn giả! Cư sĩ Ưu-bà-ly hiện nay đã nhận sự giáo hóa của Phật và trở thành đệ tử Phật nên không cho phép các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bốn chúng đệ tử của Thế Ton là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di vào cửa mà thôi. Nếu ngài muốn nhận thức ăn thì có thể đứng dây, con sẽ đem ra cúng dường. Ni-kien Than Tư noi: Này người giữ cửa! Ta không cần thức ăn, chỉ muốn gặp cư sĩ Ưu-bà-ly. Người giữ cửa nói: Xin ngài đứng đây, con vào thưa với cư sĩ Ưu-bà-ly. Người giữ cửa kia liền vào thưa: Thưa cư sĩ! Ni-kiền Thân Tử cùng đại chúng Ni-kiền gồm năm trăm người đang đứng ở ngoài cửa và nói như thế này: "Ta muốn được gặp cư sĩ Uu-bm-ly.” Cư sĩ Ưu-bà-ly bảo người giữ cửa: Ông hãy đến phòng lớn giữa nhà, 15 sửa soạn chỗ ngồi, xong rồi trở lại báo cho ta biết. Người giữ cửa vâng lệnh, đi đến phòng lớn giữa nhà5 trải bày chỗ ngồi xong, trở

lại thưa: Thưa cư sĩ! Chỗ ngồi đã được bày biện xong, mong ngài biết cho. Cư sĩ Ưu-bà-ly cùng người giữ cửa đi đến phòng lớn giữa nhà. ở đó, có một tòa ngoi thật cao rộng, rất sạch sẽ, được sắp xếp khéo léo, là chỗ mà trước kia, cư sĩ Ưu-bà-ly đã thỉnh1516 Ni-kiền Thân Tử lên ngồi thì bây giờ, cư sĩ Ưu-bà-ly ngồi kiết-già trên tòa đó và bảo với người giữ cửa:

15 Nguyên tác: Trung môn .M 56: Majjhimāya dvārasālāya căn phòng giữa nhà có cửa lớn. 16 Nguyên tác: Bão :Ẫm, bồng. Bản Tống, Nguyên, Minh: Thi .Dùng theo bản Tống, Nguyên, Mirīi đe phù hợp ngữ cảnh.

Ông ra chỗ Ni-kiền Thân Tử và nói như thế này: "Thua Tôn nhân! Cư sĩ Ưu-bà-ly nói Tôn nhân muốn vào thì xin tùy y.” Người giữ cửa vâng lệnh đi ra, đến chỗ Ni-kiền và nói: -Thưa Tôn nhân! Cư sĩ Ưu-bà-ly nói Tôn nhân muốn vào thì xin tùy ý. Lúc đó, Ni-kiên Thân Tử và đại chúng Ni-kiên gôm năm trăm người cùng vào phòng lớn giữa nhà. [0631C02] Cư sĩ Ưu bà-ly vừa trông thấy Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni- kiền gom năm trăm người cùng vào, liền nói: -Tôn nhân! ở đây có chỗ ngồi, nếu ngài muốn ngồi thì xin tùy ý. Ni-kiền Thân Tử nói: Này cư sĩ! Ông có thể làm như thế ư? Tự mình lên tòa cao ngồi kiết-già roi nói chuyện với người, chẳng khác gì người xuất gia học đạo? Cư sĩ Ưu-bà-ly nói: -Tôn nhân! Tôi có đồ vật, tôi muốn cho thì cho, tôi muốn không cho thì không cho. Chỗ ngồi này là tôi có, cho nên tôi nói: "C6 chỗ ngồi, ngài muốn ngồi thì xin tùy y." Ni-kiền Thân Tử trải chỗ để ngồi rồi nói: -Cư sĩ! Vì sao nên nỗi? Muốn hàng phục Sa-môn Cù-đàm mà ngược lại bi Sa-môn Cù-đàm hàng phục. Giống như người vào rừng cầu học17 mà ngược lại bị mất luôn kiến thức; cư sĩ cũng vậy? muốn đến hàng phục Sa-môn Cù-đàm mà ngược lại bị Sa-môn Cù-đàm hàng phục. Cũnệ giống như người vì khát mà xuồng ao, nhung ngược lại bị khát nước mà trở vê; cư sĩ cũng vậy, muốn hàng phục Sa-môn Cù-đàm mà ngược lại bị Sa-môn Cù-đàm hàng phục. Này cư sĩ! Vì sao như vậy? Cư sĩ Ưu-bà-ly nói: -Tôn nhân! Xin nghe tôi nói ví dụ, người trí nhờ nghe ví dụ mà hiểu được ý nghĩa. Tôn nhân! Ví như một Phạm chí có người vợ trẻ đang lúc mang thai, rồi nói với chồng: "Thiếp nay mang thai, chàng hãy đến chợ mua đồ chơi đẹp đem về cho con." Lúc đó, Phạm chí kia nói với vợ: "Chi mong nàng sinh sản được bình yên, roi lo gì mà không có. Nêu sanh con trai thì mua đo chơi con trai cho nó, nếu sanh con gái thì mua đo chơi con gái cho n6." Người vợ ba lần nói với chồng: "Thiếp nay mang thai, chàng hãy đến chợ mua đồ chơi đẹp đem về cho con." Phạm chí cũng ba lần nói với vợ: “Chí mong nàng sinh sản được bình yên, rồi lo gì mà không có. Nếu sanh con trai thì phải mua đồ chơi con trai, nếu sanh con gái thì sẽ mua đồ chơi con g

17 Nguyên tác: cầu nhãn :Tìm con mắt, tức là đi tìm sự thấy biết, đi cầu sự học hỏi.

Phạm chí kia thương vợ hết mực, liền hỏi: "Nàng muốn mua đồ chơi gì cho con?” Người vợ đáp: “Chàng mua một con khỉ con thật đẹp về làm đồ choi." Phạm chí nghe rồi, đi vào chợ mua một con khỉ con thật đẹp làm đồ chơi, đem vê nói với vợ: "Anh đã mua

con khỉ con thật đẹp làm đô chơi cho con rồi dây." Người vợ thấy rồi, chê màu sắc không đẹp, liền nói với chồng: "Chàng hãy đem đồ chơi con khỉ này đến thợ nhuộm, nhuộm màu vàng để trông dễ thương hơn rồi đập nhoi cho nó bóng loáng." Phạm chí nghe xong, liền cầm đồ chơi con khỉ con đến thợ nhuộm và nói: • y \

"Hãy nhuộm đô chơi con khỉ này thành màu vàng, làm cho nó dê thương roi đập nhồi cho nó thật bóng loáng." Khi ấy, người thợ nhuộm nói với Phạm chí: "Nếu nhuộm đồ chơi con khỉ này có màu vàng cho dễ thương thì được, nhưng đập nhồi cho nó bóng loáng thì không thể." Bay giờ, người thợ nhuộm nói kệ này: Khỉ nhỏ nén chịu màu, Không kham nổi nhồi đập, Nhồi đập thì nó chết, Nên không thể đập nhồi, Nó là đãy xú uế, Đầy dẫy đồ bất tịnh. [0632al2] Thưa Tôn nhân! Ngài nên biết, những điều Ni-kiền nói cũng giống như vậy, không thể chịu đựng sự nghi vấn của người, cũng không thể tư duy quán sát, chỉ nhuộm sự ngu si mà không nhuộm trí tuệ. Tôn nhân! Ngài lại nghe dây, cũng như chiếc áo Ba-la-nại trắng sạch, người chủ cầm đến thợ nhuộm và nói: "Hãy nhuộm chiếc áo này có màu thật đẹp5 làm cho nó thật dễ thương, rồi đập nhồi cho kỹ, khiến nó rực rỡ bóng loáng." Lúc đó? thợ nhuộm bảo với chủ chiếc áo: "Ao này có thể nhuộm màu thật đẹp, làm cho nó thật dễ thương, cũng có thể đập nhồi kỹ lưỡng, khiến nó rực rỡ bóng loáng." Bấy giờ, người thợ nhuộm nói kệ: Như áo Ba-la-nại, Trắng sạch dễ nhuộm màu, Đập nhồi xong mềm mại, Sáng rỡ càng đẹp hơn. Thưa Tôn nhân! Ngài nên biết, những điều mà các đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã dạy cũng như vậy, hoàn toàn đủ khả năng chịu đựng sự chất vấn của người, cũng có thể tư duy quán sát một cách thỏa đáng, chỉ nhuộm trí tuệ chứ không nhuộm ngu si. Ni-kiền Thân Tử nói: Cư sĩ! Ông đã bị Sa-môn Cù-đàm mê hoặc bằng chú thuật.

133. KINH ƯU-BÀ-LY 851

Cư sĩ ưu-bà-ly nói: -Tôn nhân! Tốt đẹp thay loại chú thuật ấy! Thật lành thay loại chú thuật ấy! Thưa Tôn nhân! Loại chú thuật ấy làm cho cha mẹ tôi được ý nghĩa và lợi ích, được an ổn, hân hoan lâu dài; vợ con, tôi tớ? người giúp việc, quốc vương xứ Na-nan-đà cho đến chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn? Phạm chí, từ loài người cho đến cõi trời, tất cả chúng sanh trong thế gian đều được ý nghĩa và lợi ích, được an ổn hân hoan lâu dài. [0632b01] Ni-kiên Thân Tử nói: -Này cư sĩ! Toàn cối Na-nan-đà đều biết cư sĩ Ưu-bà-ly là đệ tử Ni-kiền, vậy thật ra, cuối cùng ông là đệ tử của ai? Bấy giờ, cư sĩ Ưu-bà-ly liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhắm phương có Phật, quỳ gối phải sát đất rồi chắp tay hướng về phương ấy và nói: -Tôn nhân! Hãy nghe điều tôi nói đây: Bậc Dõng mãnh lìa si, Đoạn uế, hàng phục rồi, Không oán thù, khéo nghĩ, Giới, định, tuệ tu trì,18 An ổn, không bợn nhơ, Bà-ly? đệ tử Phật. Đại Thánh đã chứng thành, Đức hạnh, lời tự tại, Khéo nghi, khéo quán sát, Không thấp cũng không cao, Bất động, thường tự tại, Bà-ly, đệ tư Phật Không dua nịnh, biết đủ, Thành tựu trừ tham tiếc, Bậc Sa-môn chứng ngộ, Hậu thân tôn Đại Sĩ, Vô tỷ,19 không nhiễm trần, Ba-ly, đệ tử Phạt. Bao dung, không ghét ganh, Chứng tịch mặc sâu mâu, Dống mãnh, thường an ổn, Trú Diệu pháp, tư duy, __

Điêu ngự, không hý luận, Bà-ly, đệ tử Phật.
Rong lớn vui cõi cao, Bậc dứt lậu, giải thoát,
Dùng thanh tịnh biện tài, Tuệ khởi, lìa sầu não,

Không thọ hữu,18 Thích-ca,
2021
19 Bà-ly, đệ tử Phật.
Thiền Chánh pháp tư duy, Thanh tinh, không nhiễu loạn,
Thường hoan hy,21 không sân, Chứng viễn ly bậc nhất,
Thường chuyên tinh, vô úy, Bà-ly, đệ tử Phật.
Đấng Thất Tiên22 bậc nhất, Chứng tịnh hạnh, Tam minh,23
18 Nguyên tác: Học giới thiền trí tuệ . 19 Vô tỉ :Không gì có thể so sánh. 20 Nguyên tác: Bất hoàn hữu .Tham chiếu: SĀ. 73: Bất phục chuyển hoàn hữu : Không còn trở lại thọ thân sau. 21 Nguyên tác: Thường tiếu .Tiếu còn mang nghĩa là hoan hỷ, yêu thương . 22 Thất Tiên ,một danh hiệu của đức Phật Thích-ca. Phật Thích-ca là vị thứ 7 trong 7 vị Phật thời quá khứ và hiện tại. Theo Tăng. if 7.02. 0125.45.7. 0775bl6. 23 Nguyên tác: Tam đạt .

r

Tăm sạch, như đèn sáng, Tịch tịnh, dứt oán kết, Dõng mãnh, cực thanh tịnh, Bằ-ly, đệ tử Phật. Tịch tinh, tuệ như đất, Trí trừ tham thế gian, Đáng thờ, đôi mắt sáng, Thượng Sĩ không ai hơn, Bậc Điều Ngự không sân, Bà-ly đệ\ tử Phật. _ Đoạn vọng,24 vô thượng thiện., Khéo điêu ngự vô song, Vô thượng, thường hoan hỷ, Không nghi, rực sắc quang, Đoạn mạn, Vô thượng giác, Bà-ly, đệr tử Phật. \ Đoạn ái, vô tỷ giác, Lửa đã tát, khói tan, Đấng Như Khứ,25 Thiện Thệ, Đấng Vô Đẳng, Tối Tôn, Đấng Đại Danh Chân Chánh, Bà-ly? đệ tử Phật. Trăm lời tán Phật này, Tự khởi, không cần nghi, Những điều Bà-ly nói, Chư thiên đến hội này, Khéo thêm lời biện giải, Đúng pháp, đúng nhân tài, Ni-kiền Thân Tử hỏi, Đệ tử của Như Lai. [0632cll] Ni-kiền Thân Tử lại hỏi: -Cư sĩ! Ông ca ngợi Sa-môn Cù-đàm với ý gì? Cư sĩ Ưu-bà-ly đáp: -Tôn nhân! Ngài hãy nghe tôi nói ví dụ, người trí nhờ nghe ví dụ mà hiểu rõ nghĩa. Ví như thây trò người làm tràng hoa khéo tay, họ chọn đủ loại hoa roi dùng dây dài kết thành đủ loại vòng hoa. Cũng vậy, thưa Tôn nhân! Đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đăng Chánh Giác được vô sô người ca tụng. Ngài là bậc mà tôi tôn kính nên tôi ca tụng. Khi nói pháp này, cư sĩ Ưu-bà-ly xa lìa trần cấu, đạt được sự thấy biết như thật đôi với các pháp. Ni-kiên Thân Tử liên nôn ra máu nóng, lúc đên nước Ba- hòa,26 vì bệnh này nên chẳng bao lâu đã qua đời. Đức Phật nói như vậy, cư sĩ Ưu-bà-ly nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.27

24 Đoạn vọng :Dứt trừ những ý nghĩ xằng bậy, ý nghĩ ngông cuồng, tham vọng không chính đáng. 25 Như Khứ .Đại trí độ luận T.25. 1509.55. 0454Ồ29 giải thích: Đời trước đúng như vây mà đên, đời sau cũng theo đúng như vậy mà đi, thế nên cũng gọi là Như Lai, cũng gọi là Như Khứ i:::*j. 26 Ba-hòa Pāvā. Xem thêm MĀ. 196 về sự kiện Ni-kiền Thân Tử qua đời ở Ba-hòa. 27 Bản Hán, hết quyển 32.

134. KINH ĐẾ-THÍCH THƯA HỎI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa ở phía Đông thành Vương Xá? thuộc nước Ma- kiet-dà, ngụ trong động đá Nhân-đà-la?2 trên

núi Tỳ-đà-đề,3 phía Bắc thôn Nại Lâm.4 Bấy giờ, Thiên vương Thích5 nghe Phật du hóa tại phía Đông thành Vương Xá, nước Ma-kiệt-đà, ngụ trong động đá Nhân-đà-la, trên núi Tỳ-đà-đề9 phía Bắc thôn Nại Lâm, liền bảo nhạc thần Ngũ Kết6 rằng: Ta nghe đức Thế Tôn du hóa tại phía Đông thành Vương Xá? nước Ma- kiệt-đà, ngụ trong động đá Nhân-đà-la, trên núi Tỳ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại Lâm. Này Ngũ Kết! Ông hãy cùng ta đến thăm hỏi đức Thế Tôn. [0633a05] Ngũ Kết thưa: Xin vâng! Bấy giờ, nhạc thần Ngũ Kết ôm đàn lưu ly7 đi theo Thiên vương Thích. Thiên chúng ở cõi trời Ba Mươi Ba nghe Thiên vương Thích rất khao khát muôn gặp Phật, họ cũng muôn cùng đi. Bây giờ, trong khoảnh khác như lực sĩ co duỗi cánh tay, Thiên vương Thích cùng thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba và nhạc thần Ngũ Kết ẩn thân từ cõi trời Ba Mươi Ba rồi hiện ra ở phía Đông thành Vương Xá, nước Ma-kiệt-đà? trên núi Tỳ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại Lâm, cách động đá không xa. Lúc ấy, núi Tỳ-đà-đề sáng chói rực rỡ? như lửa đang cháy. Dân chúng ở xung quanh núi thấy vậy? nghĩ rằng: "Nhi Tỳ-đà-đề bị lửa cháy khắp noi."

1 Quyển 33. Nguyên tác: Thích vấn kinh roi. 0026.134. 0632c27. Tham chiếu: Thịch-đề- hoàn-nhânvấn kinh roi. 0001.14.0062b29; Đế-thỉch sở van kinh r 01. 0015. 0246b03; Tạp Bao tang kinh T04. 0203.73. 0476al7-0478b08; D. Sakkapañha Sutta Kinh Đe-thỉch sở vấn. 2 Nhân-đà-la thạch thất cũng viết là Nhân-đà-sa-la quật .o. 21: Indasāla gūha. 3 Bệ-đà-đề cũng viết là Tỳ-đà sơn .D. 21: Vediyaka. 4 Nại Lâm cũng viết là Am-bà-la .D. 21: Ambasandā. 5 Nguyên tác: Thiên vương Thích cũng viết là Thiên Đế-thích .D. 21: Sakkā devānam inda. 6 Nguyên tác: Ngũ Kết nhạc tử .Ngũ Kết là một nhạc thần, còn có tên là Ban-giá-dực • 7 Lim ly cầm beluvapanduvīna, một loại nhạc khí, nguyên là của Māra.

Bấy giờ, sau khi đã dừng trụ ở một nơi, Thiên vương Thích bảo: Này Ngũ Kết! Đức Thế Tôn là như vậy, Ngài thường ngụ nơi thanh vắng, ở trong rừng núi, trú dưới góc cây, sông ở non cao, không một tiêng động, với hạnh viễn ly, không có điều xấu, không một bóng người, tùy thuận tĩnh tọa. Ngài có oai đức lớn. Chư thiên cũng ưa thích đời sống ấy, cũng thích hạnh viễn ly, tĩnh toạ nơi an ổn? sống trong hân hoan. Chúng ta chưa báo trước, không nên tự tiện đến thăm. Này Ngũ Kết! ông hãy đi đến trình bạch với Như Lai trước, sau đó chúng ta hãy đen thăm. Nhạc thần Ngũ Kết thưa: -Xin vâng! Sau khi vâng lời dạy của Thiên vương Thích, Ngũ Kết liền ôm đàn lưu ly đi trước đến động đá Nhân-đà-la, rồi nghĩ rằng: "Noi này cách Phật không gần cũng không xa nên Phật có thể biết được và nghe được âm thanh của ta." Khi đã đứng ở một nơi, Ngũ Kết gảy đàn lưu ly và hát lên những khúc ca nói vê tình yêu, nói vê rông, nói vê Sa-môn và nói vê A-la-hán8 như vây: Hiền nương ơi!89 Ta lễ cha mẹ nàng, Đam-phù-lâu cha nàng,10 Sanh ra nàng tuyệt sắc, Khiến lòng ta ngất ngây. Như nóng mong gió mát, Như khát mong nước lạnh, Cũng vậy, ta yêu nàng, Như La-hán yêu Pháp. Giữ dòng nước khó thay, Lụy tình cũng như vậy, Muôn kiếp được sum vầy, Như cúng dường Vô Trước. Ao nước trong và mát, Dưới đáy có cát vàng, Như voi chúa nóng bức, Xuống ao, tam mặc tình. Như voi bị dẫn đi, Lòng ta, nàng ngự tri, Tơ tưởng, nàng chẳng hay, Sâu nặng mà

chưa thành. Lòng ta ngập bóng nàng, Muộn phiền đốt tâm ta, Đời ta còn gì vui, Như người vào miệng cọp. Như Thích tử ty thiền, Thường vui với nhất tâm, Như Mâu-ni đắc đạo, Ta được nàng, cũng the! An lạc của Mâu-ni, Khi chứng Vô thượng giác, Hạnh phúc ta cũng vậy, Khi cầu mong được nàng. Như người bệnh được thuốc, Như kẻ đói được ăn, Nàng ngự ở lòng ta,

8 Nguyên tác: Dục, Long, Sa-môn, A-la-hạ tương ưng kệ .D. 21; Buddhūpasamhitā dhammūpasamhitā sañghūpasarnhitā arahantūpasamhitā kāmūpasamhitā nói vê Phật, vê Pháp, vê Tăng, về A-la-hán và về dục. 9 Nguyên tác: Hiền .DÃ. 14 ghi là Bạt-đà ,Bhaddā, nghĩa đen là người con gái hiền thục và đó cũng là tên người con gái của Timbarū, Chấp Nhạc Thiên Vương. J 10 Nguyên tác: Nguyệt cập Đam-phù-lâu .Nguyệt | ở đây cũng là cách gọi khác chỉ cho người con cua Đam-phù-lâu, gọi đủ là Hiền Nguyệt Sác .Dam-phu-lāu phiên âm cua Timbarū.

134. KINH ĐỂ-THÍCH THƯA HỎI 855

Như nước dập tăt lửa. Nếu ta có tạo phước, Nhờ cúng dường Vô Trước, Phước ấy rất nhiệm mầu, Xin cùng nàng chung hưởng. Nguyện cùng nàng trọn kiếp, Không xa rời phút giây, Ta vì nàng cùng chết, Không sống riêng thân này. Đế-thích, tối Tôn thiên, Và thiên chúng cao quý5 Hiện khởi sự nguyện cầu, Kiên cố trong lời nguyện. Kính lễ đấng Đại Hùng, Tối thượng giữa nhân gian, Dứt trừ gai ân ái, Con lạy đấng Nhật Thân.11 [0633b22] Bấy giờ, đức Thế Tôn xuất định, khen ngợi nhạc thần Ngũ Kết: Lành thay, lành thay! Này Ngũ Kết! Lời ca của ông hòa điệu cùng với tiếng đàn, tiếng đàn hòa điệu cùng lời ca. Lời ca không vượt khỏi tiếng đàn, tiếng đàn không vượt khỏi lời ca. Này Ngũ Kết! Ông có nhớ thuở xưa, ông đã ca ngâm kệ tụng liên quan đến tình yêu, liên quan đến rồng, liên quan đến Sa- môn9 liên quan đến A-la-hán này chăng? Nhạc thần Ngũ Kết thưa: -Bạch Thế Ton! Mong Đại Tiên Nhân12 biết cho! Bạch Đại Tiên Nhân! Ngày xưa, khi Thế Tôn mới thành đạo, Ngài ở tại uất-tì-la?13 bên bờ sông Ni-liên-thiền514 bên gốc cây A-xà-hòa-la Ni-câu-loại.15 Bấy giờ, có người con gái của Nhạc vương Đam-phù-lâu16 tên là Hiền Nguyệt sắc1718 và có một Thiên thần tên là Kết, 18 con trai của người đánh xe Ma-đâu-lệ, đang yêu người con gái kia. Bạch Đại Tiên Nhân! Vị ấy đang yêu nàng Hiền Nguyệt sắc và con cũng yêu nàng ta. Thê nhưng, bạch Đại Tiên Nhân! Khi ây con muôn yêu nàng Hiên Nguyệt Sắc mà không thể được. Bấy giờ, con đứng sau người con gái ấy mà ca ngâm bài kệ liên quan đến tình yêu, liên quan đến rồng, liên quan đến Sa-môn, liên quan đen A-la-hán. Bạch Đại Tiên Nhân! Khi con đang ca ngâm bài kệ này thì người con gái ây đã quay lại nhìn, mỉm cười hàm tiếu roi nói với con: "Này Ngũ Két! Tôi chưa từng gặp Thế Tôn, nhưng tôi đã được nghe từ các vị trời Ba Mươi Ba về đức

11 Nguyên tác: Nhật Chi Thân ,Ādiccabandhu : Dòng Họ Mặt Trời, chỉ cho đức Thế Tồn. Theo Sn. 72: Dòng Họ Thuộc Mặt Trời, sinh tộc là Thích-ca HT. Thích Minh Châu dịch. 12 Đại Tiên Nhân ,Mahesi chỉ cho đức Phật. 13 uất-tỳ-la Uruvela, tên thôn nằm bên bờ sông Ni-liên-thiền Nerañjanā. 14 Ni-liên-thiền hà ,Nerañjanā, chi lưu của sông Hằng, gần chỗ Phật thành đạo. 15 A-xà-hòa-la

Ni-câu-loại ,Ajapāla Nigrodha: Cội cây Bồ-đề. 16 Đam-phù-lâu Nhạc vương Timbarū Gandhabbā rājā, vua càn-thát-bà tên là Timbarū, là vị Nhạc vương. 17 Hiền Nguyệt sắc .D. 21: Bhaddā Suriya vaccasā nàng Bhaddā lộng lẫy như mặt trăng, đúng ra là mặt trời, tức Suriya. 18 Nguyên tác: Thiên danh Kết Ma-đâu-lệ ngự xa tử .DÃ. 14: Thi-hán-đà Thiên đại tướng tử ;D. 21: Sikhandī nāma mātalissa saṅgāhakassa putto vôn là con trai của thần đánh xe Mātali.

856 KINH TRUNG A-HÀM

Thế Tôn, đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngũ Kết! Nếu ông có thể nhiều lần ca ngợi Thế Tôn thì có thể cùng với tôi đồng thờ kính bậc Đại Tiên Nhan!" Con chỉ được gặp nàng một lần duy nhất và kể từ đó trở về sau chưa từng gặp lại. [0633C12] Bấy giờ, Thiên vương Thích nghĩ: "Nhạc thần Ngũ Kết đã làm cho Thế Tôn xuất định, đã trình bạch ta lên với Thiện The" nên nói: -Ngũ Kết! Ông đến nơi ấy thay ta đảnh lễ sát chân Phật và thăm hỏi đức Thế Tôn rằng: "Bạch Đại Tiên Nhân! Thánh thể Ngài có khỏe mạnh, có an vui, không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Bạch Đại Tiên Nhân! Thiên vương Thích và thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba muốn đến thăm Thế Tôn?9 - Nhạc thần Ngũ Kết thưa: -Xin vâng! Khi ấy, nhạc thần Ngũ Kết đặt đàn lưu ly xuống, chắp tay hướng Phật rồi thưa: Bạch Thế Tôn! Kírứi Đại Tiên Nhân! Thiên vương Thích xin đảnh lễ dưới chân Ngài, thăm hỏi Thế Tôn: "Thánh thể có mạnh khỏe, có an vui, không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường không? Bạch Đại Tiên Nhân! Thiên vương Thích và thiên chúng cối trời Ba Mươi Ba muốn đến thăm Thế Ton." Bay giơ, đức The Ton bao: -Này Ngũ Két! Mong cho Thiên vương Thích được an ôn hân hoan. Mong cho chư thiên, loài người, a-tu-la, càn-thát-bà, la-sát và tất cả các loài chúng sanh khác đều được an on, hân hoan. Này Ngũ Kết! Thiên vương Thích muốn đến thăm viếng Như Lai thì hãy tùy ý. Nhạc thần Ngũ Kết nghe Phật dạy xong, khéo léo thọ trì, lạy sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về, trở lại chỗ Thiên vương Thích và thưa: -Tâu Thiên vương! Than đã bạch vơi The Ton. The Ton hiện giơ đang đợi Thiên vương. Mong Thiên vương hãy đi cho kịp lúc! [0634a02] Bấy giờ, Thiên vương Thích cùng thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba và Ngũ Kết đi đến chỗ Phật. Thiên vương Thích cúi lạy sát chân Phật rồi ba lần tự xưng tên họ rằng: -Bạch Đại Tiên Nhân! Con là Thiên vương Thích, con là Thiên vương Thích. Đức Thế Tôn bảo: Đúng như vậy, đúng như vậy! Này Câu-dực519 ông chmh là Thiên vương Thích!

19 Câu-dực .Theo Nhất thiết kinh âm nghĩa T.54. 2128.12. 0377a04X đây là cách phiên âm đặc dị của Kosiyā, cũng gọi là Kiêu-thi-ca tên gọi khác của Thiên Đế-thích. SĀ. 1106 giải thích: Thích-đê-hoàn-nhân xưa kia khi còn làm người, là người của dòng tộc Kiêu-thi. Do nhân duyên này nên Thích-đê-hoàn-nhân còn gọi là Kiêu-thi-ca T ã.

134. KINH ĐẾ-THÍCH THƯA HỎI 857

Thiên vương Thích ba lần tự xưng tên họ, đảnh lễ chân Phật rồi đứng sang một bên. Thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba và nhạc thần Ngũ Kết cũng cúi lạy chân Phật rồi đứng sang một bên. Khi ấy, Thiên vương Thích thưa: -Bạch Đại Tiên Nhân! Con nên ngồi gần Ngài hay ngồi cách xa? Đức Thế Tôn dạy: Ong hãy ngôi gân Như Lai. Vì sao như vậy? Vì ông còn có thiên chúng quyến thuộc nữa. Bấy giờ, Thiên vương Thích cúi lạy chân Phật rồi ngồi sang một bên. Thiên chung cõi trời Ba Mươi Ba và nhạc thần Ngũ Kết cũng cúi lạy chân Phật rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, động đá Nhân-đà-la bỗng nhiên rộng lớn. Vì sao như vậy? Vì nhờ oai thần của Phật và oai đức của chư thiên. Thiên vương Thích sau khi ngồi xuống, thưa rằng: -Bạch Đại Tiên Nhân! Đã từ lâu con muốn đến thăm Thế Tôn, muốn thưa hỏi về giáo pháp. Bạch Đại Tiên Nhân! Xưa kia, một thời Thế Tôn du hóa tại nước Xá-vệ, ngụ trong động đá. Bạch Đại Tiên Nhân! Lúc đó con và thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba, cưỡi xe nghìn thớt voi20 đến nhà của Đại vương Tỳ-sa-môn.21 Đại vương Tỳ-sa-môn có người thiếp tên Bàn-xà-na.22 Bấy giờ, Thế Tôn đang nhập định, yên lăng tịch nhiên. Người thiếp chắp tay cúi lạy sát chân Thế Tôn. Bạch Đại Tiên Nhân! Con nói với Bàn-xà-na rằng: "Này hiền muội! Bây giờ không phải là lúc ta đến thăm Thế Tôn. Đức Thế Tôn đang nhập định. Khi nào Thế Tôn xuất định, hiền muội hãy thay ta đảnh lễ Thế Tôn và thăm hỏi rằng: 'Thánh thể Thế Tôn có khỏe mạnh, có an vui? không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng khí lực bình thường không?9 Rồi thưa như vầy: 'Bạch Đại Tiên Nhân! Thiên vương Thích đảnh lễ chân Phật và thăm hỏi rằng: Thánh thể Thế Tôn có khỏe mạnh, có an vui, không bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực bình thường không?9,9 Bạch Đại Tiên Nhân! Hiền muội ấy có thay mặt con đảnh lễ chân Phật và thăm hỏi Thế Tôn. Ngài có nhớ chăng? Đức Thế Tôn bảo: Này Câu-dực! Hiền muội ấy có thay ông đảnh lễ và cũng nói lại đay đủ ý ông muốn thăm hỏi. Ta có nhớ việc ấy. Này Câu-dực! Khi ông đi về, Ta nghe tiếng xe lăn liền xuất định. - Bạch Thế Tôn! Thuở xưa, con có nghe rằng khi đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ5 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn thị hiện ở đời thì thiên chúng được tăng lên và chúng a-tu-la giảm thiểu.

20 Nguyên tác: Thiên tượng xa .Tham chiếu: DÃ. 14: Thiên bức bảo xa l
cỗ xe báu có bánh xe ngàn căm. 21 Tỳ-sa-môn Vessavana còn gọi là Đa Văn Thiên vương, đứng đầu ừong Tứ Đại Thiên vương. 22 Bàn-xà-na Bhuñjatī, vợ của Tỳ-sa-môn Thiên vương. Theo DA. III. 705, nàng Bhuñjatī đã thành tựu quả vị Tư-đà-hàm.

Bạch Đại Tiên Nhân! Chính mắt con trông thấy Tỳ-kheo đệ tử của Thế Tôn theo Ngài tu tập Phạm hạnh, xả dục, lìa dục, sau khi qua đời được đến cõi lành, sanh lên cõi trời. Bạch Đại Tiên Nhân! Có người con gái thuộc dòng họ Thích tên là Cù-tỳ23 là đệ tử của Thế Tôn cũng theo Ngài tu tập Phạm hạnh, chán ghét thân nữ, ưa thích thân nam, đã chuyển thân nữ thành thân nam, xả dục, lìa dục, sau khi qua đời được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, làm con của con. Khi cô này thọ sanh, chư thiên đều biết và gọi là thiên tử Cù-bà.24 Thiên tử Cù-bà có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và có oai

than lớn. [0634bl0] Bạch Đại Tiên Nhân! Con lại thấy có ba vị Tỳ-kheo đệ tử của Thế Tôn cũng theo Ngài tu tập Phạm hạnh, nhưng không xa lìa dục, sau khi qua đời, họ sanh vào trong cung Kỹ Nhạc25 thấp kém. Từ khi thọ sanh, mỗi ngày họ phải đến cõi trời Ba Mươi Ba để cung phụng chư thiên, hầu hạ thiên tử Cù-bà. Thiên tử thấy họ rồi liền nói kệ: Tên ta là Cù-tỳ5 Đệ tử đấng Ph Nhãn,26 Phụng kính Phật và Pháp, Tinh tâm thờ Tăng-già. Ta đã nhờ ân Phật, Con Phật phước đức lớn, Sanh trời Ba Mươi Ba, Chư thiên đều biết rõ. Các ông vốn Tỳ-kheo, Thọ sanh than kỹ nhạc, Chắp tay đứng trước mặt, Cù-bà nói kệ cho! Khi ta ở nhân gian, Đệ tử đức Cù-đàm9 Các ông đến nhà ta, Thọ cúng dường mỹ mãn. Ông vốn là Thánh chúng, Hành vô thượng Phạm hạnh, Nay lại đe người sai, Hang ngày kính phụng trời. Xưa ta hầu hạ ông, Cùng nghe pháp Như Lai, Được tín, thành tựu giới, Sanh trời Ba Mươi Ba. Ong vôn được tôn kính, Hành vô thượng Phạm hạnh, Nay lại đe người sai, Hằng ngày kính phụng trời. Mặt của ông để đâu? Đã thọ trì Phật pháp, Lại quay lưng với Pháp, Pháp, Phật khéo chỉ bày? Xưa ta hau các vị, Nay các vị thấp kém, Sanh vào chốn nhạc thần, Là do hành phi pháp. Xem ta, xưa tại gia, Mà nay đức thù thắng, Chuyển nữ thành Thiên tử, Hưởng năm dục mặc tình. Đệ tử Phật bị mắng, Buồn bã rồi khen Phật,

23 Cù-tỳ Thích nũ•Gopikā nāma Sakyā dhītā. 24 Cù-bà thiên tử Gopako devaputto. 25 Kỹ nhạc cung Gandhabbakāya: Ban nhạc của Thiên Đế-thích. 26 Nguyên tác: Dữ nhãn Ưu-bà-tư .D. 21: Upāsikā cakkhumato ahosi tôi là nữ đệ tử của bậc Có Mắt.

Chúng ta27 hãy cố gắng, Thiên tử nói không sai. Hai trong số siêng năng, Nhớ Pháp, Luật Cù-đàm, Biết dục là tai họa, Liền lìa bỏ dục tham. Họ bị dục trói buộc, Nay ngay đó liền buông, Như voi bứt dây xích, Vượt cõi Ba Mươi Ba. Nhân-đà-la? thiên, Phạm, Tất cả đều nhóm họp, Răng kia vượt bảo tòa, Dõng mãnh xả trần dục. Đế-thích thấy vậy buồn, Thắng thiên28 trời trong trời, Kẻ kia vốn thấp kém, Nay vượt Ba Mươi Ba. Buồn chán rồi tấm tắc, Cu-bà nói lời sau: Nhân gian có Đại Giác, Đấng Mâu-ni thắng dục.2930 Con Ngài do lãng quên, Ta quở trách, lại được, Một trong ba vị kia, Sanh làm than kỹ nhạc, Hai vị được giải thoát Ngụ trời vui đinh căn,31 Người nói pháp như thế, Đệ tử không mê hoặc. Vượt lậu, đoạn tà nghi, Lễ Phật thắng phục căn,32 Bởi vì rõ các pháp, Hai vị được tiến thăng. Từ chỗ thăng tiến ấy, Sanh vào cõi Phạm thiên, Chúng con biết pháp ấy, Nên đến đây, Đại Tiên! Bấy giờ, đức Thế Tôn nghĩ: "Vj Dạ-xoa33 này chất trực, không dua nịnh, không dối trá, cũng không huyễn hoặc. Nếu ông ta có hỏi là thật sự muốn biết, chứ không phải muốn xúc nhiễu, những điều muốn hỏi cũng lại như vậy. Ta hãy nói A-tỳ-đàm34 sâu xa cho Dạ-xoa nghe." Đức Thế Tôn biết như vậy rồi, liền vì Thiên vương Thích mà nói kệ: Vì an lạc đời này, Và an lạc đời sau, Câu-dực tùy nghi hỏi, Theo những điều ưa thích, Hỏi việc này, việc kia, Ta giãi bày hết thảy. Thế Tôn đã thuận tình, Đe Nhật thiên cầu nghĩa, Tại nước Ma-kiệt-đà, Hiền Bà-sa-bà hỏi.35

27 Tự xưng của những thiên tử bị Cù-bà mắng. 28 Thắng thiên chỉ cho Thiên chủ Để-thích. D. 21: Devābhibhū. 29 Nguyên tác: Tri dục .D. 21: Kāmābhibhū vị đã chinh phục mọi dục vọng. 30 Nguyên tác: Nhị thành đẳng chánh đạo :Hai vị

này tu tập và được giải thoát. 31 Nguyên tác: Tại thiên định căn lạc Vui trong định căn samādhindriyci ở cõi trời. 32 Thắng phục căn Bậc điều phục các căn. 33 Nguyên tác: Thử quỷ ítayarn yakkho'. Con quỷ [dạ-xoa] này, mỹ từ tôn xưng. 34 Nguyên tác: A-tỳ-đàm T ,nghĩa ban đầu là giải thích, phân tích những điều mà Như Lai đã chỉ dạy, giải thích kinh điển, tức Vi diệu pháp. 35 Bà-sa-bà ,Vāsava, một tên gọi khác của Thiên chủ Đế-thích. s. 11.12 - L 229 giải thích: Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakkā còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được tên là Vāsavo HT. Thích Minh Châu dịch.

860 KINH TRUNG A-HÀM

[0635a07] Bấy giờ, Thiên vương Thích thưa: -Bạch Thế Tôn! Các hàng trời, người, a-tu-la, càn-thát-bà, la-sát và các chủng loại khác, mỗi loại có bao nhiêu thứ trói buộc?3637 Đức Thế Tôn nghe xong, đáp: Này Câu-dực! Các hàng trời, người, a-tu-la5 càn-thát-bà, la-sát và các chủng loại khác, mỗi loại đều có hai thứ trói buộc, đó là bon xẻn và ganh tị. Mỗi chủng loại ấy đều nghĩ rằng: "Mong sao ta không dùng gậy gộc, không gây thù kết oán, không sân hận, không đấu tranh, không thống khổ, sống trong an lạc.” Họ tuy nghĩ như vậy, nhưng vẫn dùng gậy gộc, vẫn có gây thù kết oán, vẫn có sân hận, vẫn có đấu tranh, vẫn có thống khổ chứ không sống trong sự an lạc. Thiên vương Thích nghe thế, thưa rằng: Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Các hàng trời, người, a-tu-la, càn-thát- bà, la-sát và các chủng loại khác, mỗi loại đều có hai thứ trói buộc. Họ nghĩ rang: "Mong sao ta không dùng gậy gộc, không gây thù kết oán, không sân hận, không đấu tranh, không thống khổ, sống trong an 1@C" Tuy họ nghĩ như vậy nhung vẫn dùng gậy gộc, vẫn có gây thù kết oán, vẫn có sân hận, vẫn có đấu tranh, vân có thông khô chứ không sông trong sự an lạc. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật giảng nói5 hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhân! Bon xẻn, ganh ti do nhân gì, duyên gì9 từ đâu mà sanh ra? do đâu mà có? lại do nhân nào để không có bon xẻn và ganh tị? The Ton đáp: -Này Câu-dực! Bon xẻn và ganh tị nhân nơi yêu thích và không yêu thích,37 duyên nơi yêu thích và không yêu thích, từ nơi yêu thích và không yêu thích mà sanh ra, do yêu thích và không yêu thích mà có. Nêu không có yêu thích và không có ghét bỏ thì không có bon xẻn và ganh ti. Thiên vương Thích nghe xong, thưa rằng: -Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Bon xẻn và ganh tị nhân nơi yêu thích và không yêu thích, duyên nơi yêu thích và không yêu thích, từ nơi yêu thích và không yêu thích sanh ra, do yêu thích và không yêu thích mà có.

36 Kiết ,samyojana còn gọi là kiết sử, là tên gọi khác của phiền não. Kiết có nghĩa là trói buộc. Vì phiên não trói buộc chúng sinh khiên không thoát ly sinh tử nên gọi là "ki&t." 37 Nguyên tác: Ái bất ái ,piyāppiyă. DÃ. 14: Yêu và ghét .

134. KINH ĐẾ-THÍCH THƯA HỎI 861

Nếu không có yêu thích và không có ghét bỏ thì không có bon xẻn và ganh tị. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện thệ! Thật đung như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không có do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. [0635b03] Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: -Bạch Đại Tiên Nhân! Yêu thích và không yêu thích là do nhân gì, duyên gì? từ đâu phát sanh, do đâu mà có, lại do nhân nào để không có yêu ghét? Đức Thế Tôn đáp: -Này Câu-dực! Yêu ghét nhân nơi tham dục, duyên nơi tham dục, từ tham dục mà phát sanh, do tham dục mà có. Nêu không tham dục thì không có yêu ghét. Thiên vương Thích nghe xong, thưa rằng: -Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Yêu thích và không yêu thích nhân nơi tham dục, duyên nơi tham dục, từ tham dục mà phát sanh, do tham dục mà có. Nêu không có tham dục liên không có yêu ghét. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy5 bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, roi lại hoi: Bạch Đại Tiên Nhân! Tham dục do nhân gì, duyên gì, từ đâu mà sanh, do đâu mà c6, do nhân nào để không có tham dục? Đức Thế Tôn đáp: -Này Câu-dực! Tham dục là nhân nơi niệm38 và duyên nơi niệm, từ niệm mà phát sanh, do niệm mà có. Nấu không có niệm thì không có tham dục. Thiên vương Thích nghe thế, thưa rằng: Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Tham dục là nhân nơi niệm và duyên nơi niệm, từ nơi niệm mà phát sanh, do nơi niệm mà có. Nếu không có niệm thì không có tham dục. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy.

38 Niệm .DÃ. 14 gọi là "tưởng",ái do tưởng sinh ,cũng thường viết là “tm”, vitakkā.

Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, roi lại hoi: Bạch Đại Tiên Nhân! Niệm do nhân gì, duyên gì, từ đâu mà sanh, do đâu mà có, lại do nhân nào để không có niệm? Nghe như vậy rồi, Thế Tôn đáp: -Này Câu-dực! Niệm nhân nơi tư duy và duyên nơi tư duy, từ tư duy mà phát sanh, do tư duy mà có. Nếu không có tư duy thì không có niệm. Do niệm mà có tham dục, do tham dục mà có yêu ghét, do yêu ghét mà có bon xẻn và ganh ti? do bon xẻn và ganh tị mà sanh ra dao gậy, đấu tranh, thù nghịch, dua nịnh, gian lận, nói dối, nói hai chiều, trong tâm sanh ra vô lượng pháp xấu ác, bất thiện. Cứ như vậy mà sanh ra khối lớn thuần khổ đau như thế. Nếu không có tư duy thì không có niệm, nếu không có niệm thì không có tham dục, nếu không có tham dục thì không có yêu ghét, nếu không có yêu ghét thì không có bon xẻn và ganh ti? nếu không có bon xẻn và ganh ti thì không có r • . . . . eA dao gậy, đâu tranh, thù nghịch, dua nịnh, gian lận, nói dôi, nói hai chiêu, trong tâm không sanh ra vô

lượng pháp xấu ác, bất thiện. Như vậy, sẽ diệt trò khối lớn thuần khổ đau như thế. [0635c05] Thiên vương Thích nghe xong, thưa rằng: - Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Niệm nhân nơi tư duy, duyên nơi tư duy, từ tư duy mà phát sanh, do tư duy mà có. Nêu không có tư duy thì không có niệm. Do niệm nên có tham dục, do tham dục nên có yêu ghét, do yêu ghét nên có bon xẻn và ganh tị, do bon xẻn và ganh tị nên có dao gậy, đâu tranh, thù nghịch, dua ninh, gian lận, nói dối, nói hai chiều, trong tâm sanh ra vô lượng pháp xấu ác, bất thiện. Như vậy sẽ sanh ra khối lớn thuần khổ đau như thế. Nếu không có tư duy thì không có niệm, nếu không có niệm thì không có tham dục, nêu không có tham dục thì không có yêu ghét, nêu không có yêu ghét thì không có bon xẻn và ganh tị, nếu không có bon xẻn và ganh tị thì không có dao gậy, đấu tranh, thù nghịch, dua ninh, gian lận, nói dối, nói hai chiều. Trong tâm không sanh ra vô lượng pháp xấu ác, bất thiện. Như vậy, sẽ diệt trừ khối lớn thuần khổ đau như thế. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, roi lại hoi:

134. KINH ĐẾ-THÍCH THƯA HỎI 863

-Bạch Đại Tiên Nhân! Thế nào là con đường diệt trừ hy luận?39 Tỳ-kheo thực hành như thế nào để hướng đến con đường diệt trừ hy luận? Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực! Con đường diệt trừ hy luận là Thánh đạo tám chi. Đó là chánh kiến,... cho đến chánh đinh. Này Câu-dực! Đó là con đường diệt trừ hy luận. Tỳ-kheo thực hành như vậy để hướng đến con đường diệt trừ hy luận. Thiên vương Thích nghe xong, thưa rằng: -Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Con đường diệt trừ hy luận là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến,... cho đến chánh định. Bạch Đại Tiên Nhân! Đó là con đường diệt trừ hy luận. Tỳ-kheo thực hành như vậy để hướng đến con đường diệt trừ hy luận. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. [0636a01] Rồi Thiên vương Thích lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhân! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hy luận, phải đoạn bao nhiêu pháp và thực hành bao nhiêu pháp? Nghe như vậy rồi, Thế Tôn đáp: -Này Câu-dực! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hy luận phải đoạn ba pháp và tu hành ba pháp. Là ba pháp nào? Một là niệm tưởng.40 Hai là lời nói. Ba là tìm cầu.41 Này Câu-dực! về niệm tưởng, Như Lai nói có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành.42 Với niệm tưởng không nên thực hành thì Ta liền đoạn trừ, với niệm tưởng cần nên thực hành thì Ta biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác43 để thành tựu loại niệm tưởng này. về lời nói thì cũng như thế.

39 Nguyên tác: Diệt hy đao tích .o. 21: Papañca saññā sañkhā nirodhā gāmini patipadā Thực hành hay tu tập dấn đến chỗ diệt trừ hy luận, vọngrtưởng. Tham

chiếu: Phật thuyết Nghĩa túc kỉnhr04. 0198.1. 0181014: Bơi tưởng ía gốc rễ cua mọi hy luận đem tới nhiều đau khổ HT. Thích Nhất Hạnh dịch. 40 Niệm ,cách gọi khác của "tưởng",sañña, đôi khi được viết thành "niêm tưởng,, . 41 Nhất viết niệm, nhị viết ngôn, tam viết cầu .DÃ. 14: Nhất giả khẩu, nhị giả tưởng, tam giả cầu . 42 Khả hành, bất khả hành .Tham chiếu: M. 19: Chư Tỷ-kheo, trước khi Tạ giác ngộ, khi chưa thành Chánh giác và còn là Bồ-tật, Ta suy nghĩ như sau: "Ta sông suy tư và chia hai suy tâm.^, Chư Tỷ-kheo, phàm có dục tầm nào, sân tầm nào, hại tầm nào, Ta phân thanh phần thứ nhất; phàm có ly dục tầm nào, vô sân tầm nào, vô hại tầm nào, Ta phân thành phân thứ hai HT. Thích Minh Châu dịch. 43 Nguyên tác: Hữu niệm, hữu tr"còn được viết là "'chánh tri, chánh niêm"; “chánh niệm, chánh trí".

Này Câu-dực! về tìm cầu,44 Như Lai nói cũng có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Với loại tìm cầu không nên thực hành thì Ta liền đoạn trừ, với loại tìm cầu cần nên thực hành thì Ta biết lúc nào thực hành, CÓ chánh niệm, có tỉnh giác đê thành tựu loại tìm câu này. Thiên vương Thích nghe xong, thưa: -Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hy luận thì phải đoạn ba pháp, tu hành ba pháp. Là ba pháp nào? Một là niệm tưởng. Hai là lời nói. Ba là tìm câu. Đại Tiên Nhân nói niệm tưởng có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Nếu niệm tưởng tăng trưởng pháp xấu ác, pháp bất thiện và suy giảm pháp thiện thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Nếu niệm tưởng làm suy giảm pháp xấu ác, pháp bất thiện và tăng trưởng pháp thiện thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác đê thành tựu loại niệm tưởng này. Vê lời nói thì cũng như vậy. Đại Tiên Nhân đã nói tìm cầu cũng có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Nếu loại tìm cầu tăng trưởng pháp xấu ác9 pháp bất thiện và làm suy giảm pháp thiện thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Nêu loại tìm cau làm suy ệiảm pháp xấu ác, pháp bất thiện và tăng trưởng pháp thiện thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác đe thành tựu loại tìm cầu này. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liên hiêu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, roi lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhân! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hy luận thì có bao nhiêu pháp và để thủ hộ Tùng giải thoát44 45 thì cần thực hành bao nhiêu pháp? Đức Thế Tôn đáp: —Này Câu-dực! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hy luận có sáu pháp? đê thủ hộ Tùng giải thoát cần thực hành sáu pháp. Sáu pháp đó là gì? Đó là mát thây sác, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm nhận xúc và ý biết pháp. Này Câu-dực! Đối với mắt thấy sắc, Như Lai nói có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Với loại mắt thấy sắc không nên thực hành thì Ta liên đoạn trừ, với loại mắt thấy sắc nên thực hành thì Ta biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác để thành tựu loại mắt thấy sắc này.

44 Nguyên tác: cầu ,viết tắt của "tầm vitakko, tức sự suy tư. 4 Tùng giải thoát ,tên gọi khác của Biệt giải thoát hay Ba-la-đề-mộc-xoa .ÉTPātimokkha.

Cũng như thế, đối với tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị? thân cảm nhận xúc và ý biết pháp, Như Lai nói mỗi pháp cũng đều có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Đối với loại ý biết pháp không nên thực hành thì Ta liền đoạn trừ, với loại ý biết pháp nên thực hành thì Ta biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác để thành tựu loại ý biết pháp này. [0636b07] Thiên vương Thích nghe xong, thưa: Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hý luận có sáu pháp và để thủ hộ Tùng giải thoát cần thực hành sáu pháp. Sáu pháp đó là gì? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm nhận xúc và ý biết pháp. Đại Tiên Nhân đã nói mắt thấy sắc có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Nếu loại mắt thấy sắc mà tăng trưởng pháp xấu ác5 pháp bất thiện và làm suy giảm pháp thiện thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Nếu loại mắt thấy sắc làm suy giảm pháp xấu ác, pháp bất thiện và làm tăng trưởng pháp thiện thì Đại Tiên Nhan biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác để thành tựu loại mắt thấy sắc này. Cũng như thế, đối với tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm nhận xúc và ý biết pháp, Đại Tiên Nhân đã nói ý biết pháp cũng có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Nếu loại ý biết pháp làm tăng trưởng pháp xấu ác, pháp bất thiện và làm suy giảm pháp thiện thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Nếu loại ý biết pháp mà làm suy giảm pháp xấu ác, pháp bất thiện và tăng trưởng pháp thiện thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác để thành tựu loại ý biết pháp này. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, roi lại hỏi: Bạch Đại Tiên Nhân! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hý luận khi thân mạng chỉ còn tồn tại trong một khoảnh khắc thì phải đoạn bao nhiêu pháp và tu hành bao nhiêu pháp? Đức Thế Tôn dạy: -Này Câu-dực! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hy luận khi thân mạng chỉ còn tồn tại trong một khoảnh khắc, lại cũng phải đoạn ba pháp và tu hành ba pháp. Ba pháp ấy là gì? Một là hỷ? hai là tru, ba là xả.46 Này Câu-dực! về hỷ5 Như Lai nói có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Với hỷ không nên thực hành thì Ta liền đoạn trừ. Với

46 Hỷ, ưu, xả .D. 2l: Somanassa, domanassā, upekkhā.

hỷ nên thực hành thì Ta biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác để thành tựu loại hỷ này. về ưu thì cũng như thế. Này Câu-dực! về xả, Như Lai nói cũng có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Với xả không nên thực hành thì

Ta liền đoạn trừ. Vơi xả nên thực hành thì Ta biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác để thành tựu loại xả này. [0636c04] Thiên vương Thích nghe xong, thưa: Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhan! Tỳ-kheo hướng đến con đường diệt trừ hy luận, khi thân mạng chỉ còn tồn tại trong một khoảnh khắc thì phải đoạn trừ ba pháp và thực hành ba pháp. Ba pháp ấy là gì? Một là hỷ. Hai là ưu. Ba là xả. Đại Tiên Nhân đã nói hỷ có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Với hỷ làm tăng trưởng pháp xấu ác, pháp bất thiện và suy giảm pháp thiện thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Với hỷ làm suy giảm pháp xấu ác, pháp bất thiện và tăng trưởng pháp thiện thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác để thành tựu loại hỷ này. về ưu thì cũng như thế. Đại Tiên Nhân đã nói về xả cũng có hai loại: Loại nên thực hành và loại không nên thực hành. Nêu xả làm tăng trưởng pháp xấu ác, pháp bất thiện và làm suy giảm pháp thiện thì Đại Tiên Nhân liền đoạn r . r J .

trừ. Nêu xả làm suy giảm pháp xâu ác, pháp bát thiện và tăng trưởng pháp thiện thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào thực hành, có chánh niệm, có tỉnh giác để thành tựu xả. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành, roi lại hỏi: -Bạch Đại Tiên Nhân! Có phải tất cả Sa-môn và Phạm chí đều đồng một quan điểm, một mong cầu, một yêu thích, một an lạc và đồng một ý hướng chăng?47 Nghe xong, đức Phật dạy: -Này Cau-dực! Tất cả Sa-môn và Phạm chí không đồng một quan điểm, một mong cầu, một yêu thích, một an lạc và một ý hướng. Thiên vương Thích lại hỏi: -Bạch Đại Tiên Nhân! Tất cả Sa-môn và Phạm chí vì lý do gì mà không đồng một quan điểm, một mong cầu, một yêu thích, một an lạc và một ý hướng?

47 Nguyên tác: Đồng nhít thuyết, đồng nhất dục, đồng nhất ái, đồng nhất lạc, đồng nhất ý (,Ỵ D. 21: Ekantavādā ekantasīlā ekantachandā ekanta-ajjhosānā ti? (Đồng một chủ thuyết, đồng một giới đức, đồng một ước muốn, đồng một chí hướng).

134. KINH ĐẾ-THÍCH THƯA HỎI 867

Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực! Thế giới này có nhiều chủng loại giới, có vô lượng giới/8 vị ấy tùy theo giới loại mà mình biết được, rồi ở nơi giới loại ấy, tùy theo năng lực và phương tiện của mình, vi ấy chủ trương một chiều rằng: "Đây là chân thật, ngoài ra đều hư d6i.Này Câu-dực! Thế nên? tất cả Sa-môn và Phạm chí không đong một quan điểm, một mong cầu, một yêu thích, một an lạc và một ý hướng. Thiên vương Thích nghe xong, thưa: —Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Thế giới này có nhiều chủng loại giới, có vô lượng giới; vị ấy tùy theo giới loại mà mình biết được, rồi ở nơi giới loại ấy, tùy theo năng lực và phương tiện của mình, vị ấy chủ trương một chiều rằng: "Đây là chân thật, ngoài ra đều hư dối9 Bạch Đại Tiên Nhân! Vì thế mà tất cả Sa-môn và Phạm chí không đồng một quan điểm, một mong cầu, một yêu thích, một an lạc và một ý hướng. Thật

đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đung như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điều Phật dạy. [0637a06] Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành, rồi lại hỏi: -Bạch Đại Tiên Nhân! Có phải tất cả Sa-môn và Phạm chí đều đạt đến cứu cánh, cứu cánh thanh tịnh, cứu cánh Phạm hạnh, thành tựu cứu cánh Phạm hạnh chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực! Không hẳn là tất cả Sa-môn và Phạm chí đều đạt đến cứu cánh, cứu cánh thanh tinh, cứu cánh Phạm hạnh và thành tựu cứu cánh Phạm hạnh. Thiên vương Thích thưa: - Bạch Đại Tiên Nhân! Vì lý do gì mà không hẳn là tất cả Sa-môn và Phạm chí đều đạt đến cứu cánh, cứu cánh thanh tịnh, cứu cánh Phạm hạnh và thành tựu cứu cánh Phạm hạnh? Đức Thế Tôn đáp: Này Câu-dực! Nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào chưa đoạn sạch ái dục, tâm chưa khéo giải thoát hoàn toàn48 49 thì vị ấy không đạt đến cứu cánh, không đạt cứu cánh thanh tịnh, không đạt cứu cánh Phạm hạnh và không thành tựu cứu cánh Phạm hạnh.

48 Hữu vô lượng giới .D. 21: Anekadhātu nānādhātu vô số giới loại sai biệt.
49 Nguyên tác: Ái tận bất chánh thiện tâm giải thoát .Xem giải thích ở chú thích tiếp theo.

Này Câu-dực! Nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào đoạn sạch ái dục, tâm được khéo giải thoát hoàn toàn50 thì vị ây đạt đến cứu cánh, cứu cánh thanh tịnh, cứu cánh Phạm hạnh và thành tựu cứu cánh Phạm hạnh. Thiên vương Thích thưa: -Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào chưa đoạn sạch ái dục, tâm chưa khéo giải thoát hoàn toàn thì vị ây không đạt đến cứu cánh, không đạt cứu cánh thanh tịnh, không đạt cứu cánh Phạm hạnh và không thành tựu cứu cánh Phạm hạnh. Bạch Đại Tiên Nhân! Nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào đã đoạn sạch ái dục, tâm được khéo giải thoát hoàn toàn thì vị ấy đạt đến cứu cánh, cứu cánh thanh tịnh, cứu cánh Phạm hạnh và thành tựu cứu cánh Phạm hạnh. Thật đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Thật đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật đung như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Theo pháp mà Phật giảng nói, con liền hiểu rõ. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự nhờ nghe những điêu Phật dạy. Thiên vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành, roi lại hoi: Bạch Đại Tiên Nhân! Con từ xưa đến nay bi châm chích bởi gai nhọn nghi hoặc, ngày nay được Thế Tôn nhổ ra. Vì sao như vậy? Vì Như Lai là bậc Vô Sở Trước, Đang Chánh Giác. Nghe xong, Thế Tôn hỏi: Này Câu-dực! Nhớ lại thuở xưa, ông đã từng hỏi Sa-môn, Phạm chí việc như thế chăng? [0637b02] Thiên vương Thích đáp: Bạch Thế Tôn! Mong Đại Tiên Nhân biết cho. Bạch Đại Tiên Nhân! Thiên chúng cõi Ba Mươi Ba tập hợp tại pháp đường đêu buôn bã u sâu, thường than thở rằng: "Chúng ta nếu được gặp đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thì quyết sẽ đến thăm h6i." Bạch Đại Tiên Nhan! Thế nhưng chúng con không ^ặp được đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, liền hưởng thụ đầy đủ năm thứ dục. Bạch Đại Tiên Nhân! Chúng con đã buông lung. Sau khi sống buông lung, vị Thiên tử có

oai đức lớn ở nơi cực diệu lập tức qua đời. Bạch Đại Tiên Nhân! Khi con thấy vị Thiên tử oai đức lớn ở nơi cực diệu qua đời, trong tâm con chán nản vô cùng, rùng mình sợ hãi, nghĩ rằng: "Cầu mong ta ở nơi này không mạng chung mau chóng như vậy!99

50 Nguyên tác: Ái tận chánh thiện tâm giải thoát .Tham chiếu: SĀ. 552: Ái tận giải thoát, tâm chánh thiện giải thoát .ơ 2 bản kinh vừa dẫn này, chánh được trực dịch từ sammā, có nghĩa là chân chánh và cũng có nghĩa là hoàn toàn. Xem thêm Tăng. 7.02. 0125.19.3. 0593cl3: Đoạn ư ái dục tâm đắc giải thoát .D. 21: Tanhāsañkhaya vimutta Ai tận giải thoát, hay giải thoát do diệt tận khát ái.

134. KINH ĐẾ-THÍCH THƯA HỎI 869

Bạch Đại Tiên Nhân! Do sự chán nản này, nhân sự lo buồn này mà con tìm đến các vị Salmon, Phạm chí sống nơi thanh vắng, ở trong rừng núi, trú dưới gốc cây, sống ở non cao, không một tiếng động, với hạnh viễn ly, không có điều xâu, không một bóng người, tùy thuận ngôi yên. Vị này ưa hạnh viễn ly, tĩnh tọa an ổn, sống trong hân hoan. Sau khi thấy vị ấy sống như vậy, con cho rằng đây là đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, liền đến thăm hỏi. Vị ấy không biết con nên hỏi rằng: "Ông là ai?” Lúc đó, con trả lời: “Bạch Đại Tiên Nhân! Con là Thiên vương Thích. Bạch Đại Tiên Nhân! Con là Thiên vương Thích." Vị ấy lại hỏi: "Ta từng thấy Thích và cũng thấy chủng tánh Thích. Vì lý do gì gọi là Thích? Vì lý do gì gọi là chủng tánh Thích?,, Con liền đáp: “Bạch Đại Tiên Nhân! Nếu có ai đến hỏi con việc gcon liền tùy khả năng, tùy sức mình51 mà trả lời cho họ, the nên con được gọi là Thích." Vị ấy lại nói: "Ta tùy theo việc mà hỏi Thích. Thích cũng tùy theo việc mà đáp lại ta." Vi ấy hỏi việc con, nhưng con không hỏi việc vị ấy. Vị ấy quy mạng con, nhưng con không quy mạng vị ấy. Bạch Đại Tiên Nhân! Từ nơi Sa-môn9 Phạm chí kia hoàn toàn không có oai nghi lễ nghĩa thì làm sao con hỏi chuyện như trên được? Bấy giờ, Thiên vương Thích nói kệ rằng: Thích52 xưa kia đã qua, Thích nay nói thế này: Phải lìa tâm lo nghi, Trừ do dự, các nghi.53 Từ lâu đi trong đời, Tìm cầu với Như Lai, Thấy Sa-môn, Phạm chí, Tĩnh tọa nơi viễn ly, Nghĩ là bậc Chánh Giác, Đen kính lễ, phụng vì. ““T 'L M Làm sao được thăng tien?" A Như vậy, con hỏi Ngài, K,

Hỏi roi, vẫn chưa tỏ, Thánh đạo và Đạo tích.54

51 Nguyên tác: Tùy sở năng, tùy kỳ lực ().Định nghĩa từ Sakkā, phiên âm là Thích (), nghĩa đen là ukhả nng." Xem thêm D. 3: Các hoàng tử thật là những Sākya (cứng như lõi cây sôi), các hoàng tử thật là những Sākya xuất chúng (HT. Thích Minh Châu dịch). 52 Viết tát của Thiên Đế-thích. 53 Tham chiếu: D. 21: Apariyositasañkappo vicikiccho kathamkathī (tâm tư không thỏa mãn, nghi ngờ và do dự), HT. Thích Minh Châu dịch. 54 Đạo tích (pcựịpadã): Phương tiện hay phương pháp tu tập để đạt đến mục đích tối hậu. Th^n chiếu: Chấu-na kinh (roi. 0026.196. 0753b28): Con đường tu tập và lộ trình tu tập (); M104: Magge vā hỉ, ānanda, patipadāya vã sañghe vivādo uppajjamāno uppcyjeyya (NàyAnanda, sựứanh luận khởi lên giữa Tăng chúng về con đường (maggo) hay vê đường hướng tu hành (patipadāy), HT.Thich Minh Châu

dịch.

Thế Tôn nay vì con, Lòng có những điều nghi, Lo nghĩ và suy xét, Cùng hoạt động của ý, Biết tâm ẩn và hiện, Vì thương con, Phật dạy. Tôn Phật đấng Đạo sư, Tôn Vô Trước Mâu-ni, Bậc đoạn trừ kiết sử, Tự độ và độ người. Đệ nhất hàng giác ngộ, Tối thượng hàng Tự điều, Tối diệu hàng Tịch tĩnh, Bậc độ mình, độ người. Nên con lễ Đại Hùng, Kính phụng Tối Thượng Nhân, Bậc sạch gai ân ái, Kính lạy đấng Nhật Thân. [0637C13] Bấy giờ, Thế Tôn lại hỏi: -Này Câu-dực! Ông có nhớ thuở xưa, được xả ly như vậy, được hoan hỷ như vậy là do nương nơi Như Lai mà được pháp hỷ chăng? Thiên vương Thích thưa: -Bạch Thế Tôn! Mong Đại Tiên Nhân biết cho. Bạch Đại Tiên Nhân! Thuở xưa, có lần chư thiên và a-tu-la giao tranh với nhau. Bạch Đại Tiên Nhân! Khi chư thiên và a-tu-la đánh nhau, con nghĩ rằng: "Mong chư thiên thắng, phá tan chúng a-tu-la. Thực phẩm của chư thiên và thực phẩm a-tu-la hãy đe hết cho cối trời Ba Mươi Ba thọ dung." Bạch Đại Tiên Nhân! Khi chư thiên đánh nhau với a-tu-la, chư thiên đắc thắng, phá tan chúng a-tu-la. Thực phẩm của chư thiên và thực phẩm của a-tu- la, tất cả đều được thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba thọ dụng. Bạch Đại Tiên Nhân! Bấy giờ, chúng trời ở đây có ly, có hỷ, nhưng xen lẫn dao gậy, oán kết, đau tranh, thù nghịch, không có than thông, không được con đường giác ngộ, cũng không được Niết-bàn. Bạch Đại Tiên Nhân! N^gày nay, chúng trời ở đây được ly, được hỷ, không xen lẫn dao gậy, oán kết, đấu tranh, thù nghịch, được thần thông, được con đường giác ngộ và cũng được Niết-bàn. Đức Thế Tôn hỏi: Này Câu-dực! Do đâu ông được ly, được hỷ? Do nương nơi Như Lai mà được pháp hỷ chăng? Thiên vương Thích đáp: Bạch Đại Tiên Nhân! Con nghĩ rằng: "Ta qua đời ở đây, rồi sẽ thọ sanh nơi nhân gian, vào những dòng tộc giàu sang phú quý, tiền của, vật nuôi, sản nghiệp nhiều không thể tính được, phong hộ thực ấp thảy đều đầy đủ; hoặc sanh vào chủng tộc trưởng giả Sát-lợi, chủng tộc trưởng giả Phạm chí, chủng tộc trưởng giả Cư sĩ cho đên những chủng tộc khác giàu sang phú quý? của cải, vật nuôi, sản nghiệp nhiều không thể tính được, phong hộ thực ấp thảy đều đầy đủ. Sau khi sanh vào những chủng tộc như thê, con sẽ thành tựu các căn, có tín tâm đối với giáo pháp mà đức Như Lai giảng thuyết. Sau khi có tín tâm, con liền cạo bỏ râu t6c, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Con học trí và sau khi học trí xong, nếu thành tựu trí, con liền

chứng đắc Trí cứu cánh, đạt đến tận cùng cứu cánh. Nếu học trí và sau khi học trí xong được thành tựu trí mà không thành tựu Trí cứu cánh thì nếu có cõi trời nào được phước đức lớn, với sắc tướng uy nghi chói sáng rực rỡ, oai lực mạnh mẽ, an ôn hân hoan, trụ vững nơi cung điện, sanh nơi tối thượng thì con sanh vào cõi ấy. [0638a09] Bấy giờ, Thiên vương Thích nói kệ: Xả bỏ thân cõi trời, Sanh xuống chốn nhân gian, Vào thai không ngu muội, Nơi con thích thọ sanh. Khi thân hình toàn mãn, Theo chánh đạo tu hành, Được đầy đủ Phạm hạnh, Nương khất thực an vui. Nếu học trí và sau khi học trí được thành tựu trí, lại chứng đắc Trí cứu cánh thì sẽ đạt đến tận cùng cứu cánh. Nếu học trí và sau khi học trí được thành tựu trí mà không chứng đắc Trí cứu cánh thì

sẽ làm vị trời tối thượng diệu, chư thiên đều nghe danh; đây là cõi trời sắc Cứu Cánh,55 con sẽ sanh vào đó. Bạch Đại Tiên Nhân! Con mong sẽ chứng đắc A-na-hàm. Bạch Đại Tiên Nhân! Vì hôm nay chắc chắn con đã chứng đắc Tu-đà-hoàn. Đức Thế Tôn hỏi: Này Câu-dực! Do đâu mà ông có được sự thù thắng55 56 cực cao, cực rộng, cực kỳ tốt đẹp như thế để có thể tự nói là đã chứng đắc Tu-đà-hoàn? Bấy giờ, Thiên vương Thích dùng kệ đáp: Không tôn kính ai khác, Ngoài cảnh giới Thế Tôn, Chứng vô thượng thù thang, Cõi này thật chưa từng. Đại Tiên! Con ngồi dây, Ngay với thân trời này, Tuổi thọ liền tăng trội, Thây như vạy, The Ton! Khi Phật nói pháp này, Thiên vương Thích xa lìa trân câu, đạt được cái thây như thật đối với các pháp. Tám vạn thiên chúng cũng được xa lìa tràn cấu, đạt được cái thấy như thật đối với các pháp. Thiên vương Thích thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không thờ ai khác, không theo ai khác, không còn do dự, đã trụ quả chứng, nơi pháp Thê Tôn được Vô sở úy5 liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lạy sát chân Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Hôm nay con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo5 ngưỡng mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay, con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo cho đến lúc lâm chung! [0638b04] Rồi Thiên vương Thích ngợi khen nhạc thần Ngũ Kết rằng: Lành thay, lành thay! Này Ngũ Kết! ỉpianh đã giúp ích cho ta rất nhiều. Vì sao như vậy? Vì nhờ khanh mà Phật xuất định, trước hết là nhờ khanh mà

55 sắc Cứu Cánh thiên ,Akanittha. DÃ. 14 viết là A-ca-ni-trá . 56 Nguyên tác: Sai giáng ,chỉ cho sự sai biệt ,đặc chất ,đồng nghĩa với thù thắng. D. 2Ỉ: Vỉseso, là đặc thù.

Thế Tôn xuất định, sau đó giúp chúng ta được gặp Ngài. Này Ngũ Kết! Sau khi từ đây trở về5 ta sẽ đem Hiền Nguyệt sắc, con gái của Nhạc vương Đam-phù- lâu gả cho khanh và đem quốc thành của Nhạc vương ấy trao cho khanh, phong tăng khanh làm vua kỹ nhạc.57 Thiên vương Thích lại bảo thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba: -Các khanh hãy đến đây! Nếu như trước kia, chúng ta thường cung kính lễ bái Phạm thiên vương trên cõi Phạm thiên thì từ nay, tất cả chúng ta sẽ cung kính lễ bái, hầu hạ Thế Tôn. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn là Phạm thiên, là vị Phạm thiên sẽ tạo tác và biến hóa ra những bậc Tối Tôn, những chúng sanh đã sanh, những chúng sanh đang có và sẽ có, những gì Phạm thiên biết thì Thế Tôn đều biết hết; những gì Phạm thiên có thể thấy, Thế Ton đêu thây ca. Bấy giờ, trước kia, Thiên vương Thích, thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba và nhạc thần Ngũ Kết thường cung kính lễ bái, hầu hạ Phạm thiên trên cõi trời Phạm thì nay họ đều hướng sự cung kính lễ bái, hầu hạ ấy đến đức Thế Tôn và cúi đàu trước đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Thiên vương Thích, thiên chúng cõi trơi Ba Mươi Ba và nhạc thần Ngũ Kết lại cung kính đảnh lễ đức Thế Tôn, cúi đầu lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi liền ẩn thân, không còn ở đây nữa. Bấy giờ, Phạm thiên với sắc tướng uy nghi, sáng chói rực rỡ? vào lúc trời gần sáng, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi đứng sang một bên, dùng kệ bạch Thế Tôn: Làm nhiều điều lọi lạc, Bày lợi ích cho trời, Bà-sa-bà thưa hỏi, Khi Phật ngụ Kiệt-đà.58 Khi Đại Tiên

Nhân nói pháp này, Thiên vương Thích xa lìa tran cấu, đạt được cái thây như thật đôi vói các pháp. Tám vạn thiên chúng cũng xa lìa trân câu, đạt được cái thấy như thật đối với các pháp. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Phạm thiên: -Quả như vậy! Quả như vậy! Đúng như Phạm thiên đã nói: Làm nhiều điều lợi lạc, Bày lợi ích cho trời, Bà-sa-bà thưa hỏi, Khi Phật ngụ Kiệt-đà. [0638c0l] Này Phạm thiên! Khi Ta nói pháp, Thiên vương Thích xa lìa trần cấu, đạt được cái thấy như thật đối với các pháp. Tám vạn thiên chúng cũng xa lìa trần cấu, đạt được cái thấy như thật đối với các pháp. Đức Phật giảng nói như vậy, sau khi nghe Phật dạy xong, Thiên vương Thích, thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba, nhạc thần Ngũ Kết và Đại Phạm thiên đều hoan hỷ phụng hành.

57 Nguyên tác: Kỹ nhạc vươngtức Càn-thát-bà vương. 58 Nguyên tác: Ma-kiệt quốc Nước Ma-kiệt-đà Magadha.

135. KINH THIỆN SANH1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ trong khu rừng có nhiều ễnh ương.2 Bây giờ, người trưởng giả, cha của Thiện Sanh lúc sáp qua đời đã khéo dạy bảo cặn kẽ con trai của mình là phải nương tựa vào sáu phương, với lời di chúc: Này Thiện Sanh! Sau khi cha qua đời, con phải chắp tay hướng về sáu phương mà lễ lạy và khấn nguyện rằng: "Nếu có chúng sanh nào ở phương Đông thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái thờ phụng chúng sanh đó roi thì chúng sanh đó cũng hét lòng cung kính, cúng dường và lễ bái tôn thờ lại đối với tôi. Cũng vậy, với phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương trên và phương dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái ton thờ. Tôi đã chí thành cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ chúng sanh ấy rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái tôn thờ lại đối với t6i." Sau khi nghe cha dạy xong, Thiện Sanh, con trai người trưởng giả, liền thưa với cha: Thưa vâng, con sẽ làm theo những điêu cha dạy. Thế rồi, kể từ ngày cha qua đời, cứ mỗi sáng sớm, Thiện Sanh tắm rửa, mặc áo sô-ma mới,3 tay cầm lá câu-xá4 tươi đi đến bờ sông, chắp tay hướng về sáu phương mà lễ lạy và khấn: “Nếu có chúng sanh nào ở phương Đông thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái thờ phụng chúng sanh đó rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ lại đối với tôi. Cũng vậy, với phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương trên và phương

1 Nguyên tác: Thiện Sanh kỉnh (roi. 0026.135. 0638c06). Thamchieu: Thiện^Sanh kinh (r.01. 0001.16. 0070a20); Thỉ-ca-la-việt lục phương lễ kinh (roi. 0016. 0250c 11); Thiện Sanh Tử kinh (7.61. 0017. 02Ổb06); D. 3Ì, Siñgāla Sutta (Kinh giáo thọ Thỉ-ca-la-việt). 2 Nhiêu hà m6 ()Nhiều ễnh ương. D. 31: Chỗ nuôi sóc (Kalandakanivāpo). 3 Scnma y (,khoma): Áo bằng vải lanh (linen). Thi-ca-la-việt lục phương lễ kinh (T.Ol. 0016. 0250cl5): Văn y (),y phục đẹp đẽ. Thiện Sanh Tử kỉnh (roi. 0017. 0252M2): Tân y (),y phục mới. 4 Câu-xá diệp ().Pali gọi là cỏ kusa, một loại cỏ thiêng trong văn hóa Ấn giáo, dùng lót tòa ngồi và làm nơi lê lạy.

dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ. Tôi đã chí thành cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ chúng sanh ấy rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái tôn thờ lại đối với toi." - r r r

Bây giờ, khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, đức Thê Tôn đáp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực. Khi vào đến thành khất thực, Thế Tôn từ xa trong thấy cư sĩ Thiện Sanh mới sáng sớm đã tắm gội, mặc áo sô-ma mới, tay cam lá câu-xá tươi đi đến bờ sông, chắp tay hướng về sáu phương làm lễ khấn vái: "Nếu có chúng sanh nào ở phương Đông thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái thờ phụng chúng sanh đó rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ lại đoi với tôi. Cũng vậy, với phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương trên và phương dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ. Tôi đã chí thành cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ chúng sanh ấy rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái tôn thờ lại đối với tôi.55 [0639a04] Thấy như vậy rồi, Thế Tôn tiến đến gần chàng trai cư sĩ Thiện Sanh rồi hỏi: Này Thiện Sanh!5 Anh thọ nhận sự giáo hóa của Sa-môn, Phạm chí nào? Ai dạy anh cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng, để vào mỗi buổi sáng tắm rửa, mặc áo sô-ma mới, tay cầm lá câu-xá tươi đi đến bờ sông, chắp tay lạy sáu phương và khân: "Nêu có chúng sanh nào ở phương Đông thì tôi hét lòng cung kính, cúng dường, lễ bái thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái thờ phụng chúng sanh đó rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái tôn thờ lại đối với tôi. Cũng vậy, với phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương trên và phương dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ. Tôi đã chí thành cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ chúng sanh ấy rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái tôn thờ lại đối với tôi?59 Thiện Sanh6 thưa: -Bạch Thế Tôn! Không có Sa-môn hay Phạm chí nào dạy con cả. Thưa Thế Tôn! Lúc sáp qua dời, cha của con dạy bảo cặn kẽ là phải nương tựa vào sáu phương với lời di chúc: "Này Thiện Sanh! Sau khi cha lâm chung, con phải chắp tay hướng về sáu phương mà lễ lạy và khấn nguyện rằng: 'Nếu có chúng sanh nào ở phương Đông thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái thờ phụng chúng sanh đó rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lê bái tôn thờ lại đối với tôi. Cũng vậy, với phương Nam, phương Tây,

5 Nguyên tác: Cư sĩ tử . 6 Nguyên tác: Thiện Sanh cư sĩ tử .

phương Bắc, phương trên và phương dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ. Tôi đã chí thành cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ chúng sanh ấy rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái tôn thờ lại đối với Bạch Thế Tôn! Vì vâng lời di huấn của cha nên con cung kính, cúng dường, lê bái tôn thờ. Cứ mỗi sáng thì tắm gội, mặc áo sô-ma mới, tay cầm lá câu-xá tươi đi đến bờ sông, chắp tay lễ lạy sáu phương và khấn: "Nếu có chúng sanh nào ở

phương Đông thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái thờ phụng chúng sanh đó. IGìi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường và lễ bái thờ phụng chúng sanh đó rồi thì chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ lại đối với tôi. Cũng vậy, với phương Nam, phương Tây? phương Băc5 phương trên và phương dưới, nêu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ. Tôi đã chí thành cung kính, cúng dường, lễ bái tôn thờ chúng sanh ấy rồi thì chúng sanh đó cũng hét lòng cung kính, cúng dường và lễ bái tôn thờ lại đối với tôi.,, Nghe xong, đức Thế Tôn bảo: -Này Thiện Sanh! Như Lai cũng nói có sáu phương, chứ không phải là không có. Này Thiện Sanh! Nếu có người khéo phân biệt sáu phương mà xa lìa nghiệp cấu uế, bất thiện, xấu ác ở trong bốn phương thì người đó ngay trong đời này đáng được cung kính, tôn trọng và sau khi qua đời sẽ sanh về cõi lành, saiủi lên cõi trời. Này Thiện Sanh! Chúng sanh có bốn loại nghiệp, có bốn loại cấu uế. Là bốn loại nào? Này Thiện Sanh! Sát sanh là một loại nghiệp, một loại cấu uế của chúng sanh; trộm cướp, tà dâm và nói dối cũng đều là một loại nghiệp, một loại cấu uế của chúng sanh. Bây giơ, đức The Ton noi kẹ nay: Sát sanh cùng trộm cướp, Tà dâm lấy vợ người, Lời nói không chân thật, Bậc trí chẳng ngợi khen. [0639b09] Này Thiện Sanh! Con người do bốn việc mà gây ra nhiều tội lỗi. Là bốn việc nào? Đó là tham dục, sân hận, sợ hãi và ngu si. Đức Thế Tôn lại nói kệ: Dục, sân, sợ và si, Làm hạnh xấu, phi pháp, Ắt sẽ mất danh dự, Như mặt trăng lặn dần. Này Thiện Sanh! Con người cũng nhờ vào bốn việc mà được nhiều phước báu. Là bốn việc nào? Đó là không tham dục, không sân hận, không sợ hãi và không ngu si. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ này: Diệt dục, sợ và sân, Không si, hành đúng pháp, Tiếng thơm lan cung khắp, Như mặt trăng dần tròn. Này Thiện Sanh! Nên biết có sáu điều trái đạo đối với người mong cầu của cải vật chất. Sáu điều đó là gì? Một là người mong cầu của cải vật chát mà đam

mê các thứ vui chơi cờ bạc là trái đạo. Hai là người mong câu của cải vật chát mà rong chơi trái thời là trái đạo. Ba là người mong cau của cải vật chất mà đam mê rượu chè là trái đạo. Bon là người mong cau của cải vật chất mà gan gũi ác tri thức là trái đạo. Năm là người mong cầu của cải vật chất mà đam mê kỹ nhạc là trái đạo. Sáu là người mong cầu của cải vật chất mà lười biếng là trái đạo. Này Thiện Sanh! Nên biết có sáu tai họa đối với người đam mê cờ bạc.7 Sáu tai họa đó là gì? Một là thắng thì bị người oán. Hai là thua thì sanh tủi nhục. Ba là thiếu nợ thì ngủ không yên. Bốn là khiến kẻ thù vui mừng. Năm là khiến thân thuộc lo âu. Sáu là nói giữa đám đông nhưng không ai tin tưởng. Này Thiện Sanh! Kẻ đam mê cờ bạc thì không thể lo liệu công việc làm ăn5 công việc làm ăn không thể lo liệu thì sự nghiệp khó thành, tài sản chưa có thì không bao giờ c6, tài sản vốn có từ trước thì sẽ dần bị tiêu hao. Này Thiện Sanh! Nên biết có sáu tai họa đối với người rong chơi trái thời.8 Sáu tai họa đó là gì? Một là không tự bảo vệ mình. Hai là không giữ gìn tài sản. Ba là không bảo vệ được vợ con. Bốn là bi người nghi ngờ. Năm là chuốc nhiều tai họa. Sáu là bị người chê bai. Này Thiện Sanh! Người rong chơi không đúng thời thì không thể lo liệu công việc làm ăn5 công việc làm ăn không thể lo liệu thì sự nghiệp khó thành, tài sản chưa có thì không bao giờ có, tài sản vốn có từ trước sẽ dần bị tiêu hao. [0639c06] Này Thiện Sanh! Nên biết có sáu tai họa

đối với người đam mê rượu chè phónệ đãng. Sáu tai họa đó là gì? Một là tài sản hiện tại bị tổn thất. Hai là than nhiêu bệnh tật. Ba là dễ gây sự đánh nhau. Bốn là lộ bày thân thể. Năm là tổn thất danh tiếng. Sáu là trí tuệ giảm dần, thành kẻ ngu si. Này Thiện Sanh! Người đam mê rượu chè phóng đãng thì không thể lo liệu công việc làm ăn, công việc làm ăn không thê lo liệu thì sự nghiệp khó thành, tài sản chưa có thì không bao giờ có5 tài sản vốn có từ trước sẽ dần bi tiêu hao. Này Thiện Sanh! Nên biết có sáu tai họa nếu gần gũi ác tri thức. Sáu tai họa đó là gì? Một là gần gũi kẻ giặc. Hai là ở gần kẻ lừa gạt. Ba là thân cận kẻ say sưa. Bốn là thân cận kẻ buông lung. Năm là tập tụ chơi bời. Sáu là kết bạn thân với những kẻ trên, xem như bạn đồng hành. Này Thiện Sanh! Nấu gần gũi ác tri thức thì không thể lo liệu công việc làm ăn, công việc làm ăn không thể lo liệu thì sự nghiệp khó thành, tài sản chưa có thì không bao giờ c6, tài sản vốn có từ trước sẽ dần bị tiêu hao. Này Thiện Sanh! Nên biết có sáu tai họa đối với người đam mê kỹ nhạc. Sáu tai họa đó là gì? Một là thích nghe ca nhạc. Hai là thích xem khiêu vũ. Ba là thích xem đánh đàn. Bốn là thích xem lắc chuông. Năm là thích vỗ tay. Sáu là thích tụ tập đông người. Này Thiện Sanh! Nếu người đam me kỹ nhạc thì không thê lo liệu công việc làm ăn? công việc làm ăn mà không thể lo liệu thì sự

7 Chủng chủng hý .Hý ,viết tắt của "dầu tử du hy” ,chỉ cho thói cờ bạc.
D. 31: Jūtappamādatthānānuyogo đam mê cờ bạc. 8 Phi thời hành vikālavisikhācariyānuyogo : Đi lại, ngao du không đúng thời.

nghiệp khó thành, tài sản chưa có thì không bao giờ có, tài sản vốn có từ trước sẽ dần bị tiêu hao. Này Thiện Sanh! Nên biết có sáu tai họa đối với người biếng nhác. Sáu tai họa đó là gì? Một là sớm quá không chịu làm việc. Hai là trễ quá không chịu làm việc. Ba là lạnh quá không chịu làm việc. Bốn là nóng quá không chịu làm việc. Năm là no quá không chịu làm việc. Sáu là đói quá không chịu làm việc. Này Thiện Sanh! Nếu người biếng nhác thì không thể lo liệu công việc làm ăn9 công việc làm ăn mà không thể lo liệu thì sự nghiệp khó thành, tài sản chưa có thì không bao giờ có, tài sản vốn có từ trước sẽ dần bị tiêu hao. Roi đức The Ton noi kẹ nay: Cờ bạc, đuổi theo sắc, Uống rượu, mê hát ca, Gần gũi ác tri thức, Lười biếng không làm việc, Buông lung chăng giữ mình, Những việc ấy hại người. Tới lui không giữ gìn, Tà dâm lay vợ người, Trong tâm thường kết oán, Cau nguyện chang ích gì, r r

Uông rượu, nhớ nữ săc5 Những thứ ấy hại người. Thường làm các việc ác, Ngoan cố không nghe lời, Mang Sa-môn9 Phạm chí, Điên đảo có tà kiến, Hung hăng gây nghiệp dữ5 Những thứ ấy hại người. Thiếu thốn, không của cải, Uống rượu, mất quần áo, Nợ nần như suối dữ, Kẻ ấy hại gia môn. Thường đi đến lò rượu, Gần gũi bạn bè xấu, Muốn tiền tài chẳng có, Lấy bè đảng làm vui. Nhiều bạn bè xấu ác5 Thường gần bạn bất lương, Đời này và đời sau, Thảy đều luôn bại hoại. Kẻ làm ác giảm bớt, Càng nhiều người thiện lành, Người diệu hạnh càng tăng, Nên tập hạnh thù thắng. Tập thăng tiến được thăng, Trí tuệ thường tăng trưởng, Dan được giới thanh tinh, Và được định vi diệu. Ban ngày thì ham ngủ, Đêm lại tlúch rong chơi, Thường uống rượu, buông lơi, Cửa nhà không yên ổn. Quá lạnh và quá nóng, Người biếng nhác chẳng làm, Sự nghiệp

sao thành tựu, Rốt cuộc không tiền của. Dù lạnh hoặc nắng thiêu, Bất kể9 như ngọn cỏ, Người siêng năng như vậy, Suốt đời sông an ôn. [0640a27] Này Thiện Sanh! Có bốn hạng người dù không thân cận mà trông như thân cận9 Là bốn hạng người nào? Một là hạng người biết chiều chuộng.10

9 Bất thân nhi tợ thân 0^ .Tham chiếu: Thiện Sanh Tử kỉnh roi. 0017. 0253a29: Hữu phi hữu tượng .D. 31: Amittā mittapatirūpakā không phải bạn mà có vẻ là bạn. 10 Nguyên tác: Tri sự .Sự :Chiều chuộng .

Hai là hạng người trước mặt nói lời dịu ngọt.11 Ba là hạng người giỏi giao thiệp.12 Bốn là hạng người xúi giục làm ác.13 Này Thiện Sanh! Hạng người biết chiều chuộng, dù không thân cận mà trông như thân cận thì có bon trường hợp, Bốn trường hợp đó là gì? Một là dùng sự chiều chuộng để chiếm đoạt tài sản. Hai là cho ít để lay nhiều. Ba là hoặc vì sợ hãi mà làm. Bốn là vì lợi lộc mà thân cận.14* 16 Bây giơ, đức The Ton noi kệ nay: Kẻ biết chiều chuộng người, Diu ngọt lời nói năng, Sợ9 vì lợi kết thân, Chẳng thân mà như thân, Hạng này phải lánh xa, Như tránh con đường hiểm. [0640Ồ08] Này Thiện Sanh! Hạng n^ười trước mặt nói lời dịu ngọt, dù không thân cận mà trông như thân cận thì có bốn trường hợp. Bốn trường hợp đó là gì? Một là khéo bia đặt chuyện. Hai là bày vẽ làm việc ác. Ba là khen ngợi trước mặt. Bốn là nói xấu sau lưng. Ạ • _ ml Ạ FT1 r • 1_ \ Roi đức The Ton noi kê nay: Người giỏi bịa đặt chuyện, Bày vẽ làm điều ác, Đối mặt thì ngợi khen, Sau lưng lại nói xấu. Nếu biết tốt và xấu, Cũng rõ hai cách nói, Hạng này không thân gan, Biết kẻ ấy như vậy, Hạng này phải lánh xa, Như tránh con đường hiểm. Này Thiện Sanh! Hạng người giỏi giao thiệp, dù không thân cận mà trông như thân cận thì có bốn trường hợp. Bốn trường hợp đó là gì? Một là kể lể15 chuyện quá khứ. Hai là bàn tán việc tương lai. Ba là lời nói không chân thật. Bốn là khi người nhờ vả16 thì liền hứa utôi sẽ làm" nhưng chỉ nói suông. Bay giơ, đức The Ton noi kẹ nay: Nói việc cũ, tương lai, Khi nhờ thì hứa hão, Bảo làm, thật chẳng làm, Chẳng thân mà như thân, Hạng này phải lánh xa, Như tránh con đường hiểm. Này Thiện Sanh! Hạng người xúi giục bạn làm ác, dù không thân cận mà trông như thân cận thì có bốn trường hợp. Bốn trường hợp đó là gì? Một là bày các trò tiêu khiển. Hai là dạy làm việc trái thời. Ba là tập tành việc uống rượu. Bốn là dạy thân cận ác tri thức. J

11 Diện tiền ái ngôn .D. 31: Anuppiya bhānīnói lời ngọt ngào, có nghĩa là nịnh hót. 12 Nguyên tác: Ngôn ngữ Giỏi giao thiệp .D. 31: Vacīparamo nói giỏi. 13 Nguyên tác: Ác thú bạn .Thú mang nghĩa xúi giục .Tham chiếu: Thiên Sanh Tử kinh roi. 0017. 0253b27: 14 Nguyên tác: Hiệp tập .“Hiep"có nghĩa gần gũi và "tập" cũng mang nghĩa thân cận . ^tNguyen tác: Nhận ,dùng như chữ nhiem"ủy nhiệm .Thiện Sanh Tử kinh .01. 0017. 0253b20: Bàn chuyện yếu kem trong quá khứ của ngươi . 16 Nguyên tác: Hiện sự tất diệt .Diệt dùng như chừ "thỉT :Yêu thỉnh ,chiêu hoán tì .

LÚC ấy, đức Thế Tôn nói kệ: Bày các trò tiêu khiển, Uống rượu, lấy vợ người, Tập hư hèn, lìa thiện, Như cuối tháng trăng tàn, Hạng này phải lánh xa, Như tránh con đường hiểm. [0640c02] Này Thiện Sanh! Nên biết có bốn hạng bạn chân thành.17 Bốn hạng đó là gì? Một là hạng đồng cam cộng khổ, nên biết đó là bạn chân thành. Hai là hạng người có lòng từ mẫn, nên biết đó là bạn chân thành. Ba là hạng người thường đem đến18 điều tốt đẹp, nên biết đó là bạn chân thành. Bốn là hạng người luôn giúp đỡ người khác, nên biết đó là bạn chân thành. Này Thiện Sanh! Nên biết, hạng đồng cam cộng khổ là bạn chân thành thì có bốn trường hợp. Bốn trường hợp đó là gì? Một là vì bạn nên không tiếc thân mạng. Hai là vì bạn nên không tiếc tiền của. Ba là vì bạn mà buông bỏ vợ con. Bốn là biết lắng nghe người khác.19 J Bay giờ, đức The Ton nói kẹ nay: Bỏ dục, tài, vợ con, Biêt lăng nghe người khác, Cùng chia sẻ khổ vui, Người trí nên thân cận. Này Thiện Sanh! Nên biết, hạng người có lòng từ mẫn là bạn chân thành thì có bốn trường hợp. Bốn trường hợp đó là gì? Một là dạy người điều tốt đẹp. Hai là ngăn chặn pháp ác. Ba là khen ngợi trước mặt. Bốn là cảm hóa20 oan gia. Roi đức The Ton noi kẹ nay: Dạy làm lành, ngăn ác, Khen trước mặt, tiêu thù, Bạn chân thành từ mẫn, Người trí nên thân cận. Này Thiện Sanh! Nên biết, hạng người thường đem đến điều tốt đẹp là bạn chân thành thì có bốn trường hợp. Bốn thường hợp đó là gì? Một là chia sẻ bí mật của mình với bạn.21 Hai là điều bí mật của bạn thì giữ gìn.22 Ba là bạn được lợi thì vui mừng.23 Bốn là mình không được lợi vẫn không buồn.24

17 Nguyên tác: Thiện thân mittā suhadā'. Bạn tâm phúc. 18 Nguyên tác: cầu :. 19 Nguyên tác: Sở thuyết kham nhận .Tham chiếu: Thiện Sanh Tử kinh roi. 0017. 0253c13:. 20 Nguyên tác: Khước :. 21 Nguyên tác: Mật sự phát l:Chia sẻ điều bí mật của mình. Tham chiếu: Thiện Sanh Tử •rroi. 0017. 0253C19: Kỷ tư bất ẩn .0. 31: Guyhamassa ācikkhati nói cho bạn biết điều bí mật của mình, HT. Thích Minh Châu dịch. 22 Nguyên tác: Mật bất phú ng~.Thực rạ, nghĩa của mệnh đề nàybổ sung cho mệnh đề trước. Phải chăng cỏ sự nhầm lẫn ở đây? Tham chiêu: Thiện Sanh Tử kinh T.01. 0017. 0253C19: Bỉ tư bất tuyên D. 31: Guyhamassa parigūhati giữ gìn kín điêu bí mật của bạn, HT Thích Minh Châu dịch 23 Nguyên tác: Đắc lợi vi hỷ :Bạn được lợi thì vui mừng. 24 Nguyên tác: Bất đắc lợi bất ưu :Mình không được lợi thì không buồn.

Bây giờ, đức Thê Tôn nói kệ: 7 v \

Biết chia sẻ, giữ gìn, Lợi vui, hại chăng buôn, Bạn lành đem điều tốt, Người trí nên thân cận. Này Thiện Sanh! Nên biết, hạng người thường giúp đỡ người khác là bạn chân thành cũng có bốn trường hợp. Là bốn trường hợp nào? Một là nhận biêt người hết tiền của. Hai là nhận biết người hết tiền của rồi liền giúp đỡ cho họ. Ba là thấy người buông lung liền khuyên răn, dạy bảo. Bốn là thường có lòng thương xót. Roi đức The Ton noi kẹ nay: Biết hết tiền, cấp thêm, Răn buông lung, thương xót, Bạn lành hay giúp đỡ5 Người trí nên thân cận. Này Thiện Sanh! Trong giáo pháp của bậc Thánh25 có nói đến sáu phương: Phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương trên và

phương dưới. Này Thiện Sanh! Vê phương Đông, tượng trưng bôn phận con cái và cha mẹ. Phận làm con khi cung kính, phụng dưỡng cha mẹ thì nên thực hiện theo năm điều. Năm điều đó là gì? Một là làm tăng thêm của cải. Hai là chu toàn mọi việc. Ba là cha mẹ muốn gì thì phải vâng theo. Bốn là không được tự ý mà phải tùy thuận. Năm là con có những tài vật gì đều đem phụng dưỡng cho cha mẹ. Đó gọi là năm điều con cái phụng dưỡng, thờ kính cha mẹ. Cha mẹ cũng lấy năm điều để chăm sóc con mình. Năm điều đó là gì? Một là thương yêu con cái. Hai là cung cáp vật thực đây đủ cho con. Ba là đừng đê con gánh nợ. Bôn là dựng vợ gả chồng cho con. Năm là cha mẹ bằng lòng đem hết của cải giao phó cho con. Đó là năm điều cha mẹ chăm sóc con mình. Này Thiện Sanh! Như vậy, về phương Đông có hai phần riêng biệt. Trong giáo pháp của bậc Thánh thì phương Đông được xem là biểu tượng con cái và cha mẹ. Nếu người nào biết thương yêu và hiếu kính với cha mẹ thì gia sản của người đó sẽ được tăng thêm chứ không suy giảm. [0641all] Này Thiện Sanh! về phương Nam, tượng trưng bổn phận thầy trò. Người học trò cung kính, phụng thờ thầy tổ thì cần thực hiện năm điều: Một là Idiéo vâng lời. Hai là khéo hầu hạ. Ba là làm việc hăng hái. Bốn là học tốt nghề nghiệp. Năm là luôn phụng kính thầy tổ. Đó là năm điều mà học trò cung kính, phụng dưỡng thầy tổ. Người thầy cũng lấy năm điều để chăm sóc học trò: Một là dạy cho thạo nghề. Hai là dạy bảo nhanh chóng. Ba là dạy hết những điều mình biết. Bốn là xếp đặt ở những nơi thiện lành. Năm là gửi gắm bậc thiện tri thức. Đó là năm điều mà một vị thầy chăm sóc cho học trò. Này Thiện Sanh! Như vậy, về phương Nam có hai phần riêng biệt. Trong giáo pháp của bậc Thánh thì phương Nam được xem là biểu tượng thầy trò. Nếu

25 Nguyên tác: Thánh Pháp Luật .

người nào biết thương yêu và thuận thảo với thầy tổ thì gia sản của người đó sẽ được tăng thêm chứ không suy giảm. Này Thiện Sanh! về phương Tây, tượng trưng bổn phận vợ chồng. Người chồng nên lấy năm điều để yêu thương, tôn trọng và chăm lo cho vợ. Năm điều đó là gì? Một là biết thương yêu vợ. Hai là không xem thường vợ. Ba là sắm sửa trang sức cho vợ. Bốn là để vợ được tự chủ việc nhà. Năm là thương vợ như yêu bản thân mình. Đó là năm điều mà người chồng thương yêu, tôn trọng và chăm lo cho vợ. Người vợ khéo kính thuận chồng thì cũng nên thực hiện mười ba điều.26 Mười ba điều đó là gì? Một là xem trọng việc thương yêu và kính trọng chồng. Hai là xem trọng việc chăm lo cho chồng. Ba là nhớ nghĩ đến chồng. Bốn là trông nom các công việc. Năm là khéo cư xử với bà con. Sáu là trước mặt dõi mắt hầu trông. Bảy là sau lưng thể hiện thương mến. Tám là lời nói thành thật. Chín là không khóa kín cửa phòng. Mười là thật lòng27 khen ngợi việc tốt. Mười một là trải sẵn giường chiếu nghỉ ngơi.28 Mười hai là chuẩn bị nhiều thức ăn thơm ngon và sạch sẽ. Mười ba là cúng dường Sa-môn, Phạm chí. Đó gọi là mười ba việc mà người vợ khéo kính thuận chồng. Này Thiện Sanh! Như vậy, về phương Tây có hai phần riêng biệt. Trong giáo pháp của bậc Thánh thì phương Tây được xem là biểu tượng vợ chồng. Nêu người nào thương yêu và chăm sóc vợ của mình thì gia sản của người đó sẽ được tăng thêm chứ không suy giảm. [0641Ồ06] Này

Thiện Sanh! về phương Bắc, tượng trưng bổn phận chủ tớ. Người chủ quan tâm, thương tưởng, hỗ trợ người giúp việc nên thực hiện năm điều. Năm điều đó là gì? Một là tùy sức họ mà giao việc. Hai là tùy thời mà cho họ ăn. Ba là tùy thời mà cho họ uống. Bốn là đúng ngày giờ thì cho họ nghỉ • __ \ e

ngơi. Năm là khi bệnh thì lo thuôc thang. Đó là năm điêu mà người chủ quan tâm, thương tưởng, hỗ trợ người giúp việc. Người giúp việc cũng nên lấy chín điều để khéo phụng sự người chủ. Chín điều đó là gì? Một là tùy thời làm việc. Hai là chuyên tâm làm việc. Ba là làm tất cả mọi việc. Bốn là trước mặt thì dõi mắt hầu trông. Năm là sau lưng thể hiện yêu mến. Sáu là nói lời thành thật. Bảy là khi chủ có việc gấp thì không nên bỏ đi. Tám là khi đi đến nơi khác thì nên khen ngợi chủ. Chín là khen ngợi chủ hào phóng, rộng rãi. Đó là chín điêu người giúp việc khéo phụng sự chủ nhân. Này Thiện Sanh! Như vậy, về phương Bắc có hai phần riêng biệt. Trong giáo pháp của bậc Thánh thì phương Bắc được xem là biểu tượng chủ tớ. Nếu người nào thương tưởng, hỗ trợ người giúp việc thì gia sản của người đó sẽ được tăng thêm chứ không suy giảm.

26 Các bản kinh tương đương chỉ đề cập 5 điều. 27 Nguyên tác: Kiến lai :.
28 Nguyên tác: Đãi :.

Này Thiện Sanh! về phương dưới, tượng trưng quan hệ thân hữu và bằng hữu. Thân hữu nên lấy năm điều để thương yêu, kính trọng và giúp đỡ đối với bằng hữu. Năm điều đó là gì? Một là thương yêu và kính trọng. Hai là không khinh thường. Ba là không dối gạt. Bốn là trao tặng vật quý giá. Năm là quan tâm giúp đỡ bằng hữu. Đó là năm điều thân hữu thương yêu, kính trọng và giúp đỡ đối với bằng hữu. Bằng hữu khéo quan tam đến thân hữu thì nên thực hiện năm điều. Năm điều đó là gì? Một là nhận biết thân hữu hết tài vật. Hai là nhận biết thân hữu hết tài vật rồi liền giúp đỡ cho họ. Ba là thấy thân hữu buông lung liền khuyên bảo. Bốn là quan tâm và yêu mến. Năm là làm chỗ nương tựa khi thân hữu hoạn nạn. Đó là năm điều mà bàng hữu khéo quan tâm đến thân hữu. Này Thiện Sanh! Như vậy, vê phương dưới có hai phân riêng biệt. Trong giáo pháp của bậc Thánh thì phương dưới được xem là biểu tượng thân hữu và băng hữu. Nêu người nào thương yêu và lo lăng cho băng hữu thì gia sản của người đó sẽ được tăng thêm chứ không suy giảm. [064lc02] Này Thiện Sanh! về phương trên, tượng trưng quan hệ thí chủ và Sa-môn, Phạm chí. Thí chủ nên lấy năm điều để tôn kính, cúng dường Sa-môn9 Phạm chí. Năm điều đó là gì? Một là được tự do đến và đi. Hai là khi Sa-môn đến nhà liền ca ngợi được phước lành. Ba là sửa soạn chỗ tiếp đón. Bốn là bày biện nhiều thức ăn uống tinh sạch thơm ngon. Năm là ủng hộ như pháp. Đó là năm điêu mà thí chủ tôn kính, cúng dường Sa-môn, Phạm chí. Sa-môn, Phạm chí khéo quan tâm đến thí chủ cũng nên thực hiện năm điều. Năm điều đó là gì? Một là dạy về niềm tin, thực hành về niềm tin và tư duy về niềm tin.29 Hai là dạy vê các giới câm. Ba là dạy vê nghe học nhiêu. Bôn là dạy vê bô thí. Năm là dạy về trí tuệ, thực hành theo trí tuệ và cách thức để có trí tuệ. Đó là năm việc Sa-môn9 Phạm chí quan tâm đến thí chủ. Này Thiện Sanh! Như vậy, về phương trên có hai phần riêng biệt. Trong giáo pháp của bậc Thánh thì phương trên được xem là biểu tượng thí chủ và

Sa-môn, Phạm chí. Nếu người nào tôn kính, cúng dường Sa-môn, Phạm chí thì gia sản của người đó sẽ được tăng thêm chứ không suy giảm. Này Thiện Sanh! Lại có bốn nhiếp sự:30 Là bốn loại nào? Một là huệ thí, hai là nói lời khả ái, ba là làm lợi cho người và bốn là khi được lợi thì chia đều. Bây giờ, đức The Ton nói kê nay: Huệ thí và ái ngữ, Thường làm lợi vì người, Chúng sanh lợi hưởng đồng, Tiếng lành vang khắp nơi, áp này gìn giữ đời, Như người khéo đánh xe. liếp sự này thiếu vắng, Mẹ không được con mình,

29 Nguyên tác: Giáo tín, hành tín, niệm tín . 30 Nhiếp sự tức 4 nhiếp pháp :Huê thí ,ái ngữ ,lợri hành ,đẳng lợi .Cung được viết: Bố thí ,ái ng"te, lợi hanh ;đong sự

135. KINH THIỆN SANH 883

Phụng dưỡng và cung kính, Con với cha cũng vậy, Nêu có nhiếp sự này, Phước lành thường được hưởng. Chiếu xa như mặt trời, Tiếng tốt truyền muôn nơi, Thông minh, thô chẳng nói, Như vậy được tiếng tăm. Định vững, không cao ngạo, Tiếng tốt nhanh lan truyền, Thành tựu tín và giới,31 Như vậy được danh ximg. Dậy sớm không lười nhác, Vui vẻ thí thức ăn9 Hướng người vào đường chánh, Như vậy được thanh danh. Chia sẻ cùng bạn bè, Yêu thương đúng giới hạn, Là giữ gìn người thân, Thù diệu như sư tử. Trước phải học nghề nghiệp, Sau mới có tiền tài, Sản nghiệp đã dựng thành, Nên chia ra làm bốn: Một, lo việc uống ăn, Hai, chăm lo sản nghiệp, Ba, cất giữ để dành, Phòng khi cần có việc, Cấp cho kẻ nông, thương, Bốn, xuất nhập kiếm lời, Thứ năm để cưới vợ, Sáu, xây dựng cửa nhà. Tại gia đủ sáu việc,32 Hưng thịnh sống an vui, Tiên tai luôn đay áp, Như nước xuôi ve biển. Người tạo tài sản ấy, Như ong hút nhụy hoa, Kiên trì chăm sản nghiệp, Sẽ tự hưởng an vui. Chi tiêu có chừng mực, Chớ xa xỉ khi dùng, Không lấy tiền ban phát, Cho kẻ ác, hoang đàng. Phương Đông là mẹ cha, Phương Nam là tổ thầy, Phương Tây là thê tử, Phương Bắc là người làm, Phương dưới là thân hữu, Phương trên bậc tịnh tu. Kính lễ các phương này, Mình, người đều hưởng lợi, Do lễ các phương ấy, Thí chủ được sanh thiên. [0642al9] Đức Phật dạy như vậy, Thiện Sanh, con người trưởng giả, sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.33

31 Thi-lại sĩỉa, nghĩa là giới. 32 Hai phần tiền tài dùng trong mục thứ 5 và thứ 6 thực tế cũng nằm trong phần thứ 3, là sử dụng cho những việc cần . 33 Bản Hán, hết quyển 33.

136. KINH THƯƠNG NHÂN CÀU TÀI1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. [0642001] Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thuở xưa, tại châu Diêm-phù có một nhóm thương nhân tập hợp tại nhà khách buôn rồi cùng nhau bàn luận như vầy: "Chúng ta nên đóng một chiếc thuyền vượt biển để ra khơi tìm của cải châu báu? mang về chi dụng trong gia đình.^, Rồi họ bàn luận tiếp: "Này các bạn, việc đi biển thì không thể lường trước được an ổn hay rủi ro. Vì vậy, chúng ta hãy chuẩn bị đầy đủ các loại dụng cụ làm phao nổi trên biển, như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và chiếc b§." Sau khi mọi người đã chuẩn bị đầy đủ các loại dụng cụ làm phao nổi trên biển, gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và chiếc bè

rồi ra biển cả. Khi đã vào trong biển cả, họ bị vua cá Ma-kiệt2 phá vỡ chiếc thuyền ấy. Mỗi thương nhân đều tự bám vào các dụng cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn hay chiếc bè rồi trôi nổi đến các phương. Lúc đó, từ biển phía Đông bỗng có gió lớn nổi lên, thổi các thương nhân trôi dạt vào bờ biển phía Tây. Nơi ấy, họ gặp một nhóm các thiếu nữ rất xinh đẹp, đoan chánh, với nhiều trang sức rất lộng lẫy trang điểm thân mình. Những thiếu nữ ấy trông thấy họ liền nói: "Kính chào quý vị! Xin mời quý vị hãy mau đến đây! Nơi đây tuyệt diệu vô cùng, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lầu gác, ao tắm, chỗ ngồi và nằm, rừng cây xanh tốt, hoa cỏ sum suê; lại có nhiều tiền tài, vàng bạc, pha lê, lưu ly, ma- ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô, hổ phách, mã não, đồi mồi, xích thạch, toàn châu. Tất cả những thứ này đều dành cho quý vị. Hãy cùng với chúng tôi vui chơi thỏa thích. Mong các thương nhân châu Diêm-phù đừng đi về phương Nam, dù là trong mpng."

1 Quyển 34. Nguyên tác: Thương nhân cầu tài kỉnh (01. 09?6.16QQ42ạ28). Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.45.1. 0769bl5); Phật bản hạnh tạp kinh (roi 0190. 0880b03); Lục độ tập kinh (T03. 0152.4. 0019cl8-0020b05); Lục độ tập kinh (T03 0152.6. 0033024-C14); J. II. 196. 2 Ma-kiệt ngư vương ()còn gọi là Ma-già-đà ngư vương ().Theo Phiên dịch danh nghĩa (7.54. 2131.02. 1091b01) gọi là cá kình (),tức một loại cá voi. Trong Kinh tạng Pali, loài cá này được gọi là makara, một linh vật sông miên sông nước mang tính huyên thoại.

Các thương nhân ấy liền cùng với nhóm phụ nữ kia vui chơi thỏa thích. Thế rồi các thương nhân ấy, nhân vì giao hội cùng với những người phụ nữ nên có người sanh con trai, có người sanh con gái. về sau, trong số những người ở châu Diêm-phù ấy, có một thương nhân trí tuệ, một mình ở nơi yên vắng, suy nghĩ như vầy: "Vi ly do gì mà nhóm phụ nữ này ngăn cản chúng ta không cho đi về phương Nam? Ta nên canh chừng người phụ nữ sống chung này, khi biết cô ta đã ngủ say, ta sẽ rón rén thức dậy roi lén đi về phương Nam." Sau khi nghĩ như vậy, thương nhân trí tuệ ở châu Diêm-phù đó canh chừng người phụ nữ sông chung, khi biêt cô ta đã ngủ, liên rón rén thức dậy roi lén đi về phương Nam. Khi thương nhân trí tuệ ở châu Diêm-phù ấy đi về phía Nam, từ xa đã nghe có tiếng kêu la, âm thanh vang dội, tiếng nhiều người than khóc áo não, có tiếng kêu cha gọi mẹ, có tiếng kêu réo vợ con và các bạn bè thân thích yêu mến, rằng: "Châu Diêm-phù tốt đẹp, an ổn hân hoan, nay không còn thấy nữa.^, Khi nghe vậy rồi, thương nhân ấy vô cùng sợ hãi, toàn thân sởn gai ốc, rồi thầm nguyện: "Mong cho loài người và phi nhân đừng quấy rối ta!" Lúc đó? thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù ây tự kiêm chê nôi sợ hãi roi tiếp tục tiến dần về phía Nam. Khi thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù ấy đã tiến dần về phía Nam thì bỗng thấy phía Đông có một tòa thành bằng sắt rất lớn. Sau khi trông thấy, thương nhân liền tìm khắp xung quanh nhưng không thấy cửa để vào, thậm chí một lỗ nhỏ đủ để con mèo chui ra cũng không có. [0642c04] Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù ấy thấy ở phía Bắc của thành sắt có một cội cây cực lớn sum suê, liền đi đến chỗ cây cực lớn ấy rồi từ từ leo lên cây. Lên đến chỗ cao rồi, thương nhân hỏi mọi người: "Này các bạn! Vì sao các bạn khóc la áo não, kêu cha

gọi mẹ, kêu réo vợ con và các bạn bè thân thích yêu mến, bảo rằng: 'Châu Diêm-phù tốt đẹp, an ổn hân hoan nay không còn thấy nữa9 nghĩa là sao?" Khi ấy mọi người liền đáp: "Này bạn! Chúng tôi cũng là những thương nhân ở châu Diêm-phù, cùng nhau tập hợp tại nhà khách buôn rồi bàn luận như vầy: 'Chúng ta hãy đóng một chiếc thuyền vượt biển để ra khơi tìm của cải, châu báu rồi mang về để chi dụng trong gia đình/ Này bạn, chúng tôi lại nghĩ như vầy: 'Này các bạn, việc đi biên thì không thể biết trước được an ổn hay rủi ro. Vậy chúng ta phải chuẩn bi đây đủ các loại dụng cụ làm phao nôi trên biên, như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và chiếc bè/Này bạn, ngay sau đó chúng tôi thảy đều chuẩn bi đầy đủ các loại dụng cụ làm phao nổi trên biển, gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và cái chiếc bè rồi cùng ra biển lớn. Này bạn, khi chúng tôi đã ở trên biển thì bị vua cá Ma-kiệt phá vỡ chiếc thuyền ấy. Này bạn, những thương nhân chúng tôi môi người đêu tự bám vào các dụng cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn hay chiếc bè trôi nổi đến các phương.

136. KINH THƯƠNG NHÂN CẦU TÀI 887

Bấy giờ, từ biển phía Đông bỗng có gió lớn nổi lên, thổi những thương nhân chúng tôi trôi dạt vào bờ biển phía Tây. Nơi ấy, chúng tôi gặp một nhóm các thiếu nữ rất xinh đẹp, đoan chánh, với nhiều trang sức rất lộng lẫy trang điểm thân mình. Nhóm thiếu nữ kia trông thấy chúng tôi liền nói: 'Kính chào quý vị! Xin mời quý vị hãy mau đến đây! Cảnh trí nơi đây vô cùng tươi đẹp, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lầu gác, ao tắm, chỗ ngồi và nằm5 rừng cây xanh tốt? hoa cỏ sum suê; lại có nhiều tiền tài, vàng bạc, pha lê, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô? hổ phách, mã não, đồi mồi, xích thạch, toàn châu. Tất cả những thứ này đều dành cho quý vi. Hãy cùng với chúng tôi vui chơi thỏa thích. Mong các thương nhân châu Diêm-phù đừng đi về phương Nam, dù là trong mộng/ Này bạn, lúc đó chúng tôi cùng với các phụ nữ đó cùng vui chơi thỏa thích. Roi chúng tôi cùng giao hội với các phụ nữ nên có người sanh con trai, có người sanh con gái. Này bạn, nếu những phụ nữ ấy không nghe ở châu Diêm-phù có những thương nhân khác đang ở giữa biển bị vua cá Ma-kiệt phá vỡ thuyền thì họ và chúng tôi cùng nhau vui chơi thỏa thích. Này bạn, nếu những phụ nữ ấy nghe châu Diêm-phù có những thương nhân khác đang ở giữa biển bị vua cá Ma-kiệt phá vỡ thuyền thì họ liền ăn thịt chúng tôi, thật vô cùng bức bách. Nếu khi ăn thịt người mà còn sót lại tóc, lông, móng, răng thì những phụ nữ ấy lấy ăn cho hết. Hoặc khi ăn thịt người, có máu huyết nhỏ xuống đất thì những phụ nữ ấy liền dùng móng tay cào đất sâu xuống bốn tấc, rồi lấy mà ăn. Này bạn, nên biêt chúng tôi vôn là năm trăm thương nhân ở châu Diêm-phù. Trong sô này, đã bị ăn thịt hết hai trăm năm mươi người, còn lại hai trăm năm mươi người hiện đang ở trong thành sắt lớn này. Này bạn, bạn chớ nên tin lời của những phụ nữ ấy, họ không phải là người mà chính là quỷ la-sat?9 [0643al0] Bấy giờ, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù từ trên cây lơn sum suê ấy, từ từ leo xuống rồi quay trở về chỗ cũ5 chung sống với phụ nữ ấy. Khi biết người phụ nữ ấy còn ngủ say, ngay trong đêm đó? thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù tức tốc đi đến chỗ ở của các thương nhân châu Diêm-phù và nói: "Các bạn hãy theo tôi đến một nơi vắng vẻ? chỉ đi một mình, đừng dẫn theo con cái. Chúng ta hãy tập trung tại chô đó vì có điêu bí mật cân bàn bạc." Thế rồi, những thương nhân châu Diêm-phù

cùng đi đến một nơi vắng vẻ. Họ đi một mình, không dẫn theo con cái. Khi ấy, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù nói: "Này các bạn, lúc tôi sông một mình ở nơi thanh văng đã suy nghĩ như vây: 'Vì lý do gì mà những phụ nữ này ngăn cản không cho chúng ta đi về phương Nam? Ta nên canh chừng người phụ nữ sống chung này, khi biết cô ta đã ngủ say, ta rón rén thức dậy rồi lén đi về phương Nam/ Thế rồi, tôi canh chừng người phụ nữ sống chung, khi biết cô ta đã ngủ say, liền rón rén thức dậy rồi lén đi về phương Nam. Khi tôi đi về phương Nam, từ

xa nghe có tiếng kêu la, âm thanh vang dội? tiếng nhiều người khóc than áo não, có tiếng kêu cha gọi mẹ, có tiếng kêu réo vợ con và các bạn bè thân thích yêu mến, rằng: 'Châu Diêm-phù tốt đẹp, an ổn hân hoan, nay không còn thấy nữa.' Khi nghe vậy, tôi vô cùng sợ hãi, toàn thân sởn gai ốc, rồi thầm nguyện: 'Mong cho loài người và phi nhân không quấy rối ta!' Sau đó? tôi tư mình kiềm chế nỗi sợ hãi, rồi tiếp tục tiến dần về phương Nam thì bỗng thấy phía Đông có một tòa thành bằng sắt lớn. Sau khi trông thấy, tôi liền tìm khắp xung quanh nhưng không thấy cửa để vào, thậm chí một lỗ nhỏ đủ để con mèo chui ra cũng không có. Tôi lại thấy ở phía Bắc của thành sắt có một cội cây to lớn sum suê, liền đi đến đó9 từ từ leo lên cây. Lên đến chỗ cao rồi, tôi liền hỏi mọi người: 'Này các bạn! Vì sao các bạn khóc than áo não, kêu cha gọi mẹ5 kêu réo vợ con và các r y r 7

bạn bè thân thích yêu mên5 bảo răng: 'Châu Diêm-phù tót đẹp5 an ôn hân hoan, nay không còn thây nữa' nghĩa là sao?" Khi ấy mọi người liền đáp: 'Này bạn! Chúng tôi cũng là những thương nhân ở châu Diêm-phù, cùng nhau tập hợp tại nhà khách buôn rồi bàn luận như vầy: 'Chúng ta hãy đóng thuyên vượt biên roi ra khơi tìm của cải châu báu mang vê để chi dụng trong gia đình/ Này bạn5 chúng tôi lại bàn tính tiếp: 'Này các bạn, việc đi biển thì không thể biết trước được an ổn hay rủi ro. Vậy chúng ta hãy chuẩn bị đầy đủ các loại dụng cụ làm phao noi trên biển trên biển, như túi bang da dê đen, trái bầu lớn và chiếc b©' Này bạn, ngay sau đó chúng tôi đều chuẩn bị đầy đủ các loại dụng cụ làm phao nổi trên biển, gồm túi bằng da dê dèn, trái bau lớn và cái chiếc bè roi ra biển cả. Này bạn, khi chúng tôi đã ở trong biển thì bị vua cá Ma-kiệt phá vỡ chiếc thuyền ấy. Này bạn, những thương nhân chúng tôi mỗi người đều tự bám vào các dụng cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn hay chiếc bè9 trôi nổi đến các phương. Bấy giờ, từ biển phía Đông bỗng nhiên gió lớn nổi lên, thổi những thương nhân chúng tôi trôi dạt vào bờ biển phía Tây. Nơi ấy, chúng tôi gặp một nhóm các thiếu nữ rất xinh đẹp, đoan chánh, với nhiều trang sức rất lộng lẫy trang điểm thân mình. Nhóm thiếu nữ trông thấy chúng tôi, liền nói: 'Kính chào quý vị! Xin mời quý vị hãy mau đen đây! Nơi đây tuyệt diệu vô cùng, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lau gác, ao tắm, chỗ ngoi và nam, rừng cây xanh tốt, hoa cỏ sum suê; lại có nhiều tiền tài, vàng bạc, pha lê, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô5 hổ phách, mã não, đồi mồi, xích thạch và toàn • r £ •

châu. Tát cả những thứ này đêu dành cho quý vi. Hãy cùng với chúng tôi vui chơi thỏa thích! Mong các thương nhân châu Diêm-phù đừng đi về phương Nam, dù là trong

mộng!9 Này bạn! Nghe vậy, chúng tôi liền cùng với các phụ nữ đó vui chơi thỏa thích. Roi chúng tôi cùng giao hội với các phụ nữ ấy nên có người sanh con trai, có người sanh con gái. Này bạn, nếu những phụ nữ ấy không nghe ở châu Diêm-

phù có những thương nhân khác đang ở giữa biển và bị vua cá Ma-kiệt phá vỡ thuyền thì họ và chúng tôi cùng vui chơi thỏa thích. Này bạn, nếu những phụ nữ ây nghe châu Diêm-phù có những thương nhân khác đang ở giữa biển và bị vua cá Ma-kiệt phá vỡ thuyền thì chúng tôi liền bị họ ăn thịt, phải chiu sự bức bách vô cùng. Nêu khi ăn thịt người mà còn sót tóc, lông, móng, răng thì những phụ nữ phải tìm lấy rồi ăn cho hết. Hoặc khi ăn thịt người, có máu huyết nhỏ xuống đất thì những phụ nữ ấy liền dùng móng tay cào đất sâu xuống bốn tấc, rồi lấy mà ăn. Này bạn, nên biết chúng tôi vốn là năm trăm thương nhân ở châu Diêm- phù. Trong số đó, đã bị ăn thịt hết hai trăm năm mươi người, còn lại hai trăm năm mươi người hiện đang ở trong thành sắt lớn này. Này bạn, bạn chớ nên tin lời của những phụ nữ ấy, họ không phải là người mà chính là quỷ la-sáf,5 [0643c06] Khi ấy, những thương nhân châu Diêm-phù hỏi thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù ấy rằng: "Này bạn! Sao bạn không hỏi thăm nhóm người kia rằng: 'Này các bạn! Có cách nào để chúng tôi và các bạn từ nơi này trở về châu Diêm-phù được an toàn?'" Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù đáp: "Này các bạn! Khi tôi rời khỏi nơi ấy đã không kịp hỏi như vậy.95 Rồi các thương nhân châu Diêm-phù nói: "Này bạn! Bạn hãy trở về chỗ cũ chung sống với người phụ nữ ấy, rồi đợi đến khi cô ta ngủ say thì hãy rón rén thức dậy rồi lén đi về phương Nam, trở lại chỗ nhóm người kia và hỏi: 'Này các bạn! Có cách nào để chúng tôi và các bạn từ nơi này trở ve châu Diêm-phù được an toàn không?9,5 Lúc đó, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù im lặng nhận lời các thương nhân. Rồi thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù trở về chỗ cũ? cùng chung sống với phụ nữ ấy, quan sát biết cô ta đã ngủ say, bèn rón rén thức dậy rồi lén đi đến phương Nam, lại đen chỗ nhóm người kia và hỏi: "Này các bạn! Có cách nào để chúng tôi và các bạn từ nơi này trở về châu Diêm-phù được an toàn khong?" Nhóm người đó trả lời: 9 y

“Này bạn! Hoàn toàn không có cách gì đê cho chúng tôi và các bạn trở vê châu Diêm-phù một cách an toàn. Này bạn! Chúng tôi nghĩ rằng: 'Chúng ta hãy cùng nhau đào phá bức tường này di, rồi trở về chỗ cũ.' Vừa nghĩ như vậy thì bức tường liền chuyển động và cao gấp đôi bình thường. Này bạn, thê là cách này không thể giúp chúng tôi từ đây trở về châu Diêm-phù một cách an ổn. Này bạn, có cách nào khác để có thể giúp các bạn từ đây trở về châu Diêm-phù được một cách an toàn hơn không, chứ chúng tôi hoàn toàn không còn cách nào. Này bạn! Chúng tôi nghe trên không trung có tiếng nói rằng: 'Những thương nhân châu Diêm-phù ngu si không định tĩnh, cũng không khéo hiểu biết. Vì sao

như vậy? Vì không hiểu rằng3 vào ngày rằm là ngày thuyết giới thì hãy đi về phương Nam. Nơi ấy có Mao mã vương4 ăn gạo trắng tự nhiên, an ôn hân hoan, các căn sung

mãn, ba lần xướng lên rằng: 'Ai muôn qua bờ bên kia? Ai muôn nhờ ta được giải thoát? Ai muốn nhờ ta đưa từ chỗ này đến châu Diêm-phù được an ổn?5 Các người hãy cùng đến chỗ Mao mã vương mà nói như vây: 'Chúng tôi muốn được qua bờ bên kia. Mong giải thoát cho chúng tôi! Mong đưa chúng tôi tò nơi đây trở về châu Diêm-phù một cách an 6n!" Này các bạn, đó là cách giúp các bạn từ đây trở về châu Diêm-phù được an toàn. Này thương nhân, hãy đến đây! Các vị nên đi đến chỗ Mao mã vương kia mà nói rằng: 'Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi? xin đưa chúng tôi từ đây trở về châu Diêm-phù được an [0644a08] Khi ấy, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù nói: "Này các thương nhân! Hôm nay, hãy đến chỗ Mao mã vương và nói: 'Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi, xin đưa chúng tôi từ đây trở vê châu Diêm-phù được an ôn.9 Các thương nhân sẽ tùy theo ý của chư thiên. Này các thương nhân, nếu vào ngày rằm, là ngày thuyết giới, Mao mã vương ăn gạo trắng tự nhiên, an ổn hân hoan, các căn sung mãn, ba lần xướng lên rằng: 6 Ai muốn qua bờ bên kia? Ai muốn nhờ ta được giải thoát? Ai muốn nhờ ta đưa từ chỗ này đến châu Diêm-phu được an ổn?9 Bấy giờ, chúng ta hãy đến chỗ đó mà nói rằng: 'Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi, xin đưa chúng tôi từ đây trở ve châu Diêm- phù được an ổn/ LÚC đó5 vào ngày răm, là ngày thuyêt giới, Mao mã vương ăn gạo trăng tự nhiên, an on hân hoan, các căn sung mãn, ba lần xướng lên rằng: "Ai muốn được qua bờ bên kia? Ta sẽ đưa họ qua bờ5 ta sẽ đưa những người đó từ đây đến châu Diêm-phù một cách an ổn.,, Khi những thương nhân châu Diêm-phù nghe xong, liền đi đến chỗ của Mao mã vương và nói: "Chúng tôi muốn được qua đến bờ bên kia, mong giải thoát chúng tôi! Mong đưa chúng tôi từ chỗ đây đến châu Diêm-phù một cách an 6n." Bây giờ, Mao mã vương nói: "Này các thương nhân, những người phụ nữ kia chắc chắn sẽ cùng nhau ẵm con đến đây và nói rằng: 'Này các phu quân, hãy trở về đây! Nơi đây tuyệt diệu vô cùng, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lầu gác, ao tắm, chỗ ngồi nằm, rừng cây tươi tốt, hoa cỏ sum suê. Lại có nhiều tiền tài, vàng bạc, pha lê, lưu ly, ma- ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo,

3 Nguyên tác: Bất năng linh .Linh dùng như chữ %11",nghĩa là hiểu. 4
Mao mã vương [+].Theo J. II. 196: Valāhassa, gọi là 4íVân m*'.

xích thạch và toàn châu. Tất cả đều dành cho các phu quân. Hãy cùng với chúng thiếp vui chơi thỏa thích. Giả sử phu quân không cần đến thiếp thì nên thương nghĩ đen con trẻ.9 Nêu các vị nghĩ rang: 'Ta có con trai, con gái. Ta có nơi tuyệt diệu vô cùng, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lầu gác, ao tắm, chỗ ngồi nằm, rừng cây tươi tốt, hoa cỏ sum suê. Lại có nhiều tiền tài, vàng bạc, pha lê, lưu ly, ma-ni, trân châu, bh ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch và tuyên chau9 thì dù các vị có cưỡi trên limg ta, ăt sẽ bị ngã lộn nhào rồi rơi xuống nước, ngay lúc đó sẽ bi những phụ nữ kia ăn thịt, phải chịu sự bức bách vô cùng. Nêu khi ăn thịt người mà còn sót tóc, lông, móng, răng thì những phụ nữ ấy sẽ lấy ăn hết. Nếu khi ăn thịt người, có máu huyết nhỏ xuống đất thì những phụ nữ ấy liền dùng móng tay cào đất sâu xuống bốn

tấc, rồi lấy mà ăn. Còn nếu các vị không nghĩ rằng: 'Ta có con trai, con gái. Ta có nơi tuyệt diệu vô cùng, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lầu gác, ao tắm, chỗ ngồi nằm, rừng cây tươi tót hoa cỏ sum suê. Lại có nhiêu tiên tài, vàng bạc, pha lê, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô? hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch và toàn châu5 thì dù các vị chỉ nam một sợi lông trên thân ta, chác chăn quý vị sẽ được đên châu Diêm-phù một cách an ôn.^, [0644bl6] Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Những phụ nữ kia ăm con đên và nói: "Này các phu quân, hãy trở vê đây! Nơi đây tuyệt diệu vô cùng, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lâu gác, ao tăm, chô ngôi năm, rừng cây tươi tôt? hoa cỏ sum suê. Lại có nhiêu tiên tài, vàng bạc, pha lê, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô5 hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch và toàn châu. Tát cả đêu dành cho các phu quân. Hãy cùng với chúng thiêp vui chơi thỏa thích. Giả sử phu quân không cân đên , r r >

thiêp thì nên thương nghĩ đên con trẻ." Nêu các thương nhân kia nghĩ răng: "Ta có con trai, con gái. Ta có nơi tuyệt diệu vô cùng, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lầu gác, ao tắm, chỗ ngồi nằm, rừng cây tươi tốt, hoa cỏ sum suê. Lại có nhiều tiền tài, vàng bạc, pha lê, lim ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ5 san hô5 hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch và toàn chau,9 thì dù họ có cưỡi trên limg Mao mã vương, ăt sẽ bị ngã lộn nhào roi rơi xuồng nước, ngay lúc đó sẽ bị những phụ nữ kia ăn thịt, phải chịu sự bức bách vô cùng. Nếu khi ăn thịt người mà còn sót tóc, lông, móng, răng thì những phụ nữ ấy sẽ lấy ăn hết. Nếu khi ăn thịt người, có máu huyết nhỏ xuống đất thì những phụ nữ ấy liền dùng móng tay cào đát sâu xuồng bôn tác, roi lây mà ăn. Nếu các thương nhân kia không nghĩ rằng: “Ta có con trai, con gái. Ta có nơi tuyệt diệu vô cùng, cực kỳ khoái lạc, có vườn tược, lầu gác, ao tắm, chỗ ngồi nằm, rừng cây tươi tốt, hoa cỏ sum suê. Lại có nhiều tiền tài, vàng bạc, pha lê, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch và toàn châu^, thì dù họ chỉ nắm một sợi lông trên thân của Mao mã vương, chắc chắn họ sẽ được đến châu Diêm-phù một cách an ổn.

892 KINH TRUNG A-HÀM

[0644c07] Này các Tỳ-kheo! Ta nói ví dụ này là mong muốn các thầy hiểu nghĩa. Nghĩa của ví dụ này là: Pháp của Ta khéo thuyết, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Pháp của Ta khéo thuyêt như vậy, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn5 không bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ như vầy: “Con mắt là ta, là sở hữu của ta; tai, mũi, lưỡi, thân và ý là ta, là sở hữu của ta thì Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ bi hại, giống như những thương nhân bị quỷ la-sát ăn thịt. Pháp của Ta khéo thuyết, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bi rỗng khuyết, cũng như câu, bè hay các dụng cụ làm phao nôi? được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Pháp của Ta khéo thuyết như vậy, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ như vầy: “Con mắt không

phải là ta, con mắt không phải là sở hữu của ta; tai, mũi, lưỡi, thân và ý không phải là ta, ý không phải là sở hữu của ta" thì Tỳ-kheo ấy nhất đinh sẽ được an ổn, giống như những thương nhân cưỡi trên lưng Mao mã vương mà qua bờ bên kia một cách an on. Pháp của Ta khéo thuyêt, hiên bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bị rông khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đen cả trời, người. Pháp của Ta khéo thuyết như vậy, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, khônệ bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyen rộng khắp, cho đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ như vầy: "Sắc là ta, sắc là sở hữu của ta; thanh, hương, vị, xúc và pháp là ta, là sở hữu của ta" thi Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ bị hại. Ví như những thương nhân bị quỷ la-sát ăn thịt. Pháp của Ta khéo thuyết, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gùi, không bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Pháp của Ta khéo thuyết như vậy, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn5 không bi rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ như vầy: "Sác không phải là ta, không phải là sở hữu của ta; thanh, hương, vi, xúc và pháp không phải là ta, không phải là sở hữu của ta” thi Tỳ-kheo ấy nhất định sẽ được an ổn. Ví như những thương nhân cưỡi trên limg Mao mã vương mà qua bờ bên kia một cách an ổn. Pháp của Ta khéo thuyết, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bi rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khăp9 cho đên cả trời, người. Pháp của Ta khéo thuyết như vậy, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bi rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Nếu có Tỳ- kheo nào nghĩ răng: "Sc uân là ta, là sở hữu của ta; thọ? tưởng, hành và thức

136. KINH THƯƠNG NHÂN CẦU TÀI 893

Uẩn là ta, là sở hữu của ta" thì Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ bị hại, giống như những thương nhân bị quỷ la-sát ăn thịt. Pháp của Ta khéo thuyết, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn9 không bi rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Pháp của Ta khéo thuyết như vậy, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng: "Sắc uẩn không phải là ta, không phải là sở hữu của ta; thọ, tưởng, hành và thức uẩn không phải là ta, không phải là sở hữu của ta" thi Tỳ-kheo ấy nhất đinh sẽ được an ổn. Ví như những thương nhân cưỡi trên lưng Mao mã vương qua bờ bên kia một cách an ổn. Pháp của Ta khéo thuyết, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khăp? cho đên cả trời, người. Pháp của Ta khéo thuyêt như vậy, hiên bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nôi, được lưu truyên rộng kháp, cho đên cả trời, người. Nêu có Tỳ- kheo nghĩ rằng: "Bất là ta, là sở hữu của ta; cho đến nước, lửa, gió, hư không và thức là ta, là sở hữu của ta" thi Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ bị hại, giống như thương nhân bi quỷ la-sát ăn thịt. Pháp của Ta khéo thuyết, hiển bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bị rỗng khuyết, cũng

như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đên cả trời, người. Pháp của Ta khéo thuyêt như vậy, hiên bày sâu rộng, khéo léo giữ gìn, không bị rỗng khuyết, cũng như cầu, bè hay các dụng cụ làm phao nổi, được lưu truyền rộng khắp, cho đến cả trời, người. Nếu có Tỳ-kheo nghĩ lẳng: "Bất không phải là ta, không phải là sở hữu của ta; nước, lửa, gió, không, thức không phải là ta, không phải là sở hữu của ta", Tỳ-kheo ấy chắc chắc sẽ được an ổn, giống như thương nhân nhờ cưỡi trên lưng Mao mã vương mà được qua bờ bên kia một cách an ổn. [0645b01] Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ này: Nếu ai không kính tin, Giáo pháp Phật đã dạy, Người ấy sẽ bị hại, Như bị la-sát ăn. Nếu người nào kính tin, Giáo pháp Phật đã dạy, Người ấy được an ổn, Như cưỡi Mao mã vương. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

137. KINH THE GIAN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như Lai tự mình giác ngộ vê thê gian và cũng dạy cho người khác biêt rằng Như Lai đã thấy biết như thật2 thế gian. Như Lai tự mình giác ngộ về sự tập khởi của thế gian và cũng dạy cho người khác biết rằng Như Lai đã đoạn trừ sự tập khởi của thế gian. Như Lai tự mình giác ngộ về sự diệt tận của thế r gian và cũng dạy cho người khác biêt răng Như Lai đã giác ngộ vê sự diệt tận A

của thê gian. Như Lai tự mình giác ngộ vê con đường diệt tận34 O

5của thê gian và 7

cũng dạy cho người khác biết rằng Như Lai đã thực hành con đường diệt tận của thế gian. Đối với những gì cần được hiểu biết đúng đắn, đầy đủ và toàn diện thì tất cả những điều đó Như Lai đã biết, đã thấy và đã chứng ngộ. Vì sao như vậy? Vì đêm Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đăng Chánh giác cho đên đêm từ

nay sẽ đi vào tịch diệt trong cảnh giới Vô dư Niêt-bàn/ suốt thời gian đó, với những gì được nói ra, được ứng đối từ chính miệng của Như Lai thì tất cả những điều ấy là chân lý, không hư vọng, không lìa chân như/ cũng không điên đảo, là chân lý chân thật. Nêu nói vê sư tử như thê nào thì nói vê Như Lai cũng giông như vậy. Vì sao như vậy? Vì Như Lai thuyết giảng trước đại chúng thì được gọi là rống lên tiếng rống sư tử. Trong tất cả thế gian, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa- môn5 Bà-la-môn, từ người cho đến trời, Như Lai là bậc Tịnh Thánh,6 Như Lai

1 Nguyên tác: Thế gian (roi. 0026.137. 0645b 10). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.894. 0224c27)7ấ.4.23-II. 23;/í. 121. 2 Nguyên tác: Tri (). Tham chiếu:,p.(T02. 0099.894. 0224c27) gọi là ctbiết như that"(); A. 4.23 - II. 23 gọi là "SỊT giác ngộ tối thượng và hoàn ton" (abhisambuddhā). 3 Nguyên tác: Đạo tích (ìÊ^,patipãda): Con đường. Nguyên tác bản Hán có khả năng thiếu chữ "diet" (M).T.(7102. 0099.894. 0224c27) ghija ccthegian diệt đạo tí,ch”(I A. 4.23, II. 23: Lokanirodhagāminīpatipadā (con đường dẫn đên sự đoạn diệt thế gian). Bản dịch tham chiếu 2 bản kinh vừa nêu. 4 Vô dư Niết-bàn giới (,Anupādisesā nibbãnadhãtù). 5 Nguyên tác: Bất ly ư như ().Tham chiếu: 4 4.23 II. 23: SabbaĩỴì

tam tatheva hoti, no aññathā (Tất cả những điều ây chính thực là như vậy, không đôi khác), HT. Thích Minh Châu dịch. 6 Phạm Hữu (Brahmabhūta): Đấng Trong Sạch, bậc Tịnh Thánh. Bhūtā ở đây được hiểu là một sinh loại mang nghĩa tôn kính.

là bậc VÔ Thượng Thanh Lương,7 tâm hết bứt rứt, thân hết nóng nảy, chân thật không hư vọng. Bây giờ, đức Thê Ton noi kẹ nay: Biết tất cả thế gian, Thoát khỏi mọi thế gian, Dạy bảo cho thế gian, Biết như thật thế gian. Đấng Đại Hùng Tối Tôn, Vượt thoát mọi buộc ràng, Diệt sạch tất cả nghiệp, Sanh tử đều giải thoát. Dù trời hoặc là người, Thảy đều quy mạng Phật, Đảnh lễ đức Như Lai, Biển lớn sâu vô cùng. Chư thiên, càn-thát-bà58 Kính lạy đấng Giác Ngộ, Chúng sanh trong tử sanh, Đều cúi đầu đảnh lễ. Đảnh lễ bậc Trí Si, Quy mạng đấng Thượng Nhân, Vô ưu9 lìa tran lụy, Vô ngại, các giải thoát. Nên thường vui thiền đinh, Sống viễn ly, tịch tĩnh, Hãy tự mình thắp đuốc, Thân mất,9 mất duyên may,10 Duyên mất sẽ buồn đau, Là đọa trong địa ngục. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

7 Chí lãnh hữu Bậc mát lạnh cùng cực. A. 6.85 - III. 435 gọi là bậc Vô Thượng Thanh Lương Anuttararn Sītibhāvani. 8 Nguyên tác: Hương âm thần gandhabbā, còn gọi là nhạc thần hay càn-thát-bà. 9 Nguyên tác: Vô ngã :Bị mất thân người .

138. KINH PHƯỚC1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. r . Ạ_____ • \ _ rrii Ạ fTī _ *1 ? , nn A 1 1 Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Các thầy đừng sợ hãi với phước mà hãy khởi tâm niệm ưa thích. Vì sao như vậy? Vì nhờ có phước nên có an vui. Đoi với phước mà sợ hãi thì không có tâm niệm ưa thích an vui. Vì sao như vậy? Vì không có phước thì sẽ khổ đau. Tại sao như vậy? Vì Ta nhớ lại trong quá khứ đã tạo phước lâu dài nên được hưởng phước báu dài lâu, với tâm niệm ưa thích. Thuở xưa, Ta thực hành tâm từ trong bảy năm, nhờ đó mà trải qua bảy lần kiếp thành và kiếp hoại không sanh trở lại cối này. Khi thế giới này hư hoại, Ta sanh lên cõi trời Hoảng Dục.2 Đen khi thế giới này hình thành trở lại, Ta sanh vào trong cung điện trống không của Phạm thiên3 và làm Đại Phạm thiên trong cõi Phạm ấy. Ngoài ra5 Ta còn trải qua một ngàn lần làm Tự Tại thiên vương, ba mươi sáu lân làm Thiên Đê-thích và vô sô đời làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi? Ta có tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn, bành voi được phủ bằng những loại trang sức quý giá tốt đẹp. Vòi chúa đầu đàn Vu-sa-hạ4 được trang sức bằng chuỗi bạch châu. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi5 Ta có tám vạn bốn ngàn con ngựa, yên cương được trang sức bằng các loại châu báu tốt đẹp. Ngựa đầu đàn Mao mã vương5 được buộc dây dam bằng vàng và bạc xâu kết lại. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn cỗ xe được trang hoàng bằng bốn loại trang sức, dùng nhiều loại da vằn tốt đẹp của các loài thú như sư tử, cọp, beo, tạo thành nhiều màu sắc xen lẫn để trang hoàng, cỗ xe chạy nhanh nhất có tên là Nhạc Thanh.6

1 Nguyên tác: Phước kinh OI. 0026.138. 0645c15. Tham chiếu: Tăng.T.02. 0125.10.7. 0565b23;^. 7.62-IV. 88. 2 Hoảng Dục thiên ,Ābhassarā tức Quang Âm thiên hay Cực Quang thiên . 3 Không Phạm cung điện Suññā Brahmavimānà. 4 Vu-sa-hạ tượng vương Uposathanāgarāja, tên của một con voi chúa. Tham chiếu: A. 7.62 - IV. 88: Hatthiratanam voi quý. 5 Mao mã vương + Valāhaka assarājā, tên con ngựa đầu đàn. A. 7.62-IV. 88: Assaratanain ngựa quý. 6 Nhạc Thanh xa Vejayantaratha.

Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn thành lớn, cực kỳ hưng thịnh, dân chúng đông đúc, lấy vương thành Câu- xá-hòa-đề7 làm trung tâm. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn lâu đài được làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và pha lê. Trong đó, đứng đầu là điện Chánh Pháp. [0646a07] Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn ngự tòa được làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và pha lê được trải nệm lót dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn bộ trang phục, có loại may bằng chất liệu vải sơ-ma98 có loại bằng gấm lụa, có loại bang vải kiếp-bối, có loại bang da sơn dương. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn 2 ĩ r e

ngàn cung nữ, thân thê nõn nà, sạch sẽ, trăng sáng, sác đẹp hơn người, không thua kém thiên nữ, tư dung đoan chánh, ai cũng ưa nhìn, dùng đầy đủ các loại châu báu, chuỗi ngọc để trang sức. Tất cả thể nữ đều thuộc dòng Sát-lợi. Còn những cung nữ thuộc chủng tộc khác thì nhiều vô số. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Quán đảnh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn món ăn? cung cấp ngày đêm, vì Ta sửa soạn, muốn Ta thưởng thức. Này Tỳ-kheo5 trong tám vạn bon ngàn món ăn đó, có một món cực ngon, tinh sạch, M e 9 . .

có vô sô hương vi bô dưỡng, là món Ta thường dùng. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn thể nữ ấy, có một thể nữ thuộc dòng Sát-lợi, đoan chánh xinh đẹp, thường hầu hạ Ta. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn bộ trang phục kia, có một bộ bằng vải sơ-ma, hoặc băng gâm, hoặc băng kiêp-bôi, hoặc băng da sơn dương đen, là loại Ta thường mặc. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn tư tòa kia, có một ngự tòa làm bằng vàng, hoặc bang bạc, hoặc bằng lưu ly, hoặc bằng pha lê? được trải nệm lót dệt bang lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương, là ngự tòa Ta thường nằm. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn tòa lâu đài ấy, có một lâu đài bằng vàng, hoặc bang bạc, hoặc lưu ly, hoặc pha lê tên là Chánh Pháp điện, là nơi mà Ta thường ở. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn thành lớn đó, có một thành cực kỳ hưng thịnh, dân chúng đông đúc tên là Câu-xá-hòa-đề, là nơi mà Ta thường ở.

7 Câu-xá-hòa-đề ,Kusāvatī. 8 Sơ-ma cũng viết là "s6ma".Xem chú thích 3, kinh số 135, tr. 873.

Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn cỗ xe ấy, có một cỗ xe tên là Nhạc K * ey r

Thanh. Cô xe này được dùng nhiêu loại da văn tót đẹp của các loài thú như sư tử, cọp, beo, tạo thành nhiều màu sắc xen lẫn để trang hoàng, cỗ xe này chạy rất nhanh, là cỗ xe mà Ta thường cưỡi để thưởng ngoạn vườn thượng uyển. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn con ngựa ấy, có một con ngựa thân màu xanh biếc, đầu đen như quạ, gọi là Mao mã vương, là ngựa Ta thường cưỡi để thưởng ngoạn vườn thượng uyển. Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bôn ngàn thớt voi lớn ây, có một thớt voi, toàn thân cực trăng, bảy chi đêu ngay thăng, gọi là voi chúa Vu-sa-hạ, là thớt voi mà Ta thường cưỡi đê thưởng ngoạn vườn thượng uyên. [0646bll] Này Tỳ-kheo! Ta nghĩ như vầy: uĐây là phước quả gì5 là phước báu gì mà hôm nay Ta có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước lành lớn và có oai thần lớn như thế?" Này Tỳ-kheo, Ta lại nghĩ: "C6 lẽ do ba phước quả, là ba phước báu nên hôm nay Ta mới có như ý túc lớn, có oai đức lớn, có phước lành lớn và có oai thần lớn. Đó là bố thí, điều phục và thủ h." \ r

Roi The Ton liên noi kẹ: Quán sát phước báu này, Tót đẹp, nhiêu lợi ích, Ty-kheo, Ta thuở xưa, Bảy năm tu hạnh từ, Bảy lần kiếp thành, hoại, Không sanh lại cõi này. Lúc thế gian hủy hoại, Ta sanh trời Hoảng Dục, Lúc thế gian chuyển thành, Ta sanh cõi Phạm thiên, ở đó làm Đại Phạm, Ngàn kiếp Tự Tại thiên. Ba sáu lần Bế-thích, Vô lượng trăm Đảnh vương, Quán đảnh dòng Sát-lợi? Tối Tôn trong loài người, r .

Đúng pháp, không dao gậy, Thông lãnh cả nhân gian. Như pháp không lừa dối, Truyền an lạc chân thật, Đúng pháp trao truyền nhau, Thống lãnh khắp đại địa. Giàu có nhiều tiền tài? Sanh chủng tộc như đây, Lúa gạo thảy tràn đầy, Thành tựu bảy loại báu. Nhờ phước báu lớn này, Mà được sanh tự tại. Chư Phật ngự thế gian, Những điều Ngài giảng nói, Hiểu biết thật diệu kỳ? Thấy vô lượng thần thông, Ai biết mà không tin, Sẽ sanh nơi tăm tối. The nen hãy vì mình, Mong càu phước lành lớn, Hãy cung kính Chánh pháp, Thường niệm giáo pháp Phật. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

139. KINH CHON AN TỊNH1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tỳ-kheo tuổi trẻ vừa mới thành tựu giới thì hãy thường xuyên đến bãi tha ma để quán sát các tướng trạng của tử thi: Tướng xương, tướng xám xanh, tướng rữa nát, tướng bị thú ăn? tướng bộ xương khô. Sau khi khéo ghi nhớ kỹ những tướng trạng tử thi rồi, vi ấy trở về trụ xứ, rửa sạch tay chân, trải tọa cụ trên giường và ngồi kiết-già, suy niệm về các tướng: Tướng xương, tướng xám xanh, tướng rữa nát, tướng bi thú ăn9 tướng bộ xương khô. Vì sao như vậy? Vì nếu Tỳ-kheo ấy tu tập quán tưởng các tướng trạng này thì các bệnh tham dục, sân hận trong tâm sẽ mau chóng tiêu trừ. LÚC đo, đức The Ton noi kẹ nay: Nếu Tỳ-kheo tuổi trẻ, Chưa thành tựu niệm trụ, Hãy đến bãi tha ma, Đê trừ tâm tham dục. Tâm không còn hận, tranh, Từ mẫn với chúng sanh, Các phương đều trùm khắp, Hãy đến quán thân mình. Nên quán tướng xám xanh, Thối nát rồi hư hoại, Quán trùng, quạ rỉa thân, Xương khô lìa từng đốt. Ghi nhớ các tướng này, Rồi trở về trụ xứ, Rửa sạch tay và chân, Trải giường ngồi ngay thẳng. Chân thật quán thân mình, Trong thân và ngoài thân, Chứa đầy dại, tiểu tiện, Tim, gan cùng nội tạng. Nếu muốn đi khất

thực,12 Đen thôn ấp của người, Như tướng mặc áo giáp, Chánh niệm luôn bên thân. Nếu thấy sắc đáng yêu, Liên hệ dục mát trong, Thấy rồi chân thật quán. Chánh niệm giáo pháp Phật. Trong đây không gân cốt, Thịt, máu huyết cũng không, Chẳng thận, gan, phoi tim, Cũng không não, dãi, đàm.

1 Nguyên tác: Tức chỉ đạoy kinh roi. 0026.139. 0646c 10. Căn cứ vàqnội dung kinh, 6Ếtức chỉ đạo,?nhằm chỉ cho nơi quăng bỏ xác chét, bãi tha ma siwathikā. Đạo ơ đây mang nghĩa là nơi, chốn. Tức chỉ Mít: Sự dừng nghi, vắng lặng. MĀ. 81, 98 gọi là,"tGc dao,5 .Từ chỗ vắng lặng này, nếu Tỳ-kheo tu quán bát tịnh tương có khả năng đem đến sự vang lạng, an tịnh trong tam. Xem thêm Sn. 1.11. 2 Phân-vệ ,pindapāta'. Khất thực.

Địa đại thảy đều không, Thủy đại cũng lại đồng, Hỏa đại ây trông không, Phong đại cũng chẳng có. Nếu có cảm thọ nào, Liên hệ dục mát trong, Tất cả đều ngưng nghỉ, Nhờ quán bằng thật tuệ. Siêng năng hành như vậy, Tưởng bất tịnh chuyên trì. Dứt tuyệt tham, sân, si, Vô minh thảy tiêu trừ, Thanh tịnh thường rạng soi, Tỳ-kheo lìa chốn khổ. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

140. KINH KẺ KHÔN CÙNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Trong những cách mưu sinh thấp kém nhất, tận cùng nhất là thực hành khất thực.2 Thế gian thật sự rất kiêng kỵ, gọi là "kẻ đầu trọc ôm bát mà di." Vậy những người thiện nam ây vì mục đích gì mà châp nhận? Vì lý do gì? Đó là vì chán ghét các nỗi khổ sinh, già, bệnh, chết, lo buồn, khóc than, khổ não, hoặc để đi đến tận cùng giới hạn của khối khổ đau lớn này. Các thầy lẽ nào không phải với tâm như vậy mà xuất gia học đạo chăng? Các Tỳ-kheo bạch: - Đúng như vậy, thưa Thế Tôn! Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: -Có kẻ ngu si kia, với tâm như vậy mà xuất gia học đạo, thế nhưng lại sống theo tham dục, chìm đăm đên tận cùng, bị sự ô trược quân chặt lây tâm, ganh ghét, không niềm tin, lười biếng, mất chánh niệm, không chánh định, tuệ thấp kém, tâm cuồng, các căn rối loạn, xem thường việc giữ giới, không tu hạnh Sa- môn, không tăng tiên hành trì. Cũng như người dùng mực đê tây dâu mực do, lấy máu để rửa máu, lấy giẻ dơ lau chỗ dơ, lấy bẩn tẩy chỗ bẩn, lấy phân tẩy phân thì chỉ tăng thêm ô uế mà thôi. Đó là từ chỗ tối tăm vào tối tăm, từ chỗ mờ mịt vào mờ mịt. Như Lai nói kẻ ngu si giữ giới Sa-môn kia cũng lại như vậy. Nghĩa là vị ấy sống theo tham dục? chìm đắm đến tận cùng, bị sự ô trược quấn chặt lấy tâm, ganh ghét, không niềm tin, lười biếng, mất chánh niệm, không chánh đinh, tuệ tháp kém, tâm cuông, các căn roi loạn, xem thường việc giữ giới, không tu hạnh Sa-môn9 không tăng tiến hành trì. Giống như que củi tàn thiêu xác người trong rừng vắng, nó bị lửa thiêu rụi. Núi rừng không cần đến nó, thôn ấp cũng không dùng đến nó.3 Ta nói người ngu si giữ giới Sa-môn

1 Nguyên tác: Chỉ biên kinh (roi. 0026.140. 0647al5). Tham chiếu: Tạp.(T02. 0099.272. 0071114);$ 22.80-III. 91. 2 Tham chiếu: s. 22.80 - III. 91: Antamidam, bhikkhave^ jīvikānam yadidarn pindolyam (Này các Tỷ- kheo, đây là nghề sinh sống

hèn hạ nhất, tức là nghề khất thực), HT. Thích Minh Châu dịch. 3 Tham chiếu: s. 22.80 - III. 91: Seyyathāpi, bhikkhave chavālātam ubhatopadittam majjhe gūthagatam, neva gāme katthattharn^ pharati, nāraññe katthattham pharati (Ví như, này các Tỷ-kheo, một que củi từ cho hỏa táng, cả 2 đầu đều cháy, ở giữa lại dính phan, không được dùng làm củi trong làng, không được dùng làm củi trong rừng), HT. Thích Minh Châu dịch.

cũng lại như vậy. Nghĩa là vị ấy sống theo tham dục, chìm đắm đến tận cùng, bị sự ô trược quân chặt lây tâm, ganh ghét, không niêm tin, lười biêng, mát chánh niệm, không chánh định, tuệ thấp kém, tâm cuồng, các căn rối loạn, xem thường việc giữ giới, không tu hạnh Sa-môn, không tăng tiến hành trì. /X • J. r _ ryq rrn A L • y Roi đức
The Ton nói kẹ nay: Người ngu mất dục lạc, Mất lý tưởng Sa-môn9 7 x M

Đạo, tục thảy đêu mát, Như lửa rụi, tro tàn. Như giữa khu rừng vắng, Thiêu thây thành đống tro, Rừng, thôn ấp không dùng, Người đam dục cũng thế, Như lửa cháy thành tro, Đạo, tục thảy đều mất. Đức Phật dạy như vậy, các thầy Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

141. KINH VÍ Dư1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Tôn bao các Tỳ-kheo: -Nếu có vô lượng pháp lành được thành tựu thì tất cả pháp đó đều lấy không buông lung làm gốc, không buông lung làm tập khởi, do không buông lung mà phát sanh, không buông lung làm đầu. Trong các pháp lành, không buông lung là tôi thăng nhát. Cũng như làm ruộng, tát cả đêu phải nhờ vào đât? nương vào đát, tạo dựng trên đát mới làm ruộng được. Cũng vậy? nêu có vô lượng pháp lành thì tất cả pháp đó đều lấy không buông lung làm gốc, không buông lung làm tập khởi, do không buông lung mà sanh khởi, không buông lung làm đầu. Trong các pháp lành, không buông lung là tối thắng nhất. Cũng như các loại hạt giống,23các loại thảo mộc/ trăm thứ lúa mạ, các loại cỏ cây thảo dược được sinh trưởng, tất cả những thứ đó đều phải nhờ vào đất, nương vào đất, trồng trọt trên đất mới được sinh trưởng. [0647c0l] Cũng vậy? nếu có vô lượng pháp lành được thành tựu thì tất cả pháp đó đều lấy không buông lung làm gốc, lấy không buông lung làm tập khởi, do không buông lung mà sanh khởi, không buông lung làm đau. Trong các pháp lành, không buông lung là tối thắng nhất. Như trong các loại hương từ rễ4 thì trầm hương là bậc nhất. Trong các loại hương từ thân cây5 thì hương chiên-đàn đỏ6 là bậc nhất. Trong các loại hoa sinh trưởng trong nước thì hoa sen xanh là bậc nhất. Trong các loại hoa mọc nơi đất thì hoa tu-ma-na7 là bậc nhất. Trong những dấu chân của các loài thú thì các dấu chân đó đều nằm trong dấu chân voi, dấu chân voi gồm thâu tất cả? thế nên dấu chân voi là bậc nhát, vì rát rộng, rát lớn. Cũng vậy? nêu có vô lượng pháp lành

1 Nguyên tác: Dụ kỉnh TOI. 0026.141. 0647Ồ18. Tham chiểu: Tạp.7.02. 0099.1239. 0339bl3; Biệt Tạp.7.02. 0100.66. 0396ỒỒ8; s. 3.17 - L 195; s. 45.141-48 - v. 44. 2 Nguyên tác: Chủng tử thôn trực dịch từ bījagāma. Theo PED, bījagāma chỉ cho các loại hạt giong. 3 Quỷ thôn còn được viết là 4tquỷ thần

th0n,?trực dịch từ bhūtagāma. Theo PED, bhūtā có nghĩa là quỷ thần, cũng có nghĩa là hạt giông, ơ đây, bhūtagāma chỉ cho các loại cây cỏ. 4 Nguyen tác: Căn hương :Hương liệu từ rễ cây. 5 Nguyên tác: Thọ hương Hương liệu từ thân cây. 6 Xích chiên-đàn ,lohitacandanà: Chiên-đàn đỏ. 7 Tu-ma-na hoa sumanā'. Hoa lài.

được thành tựu thì tất cả pháp đó đều lấy không buông lung làm gốc, không buông lung làm tập khởi, do không buông lung mà phát sanh, không buông lung làm đầu. Trong các pháp lành, không buông lung là tối thắng nhất. Như trong các loài thú thì sư tử chúa là tối thắng nhất. Như khi dàn trận đánh nhau thì lời thề xung trận8 là bậc nhất. Như các đòn tay của lầu gác đều nương vào cây đòn dong,9 gác gối trên cây đòn dong, được giữ chặt bởi cây đòn dong, cây đòn dong là quan trọng nhất, vì nó giữ chặt cho tất cả. Cũng vậy, nếu * r y r

CÓ vô lượng pháp lành được thành tựu thì tát cả pháp đó đêu lây không buông lung làm gốc, không buông lung làm tập khởi, do không buông lung mà phát sanh, không buông lung làm đau. Trong các pháp lành, không buông lung là toi thắng nhất. Như trong các ngọn núi thì núi chúa Tu-di là bậc nhất. Tất cả các dòng suối đều chảy về biển cả, thế nên biển cả là bậc nhất. Trong các chúng sanh có thân to lớn thì thân của vua a-tu-la là bậc nhất. Trong các loài trông nom và phụng hầu thì Ma vương là bậc nhất. Trong các chúng sanh hưởng dục thì * -í A -i í 7 Vua Quán đảnh là bậc nhát. Trong những vua nước nhỏ thì Vua Chuyên Luân là bậc nhất. Trong các vì sao ở giữa hư không thì mặt trăng là bậc nhất. Trong các loại vải lụa thì lụa trắng tinh là bậc nhất. Trong các ánh sáng thì ánh sáng trí tuệ là bậc nhất. Trong các chúng thì chúng đệ tử của Như Lai là bậc nhất. Trong các pháp hữu vi và vô vi, lìa tham dục, vô dục, diệt tận thì Niet-ban là bậc nhất. Trong các loài chúng sanh, từ loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng cho đến chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng thì Như Lai là bậc nhất, là tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu. Như từ bò mà có sữa, từ sữa mà có lạc, từ lạc mà có sanh to9 từ sanh tô mà có thục to? từ thục to mà có đề-hồ10 thì đề-hồ là bậc nhất, là tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu. Cũng như thế, trong các loài chúng sanh, từ loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, có sắc, vô sắc, có tưởng, không tưởng cho đen chang phải có tưởng, chẳng phải không tưởng thì Như Lai là bậc nhất, là tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu trong các loài đó. [0648a05] Lúc đó, đức Thế Tôn nói kệ này: Những ai mong tiền của, Tốt dẹp, tăng tiến nhiều, Bậc trí ở chốn nào,11 Đều khen không buông lung.

8 Nguyên tác: Yếu th tf: Lờithề, lờijiguyện. Tham chiếu: Chảnh Pháp Hoa kỉnh T.09. 0263. 09. 0126al6: 9 Thừa duyên Immg .Đòn dông. Biệt Tạp.F.02. 0100.66. 0396c04 phiên âm là cao- ba-na-tả ,gopānasī: Trong tát cả lầu gác thì cao-ba-na-tả là hơn hết . 10 Nguyên tác: Tinh t6 ,còn được gọi là đề-hồ mando. 11 Nguyên tác: Sự vô sự tuệ thuyết Bậc có trí tuệ ở nơi nhàn xứ hay nơi chốn khác đều nói [như thế].

141. KINH VÍ DU 907

Những ai không phóng túng, Lợi lạc cả hai đời, Đời này đã được lợi, Đời sau cũng chẳng vơi, Dõng mãnh quán các nghĩa, Bậc trí tất giải thoát. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.12

12 Bản Hán, hết quyển 34.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.